

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN DUY LONG

**TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG
TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN DUY LONG

**TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG
TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9 31 02 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. Ngô Văn Thạo

HÀ NỘI - 2024

XÁC NHẬN
CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP HỌC VIỆN

PGS, TS. Phạm Minh Sơn
(Theo Quyết định số 2862-QĐ/HVBCTT-ĐT, ngày 13/5/2024
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án bảo đảm tính trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các trích dẫn chỉ rõ nguồn tài liệu tham khảo của tác giả.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Duy Long

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình thực hiện và nghiên cứu đề tài “*Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay*”, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ cũng như tạo điều kiện của tập thể lãnh đạo, các nhà khoa học, Ban Giám đốc, Khoa Sau Đại học, Khoa Tuyên truyền, giảng viên, cán bộ các phòng, ban chức năng Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Trường Chính trị Trần Phú Hà Tĩnh. Tôi xin bày tỏ lòng chân thành và sâu sắc nhất về sự giúp đỡ đó.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới PGS.TS Ngô Văn Thọ, người đã luôn luôn đồng hành, trực tiếp hướng dẫn và tận tình chỉ bảo, giúp đỡ để tôi hoàn thành luận án này.

Xin gửi lời tri ân đến các Thầy giáo, Cô giáo trong Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tuyên truyền đã truyền thụ những kiến thức chuyên sâu về công tác tư tưởng nói chung, công tác tuyên truyền nói riêng. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tập thể các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ đã tham gia Hội đồng chấm chuyên đề Luận án Tiến sĩ; Hội đồng chấm Luận án Tiến sĩ cấp cơ sở; Các phản biện độc lập; Hội đồng chấm luận án cấp Học viện đã đưa ra các luận cứ và luận chứng làm cho Luận án hoàn thiện hơn

Tôi cũng muốn dành cơ hội này để gửi lời biết ơn sâu sắc đến đồng nghiệp, cùng nhiều cơ quan và cá nhân khác ở các tỉnh, thành trong cả nước: Tây Bắc Bộ: Yên Bái, Lai Châu; Đông Bắc Bộ: Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Ninh; Đồng Bằng Sông Hồng: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vĩnh Phúc; Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh, Quảng Bình; Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Bình Định, Ninh Thuận; Tây Nguyên: Gia Lai, Lâm Đồng; Đông Nam Bộ: Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng bằng sông Cửu Long: Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ đã tạo điều kiện và tận tâm, tận lực giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thu thập tư liệu cho Luận án.

Xin cảm ơn các bạn, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành luận án.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Tác giả luận án

Nguyễn Duy Long

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCV	: Báo cáo viên
CTTT	: Công tác tư tưởng
ĐCSVN	: Đảng Cộng sản Việt Nam
Nxb	: Nhà xuất bản
TTM	: Tuyên truyền miệng
TTV	: Tuyên truyền viên

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 3.1. Kết quả khảo sát đánh giá % về mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	<i>93</i>
<i>Bảng 3.2. Kết quả khảo sát đánh giá xếp loại về mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.....</i>	<i>93</i>
<i>Bảng 3.3. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.....</i>	<i>96</i>
<i>Bảng 3.4. Kết quả khảo sát, đánh giá xếp loại mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.....</i>	<i>96</i>
<i>Bảng 3.5. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội</i>	<i>100</i>
<i>Bảng 3.6. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội</i>	<i>101</i>
<i>Bảng 3.7. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế</i>	<i>104</i>
<i>Bảng 3.8. Kết quả khảo sát đánh giá xếp loại mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế</i>	<i>104</i>

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	10
1.1. Các công trình nghiên cứu về tuyên truyền miệng và tính định hướng của tuyên truyền miệng.....	10
1.2. Các công trình nghiên cứu về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng	24
1.3. Nhận định khái quát về kết quả đạt được trong các công trình được khảo sát và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu	34
Tiểu kết chương 1.....	37
Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG	38
2.1. Tuyên truyền miệng và nội dung tuyên truyền miệng.....	38
2.2. Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng và tiêu chí đánh giá	54
2.3. Sự cần thiết nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở nước ta hiện nay	67
Tiểu kết chương 2.....	70
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BẢO ĐẢM TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA.....	71
3.1. Khái quát chung thực trạng định hướng nội dung tuyên truyền miệng ở nước ta trong thời gian qua	71
3.2. Thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam thời gian qua.....	93
3.3. Những vấn đề đặt ra trong bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở nước ta hiện nay	112
Tiểu kết chương 3.....	117
Chương 4. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI.....	118
4.1. Bối cảnh và những tác động đến công tác tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong thời gian tới	118
4.2. Quan điểm nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam trong thời gian tới.....	130
4.3. Một số giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay	139
Tiểu kết chương 4.....	159
KẾT LUẬN	160
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	163
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	164
PHỤ LỤC	i

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng, bao gồm ba bộ phận cấu thành là công tác lý luận, công tác tuyên truyền và công tác cổ động. Tương ứng với ba bộ phận đó là ba quá trình sản xuất, tái sản xuất và vật chất hóa hệ tư tưởng. Công tác tuyên truyền là một trong ba bộ phận cấu thành của Công tác tư tưởng, có vai trò quan trọng trong truyền bá hệ tư tưởng và đường lối cách mạng trong quần chúng; xây dựng thế giới quan, niềm tin chính trị, tập hợp và cổ vũ quần chúng Nhân dân tham gia các hành động cách mạng.

Công tác tư tưởng là một bộ phận cốt lõi của công tác xây dựng Đảng, có vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo ra sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Để thực hiện được vai trò to lớn đó, công tác tư tưởng được tiến hành bằng nhiều phương thức khác nhau, trong đó hoạt động tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là một phương thức vô cùng quan trọng, như V.I.Lênin đã nói “Hiện nay cũng như mãi mãi về sau không gì có thể thay thế được” trong công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản. Tuyên truyền miệng trực tiếp truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin, cổ vũ phong trào hành động cách mạng. Đồng thời, đây cũng là một trong những kênh thông tin hiệu quả để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Do đó, đặc trưng, vai trò nổi bật của tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng của Đảng chính là nội dung của nó bao giờ cũng mang tính định hướng rõ ràng.

Trong các hoạt động tuyên truyền, TTM là một trong những hình thức tuyên truyền đặc biệt, phổ biến, với nhiều ưu thế nổi trội và được hình thành từ rất sớm. TTM với quan hệ giao tiếp trực tiếp giữa người nói và người nghe, đã tạo nên sự sinh động, hấp dẫn, tính thuyết phục và tính định hướng nội dung thông tin cao, bảo đảm tính Đảng, tính chiến đấu, tính bảo mật, tính tương tác... Do đó, mặc dù các phương tiện truyền thông hiện nay ngày càng hiện đại, phổ biến, TTM vẫn là một hình thức tuyên truyền có tính hiệu quả cao, không thể thay thế.

Tính định hướng của hoạt động tuyên truyền nói chung và của nội dung tuyên truyền miệng nói riêng là đặc điểm nổi trội nhất của TTM. Trong điều kiện cách mạng khoa học công nghệ, bùng nổ thông tin toàn cầu, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, phong trào cách mạng thế giới tạm thời lâm vào

thoái trào, cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng vô sản và hệ tư tưởng tư sản đang diễn ra quyết liệt, nhiệm vụ nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, củng cố niềm tin trong Nhân dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới đất nước ngày càng trở nên quan trọng và cấp thiết.

Xuất phát từ mục đích của công tác tuyên truyền, thể hiện trong lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại” (*Người tuyên truyền và cách tuyên truyền*, đăng trên Báo Sự thật, số 79, từ ngày 26-6 đến 9-7-1947), tính định hướng của nội dung TTM gắn liền và bảo đảm cho việc thực hiện mục đích của tuyên truyền, đặt ra yêu cầu chung với các chủ thể trong hoạt động TTM. Đó là vai trò của các cấp ủy Đảng, đội ngũ BCV, TTV tham gia hoạt TTM. Các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng hoạt động, nội dung tuyên truyền. Đội ngũ BCV, TTV thực hiện các hoạt động tuyên truyền miệng dưới sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo các cấp, bằng trình độ và năng lực của mình để cung cấp thông tin, phân tích, làm rõ bản chất vấn đề, làm rõ quan điểm..., qua đó định hướng tư tưởng, thuyết phục, cảm hóa người nghe. Như vậy, tính định hướng nội dung TTM cao hay thấp, phụ thuộc chủ yếu vào năng lực, phương thức tổ chức, lãnh đạo của cấp ủy và trình độ, phẩm chất đạo đức, kỹ năng của BCV, TTV.

Nội dung TTM rất đa dạng nên đòi hỏi người làm công tác TTM phải không ngừng đổi mới nội dung, phương thức, linh hoạt, sáng tạo, mềm dẻo, kiên trì đối với những tình huống, vấn đề đang được dư luận xã hội quan tâm, để bảo đảm được tính định hướng cao của nội dung tuyên truyền. Đây là những yêu cầu mang tính cơ bản và cấp thiết đối với các chủ thể hoạt động TTM. Trên thực tế, với những lý do khách quan và chủ quan hiện nay, người tham gia làm công tác TTM đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thuyết phục, định hướng tư tưởng trong điều kiện bùng nổ thông tin và những vấn đề phức tạp trong quá trình đổi mới đất nước hàng ngày, thậm chí hàng giờ tác động đến tư tưởng và tâm trạng xã hội. Nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tế để đề xuất những giải pháp thiết thực, có tính khả thi góp phần nâng cao tính định hướng nội dung TTM hiện nay là một yêu cầu khách quan có tính lý luận và thực tiễn.

Công tác tuyên truyền miệng của Đảng được triển khai thống nhất từ trung ương đến cơ sở, do các cấp ủy đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và ban tuyên giáo giữ vai trò tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình lãnh đạo

cách mạng của Đảng, công tác tuyên truyền miệng đã khẳng định được vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động cho cán bộ đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác tuyên truyền miệng của Đảng vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập. Chỉ thị số 30 - CT/TW ngày 5/2/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII “về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới” đã khẳng định điều đó.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả lựa chọn vấn đề: “Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay” để làm Luận án tiến sĩ Chính trị học của mình.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tính định hướng của nội dung TTM, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, nhận định về kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu đã công bố; chỉ ra vấn đề cần giải quyết và hướng nghiên cứu tiếp theo.

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về tính định hướng của nội dung TTM; xây dựng công cụ tiêu chí đánh giá mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

- Khái quát thực trạng tính định hướng của hoạt động TTM, làm rõ thực trạng (ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân) và xác định những vấn đề đặt ra đối với tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

- Đề ra những quan điểm và giải pháp nhằm nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn về tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về góc độ tiếp cận, tính định hướng của nội dung TTM được nghiên cứu dưới góc độ chính trị học, là hình thức hoạt động quan trọng và cần thiết của một đảng chính trị nhằm thực hiện nhiệm vụ giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị,

quyền lực nhà nước, không chỉ là phương thức truyền bá hệ tư tưởng chính trị, làm cho hệ tư tưởng của giai cấp công nhân trở thành hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội, mà còn trở thành phương thức cầm quyền của Đảng. Giới hạn nghiên cứu của luận án là TTM của Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị.

- *Về thời gian*, luận án nghiên cứu tính định hướng của nội dung TTM từ năm 2016 đến nay.

- *Về không gian*, luận án tập trung khảo sát, nghiên cứu tính định hướng của nội dung TTM ở một số Đảng bộ đại diện cho các vùng, miền trong cả nước (Tây Bắc Bộ: Yên Bái, Lai Châu; Đông Bắc Bộ: Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Ninh; Đồng Bằng Sông Hồng: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Vĩnh Phúc; Bắc Trung Bộ: Hà Tĩnh, Quảng Bình; Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Bình Định, Ninh Thuận; Tây Nguyên: Gia Lai, Lâm Đồng; Đông Nam Bộ: Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng bằng sông Cửu Long: Đồng Tháp, Bến Tre, Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ).

- *Về nội dung nghiên cứu*, luận án khái quát thực trạng tính định hướng của hoạt động TTM, từ đó tập trung nghiên cứu tính định hướng của nội dung TTM.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận là những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của ĐCSVN.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp luận nghiên cứu của luận án* là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin.

- *Phương pháp nghiên cứu* nhằm thực hiện mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

+ *Phương pháp nghiên cứu tài liệu*

Mục đích sử dụng: xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu, xác định cơ sở để xây dựng bộ công cụ điều tra và tìm hiểu một số biện pháp để bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

Cách thức tiến hành: phương pháp này dựa trên nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp thu thập được từ những tài liệu nghiên cứu trước đây để xây dựng cơ sở luận cứ để chứng minh giả thuyết. Các nguồn dữ liệu mà chúng tôi có được thông qua hệ thống thư viện Quốc gia, thư viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh,

Học viện Báo chí và tuyên truyền... các dữ liệu điện tử trên internet qua các nguồn Google Scholar, Pubmed, Researchgate... Chúng tôi tìm kiếm các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc và tiếng Việt, tập trung ở các từ khóa sau: tiếng Anh: Oral propaganda, orientation, Directionality of word of mouth propaganda, Content of oral propaganda, directionality of oral propaganda content; tiếng Nga: Устная пропаганда, Ориентация, направленность устной пропаганды, направленность устного пропагандистского содержания; tiếng trung quốc: 口头宣传, 方向, 口碑宣传的方向性, 口头宣传内容的方向性; tiếng Việt: TTM, định hướng, tính định hướng của TTM, nội dung TTM, tính định hướng của nội dung TTM.

Phương pháp này bao gồm các công việc: sưu tầm, đọc, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa những lý thuyết, những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước được đăng tải trên các sách, báo, tạp chí, luận án về các vấn đề liên quan đến TTM, định hướng, tính định hướng của nội dung TTM... Trên cơ sở đó chỉ ra những “khoảng trống” hay những điểm đặt ra chưa được giải quyết trong các nghiên cứu đó để tiếp tục nghiên cứu.

+ *Phương pháp điều tra xã hội học*: tham khảo ý kiến của chuyên gia và người hướng dẫn khoa học để lập bảng hỏi, chọn mẫu mang tính đại diện để điều tra về nhận thức, những đánh giá, quan điểm của đối tượng về tính định hướng của nội dung TTM; thu thập dữ liệu theo mẫu và tiến hành phân tích, xử lý phiếu điều tra xã hội học. Tổng số phiếu: 1.000 phiếu, trong đó: Tây Bắc bộ: 90 phiếu; Đông Bắc bộ: 100 phiếu; Đồng bằng Sông Hồng: 200 phiếu; Bắc Trung bộ: 90 phiếu; Nam Trung bộ: 100 phiếu; Tây Nguyên: 90 phiếu; Đông Nam Bộ: 80 phiếu; Đồng bằng sông Cửu Long: 250 phiếu, bao gồm các câu hỏi mở, câu hỏi đóng.

Mục đích sử dụng: Nhằm khảo sát thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM và các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

Cách thức tiến hành: Phương pháp pháp điều tra bằng bảng hỏi được thực hiện trong ba giai đoạn: giai đoạn thiết kế bảng hỏi, giai đoạn điều tra thử và giai đoạn điều tra chính thức.

Giai đoạn thiết kế bảng hỏi: Mục đích: hình thành sơ bộ nội dung cho bảng hỏi của nghiên cứu. Phương pháp: sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp phỏng vấn.

Nội dung và khách thể: chúng tôi xây dựng bảng hỏi Khảo sát bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM thông qua 5 nội dung: Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ

Chí Minh; thực trạng bảo đảm định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực trạng mức độ bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội; thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về tình hình thời sự trong nước và quốc tế; thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch.

Trong quá trình thiết kế bảng hỏi, chúng tôi bám sát các kết quả nghiên cứu lý luận, của các tác giả trong và ngoài nước để thiết kế thang đo cho phù hợp với nội dung đề tài nghiên cứu. Cụ thể là: đối với câu hỏi một lựa chọn (Phần A, B, C), chúng tôi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ (thang khoảng). Về mặt lý thuyết, thang đo 5 mức độ lựa chọn sẽ đảm bảo cho khách thể có sự lựa chọn mức độ phù hợp với suy nghĩ của mình nhất, kết quả thu được sẽ thuận lợi trong việc xác định mức độ biểu hiện bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Điểm của mỗi khảo sát là điểm trung bình cộng của các tiêu chí đánh giá.

Mục đích: xác định thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

Khách thể nghiên cứu: khảo sát ngẫu nhiên hơn 1.000 khách thể đại diện cho các vùng, miền trong cả nước như đề cập ở trên.

Nội dung: nội dung khảo sát theo các bảng hỏi đã được hoàn thiện sau khi điều tra thử (Phụ lục 2).

Nguyên tắc điều tra: các khách thể tham gia điều tra trả lời một cách độc lập, khách quan theo suy nghĩ của bản thân.

Cách thức xử lý số liệu: số liệu thu về từ điều tra chính thức được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

+ *Phương pháp khảo nghiệm:* thông qua khảo nghiệm nhằm khẳng định mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao tính định hướng của nội dung TTM. Tác giả đã tiến hành trưng cầu ý kiến của 330 người, để tiến hành khảo nghiệm đánh giá tính định hướng của nội dung TTM. Tác giả xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến mức độ định hướng: rất cao, khá cao, bình thường, thấp, khó đánh giá của năm tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM. Thực hiện đánh giá các tiêu chí theo 5 mức độ từ cao đến thấp và được lượng hoá bằng điểm số: rất cao (5 điểm), khá cao (4 điểm), bình thường (3 điểm), thấp (2 điểm), khó đánh giá (1 điểm). Sau khi nhận kết quả thu được, tác giả tiến hành phân tích, xử lý số liệu trên bảng thống kê, tính tổng điểm (Σ) và điểm trung bình ($\bar{X}$) của các tiêu chí đã được khảo sát, sau đó xếp theo thứ bậc để nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận.

+ *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: phương pháp được dùng để nghiên cứu các văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản của Ban Tuyên giáo Trung ương, báo cáo hoạt động hàng năm của Ban Tuyên giáo các cấp, tài liệu, bài báo, tạp chí, các công trình khoa học trong nước và ngoài nước... liên quan đến luận án.

+ *Phương pháp logic và lịch sử*: phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài. Phương pháp lịch sử giúp luận án bám sát quá trình về sử dụng số liệu theo thời gian nghiên cứu.

+ *Phương pháp thống kê, so sánh, quan sát*: luận án thống kê các số liệu có liên quan đến hoạt động BCV, so sánh, đối chiếu và quan sát thực tế để đảm bảo sự tin cậy của số liệu.

+ *Phương pháp tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận*: bắt đầu từ nghiên cứu thực tiễn tính định hướng của nội dung TTM làm cơ sở kết hợp nghiên cứu lý luận chung có liên quan đến đề tài, nghiên cứu để xây dựng khung lý thuyết, đánh giá thực trạng, từ đó đề ra phương hướng và giải pháp của luận án.

+ *Phương pháp phỏng vấn sâu*

Mục đích: nhằm thu thập thông tin để bổ sung, kiểm tra và làm sáng tỏ hơn những thông tin thu được từ khảo sát về thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM mà phương pháp điều tra bằng bảng hỏi không thể tìm hiểu cặn kẽ, đồng thời tìm hiểu sâu những yếu tố chi phối tới bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

Nguyên tắc phỏng vấn: một bảng phỏng vấn bán cấu trúc gồm các câu hỏi được sử dụng nhằm gợi lên khai thác sâu hơn phản hồi của người tham gia về các vấn đề cơ bản như ở bảng hỏi, nhưng để mở rộng đến các khía cạnh định tính để trả lời các câu hỏi. Với sự đồng ý của người được phỏng vấn, tất cả các cuộc phỏng vấn sẽ được ghi âm.

Khách thể phỏng vấn: tiến hành phỏng vấn sâu 40 người, những người làm công tác lãnh đạo, quản lý công tác TTM ở các Ban Tuyên giáo, Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo một số tỉnh đại diện cho các vùng, miền trong cả nước, qua đó tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến luận án...

Nội dung phỏng vấn: xem Phụ lục 2.

Ngoài những phương pháp nghiên cứu chủ yếu nêu trên, vì đối tượng nghiên cứu đề cập nội dung của nhiều lĩnh vực khác nhau, cho nên Luận án sử dụng phương pháp tích hợp (liên ngành).

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

5.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi thứ nhất: Mức độ nghiên cứu và sự cần thiết nghiên cứu về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

Câu hỏi thứ hai: Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu tính định hướng của tuyên truyền miệng hiện nay.

Câu hỏi thứ ba: Cơ sở thực tiễn, thực trạng nghiên cứu và những vấn đề đặt ra về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

Câu hỏi thứ tư: Quan điểm, giải pháp bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

5.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết thứ nhất: Cũng như toàn bộ hoạt động tuyên truyền nói chung, hoạt động TTM có tính định hướng cao, trong đó, tính định hướng của nội dung TTM có vai trò quan trọng nhất trong bảo đảm tính định hướng của hoạt động này. Nghiên cứu tính định hướng của nội dung TTM là nội dung nghiên cứu chuyên sâu, có tính trừu tượng cao và chưa có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu trực tiếp. Các công trình khoa học nghiên cứu về các vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác tuyên truyền, TTM đã ít nhiều đề cập đến tính định hướng của nội dung TTM. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu khác nhau mà ít công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước trực tiếp đề cập đến, tạo nên sự cần thiết nghiên cứu chuyên sâu thêm về nội dung này.

Giả thuyết thứ hai: Trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và lý luận của các công trình khoa học, việc hệ thống hóa, bổ sung, phát triển một số vấn đề lý luận và thực tiễn của tính định hướng nội dung TTM sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động TTM ở nước ta trong tình hình mới.

Giả thuyết thứ ba: Thực trạng việc thực hiện tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong những năm qua, bao gồm: Hoạt động định hướng nội dung TTM của chủ thể lãnh đạo, quản lý; hoạt động định hướng của đội ngũ BCV đã có những kết quả tích cực, nhưng còn nhiều mặt hạn chế, cần chỉ ra, tìm nguyên nhân để tập trung giải quyết, góp phần nâng cao hiệu quả của TTM.

Giả thuyết thứ tư: Trong điều kiện bùng nổ thông tin như hiện nay, đặt yêu cầu cao đối với việc định hướng nội dung TTM một cách thường xuyên và kịp thời. Trên cơ sở luận cứ khoa học, tổng kết thực tiễn cần đề ra các phương hướng, giải pháp cụ thể, tích cực để phát huy mặt ưu điểm, khắc phục mặt hạn chế của việc thực hiện tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động TTM.

6. Đóng góp mới của Luận án

Thứ nhất, với góc độ khoa học công tác tư tưởng, kết quả nghiên cứu của luận án góp phần hệ thống hóa, bổ sung và phát triển một số vấn đề lý luận về tính định hướng của nội dung TTM, luận án làm rõ nội hàm của khái niệm tính định hướng, tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM.

Thứ hai, khái quát, phân tích, làm rõ cơ sở khoa học, tổng kết thực trạng và xác định những vấn đề đặt ra về tính định hướng của nội dung TTM cần nghiên cứu làm rõ.

Thứ ba, đề xuất và luận giải cơ sở khoa học của các quan điểm, giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay. Dưới góc độ nghiên cứu, triển khai, đó là quá trình tổng kết thực tiễn, góp phần làm phong phú thêm khoa học về công tác tư tưởng.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả luận án góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận về tính định hướng của nội dung TTM, bao gồm: nội hàm của khái niệm tính định hướng, tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM, dưới góc độ khoa học CTTT.

Từ việc đánh giá đúng thực trạng, luận án đề ra quan điểm và giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM; góp phần tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng chủ trương, chính sách lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nâng cao chất lượng TTM, tính định hướng nội dung TTM của Đảng trong tình hình mới.

Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo hữu ích trong đào tạo chuyên ngành CTTT, cho cán bộ tuyên giáo, cán bộ làm công tác tuyên truyền, đội ngũ BCV, TTV và những người quan tâm đến công tác này.

8. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 04 chương, 11 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Tính định hướng của tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng có mối quan hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau, theo đó, bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là giải pháp cơ bản để bảo đảm tính định hướng của hoạt động tuyên truyền miệng.

1.1. Các công trình nghiên cứu về tuyên truyền miệng và tính định hướng của tuyên truyền miệng

1.1.1. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài

Có một số công trình nghiên cứu ở nước ngoài đề cập đến TTM và tính định hướng của TTM với các góc độ nghiên cứu khác nhau. Sau đây là một số công trình nghiên cứu tiêu biểu:

Tác giả Fanaxiep (1975), trong cuốn “*Thông tin xã hội và định hướng xã hội*”, (Социальная информация и социальная ориентация) Nxb Matxcova [161]. Cuốn sách tập trung nghiên cứu làm rõ vai trò của thông tin xã hội và định hướng xã hội tới đời sống của các tầng lớp Nhân dân; chỉ ra những tác động của thông tin xã hội và những định hướng xã hội tới mọi mặt của đời sống xã hội. Cuốn sách tiếp cận dưới góc độ xã hội học với những đánh giá, luận giải đa chiều, sát thực tế về những biến đổi xã hội với sự tác động của thông tin. Cuốn sách nêu rõ, thông tin luôn có tác động hai chiều, tích cực hoặc tiêu cực. Nếu thông tin có định hướng và thống nhất nhằm phục vụ cho xã hội sẽ gây nên những hiệu ứng tốt. Ngược lại, nguồn thông tin không được định hướng, thiếu chất lọc, hỗn loạn, sẽ tạo thêm những rào cản, tạo nên phức tạp trong đời sống xã hội. Điểm nổi bật của cuốn sách là đã đi sâu luận giải, khẳng định rõ tầm quan trọng của nguồn thông tin khi được định hướng rõ đối với đời sống xã hội, đồng thời, đưa ra những cách thức, biện pháp để thực hiện tốt việc thông tin xã hội và định hướng xã hội. Tuy nhiên, cuốn sách chỉ bàn chung về tính định hướng của các nguồn thông tin và sự tác động đối với xã hội. Đây là tài liệu thiết thực khi tác giả nghiên cứu và vận dụng vào tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam.

Tác giả A.E.Nôgin (1984), trong cuốn “*Nghệ thuật phát biểu miệng*”, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin [159], đã giới thiệu những vấn đề về tâm lý sư phạm của nghệ thuật phát biểu miệng, kỹ năng chuẩn bị bài phát biểu, tính logic và văn phong của các bài phát biểu, kỹ năng sử dụng tư liệu thực tế, ưu thế và hạn chế của

sự tác động qua lại lẫn nhau giữa cán bộ tuyên truyền và người nghe; kỹ năng phát biểu trước công chúng. Theo tác giả *“nghệ thuật phát biểu miệng là kỹ năng nói với mọi người một cách dễ hiểu, hấp dẫn, có tính thuyết phục”* [121; tr,11]. Trong nghiên cứu của mình E.A.Nôgin cũng đề cập đến những vấn đề cơ bản của phát biểu miệng, như: những vấn đề về tâm lý - sư phạm, chuẩn bị bài phát biểu, logic của bài phát biểu miệng, văn hóa trong lời nói của cán bộ tuyên truyền, sự tương tác với cử tọa.

Cuốn sách không đề cập chi tiết về tính định hướng của nội dung TTM, nhưng những nội dung đề cập trong cuốn sách, đặc biệt là nêu yêu cầu trong chuẩn bị bài phát biểu phải bảo đảm hệ tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng là rất thiết thực trong việc phát triển lý luận về tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả S.A. Na-đi-ra-svili (1984), trong cuốn sách *“Tâm lý học tuyên truyền”*, Nxb Thông tin lý luận [160], đã trình bày các khía cạnh tâm lý của công tác tuyên truyền, những nhân tố chủ quan và khách quan của tâm lý con người tác động đến công tác tuyên truyền; các qui luật tâm lý, cách tổ chức tình huống, các môi trường cần thiết, những hiệu quả về mặt tâm lý của công tác tuyên truyền. Tác giả cũng khẳng định đặc điểm của công tác tuyên truyền liên quan tới tâm lý con người. Đây cũng là cuốn sách có giá trị tham khảo để kế thừa và phát triển, khi đề xuất giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả Alfred Tack (1997), trong cuốn *“Nghệ thuật nói trước đám đông”*, (người dịch: Phan Quang Định và Nguyễn Văn Phúc), Nxb Trẻ [172]. Trong tài liệu này, tác giả hướng dẫn những phương cách đã được thử nghiệm thành công trong việc làm chủ câu nói khi đứng trên bục diễn đàn và phát biểu trước đám đông. Các kỹ thuật này đã giúp nhiều người, trong nhiều tình huống của đời sống, hướng người khác vào con đường tư duy của mình, tạo được sự đồng tâm nhất trí về một vấn đề hay một mục tiêu nào đấy và nhờ đó, sẽ đi đến thành công. Nghiên cứu sách này sẽ giúp chúng ta khắc phục tính nhút nhát khi đối diện trước đám đông; sắp xếp, hệ thống hóa các ý tưởng cho mạch lạc, rõ ràng; nhân rộng vòng thân hữu; cảm nhận niềm vui thích khi nói chuyện lưu loát, hấp dẫn và đạt hiệu quả trong mọi tình huống. Đây là tài liệu có ý nghĩa tham khảo, kế thừa và phát triển trong nghiên cứu đề tài.

Tác giả Raymond De Saint Laurent (1998), trong tác phẩm *“Nghệ thuật nói trước công chúng”* Nxb Văn hóa - Thông tin [164], lý giải việc một người nói chuyện có duyên, một nhà hùng biện tài ba... phải rèn luyện cách xã giao, ứng xử

khi nói chuyện như thế nào. Đứng trước mọi người, họ được xem như người có năng khiếu giao tiếp, nhưng thực ra không phải vậy, mà thực chất là sự chuẩn bị chu đáo và không ngừng rèn luyện của bản thân. Theo tác giả, các cử chỉ, điệu bộ, âm điệu, giọng nói... không phải là khả năng bẩm sinh mà phần lớn là do sự rèn luyện. BCV muốn trở thành người có uy tín (có thương hiệu) khi nói trước công chúng, trước hết, phải có trình độ chuyên môn, không ngừng tự đào tạo, học hỏi, đúc rút kinh nghiệm trong hoạt động TTM của mình. Những nội dung trình bày trong cuốn sách rất thiết thực, đây cũng là tài liệu tham khảo quan trọng giúp tác giả bổ sung thêm tư liệu để hoàn thiện luận án.

Tác giả Liêu Chí Trung (2000), trong cuốn *“Phương pháp hùng biện”* Nxb Thanh niên, Hà Nội [134] cho rằng: hùng biện là khả năng dùng lời nói với lập luận chặt chẽ, cách diễn giải phù hợp để thuyết phục người nghe, làm cho người nghe nắm được, hiểu và tin để có định hướng, sẵn sàng hành động theo ý đồ của người nói. Nhà hùng biện bằng lời nói trực tiếp phát biểu, dùng nghệ thuật để diễn thuyết và tranh luận khi có vấn đề xảy ra nhằm kích thích sự quan tâm của người nghe. Cuốn sách đã đề cập đến một khía cạnh của vấn đề làm thế nào để định hướng người nghe. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu đề tài.

Tác giả Dale Carnegie (2004), trong cuốn *“Phát triển lòng tự tin và tạo ảnh hưởng bằng diễn thuyết”*, Nxb tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh [173]. Tác giả đã giới thiệu cách mà những diễn giả nổi tiếng chuẩn bị bài diễn văn của họ; những yếu tố cốt yếu để diễn thuyết thành công, như: tư thế và tính cách khi diễn thuyết; cách mở đầu bài nói chuyện, mở và kết câu nói, cách diễn đạt rõ ràng, khúc chiết; cách phát triển dũng khí và lòng tự tin khi phát biểu trước công chúng. Tác giả từng nêu những bí quyết để phát biểu hay, như: nhấn mạnh những từ quan trọng, coi nhẹ những từ không quan trọng, đổi giọng, thay đổi tốc độ khi nói, ngừng một chút trước và sau những ý quan trọng. Tác giả nêu ví dụ: “Một trong những phương pháp mà Lincoln Tổng thống Mỹ ưa chuộng để đạt được mục đích: Ông thường nói vài từ với tốc độ hết sức nhanh và rồi khi tới từ hoặc cụm từ mà ông muốn nhấn mạnh, giọng ông chậm lại và nhấn mạnh trên từ hoặc cụm từ đó và rồi ông lướt tới câu cuối nhanh như tia chớp... Thời gian ông dành cho một hay hai chữ mà ông muốn nhấn mạnh thì cũng nhiều bằng thời gian ông dành cho năm bảy từ tiếp theo kém phần quan trọng hơn” [134; tr, 100]. Cuốn sách có giá trị tham khảo, kế thừa trong việc đề xuất giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả Nhiệm Văn Cật (2004), trong cuốn “*Nghệ thuật nói hay*”, (người dịch: Nguyễn Huy, chịu trách nhiệm xuất bản Quang Thắng), Nxb Mũi Cà Mau [22], đã nhấn mạnh ngôn ngữ là môi giới truyền đạt chủ yếu của loài người để hiểu biết nhau. Ngôn ngữ là tượng trưng của nhân loại văn minh. Ngôn ngữ mang tính triết lý và có vần luật, bài hát hay dễ nghe; bài thơ hay làm cảm động lòng người. Đây là tài liệu có giá trị đề xuất các giải pháp nâng cao tính định hướng của TTM.

Cục Cán bộ, Bộ Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005) đã xuất bản cuốn “*Tuyên truyền công tác tư tưởng trong thời kỳ mới*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội [17]. Cuốn sách bao gồm 9 chương, những kinh nghiệm cơ bản trong CTTT của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trong đó, chương 9 trình bày về mục đích của công tác tuyên truyền, theo đó, “Công tác tuyên truyền tư tưởng phải tạo ra động lực tinh thần to lớn, tạo nên sự ủng hộ bằng trí tuệ, bảo đảm về tư tưởng và môi trường dư luận lành mạnh trong công cuộc cải cách, mở cửa, xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và xã hội tiên bộ toàn diện” và trình bày về xây dựng đội ngũ những người làm CTTT, yêu cầu về tố chất đối với cán bộ làm CTTT, theo đó chỉ rõ vai trò đặc biệt hoạch định tư tưởng: “Trong hàng ngũ cán bộ của Đảng thì những người làm công tác tuyên truyền tư tưởng là lực lượng hết sức quan trọng”.

Đây là cuốn sách trình bày lượng kiến thức tương đối chuyên sâu và mang tính hệ thống về công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cách khai thác, luận giải, nhất là cách tiếp cận và giải quyết vấn đề của cuốn sách phục vụ nhiều cho tác giả trong quá trình phân tích, luận giải các nội dung của luận án. Do đó, đây chính là tài liệu quý tác giả cần khai thác trong quá trình hoàn thiện luận án.

Tác giả Lê Cự Lộc (chủ biên) cùng tác giả Trần Khang (2005), trong cuốn “*Giáo trình tổng kết một cách toàn diện, có hệ thống những kinh nghiệm cơ bản trong công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội [61], đã chỉ rõ vai trò đặc biệt của công tác tuyên truyền, cho rằng: đối tượng tuyên truyền là con người và để làm tốt công tác tuyên truyền cho quần chúng cần phải thích ứng với hoàn cảnh cụ thể của quần chúng; áp dụng phương pháp tuyên truyền một cách khoa học, phù hợp với đối tượng tuyên truyền. Đặc biệt, điểm nổi bật của cuốn sách là đã khái quát và phân tích khá sâu sắc về những kinh nghiệm cơ bản trong công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đây là những kinh nghiệm được đúc rút từ thực tiễn sinh động nên có giá trị to lớn trong nghiên cứu, tham khảo.

Tác giả Đông A Sáng (2007), trong cuốn “*Thuật hùng biện của người Trung Hoa*”, (Biên soạn - dịch thuật), Nxb Giáo dục [108]. Tác giả giới thiệu trên 40 thuật hùng biện, thuộc 3 lĩnh vực: du thuyết, can gián và giao tiếp, với gần 100 mẫu đối thoại của các nhà hùng biện nổi tiếng trong lịch sử Trung Hoa, đồng thời người dịch thuật biên soạn thêm trên 20 mẫu chuyện lý thú để tham khảo.

Tác giả Hòa Nhân (2014), trong cuốn “*Thuật dụng ngôn*” (*Tứ thư lãnh đạo*), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội [90], đã lấy cảm hứng từ Tứ thư, bộ sách kinh điển của Trung Quốc trong kho tàng tri thức của nhân loại cho ra đời cuốn sách “*Thuật dụng ngôn*”. Cuốn sách đã giúp cho người lãnh đạo hiểu thêm về tài diễn thuyết, phản biện một cách tự nhiên, linh hoạt từ việc chuẩn bị bài phát biểu trước hội nghị và các kĩ năng nói chuyện khi chủ trì hội nghị; cách nói để thuyết phục người nghe; cách diễn thuyết để thể hiện phong độ chỗ đông người; cách lắng nghe và cách dùng từ. Nội dung cuốn sách đã giúp tác giả luận án tham khảo về cách dùng ngôn ngữ trong TTM.

Cuốn sách “*Thuật hùng biện*” [174] của tác giả Brian Tracy (2018), cho rằng: “Khả năng diễn thuyết là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công” [174; tr, 6]. Theo tác giả, để có khả năng hùng biện và truyền đạt một cách thuyết phục, đòi hỏi người nói cần rèn luyện sự tự tin, tích cực và thoải mái trước đông người. Để bài nói trở nên hấp dẫn nhà hùng biện *phải biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể, ngôn từ và ngữ điệu* để thu hút người nghe; sử dụng khiếu hài hước, câu chuyện, trích dẫn và câu hỏi một cách chuyên nghiệp; tóm gọn vấn đề chắc chắn và thuyết phục... Tác phẩm đã nhấn mạnh vai trò chủ động của người tuyên truyền trong hoạt động TTM.

Tác giả Trác Nhã (chủ biên) (2018), trong cuốn sách “*Khéo ăn nói sẽ có được cả thiên hạ*”, Nxb Văn học [91] đã nhấn mạnh vai trò của việc sử dụng ngôn ngữ nói “*trong xã hội thông tin hiện đại, sự im lặng không còn là vàng nữa, nếu không biết cách giao tiếp thì dù là vàng cũng sẽ bị chôn vùi*” [91; tr.5]. Trong hoạt động diễn thuyết, việc sử dụng ngôn ngữ nói là yếu tố quyết định tạo tính hấp dẫn của bài nói chuyện. Tác giả cho rằng: “*những lời nói đầu tiên vô cùng quan trọng. Phải nhanh chóng nắm được tâm lý người nghe, chuyện này không dễ, nếu phần mở đầu không thu hút thì sau đó dù có nói hay thế nào cũng khó khiến người nghe cảm thấy hứng thú*” [94; tr.209]. Tác giả cuốn sách gợi ý: Để tạo nên sự hấp dẫn của bài nói chuyện, người nói cần tạo sự hồi hộp để khơi dậy tâm lý tò mò của người nghe; sử dụng ngôn ngữ mạnh dạn, tạo ra sự tương phản mạnh, trả lời trôi chảy khi được đặt câu hỏi; nên tỏ ra xúc động khi cần...

Trên đây, là một số công trình nghiên cứu ở nước ngoài, chủ yếu là ở Liên Xô (trước đây) và Trung Quốc về công tác tuyên truyền, TTM, tính định hướng của tuyên truyền và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các công trình nêu trên gợi mở cho tác giả trong nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

Cuốn sách “*Nghệ thuật phát biểu miệng*” của tác giả Lương Khắc Hiếu (chủ biên) (2005), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội [46]. Nội dung cuốn sách đề cập đến các nội dung cơ bản của TTM: lịch sử phát triển, cơ sở tâm lý - sư phạm, phương pháp, thao tác kỹ năng; những ưu thế và hạn chế... Tác phẩm đã đề cập đến công tác rèn luyện, tu dưỡng, xây dựng đội ngũ BCV, TTV, chú ý những phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ TTM, cả vấn đề về kỹ năng chuẩn bị bài phát biểu và sử dụng số liệu, tư liệu chứng minh trong phát biểu; kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và quá trình phát biểu miệng cũng được chú trọng. Tác giả trích dẫn: “Theo A.E.Nôgin: Nghệ thuật phát biểu miệng là khả năng vận dụng thành thạo, sáng tạo một tập hợp những thao tác chuẩn bị và tiến hành phát biểu trước công chúng nhằm mục đích thông tin kiến thức, thuyết phục, cảm hóa, tạo ra niềm tin và thôi thúc hành động của người nghe [47, tr.8]. Theo tác giả: “Phát biểu miệng là quá trình truyền thông bằng lời nói trực tiếp, với phương thức, mục đích khác nhau, xuất hiện và được sử dụng trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể” [47, tr.9]. Đây là tài liệu rất bổ ích cho những người làm công tác TTM.

Cuốn sách “*Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh*”, của tác giả Hoàng Quốc Bảo (2006), Nxb Lý luận chính trị quốc gia Hà Nội [10]. Cuốn sách giúp người đọc tìm hiểu nguồn gốc phương pháp tuyên truyền cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo tác giả, phương pháp tuyên truyền được hiểu: “là tổng hợp các phương tiện, thao tác, cách thức, quy trình mà chủ thể sử dụng để cung cấp cho đối tượng những thông tin nhất định nhằm củng cố, bổ sung hoặc xây dựng ở họ một thế giới quan, nhân sinh quan mới hay nhận thức mới về tự nhiên hoặc xã hội, thông qua đó tác động mạnh mẽ đến nhận thức, thái độ và hiệu quả hành động thực tiễn của họ trong đời sống xã hội” [10, tr.16]. Từ nguồn gốc phương pháp tuyên truyền cách mạng của Bác, tác giả nêu lên khái niệm về phương pháp tuyên truyền cách mạng của Hồ Chí Minh là sự tổng hợp những cách thức, là khoa học và nghệ thuật mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu, kế thừa, vận dụng một cách sáng tạo học thuyết Mác - Lê nin; là tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân

loại... để giải thích, chứng minh, cổ vũ, động viên mọi tầng lớp Nhân dân, nhằm thức tỉnh họ ở tinh thần yêu nước; xây dựng cho họ tinh thần cách mạng, đồng thời vạch ra cho họ con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa cộng sản” [10, tr.58-59]. Tác giả đã phân tích những đặc trưng cơ bản trong phương pháp tuyên truyền của Bác như: Tính khoa học và tính cách mạng; tính đại chúng và tính nghệ thuật; kết hợp giữa lời nói và hành động. Tác giả cuốn sách đã bàn về việc vận dụng phương pháp tuyên truyền cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để đổi mới phương pháp tuyên truyền cho cán bộ tư tưởng trong thời kỳ mới.

Từ điển “*Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam*”, (2007) của tác giả Tô Xuân Sinh, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội [109], nêu khái niệm: “Tuyên truyền miệng, một phương thức chủ đạo của công tác tuyên truyền, cổ động, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp bằng lời nói (nhà tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) mà không có sự ngăn cách, nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng và củng cố niềm tin, cổ vũ cho mọi người và hành động theo những yêu cầu cụ thể mà nhiệm vụ tuyên truyền cổ động đã xác định” [140].

Tác giả Ngô Văn Thạo (chủ biên), trong cuốn “*Nghiệp vụ Tuyên giáo*”, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, (2008), [128], đã làm rõ nội dung và những khái niệm cơ bản của công tác tuyên giáo của Đảng, có đi sâu phân tích các khái niệm: tuyên truyền, TTM, BCV; các yếu tố tác động đến hiệu quả tuyên truyền. Cuốn sách đã nêu những nội dung cơ bản trong quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực tuyên truyền. Theo tác giả Ngô Văn Thạo: “TTM là một hình thức đặc biệt của tuyên truyền, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền, chủ yếu bằng lời nói trực tiếp”.

Luận án Tiến sĩ Lịch sử của tác giả Phùng Thị Hiền (2009) “*Đảng lãnh đạo công tác tuyên truyền, cổ động chính trị ở miền Bắc 1960 - 1975*” [44], đã làm rõ quá trình lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, cổ động chính trị trong những năm 1960 - 1975; khẳng định những thành công, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm lãnh đạo công tác tuyên truyền, cổ động của Đảng giai đoạn này. Từ đó, tác giả đã đề xuất nhiều giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo công tác tuyên truyền, cổ động của Đảng. Công trình nghiên cứu, luận giải dưới góc độ lịch sử Đảng về quá trình lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, cổ động chính trị trong một giai đoạn lịch sử nhất định (1960 - 1975). Trong luận án, tác giả đã đề cập và nhấn mạnh tới yếu tố định hướng trong công tác tuyên truyền, cổ động chính trị, thể hiện sự lãnh đạo của Đảng, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của cách mạng.

Cuốn sách *“Tâm lý học tuyên truyền”*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2009, của tập thể tác giả Đào Duy Quát, Nguyễn Thanh Thới, Hà Thị Bình Hòa [101], trong đó, các tác giả đã trình bày đối tượng của tâm lý học tuyên truyền; cơ chế và phương thức của hoạt động tuyên truyền; cơ sở tâm lý xã hội của hành động con người; quy luật tâm lý trong tuyên truyền; quan hệ liên nhân cách và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền. Đây là các nội dung vận dụng khoa học tâm lý vào hoạt động tuyên truyền, có thể vận dụng để nâng cao chất lượng hoạt động TTM.

Tác giả Nguyễn Chí Mỹ trong bài báo *“Một số suy nghĩ đổi mới phương pháp tuyên truyền miệng hiện nay”*, *Tạp chí BCV*, số 2, tháng 02/2009 [83], đặt ra vấn đề về đổi mới phương pháp TTM, đòi hỏi phải hiểu đối tượng, phải phù hợp với đối tượng và phải nắm bắt được tư tưởng, những vấn đề mà đối tượng quan tâm; TTM phải có sự thống nhất giữa lời nói với niềm tin của BCV. Tác giả cũng nêu các yêu cầu đối với BCV, TTV, như: chuẩn bị chu đáo cho buổi báo cáo, nói chuyện; tăng cường đối thoại trong TTM... Đây là những gợi ý quan trọng để tác giả luận án nghiên cứu, vận dụng trong luận án.

Một số bài viết của tác giả Hoàng Quốc Bảo, như: *“Quan hệ giữa nội dung và hình thức trong phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh”* *Tạp chí Triết học*, số 5 (228), tháng 5/2010 [11]. Nội dung của bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa nội dung và hình thức trong phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh, như: phản ánh tính chân thực của nội dung là yếu tố cốt lõi, xuyên suốt, còn hình thức biểu hiện nội dung luôn ngắn gọn và dễ hiểu. Hai đặc điểm cơ bản này luôn gắn bó chặt chẽ, thống nhất với nhau và đó là cơ sở tạo nên nét đặc sắc, độc đáo cũng như tính hiệu quả trong phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài viết *“Về tính dễ hiểu trong phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh”* của tác giả Hoàng Quốc Bảo đăng trên *Tạp chí khoa học xã hội* số 5 (141) - 2010 [12], đã phân tích tính dễ hiểu trong pháp tuyên truyền cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Dân hiểu, là mục đích đầu tiên của hoạt động tuyên truyền. Khi nào dân hiểu nội dung tuyên truyền thì họ mới tin tưởng làm theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng nhiều phương pháp tuyên truyền khác nhau, nhưng khi sử dụng bất kỳ phương pháp nào, tính dễ hiểu cũng nổi lên như một đặc trưng cơ bản, xuyên suốt trong tất cả các bài nói, bài viết của Người.

Bài viết *“Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng - Một yêu cầu quan trọng của công tác tư tưởng - Văn hóa trong quân đội hiện nay”* của tác giả Mai Hồng Bình đăng trên *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số tháng 11/2011 [15], đã

khẳng định: Công tác TTM đã góp phần quan trọng làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ngày càng thấm sâu vào đời sống xã hội. Bài viết đề cập và nhấn mạnh tầm quan trọng của tính định hướng trong tiến hành các hoạt động TTM. TTM có ưu thế nổi trội, là hình thức giao tiếp trực tiếp bằng lời nói nên việc định hướng tư tưởng trực tiếp rất hiệu quả. Mặt khác, TTM dễ thay đổi phương pháp để phù hợp với từng đối tượng, góp phần tăng cường mối quan hệ trực tiếp, sinh động giữa Đảng với Nhân dân. Đồng thời, tác giả nêu yêu cầu: trong tiến hành công tác TTM cần nắm vững ưu thế đặc biệt của công tác TTM, thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền theo hướng bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bám sát thực tiễn cuộc sống cũng như thực tiễn hoạt động của bộ đội.

Luận án Tiến sĩ Tâm lý học của tác giả Hà Thị Bình Hòa (2012) có tên *“Tìm hiểu nhu cầu thông tin của khách thể tuyên truyền”* [50], đã hệ thống hóa một số vấn đề về nhu cầu thông tin và nhu cầu thông tin của khách thể tuyên truyền. Thử nghiệm và biện pháp tăng cường nhu cầu thông tin của khách thể tuyên truyền.

Tác giả Phạm Huy Kỳ có bài viết: *“Nâng cao tính thuyết phục của công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay”* Tạp chí Tuyên giáo số 10 năm 2012 [63]. Theo tác giả, tính thuyết phục là yếu tố giữ vai trò quyết định đến chất lượng và hiệu quả trong công tác tư tưởng. Tính thuyết phục của công tác tư tưởng quyết định bởi các yếu tố: chủ thể - đối tượng - nội dung và các yếu tố khác của công tác tư tưởng. Các chủ thể công tác tư tưởng phải nghiên cứu đặc điểm của đối tượng, trên cơ sở đó mới xác định được nội dung, hình thức, phương tiện phù hợp đối tượng và mang đến cho đối tượng những thông tin mới, những vấn đề nóng bỏng, cấp thiết của cuộc sống, thiết thực và đáp ứng nhu cầu của đối tượng. Chủ thể công tác tư tưởng phải tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực đáp ứng nhu cầu công tác tư tưởng trong giai đoạn hiện nay.

Cuốn sách *“Tuyên truyền miệng là một nghệ thuật”*, Nxb. Nghệ An, 2013, tác giả Bùi Đình Sâm [104], đã trình bày nội dung và cách rèn luyện các kỹ năng mềm mà một cán bộ tuyên giáo nên có khi TTM. Tác giả cũng hướng dẫn soạn đề cương báo cáo nghị quyết, đề cương bài nói chuyện chuyên đề.

Luận án Tiến sĩ Tâm lý học (2013) có tên *“Kỹ năng tuyên truyền bằng lời tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của báo cáo viên”*, của tác giả Đinh Thị Mai [80]. Tác giả dùng cụm từ “tuyên truyền bằng lời nói” để nói về hoạt động TTM. Trong luận án, tác giả đã trình bày những cơ sở lý luận về kỹ năng tuyên truyền bằng lời

trong tư tưởng Hồ Chí Minh; về đạo đức của BCV cơ sở. Đồng thời tác giả đã chỉ ra thực trạng mức độ biểu hiện kỹ năng thiết lập mối quan hệ, kỹ năng quan sát, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng đối thoại của BCV cơ sở trong tuyên truyền bằng lời tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. Tác giả đã đề xuất một số biện pháp, kiến nghị để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong kỹ năng tuyên truyền bằng lời.

Bàn về chất lượng hoạt động TTM, tác giả Trần Quang Nhiếp trong bài báo *“Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng trong thời kỳ mới”*, *Tạp chí BCV*, tháng 7/2013 [92], đã chỉ ra: trước sự thay đổi nhanh chóng và diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước hiện nay, để nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác TTM trước những yêu cầu mới, đòi hỏi BCV phải tự trau dồi một số lĩnh vực thuộc về chuyên môn, nghiệp vụ BCV, nâng cao trách nhiệm của BCV, như: làm chủ nội dung TTM; có phương pháp sư phạm, biết sử dụng các kỹ năng để thuyết phục người nghe, tránh sáo rỗng, bám sát thực tiễn cách mạng. Mặt khác, đòi hỏi công tác tổ chức, điều khiển hoạt động trong buổi báo cáo chặt chẽ, nghiêm túc, khoa học.

Trong cuốn: *“Bác Hồ với công tác tuyên truyền”* do Nhà xuất bản Tư pháp phát hành năm 2014, trang 12-17 [39], Hồ Chí Minh xác định “tuyên truyền là công cụ quan trọng để tạo ra lực lượng hùng mạnh cho cách mạng” nên Người rất quan tâm đến việc làm tốt tuyên truyền. Theo Người, muốn phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân thì tuyên truyền cần chú trọng đối tượng tuyên truyền và phương pháp làm việc của cán bộ tuyên truyền. Cuốn sách đã trình bày những nội dung cơ bản nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động tuyên truyền, là cuốn sách rất bổ ích cho việc nghiên cứu công tác TTM.

Trung tâm hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW) (2015) có cuốn *“Giới thiệu về quyền tiếp cận thông tin”*, Nxb Hồng Đức Thanh Hóa [130]. Cuốn sách tập trung nghiên cứu về quyền của phụ nữ trong việc tiếp cận thông tin, bảo đảm cho đời sống sinh hoạt và trong hoạt động xã hội. Đây là một trong những quyền bình đẳng của người phụ nữ trong xã hội tiến bộ. Trên cơ sở phân tích những cơ sở khẳng định quyền tiếp cận thông tin của phụ nữ, trong cuốn sách cũng khẳng định, thông tin luôn có định hướng và phải bảo đảm tính định hướng của nguồn thông tin để tác động tích cực tới đời sống xã hội. Cuốn sách cũng nêu ra thực trạng tiếp cận thông tin của nam giới và nữ giới, khái quát các nguyên nhân gây nên thực trạng đó; từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận thông tin khi mà đó lại là quyền công dân, quyền của mỗi con người trong xã hội tiến bộ được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong Báo cáo tổng quan đề tài khoa học cấp cơ sở trọng điểm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền: “*Những vấn đề lý luận, tổ chức và phương pháp tuyên truyền miệng của Đảng*” (2015) [49] do tác giả Lương Khắc Hiếu làm chủ nhiệm đề tài, đã đi sâu phân tích những vấn đề cơ bản về TTM như: khái niệm, vị trí, vai trò, ưu thế, hạn chế của TTM; TTM trong lịch sử truyền thông; cơ sở tâm lý - sự phạm và ngôn ngữ của TTM; thao tác và kỹ năng chuẩn bị cũng như tiến hành phát biểu miệng; tổ chức đội ngũ BCV; phương pháp chuẩn bị bài phát biểu và phương pháp tiến hành bài phát biểu TTM... Đây là một trong những công trình nghiên cứu trực tiếp, toàn diện, đầy đủ nhất về TTM và hoạt động BCV của Đảng tính tới thời điểm hiện nay.

Tác giả Lương Ngọc Vĩnh trong bài viết “*Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của Đảng trong thời kỳ mới*”, *Tạp chí BCV*, số 07, tháng 7/2015 [153], sau khi đánh giá những thuận lợi trong công tác tuyên truyền, đã nêu bật những khó khăn, thách thức của công tác tuyên truyền hiện nay, như: phải cạnh tranh với các hoạt động khác (quảng cáo, giải trí, các hoạt động truyền đạo của các tôn giáo lớn...) và điều kiện đời sống tinh thần của xã hội đang ngày càng đa dạng, phức tạp phải trực tiếp đấu tranh chống các hoạt động phản tuyên truyền của các thế lực thù địch, đã đề xuất năm giải pháp cơ bản để nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền của Đảng trong hiện nay.

Luận án Tiến sĩ Chính trị học của Lê Mai Trang (2016), “*Đổi mới công tác tuyên truyền của Đảng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay*” [131], đã đề cập đến các quan niệm về công tác tuyên truyền của C.Mác - Lê nin, Hồ Chí Minh và của Đảng ta. Trong đó, luận án đã làm rõ các yếu tố cấu thành công tác tuyên truyền của Đảng, gồm: (1) Chủ thể của công tác tuyên truyền; (2) nội dung tuyên truyền; (3) phương thức tuyên truyền. Những nội dung đó là cơ sở để nghiên cứu nội dung TTM - một hình thức của công tác tuyên truyền của Đảng.

Bài báo “*Định hướng tuyên truyền và đấu tranh phản bác trên lĩnh vực quyền con người*” của tác giả Hà Dũng Hải, đăng trên *Tạp chí Mặt trận* số ra ngày 01/3/2018 [54] đã khẳng định: Công tác chỉ đạo định hướng tuyên truyền và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái trên lĩnh vực quyền con người ở Việt Nam thời gian qua đã được chú trọng hơn. Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của công tác tuyên truyền và vận dụng vào đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về nhân quyền ở Việt Nam.

Bài viết *“Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên - nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu”* của tác giả Phạm Văn Linh đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 4/2019 [66] đã chỉ rõ: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cần quan tâm tới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về lý luận chính trị, thông tin thời sự, chính sách. Trong đó, coi trọng đấu tranh phê phán những quan điểm, nhận thức sai trái lệch lạc, những quan điểm thù địch với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Theo tác giả bài viết, để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên trong điều kiện mới cần thực hiện 6 nhiệm vụ cơ bản.

Bài viết *“Công tác tuyên truyền miệng góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Cà Mau”* của tác giả Phạm Việt Phong, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 11/2020 [98], đã xác định rõ về vai trò, tầm quan trọng của công tác TTM trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong các giải pháp đề xuất của bài viết có nhấn mạnh tới nội dung: cần quan tâm đến công tác định hướng tuyên truyền đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm được dư luận quan tâm để đội ngũ BCV, TTV kịp thời tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Ngoài ra, bài viết còn chỉ rõ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM trong tình hình mới”; đổi mới nội dung, hình thức TTM theo hướng đa dạng hóa, tăng tính thuyết phục, thiết thực, phù hợp và sát cơ sở, sát đối tượng. Chú trọng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đến tận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội; những vấn đề thời sự nổi bật trong nước và quốc tế.

Bài viết *“Chủ động, kịp thời thông tin tuyên truyền để tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội”* (2020) của tác giả Bùi Thế Đức, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo [37]. Tác giả đã tập trung phân tích những thành tựu nổi bật của ngành tuyên giáo trong thời gian qua với tinh thần “đổi mới sâu sắc, toàn diện, đồng bộ nội dung, phương thức tuyên truyền, kịp thời định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội, mở đường cho chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi nhanh vào cuộc sống” và khẳng định: ngành tuyên giáo đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, chủ động kịp thời thông tin tuyên truyền tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận xã hội; đồng thời tác giả.

Cuốn sách *Công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới*, Nxb Lý luận chính trị, 2021, của tập thể tác giả Lương Ngọc Vĩnh (chủ biên), Ngô Văn Thạo và Nguyễn Chí Mỹ [154], cuốn sách đã khái quát hóa hệ thống lý luận về công tác tuyên truyền và đã đề cập một cách đầy đủ và toàn diện về công tác tuyên truyền trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong thời gian tới. Nội dung cuốn sách gồm 09 chương đề cập đến tuyên truyền và công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; những nguyên tắc tuyên truyền của Đảng; tuyên truyền chính trị; tuyên truyền kinh tế; tuyên truyền văn hóa, đạo đức, lối sống; tuyên truyền quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tuyên truyền pháp luật; tuyên truyền điển hình tiên tiến; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong thời kỳ mới. Trong các chuyên đề, các tác giả đều quan tâm đến tính định hướng của các nội dung tuyên truyền. Đây là tài liệu có giá trị thiết thực có tính tham khảo, kế thừa về nội dung TTM và tính định hướng của nội dung TTM.

Bài viết *“Công tác tuyên truyền miệng bám sát thực tiễn, hướng về cơ sở”* của tác giả Phạm Hoàng Tinh đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 5/2021 [136] đã khẳng định: Công tác TTM, hoạt động BCV trong cả nước đã bám sát sự chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương, của Thường trực cấp ủy, tích cực, chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, theo phương châm bám sát tình hình thực tiễn, hướng về cơ sở, luôn bảo đảm đúng định hướng tư tưởng của Đảng. Theo tác giả, trong năm 2020, các hội nghị BCV do Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức đã đáp ứng tốt 3 tiêu chí: *Thứ nhất*, nội dung thiết thực, kịp thời và phù hợp với đối tượng người nghe; *thứ hai*, bảo đảm sự cân đối giữa các nội dung chuyên đề cơ bản, chiến lược và tính thời sự; *thứ ba*, nội dung chủ đề rõ tính định hướng.

Bài viết *“Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Thái Bình trong thời gian qua”* của tác giả Đào Đình Hùng đăng trên Tạp chí Cộng sản, số tháng 11/2021 [56], đã nhấn mạnh: TTM và hoạt động BCV là công cụ quan trọng nhằm tuyên truyền, giáo dục, truyền bá đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân; là cầu nối giữa Đảng với Nhân dân; là vũ khí sắc bén trong đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; góp phần quan trọng vào việc giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bài viết nhấn mạnh về tính định hướng trong công tác TTM, chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác TTM và cung cấp thông tin định

hướng cho đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố trong công tác tuyên truyền, vận động ở cơ sở. Chú trọng tăng cường công tác thông tin nội bộ; cung cấp thông tin qua mạng lưới BCV các cấp trên cơ sở cải tiến nội dung, hình thức, bảo đảm tính định hướng, nhanh nhạy và hiệu quả; thông qua hội nghị BCV định kỳ và tiếp tục nâng cao chất lượng các tài liệu phục vụ công tác TTM và hoạt động BCV.

Bài viết *“Công tác tuyên truyền miệng giữ vai trò đặc biệt quan trọng”* của tác giả Minh Châu đăng trên Tạp chí Cộng sản điện tử, số tháng 1/2022 [7], đã khẳng định vai trò quan trọng không thể thiếu của hình thức TTM, đây là hình thức giao tiếp và đối thoại sinh động, thực hiện có hiệu quả thông tin hai chiều trong quá trình dân chủ hóa thông tin trong Đảng và trong xã hội; đồng thời, nó còn chuyển tải được nhiều vấn đề quan trọng mà vì nhiều lý do khác nhau, các phương tiện thông tin đại chúng khác không thực hiện được. Vì lẽ đó, mà ngay cả trong thời đại ngày nay, khi công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, số hóa thông tin, mạng xã hội phát triển như vũ bão, đem đến nhiều tiện ích cũng như đặt ra nhiều thách thức cho công tác tư tưởng của Đảng, công tác TTM vẫn giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thay thế. Bài viết nhấn mạnh: Mỗi BCV phải là một chiến sĩ “chắc về nghiệp vụ”, “giỏi về kỹ năng”, để kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng để người nghe hiểu đúng, tiếp cận nhanh nhất, chính xác nhất những chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Trung ương [14], Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo (2022), có *“Tài liệu Hội nghị tập huấn công tác tuyên truyền miệng năm 2022”*, Hà Nội. Cuốn sách gồm 3 chuyên đề: (1) Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên; (2) Nắm vững và sử dụng một số kỹ năng để nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền miệng; (3) Kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm xây dựng đề cương và giới thiệu Nghị quyết của Đảng. Mỗi chuyên đề được viết ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, đã phân tích những vấn đề lý luận chung và làm rõ một số nghiệp vụ trong công tác TTM, được sơ đồ hóa và có các ví dụ minh họa giúp cho BCV dễ nắm bắt, có thể vận dụng được trong hoạt động thực tiễn.

Như vậy, các công trình khoa học nêu trên đã tập trung nghiên cứu các vấn đề về công tác tuyên truyền nói chung, TTM nói riêng, tính định hướng và tính định hướng của TTM với các góc độ, phạm vi nghiên cứu khác nhau, thể hiện sự phong phú, đa dạng trong cách tiếp cận, hệ thống trong đánh giá, nhìn nhận, luận giải các vấn đề và đề xuất những giải pháp đột phá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác TTM trong tình hình mới. Những tư tưởng, quan điểm, vấn đề đặt ra trong những công trình khoa học, bài báo đều là những tư liệu quan trọng giúp tác giả nghiên cứu, tham khảo, phục vụ cho quá trình nghiên cứu của mình.

1.2. Các công trình nghiên cứu về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

1.2.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Trong cuốn: “*Tuyên truyền: Sự hình thành của thái độ*”, Nhà xuất bản New York, năm 1973 [171], tác giả Jacques Ellul cho rằng “Tuyên truyền là việc đưa ra các thông tin (vấn đề) với mục đích đẩy thái độ, suy nghĩ, tâm lý và ý kiến của quần chúng theo chiều hướng nào đấy mà người nêu thông tin mong muốn”. Mục tiêu của tuyên truyền hiện đại là phải tạo hành động thực tế trong quần chúng. “Tuyên truyền không chỉ lôi kéo cá nhân ra khỏi sự tin tưởng cũ, mà cần phải làm cá nhân đó tin vào suy nghĩ mới và đưa đến hành động có lợi cho thế lực tuyên truyền. Cá nhân bị tuyên truyền sẽ mất khả năng lựa chọn và phản xạ tự nhiên và từ đó sẽ làm những hành động với sự tin tưởng không cân bằng chứng cụ thể”. Tuyên truyền được dùng trong những mục đích: “Nâng cao ủng hộ của quần chúng; quảng cáo đề cao cá nhân hay tập đoàn; giải thích những hành động của cá nhân hay tập đoàn; tạo một thần tượng, hình mẫu anh hùng hay là tạo sự “nhất trí”, đoàn kết, định hướng dư luận; kết nối bằng sự đề cao tinh thần dân tộc...”. Theo tác giả, đối tượng của tuyên truyền là quần chúng, nhưng phải là quần chúng có văn hóa và khả năng suy diễn. Tuyên truyền sẽ không có hiệu nghiệm nếu đối tượng thiếu học thức. Những kết luận, nội dung và phương pháp nghiên cứu trong tác phẩm này giúp nghiên cứu sinh tham khảo, có thêm cơ sở để xây dựng lý luận về vai trò của tuyên truyền và tiêu chí đánh giá định hướng của nội dung TTM.

Tác giả E.Phancôvích (1976), trong tác phẩm “*Nghệ thuật diễn giảng*”, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội [169], nhấn mạnh vai trò của việc chuẩn bị bài giảng trước khi diễn giảng, theo đó đối với những bài giảng được chuẩn bị cẩn thận, công phu và truyền thụ tốt, đóng vai trò quyết định làm cho người nghe có thêm nhiều kiến thức một cách cô đọng, logic hơn, hiểu biết sâu rộng hơn và khái quát hóa được tốt hơn về các vấn đề tự nhiên và xã hội. Chính vì vậy, theo tác giả để chuẩn bị một bài giảng đạt yêu cầu, đòi hỏi giảng viên phải có giác ngộ chính trị, kiên định lập trường của Đảng và có tầm hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực nghiên cứu. Mặt khác, giảng viên còn phải có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi trình bày, lý giải các vấn đề. Do đó, đòi hỏi giảng viên phải lao động miệt mài, tìm tòi và sáng tạo để đạt được kỹ năng diễn giảng. Đây là tài liệu giúp tác giả kế thừa, vận dụng trong quá trình nghiên cứu, đề ra những giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM hiện nay.

Tác giả M.M. Rakhomancunôp (1983), trong cuốn “*Tuyên truyền miệng: Lý luận - Tổ chức - Phương thức*”, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội [165], nhấn mạnh tầm quan trọng không thể thay thế của TTM trong hoạt động tuyên truyền của Đảng. TTM có vai trò then chốt để giữ mối liên hệ thường xuyên giữa Đảng với quần chúng, là công cụ lãnh đạo chính trị có hiệu lực. Từ ưu thế của TTM là sự giao tiếp trực tiếp bằng lời nói trực tiếp, nên TTM là công cụ rất hữu hiệu để cụ thể hóa các nhiệm vụ của Đảng, đề ra các nhiệm vụ cho các tập thể và mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên. TTM phải bảo đảm các yêu cầu: tính đảng, tính chân thực, khách quan, khoa học, tính hấp dẫn, thuyết phục, gắn liền với thực tiễn. Mặt khác, phải lựa chọn những nội dung mang tính thời sự, những vấn đề mà dư luận xã hội đang quan tâm; thông tin chính trị được xây dựng trên cơ sở sự kiện, gần gũi với mọi người và được diễn đạt bằng ngôn ngữ sinh động, dễ hiểu để nói chuyện, tọa đàm, báo cáo để TTM đạt được mục đích và chất lượng cao. Đây là cuốn sách rất gần với đề tài tác giả nghiên cứu, là tư liệu quan trọng giúp tác giả kế thừa, phát triển theo hướng nghiên cứu của mình - tính định hướng nội dung TTM.

Tác giả Philip Collins (2015) với cuốn sách “*Nghệ thuật thuyết trình*” [162] đã giới thiệu những bí quyết, nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật thuyết trình đó là: người thuyết trình phải có kỹ năng nói có hiệu quả; xác định những nội dung mà người nghe trông đợi; chuẩn bị chu đáo chủ đề hoặc những luận cứ chính yếu của bài phát biểu; phải có sự hiểu biết về người nghe; làm cho bài diễn văn có phong cách riêng; sử dụng ngôn ngữ trình bày phù hợp với đối tượng; xác định nội dung mà người nghe trông đợi cũng hàm ý định hướng nội dung TTM.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Trong “*Chương trình bồi dưỡng chuyên đề công tác tuyên truyền miệng, báo cáo viên*”, (2008) của tác giả Ngô Văn Thạo [129] cho rằng: TTM là hình thức tuyên truyền đặc biệt, có vai trò rất quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Theo tác giả để nâng cao tính định hướng của TTM cần chú ý tới những vấn đề như: tìm hiểu về đặc điểm của đối tượng tuyên truyền; xác định mục đích, chủ đề của bài nói; tìm hiểu không gian, thời gian diễn ra buổi TTM; chuẩn bị tư liệu, tài liệu, đề cương bài nói chuyện; nội dung TTM phải có thông tin mới, thời sự, đảm bảo tính tư tưởng, tính chiến đấu và đáp ứng cao nhất yêu cầu thông tin của một loại đối tượng cụ thể; phải có phương pháp trình bày và sử dụng kênh ngôn ngữ và kênh phi ngôn ngữ phù hợp.

Cuốn sách *“Những nguyên lý tuyên truyền cộng sản chủ nghĩa”*, Nxb. Chính trị, 2009 của các tác giả Đào Duy Quát [100], cuốn sách đã làm rõ các khái niệm, phạm trù và quy luật của môn học: đối tượng của tuyên truyền; cơ chế và phương thức của hoạt động tuyên truyền; cơ sở tâm lý xã hội của hành động con người; những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến sự thu nhận thông tin của đối tượng tuyên truyền; quan hệ liên nhân cách và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền; đặc điểm tâm lý giai cấp công nhân, nông dân, trí thức, phụ nữ, thanh niên Việt Nam. Cuốn sách khái quát được những phương pháp luận chuyên ngành giúp cán bộ tuyên truyền sử dụng làm cẩm nang tác nghiệp có hiệu quả hơn trong công tác định hướng nội dung TTM.

Cuốn sách *“Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái”*, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2010 của tập thể tác giả [4] đã tập hợp các bài tham luận tại Hội thảo “Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái”. Phân tích vai trò của báo chí trên mặt trận đấu tranh dư luận, chủ động, kịp thời phản bác các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch. Công trình chỉ rõ vai trò định hướng dư luận của báo chí trong các hoạt động tuyên truyền nhằm hướng dư luận tới những vấn đề tích cực. Tài liệu có giá trị tham khảo, kế thừa cho xác định các yêu cầu, tiêu chí tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả Trần Văn Toán có bài báo *“Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo ở Nam Định”*, Tạp chí Tuyên giáo của Ban Tuyên giáo Trung ương, số 10, tháng 10 - 2009 [132]. Tác giả cho rằng phải nhận định rõ những nội dung và phương pháp tuyên truyền, vận động đúng và phù hợp với các tầng lớp Nhân dân trong công tác tôn giáo: chu đáo, thiết thực, nội dung tuyên truyền và vận động; phong phú, đa dạng hình thức, phương pháp tuyên truyền. Bài báo nêu một số kinh nghiệm từ công tác thông tin, tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo ở Nam Định, trong đó có yêu cầu xác định đúng nội dung tuyên truyền trên cơ sở bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong cuốn: *“Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên”*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (2011), Hà Nội, tác giả Vũ Văn Phúc và Ngô Văn Thạo [128] đã đề xuất giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, trong đó có giải pháp tuyên truyền đạo đức: “Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng và lối sống xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên. Việc này phải

tiến hành thường xuyên, quản lý chặt chẽ, nội dung giáo dục phải toàn diện. Trong đó, tập trung nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam”. Tài liệu có giá trị trong việc xác định các tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung và các giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả Nguyễn Thị Lệ Hằng với công trình *“Công tác tuyên truyền văn hóa giao thông cho thanh niên tỉnh Yên Bái hiện nay”*, 2012 [51], tác giả đã tập trung nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận về công tác tuyên truyền văn hóa giao thông cho thanh niên, nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền trong nâng cao văn hóa giao thông cho đối tượng thanh niên. Tác giả cũng đã phân tích thực trạng công tác tuyên truyền văn hóa giao thông cho thanh niên tỉnh Yên Bái, đánh giá những thành tựu và hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền văn hóa giao thông cho thanh niên tỉnh Yên Bái, trong đó chỉ rõ mục đích của tuyên truyền là hình thành định hướng văn hóa giao thông cho thanh niên.

Cuốn sách *“Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học: Dành cho đoàn viên sinh viên”*, Nxb Giáo dục, 2013 [139], công trình cung cấp những kiến thức cơ bản về phẩm chất đạo đức của phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những phẩm chất, đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; vấn đề giữ gìn, phát triển cũng như giáo dục phẩm chất, đạo đức tốt đẹp của người phụ nữ cho đoàn viên, sinh viên. Tài liệu khẳng định: Tính định hướng của nội dung tuyên truyền cần chú ý đến mặt truyền thống cũng như về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trong từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam.

Luận án Tiến sĩ Chính trị học (2013) của Hồ Duy Vĩnh, *“Đổi mới công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lũ đoàn công binh Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay”* [147]. Tác giả đã đưa ra quan niệm đổi mới công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lũ đoàn công binh là hoạt động tích cực, sáng tạo của các chủ thể, lực lượng trong việc thay đổi cách nghĩ, cách tuyên truyền cổ động cũ lạc hậu, lỗi thời, bằng tư duy, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện tuyên truyền

cổ động mới, tiến bộ, phù hợp với sự phát triển của tình hình nhiệm vụ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lũ đoàn công binh. Công tác tuyên truyền, cổ động dựa trên cơ sở nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng đến một nhóm đối tượng cụ thể với nội dung phù hợp.

Tác giả đã rút ra một số kinh nghiệm đổi mới công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lũ đoàn công binh Quân đội Nhân dân Việt Nam: *một là*, “phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, chính ủy, chính trị viên các cấp trong quá trình đổi mới công tác tuyên truyền cổ động”; *hai là*, “đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền cổ động phải sát với đặc điểm tổ chức, hoạt động, tình hình của mỗi đơn vị và đối tượng phương pháp tuyên truyền cổ động, kịp thời giải đáp những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động của đơn vị”; *ba là*, “xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng trong đổi mới công tác tuyên truyền cổ động”. Tác giả đã xây dựng quan niệm đổi mới công tác tuyên truyền cổ động và đề xuất giải pháp cơ bản đổi mới công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lũ đoàn công binh hiện nay.

Tác giả Vũ Ngọc Hoàng (2013), trong bài báo “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao sức chiến đấu, tính thuyết phục của công tác Tuyên giáo*”, Tạp chí Tuyên giáo số tháng 1/2013 [57], đã đề cập tới nội dung đổi mới công tác tuyên truyền nhưng phải bảo đảm tính định hướng, Bảo đảm quan điểm tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính cách mạng trong từng thời kỳ.

Tác giả Lương Khắc Hiếu trong bài viết “*Phát huy ưu thế tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng*”, Tạp chí BCV, số 08, năm 2013 [45], đã nêu lên những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy ưu thế của TTM trong công tác tư tưởng của Đảng ta hiện nay, bao gồm: vấn đề phải bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM; vấn đề thông tin mang tính nội bộ, nhạy cảm chỉ có thể cung cấp qua kênh TTM; vấn đề về bảo đảm tính chiến đấu, tính thuyết phục của TTM; vấn đề về tính tương tác và khả năng thực hiện đối thoại của TTM; vấn đề chế độ, chính sách và điều kiện làm việc của BCV, TTV.

Tác giả Dương Đình Thông (2014), có bài báo “*Tăng cường công tác tuyên truyền biển, đảo của Quân đội trong tình hình mới*” đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân số tháng 7/2014 [123], trong đó, nêu định hướng nội dung tuyên truyền, chú trọng vào các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về biển,

đảo, Luật Biển Việt Nam, Chiến lược Biển Việt Nam đến năm 2020, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các Hiệp định đã ký kết về phân định ranh giới trên biển giữa nước ta với các nước có liên quan, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC),... Mặt khác, bài báo yêu cầu cần kiên quyết đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị nhằm chống phá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo; trong giải quyết các bất đồng trên biển và các đối sách của ta trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Mặc dù không đề cập đến tính định hướng của nội dung tuyên truyền nhưng đã đề cập đến nội dung tuyên truyền phải bảo đảm tính định hướng.

Tác giả Nguyễn Đức Tuấn với công trình *“Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trong giai đoạn hiện nay”*, Nxb Lao động, 2015 [137]. Tác giả đã chỉ ra các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động. Giới thiệu một số nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động kèm theo các thông tư, nghị định và văn bản của Tổng Liên đoàn về hoạt động công đoàn. Như vậy, nội dung tuyên truyền phải bảo đảm định hướng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bài viết *“Phát huy vai trò công tác TTM và hoạt động BCV trong quân đội hiện nay”* của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 10/2015 [88], đã nhấn mạnh: công tác TTM là một phương thức tiến hành công tác tư tưởng của Đảng, là loại hình đặc biệt, kênh thông tin hiệu quả, “một mắt khâu quan trọng, trực tiếp nối liền Đảng, Nhà nước với Nhân dân”. Công trình đã đề cập đến tính định hướng của nội dung tuyên truyền và đối tượng trong TTM, theo đó, tác giả nhấn mạnh công tác TTM, hoạt động BCV luôn đóng vai trò quan trọng trong quân đội về xây dựng lực lượng quân đội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, đồng thời góp phần tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tác giả bài viết cũng chỉ rõ thời gian tới cần đề cao tính định hướng của nội dung TTM trong quân đội nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong tình hình mới. Tác giả khẳng định: Tính định hướng của nội dung TTM là một trong những nguyên tắc quan trọng hàng đầu đối với thực hiện các hoạt động TTM trong quân đội. Bài viết đã đề xuất một số giải pháp có tính đồng bộ, nhằm phát huy vai trò của công tác TTM và hoạt động BCV hiện nay.

Cuốn sách “*Nghệ thuật và kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền miệng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam*”, Nxb. Quân đội Nhân dân, 2016, của tác giả Vũ Minh Thực [120], đã đi sâu vào nghiên cứu làm rõ về lý luận, thực tiễn, các vấn đề cơ bản của công tác TTM trong công tác đảng, công tác chính trị. Xác định phương hướng, yêu cầu và đề xuất một số giải pháp chủ yếu đổi mới công tác TTM ở đơn vị Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tác giả Hồ Bá Vinh trong bài viết “*Xây dựng đội ngũ báo cáo viên quân đội đáp ứng yêu cầu công tác tuyên huấn trong tình hình mới*”, Tạp chí BCV, số 4, tháng 04 năm 2016 [148], đã phân tích: do tính đặc thù và yêu cầu công tác tuyên huấn trong quân đội, nên để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác TTM trong quân đội, cần tập trung: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp trong xây dựng đội ngũ BCV ở đơn vị; (2) Kiện toàn tổ chức, lựa chọn cán bộ có đủ về phẩm chất, năng lực và uy tín để quy hoạch hoặc bố trí làm BCV; (3) Duy trì tốt chế độ thông báo chính trị và nói chuyện thời sự ở đơn vị; (4) Duy trì thường xuyên chế độ hội nghị, hội thi, tập huấn BCV; (5) Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác TTM; (6) Thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ BCV.

Bài viết “*Công tác tuyên truyền miệng góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay*” của tác giả Nguyễn Huy Phụng đăng trên Tạp chí Giáo dục, số tháng 11/2016 [97], trên cơ sở phân tích thực trạng công tác TTM, tác giả bài viết chỉ rõ thời gian tới cần chú trọng đến định hướng nội dung tuyên truyền, tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin chính thống. Đặc biệt, chú trọng quan tâm đến công tác định hướng tuyên truyền đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm được dư luận quan tâm để đội ngũ BCV, TTV kịp thời tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Về hoạt động TTM, BCV trong lực lượng công an, tác giả Đào Gia Bảo với bài viết “*Công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên góp phần giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an Nhân dân*”, Tạp chí BCV, số 09, năm 2017 [8]. Bài báo đã thể hiện tính định hướng nội dung TTM trong lực lượng công an. Tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an Nhân dân thông qua TTM trong thời gian tới, như: nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, địa phương các cấp về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác TTM, tổ chức công tác TTM đi vào nền nếp và hiệu quả; đổi mới nội dung TTM theo hướng đa dạng, bảo đảm

tính thiết thực, tính hiệu quả và phù hợp với đối tượng tuyên truyền; đổi mới phương pháp TTM bằng cách tăng cường đối thoại giữa BCV với người nghe; xây dựng đội ngũ BCV chuyên trách, có đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ CTTT trong tình hình mới. Đây là tài liệu cần thiết cho việc nghiên cứu đề tài luận án, đưa ra những giải pháp phù hợp cho việc nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa trong bài *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác tuyên truyền miệng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong toàn quân”*, Tạp chí BCV, số 10, tháng 10/2017 [88], cho rằng: TTM phải phù hợp với đối tượng thì mục đích mới đạt được, tác giả đã đưa ra kết quả về tính hiệu quả của TTM nếu phù hợp với đối tượng, tác giả cho rằng, do nắm bắt được đối tượng, như: trình độ dân trí, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, điều kiện khó khăn về kinh tế... của các đối tượng đặc thù (đồng bào dân tộc ít người; người dân có đạo, cán bộ, chiến sĩ đóng quân trên các địa bàn chiến lược...). Tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM và hoạt động BCV trong quân đội trong thời gian tới: (1) Tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”. (2) Đổi mới cơ chế tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin có tính định hướng cao theo hướng kịp thời, thiết thực, hiệu quả cho người dân. (3) Cấp ủy, chi ủy, cơ quan chính trị các cấp cần quan tâm hơn nữa đối với đội ngũ BCV, thông tin viên. (4) Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp tuyên truyền với nhiệm vụ quốc phòng. Đây là tài liệu tham khảo thiết thực cho việc nâng cao tính định hướng của nội dung TTM khi đề cập đến TTM phải bảo đảm phù hợp với đối tượng.

Bài viết *“Bàn về giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong Quân đội hiện nay”* của tác giả Nguyễn Trọng Triễn, đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 10/2018 [138]. Bài viết đã đi sâu phân tích về các yếu tố của TTM, đánh giá thực trạng TTM trong Quân đội hiện nay. Trong đó, bài viết có bàn về tính định hướng về nội dung TTM. Theo tác giả, để nâng cao tính định hướng về nội dung TTM cần phải thực hiện chặt chẽ, kiểm soát kỹ mọi khâu, mọi bước từ khi chuẩn bị cho tới khi thực hiện tuyên truyền. Một trong những kinh nghiệm quan trọng được tác giả đề xuất trong việc đảm bảo tính định hướng về nội dung TTM đó là luôn thực hiện theo đúng kế hoạch nội dung đã được phê duyệt. Tác giả cũng đề xuất một số giải pháp thiết thực trong nâng cao hiệu quả công tác TTM trong Quân đội giai đoạn hiện nay.

Bài viết *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong tình hình mới”*, của tác giả Nguyễn Thị Hạnh, đăng trên Tạp chí Lý luận Chính trị, số tháng 11/2018 [41]. Bài viết đi sâu phân tích về công tác TTM và hoạt động BCV của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, trong đó nhấn mạnh tới tính định hướng trong tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng trên địa bàn. Theo tác giả bài viết, công tác TTM của Đảng phải luôn chú trọng tới tính định hướng về nội dung tuyên truyền, điều này phụ thuộc phần lớn và có tính chất quyết định ở đội ngũ BCV. Bài viết cũng đề cập tới một số tiêu chí đánh giá về tính định hướng của nội dung TTM, việc bám sát các tiêu chí về tính định hướng của nội dung TTM sẽ giúp cho BCV tránh bị chệch hướng, đảm bảo đúng mục tiêu đề ra. Một số giải pháp đề xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM và hoạt động BCV trong bài viết có giá trị thực tiễn cao. Đây là tài liệu sát với vấn đề tác giả đang nghiên cứu nên có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo rất thiết thực.

Bài viết *“Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội”* của tác giả Đinh Thị Mai đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 12/2019 [81], đã tập trung nhấn mạnh về đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, giữ vững tính định hướng về nội dung TTM, tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Theo tác giả, để bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phải nhạy bén nắm bắt kịp thời sự phát triển của tình hình, đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến phức tạp có thể xảy ra, tăng cường phối hợp với các lực lượng, đấu tranh làm thất bại mọi luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần định hướng dư luận, giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của toàn dân, toàn quân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tác giả Nguyễn Thị Hương với công trình *“Một số biện pháp tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”*, 2020 [58]. Tác giả đã khái quát thực trạng công tác phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và vai trò của công tác tuyên truyền trong nội dung này. Theo tác giả, để công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên đạt hiệu quả, trước hết cần giáo dục để học sinh, sinh viên nhận thức được các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới tình trạng tội phạm về ma túy. Tác giả đã đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Tác giả Mai Thị Huệ với công trình *“Tăng cường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng chống mại dâm cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”*, 2020 [59]. Tác giả đã tập trung làm rõ về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức về phòng chống mại dâm cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đặc biệt, tác giả đã bàn sâu về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đối tượng học sinh, sinh viên trên địa bàn. Thông qua nhiều cách thức, biện pháp khác nhau, phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên để tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi theo hướng tích cực cho học sinh, sinh viên đối với vấn đề mại dâm. Tác giả cũng đã đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống mại dâm cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh, trong đó, xác định nhiệm vụ quan trọng nhất là định hướng hành vi của học sinh, sinh viên.

Bài viết *“Tận dụng ưu thế mạng xã hội trong công tác tuyên truyền của Đảng”* của tác giả Lương Ngọc Vĩnh - Ngô Thành Khiên, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo số tháng 9/2020 [155] đã tập trung nhấn mạnh: Để làm tốt công tác tuyên truyền của Đảng trong bối cảnh mới, cần phải tận dụng mạng xã hội như một kênh tuyên truyền hiện đại, một công cụ tiện dụng để nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; là công cụ sắc bén trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, bài viết cũng bàn sâu việc chú trọng tính định hướng trong tuyên truyền để bảo đảm các thông tin tuyên truyền được chính xác, kịp thời, có chất lượng. Phải chủ động trong công tác định hướng thông tin để tránh được các thông tin chung chung, không rõ định hướng tư tưởng cũng như chống các thông tin xấu độc, trái chiều, sự chống phá của các thế lực thù địch, hướng dư luận Nhân dân tới những nguồn thông tin chính thống, nguồn thông tin này phải trở thành dòng chủ lưu, chi phối trên mạng.

Tác giả Lê Huy Nam (2021), có bài viết *“Tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên báo Đảng”*, Tạp chí Cộng sản điện tử số tháng 11/2021 [86], xác định: bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, công tác tuyên truyền của Đảng cần không ngừng đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời phải nhạy bén, kịp thời cung cấp thông tin, chuyển tải thông điệp có giá trị định hướng, giúp công chúng có cái nhìn chính xác, khách quan và chân thực. Phải đảm bảo tính định hướng, đấu tranh phê phán, phản bác các luận điệu phủ nhận Chủ nghĩa Mác - Lê nin. Theo tác giả, ngoài những nội

dung đấu tranh trực tiếp “chính diện”, thì việc tăng cường các bài viết lý luận - thực tiễn trên các phương tiện thông tin đại chúng, phản ánh những kết quả, thành tựu trên mọi lĩnh vực của công cuộc đổi mới; phản ánh ở Việt Nam việc tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; tăng cường các bài viết nêu gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu bật những kết quả đạt được trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Chính vì vậy, tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên báo Đảng đã góp phần tích cực vào đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, lệch lạc nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là bài viết có giá trị tham khảo, kế thừa và phát triển trong nội dung đề tài luận án.

1.3. Nhận định khái quát về kết quả đạt được trong các công trình được khảo sát và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.3.1. Nhận định khái quát về kết quả đạt được trong các công trình được khảo sát

Tính định hướng của tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng có mối quan hệ mật thiết với nhau, không tách rời nhau, theo đó, bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là giải pháp cơ bản để bảo đảm tính định hướng của hoạt động tuyên truyền miệng.

Qua nghiên cứu các công trình khoa học trong và ngoài nước, các luận án đã được công bố, các bài viết,... có thể nhận định bước đầu về kết quả nghiên cứu trên một số nội dung sau:

Một là, các công trình nghiên cứu được khái quát ở phần trên về cơ bản đã đưa ra các quan niệm, phương pháp tiếp cận về tuyên truyền, TTM, về tính định hướng của nội dung TTM trên một số góc độ, khía cạnh khác nhau, đã thể hiện tính đa dạng và phong phú, cả trong quan niệm về vấn đề này. Đặc biệt, các công trình đã nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận của hoạt động tuyên truyền trong tình hình mới, tính chính trị trong công tác tuyên truyền. Với cách tiếp cận khác nhau về công tác tuyên truyền, TTM, các công trình nghiên cứu được khảo sát chỉ rõ các yếu tố, các phương thức hoạt động, các nguyên tắc trong tiến hành hoạt động tuyên truyền, cổ động hiện nay; chỉ rõ các nhân tố tác động đến công tác TTM, đến nội dung, phương thức TTM hiện nay.

Hai là, thông qua các công trình nghiên cứu, các tác giả đã khẳng định hoạt động tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng có vai trò quan trọng trong CTTT của Đảng, là vũ khí sắc bén bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhất là trong bối

cảnh hội nhập, toàn cầu hóa, cùng nhiều tác nhân tác động xấu từ bên ngoài. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, công tác tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng thời gian qua còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Vì vậy, để nâng cao chất lượng tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao, cần tập trung rà soát toàn bộ các khâu, các bước trong công tác TTM, trong đó, chú trọng đúng mức tới định hướng của nội dung TTM để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền trong thời kỳ mới; trong đó, cần tập trung tạo bước “đột phá” trong nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động TTM bằng chú trọng đến tính định hướng trong hoạt động TTM.

Ba là, các công trình khoa học trên tuy chưa nhiều và đậm nét nhưng đã đề xuất các biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền nói chung, TTM nói riêng, trong đó ở mức độ nhất định đã đề cập đến các nhân tố nâng cao tính định hướng của nội dung TTM trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, chưa làm rõ được nội hàm khái niệm, các yếu tố cấu thành nên tính định hướng đó.

Bốn là, về lý luận, cho đến nay chưa có nhiều các công trình nghiên cứu chuyên khảo, các đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước hay luận án, luận văn trực tiếp đi sâu luận giải một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về tính định hướng của nội dung TTM. Các công trình đã công bố chưa tập trung khai thác vấn đề ở chiều sâu từ góc độ nhận thức về tính khách quan, đặc điểm, vai trò, tầm quan trọng của tính định hướng của nội dung TTM. Đặc biệt, chưa đề ra và luận giải một cách đầy đủ các tiêu chí đánh giá về tính định hướng của nội dung TTM để từ đó tìm ra các giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

Năm là, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác TTM và tính định hướng của nội dung TTM chưa được quan tâm, giải quyết một cách triệt để, trên cơ sở khoa học, như: Ưu điểm, khuyết điểm, thực trạng tính định hướng của nội dung TTM; những mâu thuẫn, những vấn đề nảy sinh, những nhân tố tác động đến nâng cao tính định hướng của nội dung TTM... Trên thực tế, vẫn còn nhiều “khoảng trống” cần được tập trung nghiên cứu sâu, có hệ thống và trên cơ sở khoa học để làm rõ vấn đề.

Sáu là, các quan điểm, định hướng và giải pháp, biện pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay mặc dù được nêu lên, nhưng cơ bản mới dừng lại ở những đề xuất ban đầu, mang tính chung chung; hoặc chỉ là những giải pháp phát huy, tăng cường, nâng cao mang tính đơn lẻ trong từng cách tiếp cận, nghiên cứu cụ thể của mỗi công trình, của từng tác giả, chưa thực sự mang tính hệ thống, toàn diện và chuyên sâu, nhằm tạo bước “đột phá” trong nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Từ những khái quát chủ yếu của các công trình nghiên cứu, các luận án đã nghiệm thu, các bài báo được công bố ở trên, tác giả xác định một số nội dung cơ bản cần tiếp tục được quan tâm giải quyết như sau:

Thứ nhất, tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của tính định hướng của nội dung TTM đối với công tác tư tưởng của Đảng nói chung và công tác TTM, BCV hiện nay.

Thứ hai, tập trung làm rõ hệ thống lý luận về tính định hướng của nội dung TTM; nghiên cứu làm rõ các khái niệm cơ bản, liên quan, xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM; nghiên cứu những vấn đề nảy sinh, những khó khăn, vướng mắc trong bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, làm rõ hơn những yếu tố tác động đến nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, bao gồm không chỉ những tác động tiêu cực, gây khó khăn, trở ngại mà còn có cả những mặt tích cực, những thuận lợi để nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận được phân tích, luận giải rõ, tác giả tiến hành điều tra, đánh giá một cách tổng thể thực trạng thực hiện và mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay, kết hợp giữa đánh giá định lượng và đánh giá định tính; kết hợp sử dụng hệ thống các số liệu để tăng tính thuyết phục, làm nổi bật các nội dung trình bày. Phần thực trạng tập trung đánh giá trên hai mặt (ưu điểm và hạn chế); đồng thời, trình bày và phân tích làm rõ các nguyên nhân của thực trạng đó một cách toàn diện.

Thứ năm, đề tài xây dựng và xác định những yêu cầu bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay. Tập trung làm rõ, xác định cho được những yêu cầu mang tính nguyên tắc, thực sự sát thực, tiêu biểu và đúng trọng tâm vấn đề để bảo đảm cho hoạt động này diễn ra thuận lợi, đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của CTMT.

Thứ sáu, trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay, luận án sẽ đề xuất hệ thống quan điểm, giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM mang tính đồng bộ, thiết thực và khả thi. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn thể hiện rõ mục đích và kết quả nghiên cứu của luận án. Tác giả cố gắng đề xuất các giải pháp có tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; hướng vào giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra trong việc bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam là nội dung nghiên cứu chuyên sâu, có tính trừu tượng cao, phạm vi nghiên cứu rộng, diễn ra trong môi trường có nhiều yếu tố đặc thù và chưa có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước tiếp cận, nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau. Chương 1 đã tập trung nghiên cứu những công trình khoa học tiêu biểu của các nhà khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; tìm ra những vấn đề mà các công trình đã thực hiện được và những vấn đề, những nội dung mà các công trình đó chưa đề cập đến hoặc đề cập đến nhưng chưa đầy đủ, còn những hạn chế nhất định, trên cơ sở đó, chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, phát triển.

Nhìn chung, các nhà khoa học trong phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu của mình đã tập trung làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác tuyên truyền, TTM và một phần về tính định hướng của nội dung TTM; từ đó, làm cơ sở đưa ra những nội dung, giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu khác nhau mà các công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước đã không đề cập trực tiếp hoặc đề cập không hết, thiếu hệ thống và đầy đủ cả về lý luận. Chương 1 khái quát các kết quả của các công trình nghiên cứu, để kế thừa, chất lọc, vận dụng sáng tạo vào công việc nghiên cứu của mình, bảo đảm không trùng lặp với các công trình khoa học đã được nghiệm thu hoặc công bố trước đó.

Chương 2.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG

2.1. Tuyên truyền miệng và nội dung tuyên truyền miệng

2.1.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1.1. Tuyên truyền

Theo tiếng La tinh, thuật ngữ “*tuyên truyền*” (Propaganda) được hiểu là truyền bá, truyền đạt một quan điểm nào đó. Trong tác phẩm “*Người tuyên truyền và cách tuyên truyền*” (Hồ Chí Minh), theo Người: “*Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân tin, dân làm*”.

Theo một số tài liệu nghiên cứu khác, thuật ngữ tuyên truyền xuất hiện từ thời cổ đại, được nhà thờ La Mã sử dụng để các nhà truyền giáo thuyết phục, lôi kéo những người khác làm theo đức tin của đạo Kitô. Sau này, nó được sử dụng một cách rộng rãi nhằm biểu đạt các hoạt động cụ thể nhằm tác động đến suy nghĩ, tư tưởng của người khác để hướng họ đến một khuynh hướng nhất định.

Thuật ngữ tuyên truyền (Theo Đại Bách khoa toàn thư Liên Xô) được hiểu theo hai nghĩa: *theo nghĩa rộng*, là sự truyền bá những quan điểm, tư tưởng về chính trị, triết học, khoa học, nghệ thuật... nhằm biến tư tưởng, quan điểm ấy thành ý thức xã hội, thành hành động cụ thể của quần chúng. *Theo nghĩa hẹp*, là truyền bá những quan điểm lý luận nhằm xây dựng thế giới quan nhất định phù hợp với lợi ích của chủ thể tuyên truyền và kích thích những hoạt động thực tế của quần chúng Nhân dân phù hợp với thế giới quan ấy. Do vậy, thuật ngữ tuyên truyền hiểu theo nghĩa hẹp chính là tuyên truyền tư tưởng, tuyên truyền chính trị, mà mục đích của nó là hình thành trong đối tượng tuyên truyền một thế giới quan, một kiểu ý thức xã hội, cổ vũ tích cực xã hội của con người.

Theo Từ điển Tiếng Việt, thuật ngữ tuyên truyền là “*Giải thích rộng rãi để thuyết phục mọi người tán thành, ủng hộ, làm theo*”.

Từ các quan niệm nêu trên, tác giả cho rằng: *Tuyên truyền là hoạt động có mục đích của một chủ thể nhằm truyền bá những tri thức, tư tưởng, giá trị tinh thần đến đối tượng, biến những kiến thức, giá trị tinh thần đó thành nhận thức, niềm tin, tình cảm của đối tượng; thôi thúc đối tượng hành động theo những định hướng, những mục tiêu do chủ thể tuyên truyền đặt ra.*

Điểm mới trong quan niệm này, là mục tiêu quan trọng nhất của hoạt động tuyên truyền không dừng lại ở thay đổi suy nghĩ hay thái độ của quần chúng, mà phải thúc đẩy hành động trong quần chúng.

Có nhiều cách phân loại tuyên truyền, theo tính chất hệ tư tưởng được truyền bá có: tuyên truyền tư sản và tuyên truyền vô sản...; theo nội dung, có: tuyên truyền kinh tế, tuyên truyền chính trị, tuyên truyền văn hóa...; theo phạm vi tác động đến đối tượng có: tuyên truyền cá biệt (cho một người), tuyên truyền nhóm và tuyên truyền đại chúng (cho đông người); theo phương thức tác động có: TTM, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp; theo chức năng tuyên truyền có: tuyên truyền đối nội và tuyên truyền đối ngoại...

2.1.1.2. Công tác tuyên truyền

- Khái niệm

Trong tác phẩm *“Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêgen”*, C.Mác viết: “Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”. Theo luận điểm này của C.Mác, vai trò của công tác tuyên truyền chính là làm cho “lý luận thâm nhập vào quần chúng” để qua đó “trở thành lực lượng vật chất”. Đó là, xây dựng thế giới quan phù hợp với lợi ích của chủ thể hệ tư tưởng, đồng thời, hình thành và củng cố niềm tin, tập hợp và cổ vũ quần chúng hành động theo thế giới quan và niềm tin đó.

Ở nước ta, sau khi tìm thấy hệ tư tưởng cách mạng của thời đại, công tác cách mạng đầu tiên mà Bác Hồ tiến hành chính là công tác tuyên truyền. Năm 1925, khi về đến Quảng Châu (Trung Quốc), Người sáng lập tờ báo Thanh niên để tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác - Lênin. Người đã mở những lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên cho cách mạng Việt Nam nhằm truyền bá những vấn đề cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lê nin, về lý luận và phương pháp cách mạng, về đạo đức cách mạng, được tập hợp lại và xuất bản trong tác phẩm Đường Kách mệnh của Người.

Sự giác ngộ của quần chúng về lý tưởng và nhiệm vụ cách mạng là sức mạnh, là nguồn gốc của các sức mạnh khác. Điều này có nghĩa rằng, tạo ra sự giác ngộ của đa số quần chúng là tạo nên nguồn sức mạnh vô địch. Công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của Nhân dân ta trong mấy chục năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chứng minh một cách hùng hồn chân lý đó.

Công tác tuyên truyền là một hình thái, một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng nhằm truyền bá trong quần chúng chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những tinh hoa văn hóa của dân tộc và nhân loại... làm cho chúng trở thành nhân tố chi phối, thống trị trong đời sống tinh thần của xã hội; động viên, cổ vũ tích cực, tự giác, sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Công tác tuyên truyền gồm các bộ phận như sau: (1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tuyên truyền; (2) Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ; (3) Công tác chỉ đạo nội dung, cung cấp và định hướng thông tin; (4) Công tác kiện toàn sự hoạt động tư tưởng trong Đảng với xã hội; (5) Công tác sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng.

Ở nước ta, công tác tuyên truyền là một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng, có vai trò hết sức quan trọng trong việc xây dựng Đảng vững mạnh. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân ta. Thông qua công tác tuyên truyền, chủ nghĩa Mác - Lê nin thấm sâu vào quần chúng, làm cho họ có sự giác ngộ về con đường cách mạng, làm cách mạng lật đổ chế độ cũ để xây dựng chế độ mới. Đồng thời, quần chúng Nhân dân qua công tác tuyên truyền đã nhận thức được về vai trò, sứ mệnh, mục tiêu, lý tưởng của Đảng, thông qua đó, họ tự nguyện đi theo Đảng, gia nhập vào hàng ngũ của Đảng, làm cho đội ngũ của Đảng ngày càng mở rộng. Cũng thông qua việc truyền bá hệ tư tưởng của Đảng, giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đảng viên... công tác tuyên truyền góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, có đủ phẩm chất, năng lực. Thông qua công tác tuyên truyền mà hệ tư tưởng của Đảng, các vấn đề về chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của Đảng và Nhà nước đến được với Nhân dân và được dân tin, dân làm theo.

- Nội dung chủ yếu của công tác tuyên truyền, bao gồm: (1) Tuyên truyền chính trị, bao gồm: tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, của Đảng qua các hoạt động kỷ niệm, các đợt vận động chính trị lớn của đất nước và địa phương. (2) Tuyên truyền kinh tế, bao gồm: tuyên truyền về đường lối phát triển

kinh tế của Đảng, các chính sách, kế hoạch, chương trình kinh tế lớn của Nhà nước. Tuyên truyền về những thành tựu kinh tế - xã hội, tiềm năng phát triển của đất nước, địa phương, những thuận lợi và khó khăn, những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong từng thời kỳ. (3) Tuyên truyền văn hóa, bao gồm: tuyên truyền về những nội dung phong phú và đa dạng của nền văn hóa Việt Nam, cả các đặc trưng dân tộc, khoa học, đại chúng, nhân văn, nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm nền tảng tinh thần của xã hội, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng đảng. (4) Tuyên truyền quốc phòng, an ninh, bao gồm: tuyên truyền về đường lối, quan điểm xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay; tuyên truyền về những truyền thống đấu tranh anh dũng của dân tộc, tự hào về những chiến công hiển hách trong đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập; tuyên truyền về những chủ trương, giải pháp lớn xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; tuyên truyền các văn bản pháp luật của Nhà nước về các nghĩa vụ của công dân tham gia quân đội, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng... (5) Tuyên truyền đối ngoại, bao gồm: tuyên truyền về tình hình quốc tế, toàn cầu hóa; thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. (6) Tuyên truyền đấu tranh chống các quan điểm sai trái: trong điều kiện phong trào cách mạng thế giới tạm thời lâm vào tình trạng thoái trào, tuyên truyền để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng càng trở nên quan trọng và cần thiết.

2.1.2. Tuyên truyền miệng

2.1.2.1. Khái niệm và các thể loại tuyên truyền miệng

- Khái niệm

TTM đã tồn tại từ lâu trong lịch sử với các mức độ, biểu hiện khác nhau. Ngay từ khi chưa xuất hiện các phương tiện ghi lại hoạt động ngôn ngữ, con người đã biết dựa vào khả năng của trí nhớ để lưu giữ, truyền lại từ thế hệ này đến thế hệ khác những kiến thức, những kinh nghiệm trong đấu tranh với thiên nhiên, trong hoạt động lao động sản xuất, những giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn liên quan đến cuộc sống của con người. Trên thực tế, các bản trường ca nổi tiếng thế giới, Việt Nam được lưu giữ, truyền lại qua các thế hệ bằng hình thức truyền miệng.

Ở Việt Nam, TTM có lịch sử ra đời và phát triển phong phú, đa dạng. Người Việt Nam với cách riêng đầy sáng tạo của mình đã biết sử dụng lời nói có vần, có điệu, có tính nhạc, dễ hiểu, dễ thuộc để truyền bá những kiến thức, kinh nghiệm sống, lao động sản xuất trong cộng đồng dân cư. Chính những nội dung TTM qua các giai đoạn lịch sử, qua các chế độ xã hội đã phản ánh những giá trị văn hóa phong phú, đa dạng trong đời sống văn hóa, tình cảm, tâm linh của con người Việt Nam.

Cùng với sự hình thành của các phương tiện ngôn ngữ như chữ viết, từ khi xã hội loài người xuất hiện giai cấp, TTM đã có bước phát triển nhanh chóng, trở thành công cụ tuyên truyền sắc bén của các giai cấp trong xã hội, trở thành công cụ của cuộc đấu tranh giai cấp. Trên cơ sở phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội mà nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, lực lượng TTM cũng có sự phát triển theo và ngày càng hoàn thiện với trình độ cao hơn. Trong xã hội có giai cấp, TTM cũng mang tính giai cấp sâu sắc.

Xung quanh khái niệm TTM, hiện nay có nhiều cách tiếp cận, nghiên cứu, cụ thể:

Tác giả Vũ Minh Thực cho rằng: “TTM là phương thức đặc biệt của công tác tuyên truyền, là hoạt động có chủ đích rõ ràng, được tiến hành bằng lời nói trực tiếp giữa người nói (chủ thể tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ hành động của người nghe vì mục tiêu đã xác định” [121].

Theo tác giả Ngô Văn Thạo với cách diễn giải khác, cho rằng: “TTM là một hình thức đặc biệt của tuyên truyền, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền, chủ yếu bằng lời nói trực tiếp” [130].

Theo từ điển Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam: “TTM, một phương thức chủ đạo của công tác tuyên truyền cổ động, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp bằng lời nói (nhà tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) mà không có sự ngăn cách, nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng và củng cố niềm tin, cổ vũ cho mọi người và hành động theo những yêu cầu cụ thể mà nhiệm vụ tuyên truyền cổ động đã xác định” [109].

Qua nghiên cứu, tác giả thống nhất lấy khái niệm về TTM như sau: *TTM là phương thức đặc biệt của công tác tuyên truyền, là hoạt động có chủ đích rõ ràng, được tiến hành bằng lời nói trong giao tiếp trực tiếp giữa người nói (chủ thể tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ hành động của người nghe vì mục tiêu đã xác định.*

Đặc trưng mang tính tiêu biểu của TTM chính là sự tiếp xúc, giao lưu trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật mà các hình thức tuyên truyền khác không có được. Trên thực tế không phải hoạt động nào cứ có người nói và người nghe đều được gọi là TTM (dù là đài phát thanh, truyền hình trực tiếp, giao lưu trực tuyến qua mạng internet...), bởi các hình thức tuyên truyền này khác với TTM ở chỗ không có sự giao tiếp trực tiếp giữa người nói và người nghe.

Trên cơ sở khái niệm chung, nghiên cứu các tài liệu liên quan, tác giả rút ra một số vấn đề cơ bản về TTM như sau:

Một là, mục đích TTM là truyền đạt các thông tin có chủ đích từ chủ thể tới đối tượng được tuyên truyền, giúp đối tượng tuyên truyền hiểu rõ, nắm vững tình hình, từ đó có thái độ, hành động đúng đắn; qua đó, góp phần bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn cho đối tượng tuyên truyền.

Hai là, chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động TTM trong chế độ xã hội chủ nghĩa là đảng cộng sản, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tuyên truyền các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở, toàn thể cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành, gắn với cương vị, chức trách được giao. Lực lượng tiến hành TTM thường xuyên, trực tiếp là đội ngũ BCV, TTV của các cấp ủy Đảng, các đoàn thể chính trị, quân đội và công an...

Ba là, đối tượng TTM là toàn thể Nhân dân, mọi công dân thuộc các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội, những tập thể, cá nhân, nhóm xã hội thuộc các cộng đồng dân cư (cả trong nước và nước ngoài).

Bốn là, nội dung TTM rất rộng lớn, bao gồm quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; việc triển khai nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ; hoạt động của các ngành, các cấp; các vấn đề mới về lý luận và thực tiễn.... Nội dung TTM được xác định một cách cụ thể tùy thuộc vào phạm vi, đối tượng, không gian, thời gian, nhiệm vụ chính trị cũng như mục đích, đối tượng, điều kiện tiến hành TTM.

Năm là, hình thức, phương pháp TTM rất phong phú, đa dạng và được tiến hành linh hoạt, phù hợp với nội dung và trình độ, phương pháp tư duy khác nhau của những tầng lớp, giai cấp cụ thể trong xã hội. Phương pháp chủ đạo sử dụng trong TTM chính là thông qua lời nói trực tiếp tạo nên sự tương tác, giao lưu trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền.

TTM là hoạt động thuộc lĩnh vực chính trị - xã hội, có sự phụ thuộc vào điều kiện, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ, đặc biệt là trình độ dân trí. Khi điều kiện kinh tế - xã hội phát triển cao khiến cho các phương tiện kỹ thuật bảo đảm cho TTM tốt, trình độ dân trí được nâng cao sẽ trực tiếp tạo điều kiện thuận lợi nâng cao hiệu quả TTM.

- *Các thể loại tuyên truyền miệng*

Tác giả E.A. Nôgin [159] tuyên truyền và cổ động có hai loại: độc thoại và đối thoại. Hình thức độc thoại, bao gồm: bài nói chuyện chính trị, bài giảng, tổng thuật các sự kiện, bài phát biểu tại buổi mít tinh, thông tin, kể chuyện, báo cáo,. Hình thức đối thoại: tọa đàm, tranh luận, hỏi đáp.

Hùng biện với thuật hùng biện, một dạng thức của TTM, được nhiều người nghiên cứu. Theo tác giả Liêu Chí Trung [134] thuật ngữ hùng biện có hai dạng cơ bản: *thứ nhất*, hùng biện bằng lời nói trực tiếp; *thứ hai* là sử dụng văn bản giấy tờ khi nói. Hùng biện bằng lời nói trực tiếp khi hùng biện để trả lời phỏng vấn, chất vấn, hùng biện có chủ đích, bày tỏ quan điểm của mình (giảng giải, tuyên truyền, giải thích, bảo vệ quan điểm, tư tưởng, biện hộ...), hùng biện mang tính chất thủ tục xã giao, hùng biện là ý kiến tham khảo, hùng biện để giới thiệu. Hùng biện sử dụng văn bản giấy tờ khi nói khi những vấn đề có trích dẫn đến tài liệu kinh điển, những lý luận, tài liệu giấy tờ có tính chất hình thức; đọc diễn văn; đọc các quyết định, văn bản có tính chất quản lý, điều hành hành chính; đọc báo cáo thuyết trình; đọc tài liệu thông tin về các quan điểm, tư tưởng, chủ trương chính sách, con số, sự kiện.

Theo tác giả Hoàng Xuân Việt, có các loại hùng biện sau: hùng biện đại học, truyền giáo; hùng biện chính trị (phát biểu tại: hội nghị công cộng, mít tinh, hội nghị chính trị); hùng biện tòa án; hùng biện quân sự; hùng biện hàn lâm và văn chương.

Bàn về các thể loại TTM, tác giả Lương Khắc Hiếu [46] cho rằng, TTM có hai thể loại: hình thức độc thoại (bài giảng; báo cáo chuyên đề; thông tin chính trị; tổng thuật các sự kiện; kể chuyện; báo cáo tổng kết; bài nói chuyện chính trị; phát biểu tại các cuộc mít tinh; giới thiệu nghị quyết...) và hình thức đối thoại (Hình thức đối thoại bao gồm: tọa đàm; thảo luận; tranh luận; hỏi – đáp...).

Tác giả Lê Văn Cầu cho rằng nói trước công chúng có các hình thức như: phát biểu ý kiến ngắn trước tập thể; tranh luận, thảo luận; trình bày nội dung của một văn kiện, một chủ trương công tác; nói chuyện thời sự, nói chuyện chuyên đề; giảng bài...

Tác giả Phạm Đình Nghiệp cho rằng nói trước công chúng có nhiều dạng, cấp độ khác nhau: phát biểu trong một cuộc họp của cấp ủy; trình bày một bản tham luận trong hội nghị, hội thảo, đại hội; tuyên truyền, phổ biến một chủ trương công tác; lên lớp giảng bài, điều khiển thảo luận...

Như vậy, tùy theo tính chất, mối quan hệ qua lại giữa người nói và người nghe trong quá trình giao tiếp mà các tác giả phân chia TTM thành các thể loại khác nhau. Về cơ bản, TTM có hai hình thức: độc thoại và đối thoại. Tùy vào mục đích, nội dung, đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, người ta lựa chọn thể loại và hình thức tuyên truyền cho phù hợp. Trên thực tế, trong một buổi TTM có sự kết hợp cả hai hình thức độc thoại và đối thoại, với các hình thức phong phú và đa dạng, tùy thuộc vào khả năng và thói quen của diễn giả. Việc phân chia các thể loại và hình thức TTM chỉ là tương đối. Dựa vào tính chất, mối quan hệ giữa người nói và người nghe để phân chia TTM thành hai hình thức cơ bản là độc thoại và đối thoại.

Thứ nhất, độc thoại là loại hình TTM mà người nói tác động liên tục đến người nghe thông qua lời nói. Hình thức độc thoại gồm có:

Bài giảng là sự trình bày một tuần tự, có cơ sở khoa học một cách bài bản, có luận cứ và luận chứng để làm rõ nội dung với mục đích giáo dục.

Báo cáo chuyên đề là sự trình bày chuyên sâu về một vấn đề nào đó mang tính chuyên ngành.

Thông tin chính trị là thể loại tuyên truyền nhằm thông báo cho người nghe về các sự kiện, các vấn đề trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tình hình trong nước và quốc tế để định hướng người nghe nhằm hình thành quan điểm, thái độ, cách nhìn nhận của người nghe một cách chính thống.

Tổng thuật các sự kiện là thể loại được áp dụng để thông báo cho người nghe một cách tổng quát về một hay một số sự kiện, hiện tượng của đời sống chính trị, xã hội.

Kể chuyện là thể loại được sử dụng để trình bày một số sự việc, sự kiện đã diễn ra trong thực tế, hoặc kinh nghiệm cuộc sống, như kể chuyện về người tốt việc tốt, gương anh hùng, chiến sĩ thi đua...

Báo cáo tổng kết là sự thông báo về thực trạng thực hiện một vấn đề trong khoảng thời gian nào đó, trong đó nêu bật những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân của kết quả đạt được, nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và các giải pháp để thực hiện tốt hơn, thường trình bày trước hội nghị.

Bài nói chuyện chính trị đề cập đến những vấn đề về tình hình chính trị xã hội, về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng... có tính cấp thiết, tính thời sự nhằm định hướng nhận thức cho Nhân dân, cho cán bộ, đảng viên.

Phát biểu tại các cuộc mít tinh (diễn văn) là hình thức bài phát biểu về một vấn đề hoặc là về một sự kiện chính trị đã hoặc đang diễn ra nhằm định hướng sự chú ý của người nghe về vấn đề nào đó.

Giới thiệu nghị quyết nhằm giải thích, phân tích nội dung, cơ sở lý luận, thực tiễn của các quan điểm và giải pháp trong các nghị quyết của cấp ủy Đảng...

Thứ hai, đối thoại là nói chuyện qua lại giữa hai hay nhiều người với nhau. Trong đối thoại, tất cả người tham gia đều vừa là người nói, vừa là người nghe, vừa là chủ thể, vừa là đối tượng. Hình thức đối thoại gồm có:

Tọa đàm là dạng thảo luận tập thể, có người chủ trì, điều khiển về một nội dung nào đó để thống nhất trong nhận thức và hành động. Tọa đàm đòi hỏi người chủ trì khuyến khích mọi người phát biểu, bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình nhằm thống nhất ý kiến của người tham gia.

Tranh luận là một dạng làm rõ một vấn đề của các đối tượng tham gia, mà nội dung tranh luận chưa thống nhất.

Hỏi - đáp là hình thức giải thích kịp thời, rõ ràng một vấn đề nào đó. Đây là hình thức giữa đặt ra câu hỏi để được giải thích, làm rõ một vấn đề nào đó mà công chúng quan tâm và người trả lời đưa ra các luận cứ, luận chứng để giải thích, làm rõ vấn đề theo yêu cầu của công chúng.

Chất lượng, hiệu quả hoạt động TTM không chỉ phụ thuộc vào việc sử dụng thể loại và hình thức tuyên truyền nào trong các hình thức tuyên truyền mà chính là sự vận dụng sáng tạo chúng vào trong từng hoàn cảnh cụ thể. Do đó, khi tiến hành tuyên truyền cần lựa chọn hình thức phù hợp với mục đích, nội dung, đối tượng và hoàn cảnh tuyên truyền, cũng như khả năng bản thân người tuyên truyền.

Trong phạm vi của đề tài luận án, khi nghiên cứu về tính định hướng của nội dung TTM, tác giả tập trung chủ yếu vào nghiên cứu các thể loại TTM sau: bài giảng, báo cáo chuyên đề, bài nói chuyện chính trị của cán bộ lãnh đạo, quản lý, kể chuyện, nói chuyện thời sự, chính sách và giới thiệu nghị quyết.

2.1.2.2. Vị trí, vai trò của tuyên truyền miệng

- Vị trí, vai trò của tuyên truyền miệng trong công tác xây dựng Đảng

Hoạt động tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng có vai trò rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Thực tế lịch sử cho thấy, TTM đóng vai trò chủ yếu trong quá trình thành lập Đảng và trong thời kỳ hoạt động bí mật của Đảng. TTM là phương tiện chuyển tải thông tin lý luận, các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, đường lối của Đảng tới các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động cách mạng, cổ vũ, động viên, tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên. Theo đó, vai trò TTM trong công tác xây dựng Đảng được thể hiện qua một số nội dung sau:

Một là, TTM góp phần tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng. TTM tạo sự thống nhất nhận thức chung về các nội dung lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng giai đoạn cách mạng. TTM trực tiếp nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về các vấn đề lớn của cách mạng, của đất nước. Tính định hướng cao trong TTM giúp tạo nên sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động của Đảng, của Nhân dân đối với mục tiêu, con đường đã lựa chọn.

Hai là, TTM là mắt khâu quan trọng, trực tiếp nối liền Đảng với Nhân dân. Thông qua TTM, mọi quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được phổ biến đến các tầng lớp Nhân dân. TTM là cách thức để Đảng thông tin về quan điểm, chủ trương, đường lối tới các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Đây là mối quan hệ gắn kết chặt chẽ không tách rời trong quá trình Đảng lãnh đạo, dẫn dắt quần chúng theo Đảng, hiện thực hóa quan điểm, đường lối của Đảng trong thực tiễn đời sống xã hội, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng.

Ba là, TTM là công cụ quan trọng hàng đầu để tổ chức thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong Đảng và xã hội. Thông qua các hình thức TTM, hình thức tuyên truyền rất quen thuộc, gần gũi, đã cổ vũ và động viên quần chúng Nhân dân tham gia các phong trào do Đảng lãnh đạo.

- Vị trí, vai trò của tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng của Đảng

Tuyên truyền là một hình thức cơ bản trong công tác tư tưởng của Đảng. Vị trí, vai trò của TTM trong công tác tư tưởng của Đảng thể hiện qua các điểm sau:

Một là, TTM là một trong những kênh thông tin quan trọng, có hiệu quả cao, trực tiếp trong công tác tư tưởng của Đảng. Cùng với các hình thức tuyên truyền khác, TTM thông tin trực tiếp, sâu sắc, trung thực, sinh động và hấp dẫn, có định hướng về tình hình đất nước, thế giới phù hợp với lợi ích của đất nước và của Nhân dân. TTM góp phần quan trọng trong phổ biến quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu văn hóa lành mạnh của Nhân dân, bảo vệ và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hai là, TTM thông báo kịp thời nội dung bản chất và định hướng tư tưởng về các vấn đề thời sự quan trọng trong nước và quốc tế, các vấn đề nóng bỏng mà dư luận đang quan tâm. TTM bảo đảm tính định hướng cao, bám sát mục đích, yêu cầu chính trị, góp phần giữ vững ổn định chính trị, sự đồng thuận của xã hội và lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ, qua đó tham gia tích cực, hiệu quả trong xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, nâng cao đời sống tinh thần cho toàn dân.

Ba là, công tác TTM góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chống âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc của các thế lực thù địch. Trong cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, phản động về cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay, TTM đã làm cho Nhân dân phân biệt rõ bản chất và yêu cầu của cuộc đấu tranh. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực càng không phải là “đấu tranh phe cánh” hay “đấu đá nội bộ” như một số người xuyên tạc, mà nhằm: “góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại, đặc biệt là góp phần lấy lại và củng cố niềm tin của Nhân dân, bác bỏ luận điệu sai trái của các thế lực xấu, thù địch, chống đối...”. Trên cơ sở đó, TTM thúc đẩy sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân vào đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, định hướng các hình thức, biện pháp đấu tranh hiệu quả. TTM góp phần giữ vững niềm tin của các tầng lớp Nhân dân đối với cuộc đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, góp phần tạo nên sự đoàn kết, gắn bó chặt chẽ trong Đảng, trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, yếu tố cốt lõi để đấu tranh phòng, chống các tiêu cực, tham nhũng có hiệu quả.

Bốn là, TTM là một vũ khí sắc bén trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thực tiễn những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cho thấy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhân tố bảo đảm cho sự thắng lợi của cách mạng. Đạt được những thành công to lớn như vậy cũng chính nhờ sự kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đẩy mạnh tuyên truyền nền tảng tư tưởng của Đảng trong quần chúng Nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực, trong nước diễn biến phức tạp, khó lường, cùng với những khó khăn trong đời sống xã hội, tác động mặt trái của cơ chế thị trường đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Trong tình hình đó, TTM cần được đẩy mạnh, tham gia đóng góp vào công tác xây dựng Đảng về chính trị, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới. Đó chính là một trong những nguyên tắc cơ bản để giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng.

2.1.2.3. Ưu thế và hạn chế của tuyên truyền miệng

- Ưu thế

Một là, ưu thế từ sử dụng ngôn ngữ nói: TTM là loại hình tuyên truyền sử dụng lời nói làm phương tiện chủ yếu để chuyển tải thông tin nên đã tận dụng được ưu thế của ngôn ngữ nói, công cụ chủ yếu, phổ biến nhất trong giao tiếp xã hội. Sử dụng lời nói trực tiếp, TTM có điều kiện khai thác tối đa những lợi thế của ngôn ngữ nói, dễ thực hiện, dễ đi vào lòng người. Chính điều này đã giúp cho TTM trở nên phổ biến và phát huy tác dụng trong mọi hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Hai là, ưu thế của loại hình giao tiếp trực tiếp. Giao tiếp trực tiếp chính là các bên gặp gỡ trong thực tế và dùng ngôn ngữ, lời nói, tiếp xúc trực tiếp làm phương tiện chính để trao đổi với nhau về mọi vấn đề mà hai bên đều quan tâm. Điểm khác biệt của giao tiếp trực tiếp với các hình thức giao tiếp khác còn là sự tích hợp truyền tải thông tin đa phương thức và những gợi ý không nói thành lời (biểu cảm khuôn mặt, cử chỉ, điệu bộ). Giao tiếp trực diện, cho phép tăng khả năng sáng tạo của người nói. Với loại hình giao tiếp trực tiếp, cho phép người TTM chuyển từ độc thoại sang đối thoại; cũng như người nghe hoàn toàn có thể bày tỏ tâm tư, nguyện vọng của mình, được hỏi và trả lời những vấn đề mà mình quan tâm, được trao đổi, tranh luận với nhau về những vấn đề chưa thống nhất. Với những ưu thế của giao tiếp trực tiếp, TTM đã tạo nên sức sống lâu dài trong đời sống xã hội.

Ba là, ưu thế từ môi trường dân chủ, bình đẳng trong hoạt động tuyên truyền. TTM qua hình thức giao tiếp trực tiếp giữa người nói với người nghe, là một hình thức tuyên truyền dân chủ nhất, thực hiện được chức năng thông tin cả hai chiều, không mang tính áp đặt. TTM là sự trao đổi, đối thoại, gặp gỡ trực tiếp giữa chủ thể tuyên truyền và đối tượng tuyên truyền, do vậy mọi thứ đều rõ ràng, dân chủ và diễn ra trong không khí thoải mái, cởi mở. Sự giao tiếp trực tiếp của kênh TTM tạo cho người nói và người nghe cảm giác gần gũi, thân mật. Thông qua ưu thế này, chủ thể tuyên truyền không chỉ mang đến cho đối tượng nội dung của lời nói mà còn mang lại cho họ cả tình cảm, niềm tin vào những nội dung tuyên truyền. Về phía cán bộ tuyên truyền, họ có điều kiện để lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp để lời nói dễ đi vào tâm hồn người nghe.

Bốn là, ưu thế của sự kết hợp giữa kênh ngôn ngữ và kênh phi ngôn ngữ. TTM có thể kết hợp giữa ngôn ngữ và kênh phi ngôn ngữ, qua đó sử dụng triệt để nhất các ưu thế của “kênh” phi ngôn ngữ. Cán bộ tuyên truyền có thể sử dụng đa dạng, sáng tạo các yếu tố của kênh phi ngôn ngữ để kết hợp với ngôn ngữ nói đạt hiệu quả cao nhất. Sự kết hợp ngôn ngữ nói đa dạng về ngữ điệu, phối hợp với những động tác về nét mặt, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, sử dụng linh hoạt ngôn ngữ nói và kênh phi ngôn ngữ giúp nâng cao tính hấp dẫn, cuốn hút trong quá trình tuyên truyền.

- Hạn chế

Bên cạnh những ưu thế nổi trội, TTM cũng có một số hạn chế nhất định được kể đến như sau:

Một là, TTM do đặc thù lời nói trực tiếp nên khó khắc phục, sửa chữa khi xảy ra sai sót; lời nói chỉ đi một chiều, không quay trở lại. Khi đã lỡ lời thì không thể lấy lại được nữa. Đối với các hình thức tuyên truyền khác có thể biên tập, chỉnh sửa nhiều lần để đạt tới sự hoàn chỉnh, quá trình này hoàn toàn có thể được kiểm soát trước khi thực hiện chính thức, nên hạn chế được những sai sót có thể xảy ra. Đối với hình thức TTM, do là lời nói trực tiếp trong giao tiếp trực tiếp nên khi đã nói ra thì không thể thu về được, mặc dù có thể sửa lại, nói lại, nhưng những lời đã nói, đã gieo vào trí nhớ của người nghe, đã tạo nên ấn tượng nhất định. Mặt khác, dù vẫn có sự kiểm soát, chỉnh sửa trong giai đoạn chuẩn bị trước khi tiến hành tuyên truyền trên thực tế, nhưng do là giao tiếp trực tiếp nên thường xuyên bị tác động, chi phối từ nhiều yếu tố, nhất là trạng thái, xúc cảm của chủ thể tuyên truyền bị tác động từ ngoại cảnh, người nghe... khiến cho người TTM có thể mắc phải một số sai sót khó tránh khỏi. TTM được thực hiện qua giao tiếp trực tiếp, tạo

không gian rộng lớn cho sự sáng tạo của BCV, nhưng cũng là yếu điểm khi chỉ thực hiện cách giao tiếp xuôi chiều, chủ yếu là lời nói từ cán bộ tuyên truyền theo những nội dung đã chuẩn bị từ trước, tuân theo khuôn mẫu, ít có sự tương tác với người nghe.

Hai là, TTM hạn chế về phạm vi, về không gian. Đây là một trong những hạn chế dễ thấy nhất của hình thức TTM. Đối với các hình thức tuyên truyền khác có thể thực hiện ở phạm vi rộng lớn, không giới hạn về mặt không gian, còn TTM lại có hạn chế lớn về phạm vi và không gian tuyên truyền. Lời nói có giới hạn về mặt tự nhiên không thể thực hiện trong không gian rộng lớn. Ngày nay, dù đã có những phương tiện hỗ trợ, khuyến khích đại lời nói trong TTM nhưng không gian càng lớn thì hiệu quả tác động càng thấp, đó là chưa kể đến tác động của tâm lý đám đông. Do đặc thù là giao tiếp trực tiếp nên việc tập hợp số lượng người tại một thời điểm cũng bị hạn chế nhiều.

Ba là, TTM diễn ra trong không gian thực nên dễ bị phân tán bởi các yếu tố tác động từ môi trường khiến cho hiệu quả tuyên truyền ít nhiều bị ảnh hưởng, dễ chịu tác động của các yếu tố ngoại cảnh do tập trung đông người ở một địa điểm. Số lượng người càng đông thì những tác động, ảnh hưởng gây khó khăn tới tuyên truyền càng lớn. Sự đa dạng về quan điểm, độ tuổi, trình độ... của đối tượng tuyên truyền là một yếu tố làm giảm hiệu quả tuyên truyền, mà hiện tượng này càng lớn khi số lượng người nghe càng đông.

Bối cảnh hiện nay và thời gian tới đang và sẽ tiếp tục có sự thay đổi phong phú, đa dạng, phức tạp, nhanh chóng, khác biệt lớn so với tình hình những năm đầu thế kỷ XXI. Phương thức tuyên truyền miệng trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với sự xuất hiện của các hình thức trực tuyến, online đã và đang làm thay đổi sâu sắc bản chất, đặc trưng của công tác tuyên truyền bằng ngôn ngữ, thông qua giao tiếp trực tiếp; tác động đến chất lượng, hiệu quả của tuyên truyền miệng. Tốc độ xuất hiện nhanh chóng, đa chiều của thông tin; sự gia tăng lượng thông tin giả, thông tin sai trái, phản động trên môi trường không gian mạng tác động nhanh chóng, sâu rộng tới dư luận xã hội dẫn đến yêu cầu, đòi hỏi của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về thông tin chính thống, đầy đủ, chính xác, có tính định hướng của Đảng, Nhà nước thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ngày càng cao. Tuy nhiên, TTM vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là hình thức không thể thay thế, nhất là đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm; lĩnh vực thuộc bí mật của Nhà nước.

2.1.3. Nội dung tuyên truyền miệng

Là một hình thức cơ bản của hoạt động tuyên truyền, TTM thực hiện nhiều nội dung, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tuyên truyền lý luận về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng ta, một nội dung trọng tâm trong CTTT của Đảng. TTM góp phần làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta lựa chọn. TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày nay tập trung vào những nguyên lý, lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin còn nguyên giá trị và sự phát triển của Chủ nghĩa Mác - Lê nin trong điều kiện mới. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào thực tiễn của cách mạng Việt Nam, là cơ sở lý luận của đường lối cách mạng Việt Nam “vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, là nội dung chủ yếu của tuyên truyền lý luận. Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh được tập trung tuyên truyền hiện nay là: lý luận về sự phát triển; lý luận khoa học về sự giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; phương pháp biện chứng duy vật và quan niệm duy vật về lịch sử trong xem xét thế giới đương đại; học thuyết giá trị thặng dư, hình thái kinh tế - xã hội; chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nhân loại và Việt Nam; về xây dựng đạo đức mới, con người mới...

Hai là, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng nước ta trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Nội dung tuyên truyền đề cập đến các vấn đề trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, khoa học - kỹ thuật, đối ngoại, môi trường... Nội dung TTM còn là các kết quả tổng kết thực tiễn, phân tích hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. TTM về các chủ trương, đường lối của Đảng góp phần tích cực đưa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời góp phần đưa cuộc sống vào nghị quyết, vào pháp luật.

Ba là, tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng trong các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, Nhà nước...). Thông qua các hoạt động tuyên truyền để dân biết, tăng cường thông tin, tạo sự thống nhất, tin tưởng của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Thông qua các hình thức khác nhau của TTM, đội ngũ BCV, TTV thực hiện thông tin một cách tổng thể, tổng quan và cập nhật các vấn đề liên quan tới các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, giúp cho các tầng lớp Nhân dân nắm bắt được sự vận động và phát triển của công cuộc đổi mới, thấy rõ các xu hướng mới, các vấn đề đặt ra và cách giải quyết, từ đó thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Bốn là, tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và quốc tế. Với phương thức giao tiếp trực tiếp bằng ngôn ngữ nói và sự chọn lọc thông tin, TTM truyền tải những thông tin mang tính thời sự, cập nhật, qua đó định hướng dư luận, tạo sự cuốn hút đối với người nghe. Đối với tình hình trong nước, TTM tập trung thông tin về những vấn đề chính liên quan tới thực tiễn đời sống kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, các vấn đề về pháp luật, môi trường, những vấn đề nổi cộm trên các mặt của đời sống xã hội; tuyên truyền về tấm gương người tốt, việc tốt, về việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng... Đối với tình hình quốc tế, TTM tập trung thông tin những vấn đề thời sự quốc tế lớn đang diễn ra được dư luận thế giới và xã hội trong nước quan tâm; những vấn đề quốc tế liên quan tới Việt Nam hoặc có ảnh hưởng tới tình hình trong nước. Các thông tin thời sự trong nước và quốc tế đều được chất lọc, biên tập để lựa chọn những thông tin chính, tiêu biểu, mang tính định hướng cao trước khi BCV, TTV thực hiện việc thông tin tới các đối tượng người nghe.

Năm là, TTM tham gia phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, thù địch, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội. Với ưu thế của giao tiếp trực tiếp, TTM có thể trình bày cụ thể hơn và ảnh hưởng của các quan điểm sai trái để Nhân dân biết, tập trung phản ánh, phê phán những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, như: tham nhũng, tham ô, lãng phí, vi phạm pháp luật, những hành vi trái với đạo đức xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam... với các liên hệ cụ thể, sinh động. TTM đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, những người có chức có quyền đã lợi dụng những hạn chế, bất cập của cơ chế để mưu lợi cá nhân. Đấu tranh phê phán những hành vi quan liêu, vô trách nhiệm, lãng phí, hách dịch, cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân... trong đội ngũ cán bộ, công chức được. Thông qua đấu tranh chống các quan điểm sai trái, xuyên tạc, tiêu cực, tham nhũng, TTM định hướng nhận thức, tư tưởng, nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho các tầng lớp Nhân dân.

2.2. Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng và tiêu chí đánh giá

2.2.1. Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

2.2.1.1. Tính định hướng của tuyên truyền miệng

- Khái niệm

Định hướng là sự tác động có chủ đích để sự vật, hiện tượng, con người vận động theo một hướng nhất định. Định hướng là một khái niệm gắn liền với ý tưởng về hướng (con đường mà cơ thể tạo ra khi di chuyển, xu hướng hướng đến một mục tiêu nhất định hoặc hướng dẫn cho phép, chỉ đạo ai đó hoặc một cái gì đó).

Theo từ điển tiếng Việt: “Định hướng là xác định phương hướng [143, tr 542].

Định hướng (theo nghĩa động từ) có nghĩa là “hướng dẫn ai đó đi con đường đúng đắn, nội dung phải bảo đảm những yêu cầu, những nguyên tắc xác định để có thể hướng dẫn đối tượng nhận thức, suy nghĩ, bày tỏ thái độ và hành động đúng đắn” [143].

Theo một khía cạnh khác, định hướng là việc hoạch định trước một phương pháp, mục tiêu để thực hiện nếu không có gì thay đổi.

Trong phân biệt giữa định hướng (động từ) thì tính định hướng (danh từ) là sự vận động của sự vật, hiện tượng trong quan hệ tương tác (chủ động hay bị động) với các sự vật, hiện tượng khác. Theo quy luật tác động, tương tác của các sự vật, hiện tượng đang tồn tại trong xã hội, tính định hướng là một đặc tính của một sự vật, hiện tượng, quá trình... theo đó, sự tồn tại và vận động của nó đã mang ý nghĩa định hướng trong môi trường và tương tác xác định với các đối tượng liên quan.

Tính định hướng của tuyên truyền trong mối quan hệ bản chất của hoạt động tuyên truyền là hoạt động (có mục đích) chịu tác động của hoạt động định hướng từ chủ thể. Từ sự định hướng vốn có trong hoạt động tuyên truyền, tính định hướng là bản chất, đặc trưng vốn có của hoạt động tuyên truyền. Hoạt động tuyên truyền là hoạt động định hướng thông tin, mọi thông tin đều ít nhiều mang tính định hướng theo ý định của chủ thể. Sự khác nhau giữa định hướng thông tin chính thống và các loại thông tin khác ở chỗ, thông tin chính thống có vai trò quan trọng không chỉ tính chính thức, mà còn có vai trò dẫn dắt dư luận, định hướng suy nghĩ và hành động cho đối tượng, nên cần được quan tâm.

Qua nghiên cứu quan niệm về tính định hướng của hoạt động tuyên truyền với tư cách là hoạt động có mục đích của chủ thể và TTM, một hình thức tuyên truyền đặc biệt, tác giả cho rằng:

Tính định hướng của TTM là một tất yếu khách quan, đặc trưng, bản chất, thể hiện trong toàn bộ các yếu tố cấu thành của nó, bao gồm: mục đích, chủ thể, nội dung, phương pháp, phương thức tiến hành (tổ chức hoạt động), nhằm mục đích xây dựng, xác lập, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng giá trị, tạo niềm tin và thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của giai cấp, của chính đảng mình.

- Các yếu tố cấu thành tính định hướng của tuyên truyền miệng

Trong tổ chức hoạt động TTM, tính định hướng thể hiện trong chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, nhằm làm cho hoạt động TTM đạt chất lượng, hiệu quả tốt nhất. Đánh giá tính định hướng trong hoạt động TTM bao gồm các hoạt động của chủ thể (cấp ủy, cơ quan quản lý, BCV...); qua chương trình kế hoạch tổ chức hoạt động TTM cũng như đối tượng, nội dung, phương thức, phương pháp tiến hành. Theo đó, một số yếu tố cơ bản tác động đến tính định hướng của TTM như sau:

Một là, mục đích của tuyên truyền miệng

Mục đích TTM định hướng tổ chức hoạt động TTM trên một địa bàn, trong một thời gian nhất định. Đây là một yếu tố cấu thành tính định hướng của TTM, bởi bất kỳ một hoạt động tuyên truyền nào cũng đều xác định ở một mức độ nhất định về địa bàn tuyên truyền, thời gian thực hiện việc tuyên truyền. Điều này nhằm bảo đảm tác động đúng mức tới đối tượng tuyên truyền, phù hợp với nguồn lực hiện có để đạt được mục đích đã đề ra. Mục đích TTM đạt được qua nội dung, hình thức, phương pháp được hoàn thành trong khoảng thời gian xác định.

Hai là, chủ thể tuyên truyền miệng

Đây là yếu tố quan trọng, quyết định tới tính định hướng của TTM và chất lượng, hiệu quả công tác TTM. Chủ thể TTM bao gồm chủ thể lãnh đạo, quản lý hoạt động TTM là cấp ủy đảng lãnh đạo cơ quan các cấp với các cơ quan tham mưu, giúp việc có liên quan và chủ thể trực tiếp làm công tác TTM gồm BCV và TTV.

- Chủ thể lãnh đạo, quản lý hoạt động tuyên truyền miệng

Cấp ủy đảng các cấp là chủ thể trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của BCV. Đó là các nhiệm vụ: xây dựng đội ngũ BCV, tổ chức hoạt động và quản lý đội ngũ BCV. Theo quy định hiện hành, Ban Tuyên giáo các cấp là cơ quan quản lý hoạt động BCV. Ban Tuyên giáo có trách nhiệm: kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng những vấn đề về tổ chức và nội dung hoạt động của đội ngũ BCV; định hướng nội dung tuyên truyền cho đội ngũ BCV. Tổ chức các lớp tập huấn bồi

dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ BCV. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của BCV, quản lý thông tin trong toàn bộ hệ thống BCV. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thi BCV, TTV; nghiên cứu khoa học về công tác TTM, hoạt động của đội ngũ BCV, đề xuất với cấp ủy đảng bổ sung và thay thế những BCV đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác sang lĩnh vực khác, không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không đủ điều kiện đảm nhiệm công tác TTM. Ban Tuyên giáo hướng dẫn hoạt động, cung cấp thông tin, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ TTV cơ sở. Cấp ủy cơ sở đảng ban hành Quy chế hoạt động của đội ngũ TTV.

- Chủ thể trực tiếp làm công tác tuyên truyền miệng là đội ngũ BCV, TTV

BCV là người tuyên truyền trực tiếp do cấp ủy lựa chọn, ra quyết định công nhận, thực hiện TTM theo yêu cầu của cấp ủy. Do vậy, BCV là người phát ngôn của cấp ủy. BCV được tổ chức ở ba cấp: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương. BCV có nhiệm vụ: tuyên truyền, giải thích đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề thời sự lớn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể quần chúng; giải đáp theo quan điểm của Đảng những vấn đề mà quần chúng quan tâm. BCV là người thu nhận các ý kiến của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, phản ánh lại cho cấp ủy Đảng những nguyện vọng, tâm tư, sáng kiến của quần chúng.

TTV được tổ chức ở cơ sở, là lực lượng TTM của đảng bộ cơ sở và chi bộ đảng, có nhiệm vụ tuyên truyền những nghị quyết, những chủ trương của đảng bộ cơ sở và chi bộ. Phương thức hoạt động chủ yếu là tuyên truyền trực tiếp đến từng người, từng nhóm trong sinh hoạt thường xuyên hằng ngày của quần chúng.

BCV, TTV đều là của cấp ủy đảng, do cấp ủy đảng chỉ định và chi bộ phân công đảng viên. Ban Tuyên giáo cùng cấp được cấp ủy ủy nhiệm quản lý và điều hành các lực lượng này theo chương trình, kế hoạch được cấp ủy thông qua.

Hoạt động của chủ thể TTM luôn luôn mang tính định hướng. Sự tích cực, chủ động và phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các chủ thể TTM sẽ tạo ra nguồn động lực, sức mạnh to lớn để nâng cao hiệu quả công tác TTM.

Ba là, nội dung tuyên truyền miệng

Nội dung hoạt động TTM, một mặt, cung cấp thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; về tình hình trong nước và quốc tế. Mặt khác, định hướng thông tin nhằm nâng cao nhận thức, tư tưởng, quan điểm và định hướng hành động của quần chúng.

Nội dung TTM đề cập đến tất cả vấn đề của đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học - công nghệ, an ninh - quốc phòng, đối ngoại; những vấn đề về lý luận, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện đã và đang diễn ra trong xã hội... là yếu tố cơ bản, cốt lõi thể hiện tính định hướng của TTM, nội dung TTM không chỉ tác động, chi phối tới cách thức, phương pháp tuyên truyền mà còn nhắm vào từng nhóm đối tượng tuyên truyền. Nhiều hoạt động TTM cùng một nội dung nhưng khi tuyên truyền cho những nhóm đối tượng khác nhau sẽ trình bày nội dung nông, sâu, liên hệ thực tiễn khác nhau. Việc lựa chọn nội dung phải hướng tới từng nhóm đối tượng cụ thể.

Bốn là, phương pháp, phương thức tiến hành tuyên truyền miệng

- Phương pháp TTM là hệ thống các cách thức sử dụng sự giao tiếp trực tiếp bằng lời nói giữa người nói (chủ thể tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ hành động của người nghe vì mục tiêu đã xác định. Phương pháp TTM là khoa học về sự giao tiếp trực tiếp giữa người nói và người nghe. Tùy theo mục đích, đối tượng, nội dung của TTM mà chủ thể TTM sử dụng các phương pháp TTM khác nhau, ví dụ: quy nạp, diễn dịch, phân tích, tổng hợp...

- Phương thức TTM là phương pháp tuyên truyền được thể hiện trong các hình thức cụ thể. Phương thức TTM là một trong những yếu tố cấu thành nên tính định hướng TTM. Một hoạt động TTM cụ thể với một hay một nhóm đối tượng cần sử dụng những phương thức tuyên truyền khác nhau, đa dạng và phù hợp, trong đó, có những phương thức tuyên truyền đóng vai trò trọng tâm, có những phương thức tuyên truyền đóng vai trò hỗ trợ. Phương thức TTM được xác định trên cơ sở nhận định các yếu tố liên quan tới đối tượng, nội dung, mục tiêu, điều kiện bảo đảm của TTM. Phương thức TTM được lựa chọn bao giờ cũng được coi là tốt nhất khi nó là phương thức phù hợp nhất, mang lại hiệu quả cao nhất trong tuyên truyền. Do vậy, việc lựa chọn và thực hiện định hướng về phương thức TTM cũng là việc thực hiện tính định hướng TTM.

2.2.1.3. Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

- Khái niệm

Vấn đề tính định hướng của nội dung TTM, hiện nay chưa được luận bàn nhiều. Qua khảo sát cho thấy, xung quanh quan niệm về tính định hướng của nội dung TTM đã được một số tác giả đề cập ở các góc độ, phạm vi nghiên cứu khác nhau, tùy theo cách tiếp cận và hướng nghiên cứu của họ.

Theo tác giả Lê Mai Trang: tính định hướng về nội dung TTM là việc chủ thể tuyên truyền xác định một cách cụ thể, rõ ràng các nội dung thông tin truyền đạt tới đối tượng tuyên truyền nhằm hướng tới nâng cao nhận thức, định hướng dư luận, điều chỉnh hành vi, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội [131].

Theo tác giả Nguyễn Quang Thuấn: tính định hướng của nội dung TTM là việc trình bày các nội dung phải có mục đích cụ thể, hướng tới các đối tượng cụ thể, nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi theo hướng tích cực, phục vụ cho mục tiêu chung trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [119].

Tác giả Vũ Minh Thực quan niệm: nội dung TTM mang tính định hướng cao được thể hiện thông qua nguồn thông tin truyền đạt tới các đối tượng người nghe được chọn lọc kỹ lưỡng, bảo đảm đầy đủ, khách quan, chính xác, kịp thời, góp phần định hướng tư tưởng, nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân trước những thông tin xấu độc của các thế lực thù địch [121].

Theo tác giả Hà Dũng Hải: tính định hướng của nội dung TTM được thể hiện rõ ở cơ cấu, dung lượng thông tin truyền đạt, cách thức truyền đạt thông tin của chủ thể tới đối tượng tuyên truyền, thông qua đó trực tiếp và mạnh nhất, hiệu quả nhất, tác động tới nhận thức, hành vi của đối tượng tuyên truyền theo mục đích tuyên truyền đã được xác định từ trước [53].

Qua khảo sát các tác giả nêu trên cho thấy, đã có các khía cạnh khác nhau, chỉ nhấn mạnh đến yêu cầu hay sự thể hiện của tính định hướng của nội dung tuyên truyền, mà chưa làm rõ đặc điểm bản chất của nó. Theo tác giả luận án, khái niệm định hướng và tính định hướng của nội dung TTM có sự khác nhau về hoạt động và kết quả các hoạt động đó. Tính định hướng của nội dung TTM là đặc trưng bản chất, sản phẩm lao động chủ quan của chủ thể TTM, để nội dung TTM có tác động tích cực đến tư tưởng, định hướng tư tưởng và hành động của đối tượng tuyên truyền và do đó, nội dung ấy có tính định hướng.

Như vậy, tính định hướng nội dung TTM là biểu hiện tập trung nhất của tính định hướng của hoạt động tuyên truyền. Qua nghiên cứu về tính định hướng của nội dung TTM, tác giả luận án đưa ra quan niệm như sau: *Tính định hướng của nội dung TTM là đặc trưng bản chất, kết quả của quá trình xác định nội dung TTM trên cơ sở xác định rõ mục đích, yêu cầu, những nguyên tắc, đối tượng của TTM, bảo đảm khi truyền đạt nội dung đó sẽ định hướng tư tưởng, hướng dẫn nhận thức, hành vi cho các đối tượng tuyên truyền.*

Từ khái niệm nêu trên, chúng ta thấy rằng tính định hướng của nội dung TTM mang tính tất yếu khách quan, là đặc trưng bản chất, quyết định tính định hướng của hoạt động TTM. Tính định hướng của nội dung TTM chủ yếu là định hướng chính trị, bởi chủ thể tuyên truyền miệng là Đảng và hệ thống chính trị. Để bảo đảm tính định hướng của hoạt động TTM, phải bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM theo các yêu cầu: tính chính trị (tính Đảng); tính tư tưởng, tính chiến đấu; tính cần thiết, thời sự và cập nhật; tính chân thực, khách quan, khoa học; tính hấp dẫn, thuyết phục, phù hợp với đối tượng.

- Yêu cầu của tính định hướng trong nội dung tuyên truyền miệng

Thứ nhất, tính chính trị

Tính Đảng hay tính chính trị là yêu cầu quan trọng hàng đầu đánh giá về tính định hướng của nội dung TTM. Nói chung, trong lĩnh vực tuyên truyền chính trị, các hoạt động đều mang tính Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên phải nêu cao “tính Đảng” trong công tác cũng như trong cuộc sống, đó là phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết; làm việc cụ thể, tỉ mỉ, điều tra đến nơi đến chốn; lời nói phải đi đôi với việc làm; cán bộ, đảng viên phải thực sự là tấm gương tốt trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Nêu cao “tính Đảng” để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, có sức chiến đấu cao. Theo Người, nếu “kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên”. Trong nội dung TTM thực hiện tính đảng, thống nhất lập trường chính trị, bảo vệ Đảng và lợi ích của Đảng, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết là bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền.

Bảo đảm tính Đảng của nội dung TTM là thực sự trung thành với quan điểm, đường lối của Đảng, có ý thức tổ chức kỷ luật trong nói và viết, không lòng những quan điểm cá nhân, trái với đường lối, quan điểm của Đảng khi tuyên truyền. Người làm công tác TTM phải cẩn thận, chu đáo, trách nhiệm, không ngừng học tập, tu dưỡng và rèn luyện để nắm chắc nội dung, vận dụng đúng quan điểm, đường lối của Đảng, thực hiện tốt định hướng nội dung của cấp ủy đảng; kiên quyết đấu tranh với các luận điệu thù địch, sai trái, thói hư, tật xấu, các tệ nạn trong xã hội... để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Thứ hai, tính tư tưởng, tính chiến đấu

TTM có vai trò quan trọng góp phần vào việc phổ biến và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Do đó, bảo đảm tính tư tưởng, tính chiến đấu là một yêu cầu quan trọng đánh giá tính định hướng của nội dung TTM. Tính tư tưởng, tính chiến đấu của nội dung TTM yêu cầu bài nói phải có mục đích tư tưởng rõ rệt, hoặc thể hiện mục đích cơ bản nhất trong hoạt động nghề nghiệp của cán bộ tuyên truyền. Nội dung TTM dù về đề tài gì, trước đối tượng công chúng nào cũng phải đặt mục tiêu, tác động tư tưởng, nhằm hình thành niềm tin và cổ vũ tính tích cực hành động của họ. Nội dung TTM không chỉ đạt tới yêu cầu cung cấp thông tin đa dạng, nhiều chiều, hấp dẫn, mà quan trọng hơn là đạt tới yêu cầu định hướng tư tưởng trong thông tin.

Khi trình bày về những sự kiện quan trọng trong nước, trên thế giới cần chú trọng thực hiện nhiệm vụ qua thông tin đó định hướng nhận thức, giáo dục tư tưởng, quán triệt quan điểm và hướng dẫn hành động cho quần chúng. Tính tư tưởng, tính chiến đấu đòi hỏi người tuyên truyền phải có chính kiến, lập luận rõ ràng, khi phân tích, phải đứng trên lập trường, quan điểm của Đảng, khi thông tin về những quan điểm khác nhau, phải thể hiện chính kiến rõ ràng; phải tỏ rõ thái độ phê phán kiên quyết, triệt để, tránh cái gọi là “thông tin nhiều chiều” thiếu cơ sở khoa học trong khi nêu các hiện tượng tiêu cực, lạc hậu, các tư tưởng xa lạ, đối lập. Cán bộ làm công tác TTM cần lựa chọn nội dung cho phù hợp, muốn vậy phải căn cứ vào kế hoạch đề tài tuyên truyền của cấp ủy và thực tế tình hình tư tưởng xã hội, đặc điểm đối tượng, để xác định nội dung tuyên truyền.

Bảo đảm tính tư tưởng, tính chiến đấu trong nội dung TTM, các BCV phải có sự nhạy bén và bản lĩnh chính trị. Trong mỗi sự việc và hiện tượng cần phân biệt đúng sai, phải trái, xác định nhanh được cái tốt cần biểu dương, cái xấu phải đấu tranh, phê phán. Kiên quyết chống mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các lực lượng thù địch trên mặt trận tư tưởng - văn hóa; chống mọi quan điểm lệch lạc, sai trái, mọi khuynh hướng trái với quan điểm, đường lối của Đảng. Đặc biệt, tinh thần trên càng quan trọng, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã sụp đổ, Việt Nam là một trong những trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch, với những âm mưu, thủ đoạn vừa trắng trợn, xảo quyệt, vừa nham hiểm, tinh vi, trong đó trọng tâm là phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng nước ta. Chính vì vậy, tính định hướng của nội dung TTM yêu cầu phải thể hiện rõ tính tư tưởng, tính chiến đấu trong quá trình tuyên truyền hướng tới các đối tượng là quần chúng Nhân dân.

Thứ ba, tính cần thiết, thời sự và cập nhật

Một trong những yêu cầu để đánh giá tính định hướng của nội dung TTM là bảo đảm tính cần thiết, thời sự và cập nhật. Giá trị và sức lôi cuốn người nghe, ý nghĩa giáo dục tư tưởng và chỉ đạo hành động của nội dung TTM được nâng cao rõ rệt khi chọn đúng thời điểm đưa tin, thời điểm tổ chức buổi nói chuyện, qua đó gia tăng sức thu hút của nó đối với người nghe. Yêu cầu của tính cần thiết, thời sự và cập nhật là nắm vững chương trình, kế hoạch tuyên truyền của cấp ủy hoặc cấp trên đề ra, bằng bản lĩnh chính trị, sự nhạy cảm và tính năng động nghề nghiệp, cán bộ tuyên truyền có thể chọn một trong số những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách nhất, những sự kiện có tiếng vang lớn, đang thu hút sự quan tâm của đông đảo quần chúng làm chủ đề cho nội dung tuyên truyền. Đồng thời, nội dung TTM cũng cần hướng vào những vấn đề bức xúc trong thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, phát hiện, giải đáp kịp thời, có sức thuyết phục những vấn đề do thực tiễn cuộc sống sinh động đang đặt ra.

Yêu cầu của tính cần thiết, thời sự, cập nhật là nội dung tuyên truyền phải mang đến cho người nghe những thông tin mới. Cái mới của nội dung tuyên truyền tạo sự hấp dẫn và thu hút sự chú ý của người nghe, thuyết phục, cảm hóa họ. Trong TTM cái mới không chỉ được hiểu là cái chưa hề được đối tượng biết đến mà có thể là một phương pháp tiếp cận mới, một cách trình bày mới, độc đáo, một nhận định đánh giá mới về cái đã biết. Để tạo ra cái mới cho nội dung TTM, người cán bộ tuyên truyền cần thường xuyên cập nhật tư liệu mới; tìm tòi, sáng tạo cách trình bày, cách tiếp cận mới đối với các loại vấn đề thường gặp; rèn luyện năng lực phân tích, bình luận, đánh giá thông tin; tích cực nghiên cứu thực tế để phát hiện, nắm bắt cái mới, tổng kết các kinh nghiệm hay từ thực tiễn cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ tư, tính chân thực, khách quan, khoa học

Nội dung TTM phải luôn bám sát thực tiễn cuộc sống, bảo đảm tính chân thực, khách quan và khoa học trong bài nói. BCV cần phải có thái độ đối xử với các nội dung tuyên truyền như một lĩnh vực khoa học, nghiên cứu kỹ cả về lý luận và thực tiễn, tránh chủ quan, tùy tiện. Để có thái độ khách quan khoa học trong nghiên cứu, thực hiện TTM, cần đi sâu nghiên cứu, khai thác những giá trị lý luận khoa học trong các vấn đề tuyên truyền; luôn thể hiện rõ về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong mỗi luận điểm, vấn đề tuyên truyền. Đặc biệt, các thông tin, dữ liệu sử dụng trong TTM phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, không

được tùy tiện sử dụng quan điểm cá nhân lồng ghép vào nội dung tuyên truyền. Khi trình bày nội dung tuyên truyền, cán bộ tuyên truyền phải quán triệt các nội dung và bảo đảm sự thống nhất theo các tài liệu chính thống của các cơ quan có thẩm quyền ban hành tài liệu.

Để bảo đảm tính chân thực, khách quan, khoa học trong TTM, nội dung tuyên truyền cần dựa trên những luận cứ khoa học và thực tiễn để nhìn nhận, phân tích sự việc, hiện tượng, từ đó thuyết phục, cảm hóa đối tượng tuyên truyền. Phải trình bày một cách khách quan, trung thực, chính xác những kết quả đạt được trong thực tiễn, những hạn chế, tồn tại, phân tích, phản ánh đúng bản chất của nó. Phản ánh đúng đắn ý kiến của quần chúng trong quá trình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, để từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung hợp lý. Tính chân thực đòi hỏi không nhất thiết nói hết những nội dung có thể gây hiểu nhầm, hoang mang trong quần chúng. Quán triệt và thực hiện tốt tính chân thực, khách quan, khoa học trong quá trình TTM sẽ bảo đảm nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Thứ năm, tính hấp dẫn, thuyết phục, phù hợp với đối tượng

Đây là yêu cầu nội dung TTM phải phù hợp với đối tượng, đáp ứng yêu cầu của đối tượng, qua đó tăng tính hấp dẫn và thuyết phục đối tượng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “tuyên truyền phải làm sao dễ hiểu, nói sao để người ta hiểu được, hiểu để làm”. Vì thế, tuyên truyền phải thiết thực, phải hấp dẫn và phù hợp với đối tượng. Cán bộ tuyên truyền phải sử dụng cách diễn đạt dễ hiểu nhất để vừa truyền tải hết nội dung vừa để người nghe, người tiếp nhận thông tin, “hiểu được hết, nắm bắt được hết”. Cần trình bày vấn đề phù hợp với phương pháp tư duy của quần chúng, sử dụng ngôn từ gần gũi và dễ hiểu đối với các đối tượng; tránh cách nói hoa mỹ, nói rườm rà hoặc dùng từ nhiều nghĩa, không rõ nghĩa... Việc này đòi hỏi cần đầu tư nhiều thời gian, tâm huyết để thực hiện.

Tính định hướng về đối tượng yêu cầu nội dung TTM phù hợp với mục đích của công tác giáo dục tư tưởng và nhu cầu thỏa mãn thông tin của một hoặc một nhóm đối tượng nhất định. Nhu cầu thông tin của đối tượng có yếu tố khách quan, xuất hiện do nhu cầu của hoạt động nhận thức (nghe để biết), hoặc của hoạt động thực tiễn (nghe để biết và để làm). Chính trong quá trình hoạt động thực tiễn mà ở quần chúng xuất hiện nhu cầu thông tin và đòi hỏi được đáp ứng, trong khi nhu cầu thông tin của từng đối tượng công chúng cũng khác nhau. Cho nên, cần phân loại đối tượng, nắm vững mục đích công tác giáo dục tư tưởng và nhu cầu thông tin, sự hứng thú của từng nhóm đối tượng đối với nội dung thông tin, kích thích và đáp

ứng nhu cầu ấy vừa là yêu cầu, vừa tạo sự lan tỏa bảo đảm cho sự thành công của bài nói. Không thể chọn một phương án thể hiện nội dung duy nhất để nói cho các đối tượng khác nhau. Nội dung TTM bao giờ cũng hướng tới một đối tượng, một nhóm người nghe cụ thể, xác định. Trong trường hợp ở công chúng chưa xuất hiện nhu cầu thông tin về một vấn đề quan trọng nào đó, nhưng vấn đề đó lại được đặt ra do yêu cầu giáo dục chính trị, tư tưởng thì cần chủ động dẫn dắt, kêu gọi, kích thích sự quan tâm ở họ, làm xuất hiện nhu cầu thông tin và đòi hỏi được đáp ứng, làm cho người nghe xuất hiện tâm thế, chủ động sẵn sàng tiếp nhận, hưởng ứng hoạt động tuyên truyền của chủ thể...

2.2.2. Các tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

Phân tích mục đích và yêu cầu bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, có thể nêu các tiêu chí đánh giá mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM như sau:

2.2.2.1. Bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Một trong những tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM là nội dung TTM phải bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng; là nhân tố bảo đảm thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên và lâu dài của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là tiêu chí đánh giá quan trọng hàng đầu tính định hướng của nội dung TTM.

Nền tảng tư tưởng của Đảng ta là Chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhờ trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra Cương lĩnh, đường lối, chiến lược phát triển đất nước, chính sách và pháp luật đúng đắn, được đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ và tích cực thực hiện trong thực tiễn. Nhờ đó, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, trong công cuộc đổi mới đất nước. Từ thực tiễn khách quan của công cuộc đổi mới đất nước hơn 35 năm qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có đánh giá sâu sắc: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” và điều đó cũng được Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thêm một lần khẳng định. Đó là bằng chứng sinh động thể hiện kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Trước những diễn biến phức tạp trên thế giới, các thế lực thù địch, phản động và những phần tử cơ hội chính trị đã tăng cường các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và cách mạng nước ta. Với bản chất chống cộng điên cuồng và dã tâm chống phá cách mạng Việt Nam đến cùng, các thế lực phản động, thù địch không từ thủ đoạn thâm độc nào xuyên tạc, phủ nhận con đường phát triển mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn, phủ nhận những thành quả to lớn của công cuộc Đảng đã làm được, hướng nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Chính vì vậy, để đảm bảo tính định hướng của nội dung TTM, tiêu chí đầu tiên là trong nội dung TTM phải bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung TTM phải giải thích, làm cho dân hiểu, dân tin những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thâm sâu, đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Nội dung TTM phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hai hoạt động có quan hệ chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận của Đảng ta hiện nay, trong đó, “bảo vệ” là vấn đề quan trọng hàng đầu, được đặt lên trước; còn “đấu tranh” là cơ bản, quyết liệt và suy cho cùng cũng chính là để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tốt hơn. Đây là một trong những tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM.

2.2.2.2. Bảo đảm các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Một trong những tiêu chí để đánh giá tính định hướng của nội dung TTM là nội dung tuyên truyền là phải bảo đảm đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là một yêu cầu tất yếu khách quan. TTM là một kênh thông tin chính thống của Đảng, dùng để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thông báo các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, định hướng thông tin cho quần chúng. Nội dung TTM phải bảo đảm tuyên truyền, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của cấp ủy và chính quyền địa phương; cung cấp thông tin, tài liệu tham khảo để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, định hướng tư tưởng, không để “khoảng trống” thông tin để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, chống phá. Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, để có biện pháp giải quyết kịp thời, uốn nắn những lệch lạc, sai trái...

Những thông tin phản hồi từ TTM giúp Đảng, Nhà nước nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của quần chúng để nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện và thực hiện tốt hơn chủ trương, đường lối, chính sách đã đề ra, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, qua đó, cổ vũ, động viên quần chúng đi tới hành động cách mạng.

Chính vì vậy, nội dung TTM bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là một trong những tiêu chí cơ bản và quan trọng để đánh giá tính định hướng của nội dung TTM.

2.2.2.3. *Bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng*

Bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá tính định hướng của nội dung TTM.

Cùng với các loại hình tuyên truyền khác, TTM là *mũi nhọn xung kích*, là *vũ khí sắc bén* trong việc cung cấp và định hướng thông tin trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình trong nước và quốc tế; trong nhiều trường hợp là giải pháp tình thế có hiệu quả nhất để có thông tin đến Nhân dân (vai trò của TTM trong sự kiện Thái Bình năm 1997 là một ví dụ).

Nội dung TTM đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, thực tiễn cuộc sống theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp, vận dụng sáng tạo vào điều kiện và đối tượng cụ thể, có sức hấp dẫn, lôi cuốn, đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong những trường hợp cụ thể của cả nước cũng như từng địa phương, đơn vị.

Trước những vận hội và thách thức mới, nội dung TTM phải thúc đẩy phát triển, phát huy những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đã và đang tiếp tục tạo thế và lực mới để chúng ta thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vượt qua những khó khăn, thử thách.

Nội dung TTM phải bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng, yêu cầu BCV, TTV phải nắm bắt kịp thời sự phát triển tình hình, đánh giá và dự báo chính xác nhất có thể những diễn biến phức tạp có thể xảy ra, định hướng dư luận, giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong giải quyết vấn đề cụ thể, trước mắt.

2.2.2.4. Bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp

TTM đặt dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức hoạt động của đội ngũ BCV, TTV; tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của BCV, TTV của cấp ủy, trong đó, quy định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tiêu chuẩn, chế độ chính sách và quyền hạn của đội ngũ BCV, TTV để đội ngũ này dựa vào quy chế, tổ chức hoạt động thống nhất. Để TTM làm tốt vai trò định hướng của mình, đội ngũ BCV, TTV phải bám sát thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, phát hiện những vướng mắc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để giải quyết sát thực. Chính vì vậy, để bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, cần thiết kết hợp giữa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo và hoạt động sáng tạo của đội ngũ BCV, TTV.

2.2.2.5. Bảo đảm thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền

Tính định hướng của nội dung TTM còn đòi hỏi nội dung TTM phải thỏa mãn nhu cầu của các đối tượng, phù hợp và sát với từng đối tượng cụ thể.

Nội dung TTM phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của quần chúng Nhân dân. Những người đến dự buổi TTM, với những mong muốn chính đáng là thỏa mãn nhu cầu thông tin mà họ đang cần. Với các BCV, qua thỏa mãn nhu cầu thông tin chính đáng của họ để thực hiện mục đích đề ra cho buổi nói chuyện. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, quần chúng Nhân dân luôn luôn quan tâm đến những vấn đề lợi ích cụ thể, khi thấy được lợi ích được bảo đảm, họ sẵn sàng theo chúng ta đi làm cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, khi quần chúng ý thức được giá trị lợi ích của họ

Nội dung TTM được coi là có tính định hướng cao khi đáp ứng được nhu cầu mong muốn hàng ngày của người dân. Bài nói của BCV cụ thể, sinh động với các ví dụ gắn liền với cuộc sống hàng ngày của người dân, càng hấp dẫn và có tác dụng tích cực. Khi đó, những vấn đề lý luận cao siêu, trừu tượng sẽ được giải thích cụ thể, ngắn gọn, gắn với cuộc sống của họ, sẽ làm cho họ thỏa mãn khi đến dự một buổi TTM.

Để bảo đảm được yêu cầu này, ngoài vai trò định hướng chung về nội dung của các cơ quan phụ trách công tác TTM, vai trò sáng tạo, sâu sát của BCV có ý nghĩa quyết định trong nâng cao nội dung trong tính định hướng của TTM.

2.3. Sự cần thiết nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miện ở nước ta hiện nay

2.3.1. Yêu cầu của nhiệm vụ chính trị

Hoạt động TTM đóng vai trò quan trọng trong CTTT của Đảng, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, bồi dưỡng lập trường tư tưởng, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần cảnh giác cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. TTM là một hình thức đặc biệt trong CTTT của Đảng, là một trong những kênh thông tin chính thống, trực tiếp truyền bá sâu rộng Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân. Từ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV cần thiết phải bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Hiện nay và trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng đang đứng trước nhiều trở ngại; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, hiện đã trở thành chiến tranh quy mô lớn ngay tại trung tâm Châu Âu, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường chính trị, an ninh quốc tế.

Trong bối cảnh đó, Đảng ta đã xác định con đường phát triển đất nước giữa thế kỷ XXI với mục tiêu tổng quát là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [32]. Đây chính là nhiệm vụ chính trị quan trọng của công tác tư tưởng nói chung, công tác TTM nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

Trước nhiệm vụ chính trị ngày càng cao, cơ hội lớn cho sự phát triển của đất nước, cũng như nhiều khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền nói chung và tính định hướng của nội dung TTM nói riêng, góp phần tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng mới.

2.3.2. Yêu cầu về đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động tuyên truyền miệng

Đây là vấn đề đặt ra một cách trực tiếp, đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TTM nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng hiện nay. TTM là một phương thức tiến hành CTTT của Đảng, là loại hình tuyên truyền đặc biệt, kênh thông tin hiệu quả, “một mắt khâu quan trọng, trực tiếp nối liền Đảng, Nhà nước với Nhân dân” [35]. Trước yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng mới; yêu cầu “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác TTM của Đảng trong tình hình mới”, nâng cao tính định hướng của nội dung TTM là thiết thực đáp ứng yêu cầu này.

Trong điều kiện các loại hình truyền thông đa phương tiện phát triển mạnh mẽ, truyền tải nhanh, gần như đồng thời một lượng thông tin lớn, đa dạng, đa chiều làm “loãng” nội dung thông tin. Đẩy mạnh hoạt động TTM, tăng cường tính định hướng của nội dung TTM là sự bảo vệ trực tiếp thông tin chính thống, hạn chế tác động của những nguồn thông tin xấu, độc do các thế lực thù địch, cơ hội chính trị thực hiện. Trước yêu cầu và nhiệm vụ đó, công tác TTM phải tích cực, nỗ lực đổi mới, phát huy ưu thế của TTM, bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, góp phần nâng cao hiệu quả trong định hướng thông tin, đấu tranh tư tưởng, lý luận trong nội dung tuyên truyền.

2.3.3. Yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Đấu tranh giai cấp ngày nay, bao gồm cuộc đấu tranh không khoan nhượng giữa hệ tư tưởng vô sản và hệ tư tưởng tư sản, trong đó hệ tư tưởng vô sản phải biết tự bảo vệ mình trước sự tấn công của các luồng tư tưởng phi vô sản.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là công việc hệ trọng, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trong đó có công tác TTM. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, là bài học đúc rút từ kinh nghiệm thực tiễn hơn 90 năm qua, cùng với việc xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối chính trị. Đảng ta đã luôn xác định “công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ cơ bản, hệ trọng, liên quan đến sự sống còn của Đảng, của chế độ” [38].

Nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, hiện nay diễn ra với yêu cầu mới, phức tạp và quyết liệt hơn. Thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới”, công tác tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng là một vũ khí sắc bén có nhiều ưu thế. Hoạt động TTM có thể giúp chỉ rõ bản chất nguy hiểm của chiến lược “diễn biến hòa bình” trong các hoạt động của các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội, qua các hình thức nội bộ và công khai mà không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại. Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM xuất phát từ yêu cầu của công cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới hiện nay.

2.3.4. Đáp ứng yêu cầu của hoạt động tuyên truyền trong thời đại bùng nổ thông tin toàn cầu

Trong điều kiện bùng nổ thông tin với nội dung đa dạng, đa chiều như hiện nay, mọi người có thể tiếp cận, cập nhật thông tin từ nhiều nguồn, nhiều phương tiện khác nhau một cách tiện lợi, nhanh nhạy, mọi lúc, mọi nơi. Đây là xu thế chung của thời đại bùng nổ thông tin và Việt Nam không nằm ngoài quy luật đó. Trong không gian thông tin đa chiều đó, vai trò của hoạt động TTM qua đội ngũ BCV, TTV từ Trung ương đến cơ sở, nhất là việc định hướng thông tin, càng trở nên quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng. Thông qua TTM để cung cấp thông tin chính thống, đồng thời định hướng thông tin trong ngàn vạn thông tin nhiều chiều, góp phần nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân. Mặt khác, thông qua công tác TTM, người làm công tác tuyên truyền có thể tìm hiểu được tâm tư nguyện vọng của đối tượng, khi họ tiếp nhận thông tin từ các nguồn khác nhau, từ đó giúp cho người làm công tác tuyên truyền có thể trao đổi, giải quyết kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong họ.

Trong thời đại không gian mạng rộng mở như hiện nay, hoạt động tuyên truyền nói chung gặp nhiều khó khăn nhất định, như: tình trạng lười đọc sách báo, xem thời sự trên ti vi... Hoạt động TTM với vai trò tổng hợp thông tin, cung cấp các thông tin chính thống, bản chất, có sức hấp dẫn nhất định đối với cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Chú trọng gắn với nhu cầu thông tin của người nghe, tổng hợp thông tin, phân tích bản chất thông tin, làm rõ tính quy luật, bản chất sự kiện trong thực tiễn đang diễn ra, bảo đảm tính định hướng của nội dung, TTM đóng vai trò tích cực trong nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Tiểu kết chương 2

TTM là phương thức đặc biệt của hoạt động tuyên truyền, là hoạt động có chủ đích rõ ràng, được tiến hành bằng lời nói trực tiếp giữa người nói (chủ thể tuyên truyền) với người nghe (đối tượng tuyên truyền) nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và cổ vũ hành động của người nghe vì mục tiêu đã xác định. Tính định hướng của TTM là đặc trưng vốn có của hoạt động TTM, tổng hợp từ mục đích, chủ thể, nội dung, đối tượng, phương pháp thực hiện nhằm mục đích xây dựng, xác lập, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng giá trị, tạo niềm tin và thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của giai cấp, của chính đảng mình. Nội dung TTM bao gồm: Tuyên truyền lý luận về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường); tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và quốc tế... TTM có nhiều ưu thế trong truyền tải những nội dung liên quan tới các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế; phê phán, đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch. Tính định hướng của nội dung TTM là một tất yếu khách quan, đặc trưng, bản chất và là bộ phận cấu thành cơ bản tạo nên tính định hướng của hoạt động TTM. Tính định hướng của nội dung TTM hướng tới mục đích xây dựng, xác lập, phát triển và truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng giá trị, tạo niềm tin và thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của giai cấp, của chính đảng mình. Do vậy, tính định hướng của nội dung TTM có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động TTM.

Chương 2 đã nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận và làm rõ các khái niệm về: tuyên truyền, tuyên truyền miệng, tính định hướng của tuyên truyền miệng, nội dung tuyên truyền miệng, tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng, đồng thời làm rõ yêu cầu và các tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM. Ngoài ra, chương 2 còn khái quát về sự cần thiết nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng, bao gồm: yêu cầu và nhiệm vụ chính trị của giai đoạn hiện nay; yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền miệng; yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh và điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển thông tin toàn cầu hiện nay. Đó là những cơ sở lý luận cần thiết để khảo sát thực trạng tính định hướng của nội dung TTM trong hoạt động tuyên truyền hiện nay.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BẢO ĐẢM TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN QUA

Định hướng nội dung TTM và bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, định hướng nội dung TTM là kết quả đạt được, còn bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là yêu cầu trong hoạt động của chủ thể TTM.

3.1. Khái quát chung thực trạng định hướng nội dung tuyên truyền miệng ở nước ta trong thời gian qua

3.1.1. Thực trạng hoạt động định hướng của chủ thể lãnh đạo, quản lý

Thứ nhất, nhận thức của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền miệng nói chung và định hướng tuyên truyền miệng nói riêng.

Sau 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW, nhận thức của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác TTM được tăng lên rõ rệt: qua khảo sát của Viện Dư luận xã hội, có 71% ý kiến cho rằng lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị “rất quan tâm, coi trọng” công tác TTM trong thời gian qua, 25% ý kiến cho rằng lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị “quan tâm, coi trọng có mức độ” nhiệm vụ này, nhất là qua thực tiễn chỉ đạo và phát huy hiệu quả vai trò của đội ngũ BCV không chỉ trong những hoạt động tuyên truyền thường xuyên, mà đến được với nhiều đối tượng đặc thù, ở những địa bàn có nhiều khó khăn, thiếu thốn., đặc biệt ở những địa phương, thời điểm xảy ra vụ việc, vụ án gây bức xúc trong Nhân dân. Vụ biểu tình, bạo loạn tại Bình Thuận và một số địa phương liên quan đến Luật An ninh mạng, Luật Đơn vị hành chính đặc biệt; việc di dân giữa các tỉnh, thành do ảnh hưởng của dịch Covid -19; yếu tố nước ngoài tại một số dự án kinh tế nhạy cảm, có nguy cơ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; dư luận Nhân dân về khắc phục hậu quả bão lũ, sạt lở đất, cứu hộ, cứu nạn ở một số tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, Vụ Đồng Tâm (Hà Nội)....

Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, đã khẳng định: nhiều các cấp ủy đảng, Ban tuyên giáo đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TTM, hoạt động BCV, TTV; đã hoạt động TTM vào nội dung kế hoạch, chương trình công tác,

chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ chính trị của năm, của nhiệm kỳ và khi triển khai các dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội; trong công tác xây dựng Đảng; trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trong khi thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh quan trọng của địa phương.

Nhiều đồng chí Bí thư cấp ủy đã tích cực, chủ động tham gia công tác TTM, góp phần tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia đối thoại trực tiếp với Nhân dân, doanh nghiệp, phóng viên báo chí, với các cá nhân có tư tưởng cực đoan, chống đối, quá khích để giải thích, thuyết phục, vận động, giải quyết ổn định tình hình ngay từ cơ sở, ngay từ khi mới phát sinh. Nhiều đồng chí là lãnh đạo các bộ, ban, ngành ở Trung ương, sở, ngành ở địa phương đã nhận lời đến báo cáo tại hội nghị BCV hoặc cung cấp thông tin, tài liệu để ban tuyên giáo định hướng tuyên truyền.

Thứ hai, việc thể chế hóa, cụ thể hóa Chỉ thị 17-CT/TW, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền miệng.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương đã chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xây dựng và ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị như: Hướng dẫn số 28-HD/BTGTW, ngày 28/01/2008 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM trong tình hình mới; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với BCV các cấp; Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW, ngày 30/12/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng, kiện toàn đội ngũ BCV các cấp; Quyết định số 340-QĐ/TW ngày 03/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về ban hành Quy chế cung cấp thông tin phục vụ công tác TTM của Đảng; Quyết định số 518-QĐ/BTGTW, ngày 10/11/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Quy chế hoạt động BCV của Đảng; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 973-QĐ/BTGTW, ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Quy chế hoạt động BCV, TTV của Đảng...). Đây là những cơ sở rất quan trọng góp phần kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ BCV, TTV trong 15 năm qua.

Theo Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, hầu hết ban tuyên giáo cấp tỉnh, huyện và tương đương trong cả nước đã tích cực, chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ cấp ủy các cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác TTM. Hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị khá phong phú về thể loại (Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động...) và đề xuất nhiều nội dung phù hợp với nhiệm vụ chính trị và thực tiễn địa phương, đơn vị, như: Ban hành Đề án (17 địa phương), Nghị quyết (14 địa phương); Chỉ thị (12 địa phương); Thông báo/Kết luận (8 địa phương); Thông tri (7 địa phương); Kế hoạch (17 địa phương); Công văn (24 địa phương); Hướng dẫn (14 địa phương).

Tuy vậy, cá biệt vẫn còn một vài nơi, Ban Tuyên giáo - cơ quan đầu mối giúp cấp ủy Đảng về công tác này chưa thực hiện tốt công tác tham mưu; một số bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác TTM; do đó, chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa Chỉ thị, vẫn còn một số cấp ủy đảng và người đứng đầu chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác TTM nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác TTM, chưa trực tiếp làm BCV.

Thứ ba, công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá định hướng tuyên truyền miệng.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã tiến hành sơ kết, tổng kết Chỉ thị 17-CT/TW; chỉ đạo các ngành, địa phương sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị. Năm 2018, Ban Tuyên giáo Trung ương đã Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Báo cáo số 244-BC/BTGTW ngày 12/9/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương). Năm 2022, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Kế hoạch số 136-KH/BTGTW, ngày 12/4/2022 về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW. Có 67/67 tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có báo cáo gửi về Ban Tuyên giáo Trung ương. Đây là những căn cứ quý báu để tổng kết tình hình thực hiện Chỉ thị ở thực tiễn các địa phương, đơn vị.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW được các địa phương, đơn vị thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức như: Kết hợp với các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của cấp ủy và kiểm tra việc thực hiện công tác tuyên giáo hằng năm; thông qua báo cáo kết quả công tác tuyên giáo, TTM, BCV định kỳ; phiếu phản ánh của BCV hằng tháng; thông qua tổ chức các hội thi BCV, TTV giỏi và qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác TTM.

Nhiều ban tuyên giáo theo dõi sát sao hoạt động của đội ngũ BCV, TTV, từ đó đánh giá kết quả hoạt động của từng BCV, TTV (Sơn La, Thái Nguyên, Gia Lai, Tiền Giang...). Một số đơn vị đã tổ chức Hội nghị tổng kết kết hợp biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 15 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW (Các Tỉnh ủy: Cao Bằng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Phú Yên, Bình Thuận, Đắk Lắk, Bến Tre và Quân ủy Trung ương...). Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác TTM, hoạt động BCV được các cấp ủy đảng kịp thời động viên, khen thưởng. Đồng thời, ban tuyên giáo các cấp cũng tham mưu cho thường trực cấp ủy việc kiện toàn, thay thế những BCV, TTV không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; phê bình, uốn nắn những tập thể, cá nhân chưa tích cực làm nhiệm vụ TTM.

Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thường xuyên là dịp để các địa phương, đơn vị đánh giá được những ưu điểm, hạn chế và rút ra được những bài học kinh nghiệm trong công tác triển khai, thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW; kịp thời phát hiện, nhân rộng những cách làm hay, hiệu quả; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

Thứ tư, việc xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, đội ngũ BCV, TTV được quan tâm xây dựng, phát triển mạnh cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động. Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm xây dựng và tổ chức quản lý tốt hệ thống đội ngũ BCV ở ba cấp: Trung ương, tỉnh, huyện. Nhiều địa phương đã xây dựng và phát huy hiệu quả đội ngũ TTV nòng cốt ở cơ sở (Sóc Trăng: 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã xây dựng lực lượng TTV nòng cốt ở cơ sở). Hàng năm, theo phân cấp, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành quyết định kiện toàn BCV Trung ương; cấp ủy đảng các cấp bám sát quy chế, hướng dẫn, lựa chọn cán bộ, đảng viên đủ tiêu chuẩn theo quy định để bổ sung vào đội ngũ BCV của cấp mình, đáp ứng yêu cầu công tác. Nhờ đó, đội ngũ BCV Trung ương, BCV cấp tỉnh, cấp huyện và TTV cơ sở thường xuyên được kiện toàn, ngày một nâng cao chất lượng.

Theo báo cáo của Trung tâm Thông tin công tác tuyên giáo, tính đến quý I/2023, cả nước có 620.248 BCV các cấp, TTV cơ sở (Trong đó, có 422 BCV Trung ương, 3.591 BCV cấp tỉnh, 68.707 BCV cấp huyện, 547.528 TTV cơ sở), trong đó: Về trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt 56,35%; cao đẳng - trung cấp 26,70%; sơ cấp - THCS chiếm 16,95%. Trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân đạt 18,20%; trung cấp 50,82%; sơ cấp 30,98%. Xếp loại chất lượng khá, giỏi đạt 78,6%; trung bình 20,49%; yếu chiếm 0,91%.

Cũng theo Báo cáo 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, 100% địa phương, đơn vị đã ban hành quyết định kiện toàn đội ngũ BCV. Nhiều địa phương quan tâm xây dựng hướng dẫn, thành lập đội ngũ TTV nòng cốt ở cơ sở sau khi Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Quy chế về hoạt động BCV, TTV của Đảng, ngày 15/12/2021, theo Quyết định số 973-QĐ/BTGTW.

Theo đánh giá của Ban Tuyên giáo Trung ương, về cơ bản, đội ngũ BCV trong cả nước đã bảo đảm về số lượng và chất lượng. BCV cấp Trung ương, cấp tỉnh, huyện đều có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có lối sống trong sáng, lành mạnh; nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong hoạt động BCV đã có những kỹ năng tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin, kỹ năng phân tích, lập luận, cách trình bày bài nói; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có mối quan hệ gần gũi với Nhân dân.

Hoạt động của đội ngũ BCV, TTV ở nhiều địa phương, đơn vị đã đi vào nề nếp, luôn bám sát cơ sở, đã làm tốt vai trò là lực lượng nòng cốt thực hiện công tác TTM của Đảng và hệ thống chính trị, góp phần tăng cường sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, đơn vị.

Lực lượng TTV ở cơ sở được phát huy, là những người tiêu biểu, gương mẫu trong các phong trào thi đua yêu nước, sống gần gũi quần chúng Nhân dân, là những nhân tố tích cực trong vận động, cổ động quần chúng Nhân dân tham gia vào các phong trào hành động cách mạng, các phong trào thi đua yêu nước, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Các năm 2021, 2022, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp trên toàn cầu, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, công tác TTM và đội ngũ BCV, TTV đã phát huy mạnh vai trò tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức phòng, chống dịch bệnh trong cộng đồng; ban hành hướng dẫn đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch covid - 19 và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ BCV, TTV vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập: đội ngũ BCV, TTV đáp ứng về số lượng nhưng chưa mạnh. Trong tổ chức và hoạt động TTM còn lúng túng, bị động khi xử lý tình huống, nhất là những vấn đề phức tạp, nhạy cảm mới phát sinh. Năng lực nắm bắt, phân tích, dự báo về tình hình tư tưởng; năng lực hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tư tưởng, công tác TTM, vận động quần chúng của đội ngũ BCV còn hạn chế.

Đội ngũ BCV không có sự đồng đều về trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, có chất lượng rất khác nhau, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động TTM. Hầu hết TTV cấp xã, phường chưa được đào tạo cơ bản về lý luận chính trị, về quản lý nhà nước, hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ TTM, do đó, tính chuyên nghiệp, khả năng sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ còn yếu.

Việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của Ban Tuyên giáo Trung ương của các cấp ủy, địa phương, bộ, ngành vẫn có sự lúng túng nhất định, chưa sát với Quyết định và Hướng dẫn. Trong tổ chức, xây dựng đội ngũ BCV còn thiếu sự thống nhất, số lượng BCV cùng cấp không đồng đều (mỗi tỉnh, huyện thực hiện một khác).

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đầu tư cho hoạt động tuyên truyền miệng.

Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương đã có Hướng dẫn số 06-HD/TCTW-BTGTW ngày 15/8/2011 về việc thực hiện chế độ phụ cấp đối với BCV các cấp; Hướng dẫn số 31-HD/BTGTW ngày 30/12/2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ BCV các cấp. Một số địa phương đã chủ động xây dựng văn bản quy định chế độ thù lao cho đội ngũ BCV của địa phương khi thực hiện nhiệm vụ TTM. Thực hiện Quyết định 973-QĐ/TW ngày 15/12/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về Quy chế hoạt động BCV, TTV của Đảng, các địa phương, đơn vị, cấp ủy đã căn cứ vào tình hình, điều kiện thực tế để quyết định việc chi trả thù lao cho TTV cơ sở.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV; nhiều địa phương, đơn vị đã đầu tư xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến đến cấp huyện, cấp xã. Cơ sở vật chất phục vụ công tác TTM và hoạt động BCV, TTV từng bước được quan tâm đầu tư. Nhiều địa phương đã vận dụng các cơ chế để trang bị cho đội ngũ BCV máy tính xách tay, máy chiếu, máy ghi âm,

máy ảnh kỹ thuật số; nhiều phòng họp có hệ thống âm thanh, ánh sáng, màn hình Led hiện đại; xây dựng mới, sửa chữa hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng các xã, phường, Trung tâm chính trị cấp huyện... góp phần đổi mới phương pháp, hình thức TTM và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ BCV, TTV.

Báo cáo DLXH của Ban Tuyên giáo Trung ương đã phản ánh ý kiến đánh giá, ghi nhận của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về một số kết quả này, cụ thể như sau: 74% người được hỏi cho rằng đã đổi mới, nâng cao chất lượng các loại hình, phương tiện cung cấp thông tin cho đội ngũ BCV, TTV (hội nghị, ấn phẩm, tài liệu); 70% cho rằng đã coi trọng bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng, nâng cao chất lượng đội ngũ BCV, TTV các cấp; 63% cho rằng đã chú trọng kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV; 60% cho rằng đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV. Về hội nghị BCV các cấp (từ cấp Trung ương đến cấp huyện) có 60% người được hỏi đánh giá “đã đáp ứng tốt” những tiêu chí về nội dung và hình thức hội nghị. Hội nghị BCV ở cấp càng cao, càng có tỷ lệ cao hơn đánh giá “đã đáp ứng tốt” những tiêu chí nêu trên.

Ban Tuyên giáo Trung ương định kỳ tổ chức hội thi BCV giỏi cấp Trung ương để nhằm động viên, ghi nhận và phát huy vai trò của BCV, TTV, cụ thể: năm 2021, Ban đã tổ chức thành công Hội thi BCV, TTV giỏi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Trong bối cảnh tình hình khó khăn vì dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, việc triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Hội thi là một dấu ấn thể hiện quyết tâm chính trị rất lớn, ý thức trách nhiệm cao của các cấp ủy đảng, ban tuyên giáo các cấp và sự nỗ lực của mỗi BCV, TTV. Thực hiện hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, 100% địa phương đã tổ chức Hội thi BCV, TTV giỏi, có những cách làm mới, sáng tạo như kết hợp hoạt động TTM với việc tổ chức các Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu nghị quyết của Đảng; về các ngày lễ lớn; về chính trị, lịch sử, văn hóa, quốc phòng - an ninh khác.

Tuy nhiên, như đánh giá của nhiều địa phương được khảo sát, cơ chế, chính sách cho đội ngũ BCV, TTV vẫn còn nhiều bất cập. Việc đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động của đội ngũ BCV chưa có bộ tiêu chí có tính khoa học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ BCV chưa đáp ứng được nhu cầu. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW; hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ BCV còn nhiều bất cập, chưa được quan tâm đúng mức, thường xuyên, chưa thực chất... Chế độ thù lao bồi

dưỡng cho BCV hiện nay còn thấp, chưa tương xứng với công sức đóng góp của BCV và tương quan với mức thu nhập chung của xã hội. Nhận thức chung về quy định không có BCV cấp xã còn chưa thống nhất...

Thứ sáu, công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp thông tin cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp.

Theo báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương luôn quan tâm đến nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo. Hằng năm, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho các đối tượng, nhất là đối tượng là các đồng chí trẻ, hoặc mới chuyển về tham gia công tác ngành, trong đó có nội dung chuyên đề bồi dưỡng về nghiệp vụ TTM.

Chủ động trong công tác cung cấp thông tin cho đội ngũ BCV, TTV và khá thường xuyên. Tài liệu thông tin nội bộ do Ban Tuyên giáo biên soạn và phát hành nhanh chóng gửi đến đội ngũ cán bộ chủ chốt và BCV theo nhiều kênh khác nhau, kịp thời phục vụ cho việc định hướng thông tin, định hướng dư luận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhất là đối với các thông tin nhạy cảm, không phổ biến trên báo chí, truyền thông. Ngoài ra, các thông tin thời sự, chuyên đề chuyên sâu, nghiệp vụ TTM, hoạt động BCV, TTV được cập nhật hàng ngày thông qua App “Thông tin tuyên giáo” và Trang Thông tin điện tử tổng hợp “BCV”. Trung bình 1 tháng đăng tải 4 - 5 chuyên đề chuyên sâu, hơn 100 tin, bài, ảnh mới liên quan đến nghiệp vụ TTM, hoạt động BCV, TTV.

Ở nhiều địa phương, công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho BCV, TTV được chú trọng. Theo thống kê của Ban Tuyên giáo Trung ương, chỉ tính riêng giai đoạn 2011 - 2021, ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức trên 77.000 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác TTM, hoạt động BCV cho đội ngũ BCV các cấp và TTV cơ sở. Nội dung bồi dưỡng tập trung về những kiến thức và kỹ năng cần thiết, nhất là phương pháp, kỹ năng khai thác, tổng hợp thông tin, diễn đạt, trình bày vấn đề; kỹ năng, phương pháp giới thiệu nghị quyết của Đảng; đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái...

Bổ sung cho các nội dung thông tin được Ban Tuyên giáo Trung ương cung cấp, ban tuyên giáo các cấp duy trì việc cung cấp thông tin tình hình thời sự, các tài liệu thông tin về tình hình của ngành, địa phương. Các tài liệu Thông tin BCV, Thông tin Sinh hoạt chi bộ ban hành kịp thời và tiếp tục được cải tiến, giúp đội ngũ cán bộ tuyên giáo, BCV, TTV cập nhật, tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện, với hình thức đa dạng, hấp dẫn.

Tuy nhiên, việc đổi mới nội dung, phương thức TTM còn chưa thường xuyên và hiệu quả còn thấp. Nội dung TTM mới chủ yếu tập trung vào chủ đề giới thiệu nghị quyết, thông tin thời sự, chưa thực sự chú trọng những vấn đề cơ bản, chiến lược; chưa lý giải thấu đáo về một số tâm trạng xã hội cũng như khuynh hướng tư tưởng mới nảy sinh, thậm chí còn có biểu hiện né tránh những vấn đề bức xúc mà dư luận và xã hội quan tâm. Nội dung đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc tính thuyết phục chưa cao, còn nặng về lý luận chung chung, chưa sắc bén. Một số thông tin mang tính định hướng tư tưởng còn chậm, đặc biệt là những vấn đề nhạy cảm mới phát sinh. Tính chủ động trong lựa chọn các hình thức tổ chức hội nghị chưa cao, chưa triệt để sử dụng các hình thức có lợi thể hiện nay như: trực tuyến, các trang mạng xã hội của Việt Nam để truyền tải, chia sẻ thông tin. Một số địa phương chưa tạo thành nền nếp tổ chức hội nghị BCV theo định kỳ quy định.

Thứ bảy, định hướng nội dung, phương thức hoạt động tuyên truyền miệng.

Công tác định hướng nội dung TTM đã tập trung vào những vấn đề mang tính trọng yếu, cốt lõi, quan trọng của Đảng, của đất nước. Trước các sự kiện chính trị lớn của Đảng, của đất nước như Đại hội của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc... công tác TTM được triển khai mạnh mẽ, đem đến những thông tin thời sự, nhận thức mới mẻ cho cán bộ, đảng viên, tạo không khí tích cực trong toàn xã hội.

Theo Báo cáo thăm dò DLXH năm 2022, qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW, có kết quả cụ thể như sau: công tác TTM góp phần trực tiếp truyền bá sâu rộng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tỷ lệ 83%; công tác TTM đã phát huy vai trò trong việc định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là trước những vấn đề “nóng”, “nhạy cảm” 79% cho rằng; công tác TTM góp phần tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội 79%; công tác TTM đã phát huy mạnh mẽ vai trò bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống thông tin, quan điểm sai trái, thù địch 78%; công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV đã nắm bắt, phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng, mong muốn, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân 75%.

Công tác TTM ngày càng thể hiện tính chủ động trong định hướng thông tin. Có được kết quả đó, chính là việc chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền những vấn đề có tính chiến lược, lâu dài; chủ động bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của các cấp ủy, sự phối hợp

với cơ quan, đoàn thể, địa phương, sự tham vấn ý kiến chuyên gia để bảo đảm chất lượng thông tin tuyên truyền có tính khoa học, sát thực tiễn; chủ động phương án thông tin đối với những vấn đề, sự kiện, nhiệm vụ phát sinh, dự báo dễ thành điểm nóng, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc ... Chính điều đó, hoạt động TTM, hoạt động của BCV, TTV đã tham gia có hiệu quả trong việc triển khai công tác xây dựng Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn hóa, ngoại giao. Việc khai thác các nền tảng kỹ thuật về thông tin ngày càng hiện đại, phong phú, có sức thu hút mạnh mẽ và huy động được đông đảo cộng đồng xã hội tham gia.

Công tác phối hợp hoạt động TTM giữa các bộ, ban, ngành, địa phương được chú trọng và đẩy mạnh, đổi mới trong chia sẻ trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt đã làm cho nội dung tuyên truyền của BCV, TTV phong phú. Sự phối hợp giữa các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp với các cơ quan Nhà nước về thực thi pháp luật, phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề nổi cộm trong Nhân dân được tăng cường. Sau khi Ban Bí thư ban hành Quyết định 221-QĐ/TW và Quyết định 238-QĐ/TW thì nhiều địa phương tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tuyên truyền về tình hình biển, đảo, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, dân tộc... Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương nên việc cung cấp thông tin chính thống, thông tin gắn với thực tiễn mỗi địa phương, đơn vị, phục vụ rất tốt cho việc triển khai công tác TTM của đội ngũ BCV, TTV.

Công tác định hướng phương thức hoạt động TTM được sử dụng đa dạng và linh hoạt, cụ thể, nguồn thông tin chủ yếu mà cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thường tiếp nhận từ internet (báo điện tử hoặc các trang web, mạng xã hội), chiếm 66%. Thông tin từ TTM chiếm từ 37% đến 62%. Thông tin từ các phương tiện truyền thông đại chúng (báo, đài truyền thanh, đài truyền hình), chiếm 79%; Thông tin từ TTM chiếm từ 37% đến 62%. (Theo Báo cáo Kết quả điều tra của Viện Nghiên cứu DLXH, Ban Tuyên giáo Trung ương tháng 10/2017). Nhưng, theo khảo sát thì mức độ “rất tin tưởng” của người dân vào loại hình TTM lại cao nhất. Điều đó cho thấy, dù trong bối cảnh thông tin đa dạng, phong phú, đa chiều; hình thức TTM và hoạt động của BCV vẫn giữ vai trò quan trọng trong xã hội có nhiều bước chuyển hiện đại về nền tảng công nghệ thông tin.

Theo Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, Hội nghị BCV Trung ương được đổi mới, tiến hành một cách linh hoạt, kết hợp giữa hình thức trực tuyến với trực tiếp. Các ngành, địa phương tùy điều kiện cụ thể đã kết nối

điểm cầu trực tuyến trên cơ sở đẩy mạnh việc ứng dụng chuyển đổi số kết hợp với hiệu ứng của truyền thông và tận dụng tối đa những lợi thế của mạng xã hội. Nhiều tỉnh, thành phố kết nối đường truyền tới các xã, phường, thị trấn, mở rộng đối tượng người nghe; sử dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook để truyền tải, lan tỏa thông tin tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động TTM có lúc, có nơi chậm đổi mới, nội dung hình thức tuyên truyền chưa được phong phú, chưa đi vào chiều sâu và phù hợp với từng đối tượng. Việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai chủ trương, Nghị quyết của Đảng chỉ đạt ở mức độ nhất định chưa đáp ứng tốt yêu cầu; việc xây dựng tài liệu phục vụ TTM đang còn hạn chế, nội dung chưa đáp ứng nhu cầu của các đối tượng tuyên truyền. Việc tuyên truyền riêng cho những người đứng đầu tổ chức, thành phần tiêu biểu có uy tín trong cộng đồng dân cư, chức sắc tôn giáo... có tác dụng rất tích cực trong phổ biến đường lối, chính sách và vận động Nhân dân, nhưng chưa được quan tâm đúng mức và tổ chức nhiều.

3.1.2. Thực trạng hoạt động định hướng nội dung tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên

Thứ nhất, định hướng trong tổ chức hoạt động tuyên truyền miệng.

Đánh giá của Hội đồng Lý luận Trung ương năm 2018 chỉ rõ: Trong thời gian qua, “dưới sự lãnh đạo của Đảng, hoạt động TTM ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đưa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng” [38]. Công tác TTM, hoạt động BCV trong cả nước đã bám sát sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, của các cấp ủy đảng, tích cực, chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, theo phương châm bám sát tình hình thực tế và hướng về cơ sở. Đặc biệt, hoạt động TTM đã thực hiện tốt việc định hướng về nội dung TTM trên một địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian nhất định, qua đó góp phần định hướng dư luận, ổn định tư tưởng Nhân dân, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các địa phương.

Trên cơ sở những văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ BCV các cấp và TTV cơ sở đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung TTM theo đúng định hướng, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra. Công tác TTM đã thường xuyên được quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả; hoạt động BCV, TTV được chú trọng bồi dưỡng, củng cố về mọi

mặt, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của cấp ủy các cấp. Hoạt động TTM luôn đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy đảng các cấp, hoạt động cung cấp thông tin phục vụ công tác TTM được thực hiện theo Quy chế 340 của Ban Bí thư Trung ương.

Đối với hoạt động TTM trên từng địa bàn cụ thể và trong từng khoảng thời gian nhất định luôn bảo đảm tính định hướng rõ ràng, tập trung vào các vấn đề chính trị, thời sự trọng tâm, các vấn đề liên quan tới kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng... phục vụ nhu cầu thông tin cần thiết của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường; trong nước tình hình kinh tế - xã hội khó khăn và dịch bệnh Covid-19 tác động sâu sắc tới đời sống, tư tưởng, tâm trạng của Nhân dân, hoạt động “TTM đã kịp thời có những thông tin tuyên truyền với tần suất, mức độ phù hợp nhằm định hướng tư tưởng, ổn định dư luận xã hội, phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các địa phương” [38]. Đối với từng địa bàn với mục tiêu, yêu cầu của công tác TTM và hoạt động TTM khác nhau, các chủ thể tuyên truyền đã xác định rõ về trọng tâm, định hướng nội dung TTM cụ thể nhằm đạt được hiệu quả cao. Các hoạt động TTM cũng được xác định cụ thể về thời gian, bảo đảm đi trước một bước, chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện trong thực tiễn và phối hợp các lực lượng trong lãnh đạo tuyên truyền.

Tuy nhiên, một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến hoạt động TTM. Trong tổ chức thực hiện hoạt động TTM việc định hướng chưa được thường xuyên, chặt chẽ, làm giảm hiệu quả TTM. Trên thực tế, một số địa phương, trong một số thời điểm chưa bảo đảm tính định hướng trong tổ chức hoạt động TTM theo mục tiêu, yêu cầu đề ra. Việc xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp TTM chưa phù hợp, hiệu quả đạt được chưa cao. Đặc biệt, một số địa phương đã để xảy ra những vấn đề bức xúc trong dư luận kéo dài nhưng không được định hướng tư tưởng kịp thời, để các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị lợi dụng, lôi kéo, gây ảnh hưởng xấu tới đời sống của một bộ phận Nhân dân.

Thứ hai, định hướng về đối tượng tuyên truyền miệng.

Nghiên cứu nắm bắt đối tượng tuyên truyền nói chung và đối tượng TTM nói riêng là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu trong tiến hành các hoạt động TTM. Chỉ trên cơ sở xác định chính xác về đối tượng TTM thì quá trình tiến hành hoạt động này mới đạt được chất lượng mong muốn. Thực tiễn cũng chỉ ra, trong công tác tuyên truyền việc nắm vững đối tượng tuyên truyền là rất quan

trọng, bởi vì tùy theo từng đối tượng, trình độ mà chọn phương pháp tuyên truyền khác nhau. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đối với mỗi loại đối tượng, cán bộ tuyên truyền phải có phương thức tuyên truyền thích hợp và phải chú trọng ưu tiên cho đối tượng có trình độ nhận thức, trình độ văn hóa thấp, vì theo Người những người có trình độ thấp đã hiểu thì các đối tượng khác đều nắm bắt được. Theo Người, muốn phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân thì công tác tuyên truyền cần chú trọng đối tượng tuyên truyền là các tầng lớp Nhân dân.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, hoạt động TTM ở Việt Nam đã thường xuyên quan tâm tới đối tượng tuyên truyền, có sự phân loại rõ ràng, cụ thể trong thực hiện các nội dung TTM. Trên cơ sở phân loại đối tượng tuyên truyền cụ thể, rõ ràng, các hoạt động TTM đều sử dụng phù hợp các phương pháp TTM, bám sát thực tiễn đối tượng, mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng về cơ bản yêu cầu của đối tượng, mang lại hiệu quả cao. Đối với đối tượng là cán bộ, công chức, đảng viên, phương pháp TTM đã khái quát, đi sâu phân tích, luận giải những vấn đề lý luận, thực tiễn nhiều hơn. Đối với đối tượng tuyên truyền là quần chúng Nhân dân ở cơ sở đã tăng tính trực quan, trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo với những ví dụ cụ thể, gắn với cuộc sống hàng ngày của họ. Các hoạt động TTM từ nội dung, phương pháp đều lựa chọn linh hoạt theo đối tượng, bám sát vào đối tượng tuyên truyền để lựa chọn cho phù hợp.

Quân đội, công an đã rất quan tâm chỉ đạo hoạt động TTM trong lực lượng vũ trang trên cơ sở yêu cầu và đặc thù của đối tượng tuyên truyền, hướng tới sự thống nhất ý chí và hành động trong quân đội và công an. Việc định hướng về đối tượng TTM tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực, có sự phân biệt về nội dung tuyên truyền đến từng đối tượng cụ thể, đạt được nhiều kết quả quan trọng, song vẫn còn những hạn chế nhất định. Trong quá trình thực hiện công tác TTM một số cấp ủy đảng chưa chú trọng đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo đội ngũ BCV, TTV xác định rõ về đối tượng TTM, nhất là các đối tượng có tính đặc thù. Trên cơ sở đề cương tuyên truyền chung do Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành, nhiều địa phương, ban, ngành, đoàn thể bê nguyên xi tuyên truyền đến đối tượng của mình, không có sự bổ sung, điều chỉnh phù hợp với từng nhóm đối tượng, dẫn đến nội dung tuyên truyền chung chung, không phù hợp với thực tế, không hấp dẫn và không đáp ứng được yêu cầu của người nghe và địa phương. Một số BCV, TTV chưa chú trọng đúng mức tới tìm hiểu yêu cầu và đặc điểm người nghe, đặc điểm về mặt xã hội của đối tượng..., nên việc bảo đảm tính đối tượng của hoạt động TTM còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, định hướng về nội dung tuyên truyền miệng.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, định hướng về nội dung tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng luôn được các cấp ủy đảng quan tâm, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt. Ban Tuyên giáo Trung ương đã đều đặn cung cấp tài liệu tuyên truyền thông qua Tạp chí BCV và các văn bản tuyên truyền về các sự kiện lớn diễn ra trên đất nước. Bản thân đội ngũ làm công tác tuyên truyền đã nêu cao trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sự nhanh nhạy, đổi mới phương pháp tiếp cận, theo hướng đi trước, định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội, mở đường cho chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Trước tác động mạnh mẽ của bùng nổ thông tin toàn cầu, hoạt động TTM đã chủ động tiếp cận nhanh nhạy với tình hình, điều kiện mới, có những thông tin mang tính định hướng cao, phát huy những mặt tích cực, hạn chế những tác động tiêu cực tới đời sống các tầng lớp Nhân dân.

Trong những năm qua, các nội dung cơ bản của TTM đều được cấp ủy đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm đúng định hướng; các hoạt động TTM đã góp phần quan trọng thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, tình hình kinh tế - xã hội đất nước, hoạt động TTM đã chuyển tải thông tin kịp thời, khách quan, trung thực, chuẩn xác đến với các tầng lớp Nhân dân. Trước những vấn đề kinh tế - xã hội có tính cấp bách, được dư luận xã hội quan tâm, như: Tham ô, tham nhũng, cán bộ cấp cao vi phạm kỷ luật, dịch bệnh Covid-19... Ban Tuyên giáo Trung ương đều có sự trao đổi, thống nhất với các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền, định hướng sâu sát, kịp thời, bảo đảm thông tin nhanh, toàn diện, chính xác, đúng thời điểm, góp phần quan trọng vào việc định hướng dư luận xã hội. Cùng với thực hiện tốt công tác định hướng về nội dung tuyên truyền, hoạt động TTM đã chủ động nắm bắt tình hình thực tiễn đời sống xã hội, tư tưởng cán bộ, đảng viên, Nhân dân phản ánh đến các cấp ủy Đảng, chính quyền góp phần làm tốt công tác định hướng dư luận xã hội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông tin xấu độc của các thế lực thù địch, liên quan đến các nội dung tuyên truyền.

Tuy nhiên, công tác định hướng về nội dung TTM vẫn còn một số hạn chế nhất định. Tính lý luận về chủ trương, đường lối của Đảng trong một số nội dung tuyên truyền chưa rõ, lạc hậu, xa rời với thực tiễn. Một số BCV, TTV chưa nắm rõ

bản chất của nội dung TTM, do vậy việc thực hiện định hướng về nội dung TTM còn mờ nhạt, liên hệ chưa phù hợp với từng đối tượng. Về khách quan, trong thực tiễn, có nhiều chủ trương, đường lối của Đảng mới được đưa ra, đội ngũ BCV, TTV chưa kịp thời cập nhật, điều này đã trực tiếp ảnh hưởng tới công tác định hướng về nội dung tuyên truyền. Kết quả là một số nội dung TTM có biểu hiện trùng lặp, thậm chí kiến thức, thông tin sai về chủ trương, đường lối, lạc hậu so với các quy định, điều luật hiện hành. Từ nhận thức, vận dụng lý luận vào thực tiễn của một số BCV, TTV chưa tốt dẫn tới có nội dung TTM không chính xác, không bắt kịp với thực tiễn. Trong công tác TTM, còn tình trạng cập nhật thông tin chậm, nội dung lạc hậu, máy móc đã ảnh hưởng lớn tới tính định hướng về nội dung. Trong điều kiện phát triển nhanh chóng của các trang mạng xã hội, một số BCV lúng túng trong xử lý thông tin, dẫn đến chưa thuyết phục được người nghe.

Thứ tư, định hướng về phương thức tuyên truyền miệng.

Theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, Ban Tuyên giáo Trung ương đã có nhiều hình thức đổi mới tổ chức các hội nghị BCV, kết hợp, đan xen giữa hội nghị BCV trực tiếp với hội nghị BCV trực tuyến. Các hội thi BCV giỏi toàn quốc đã góp phần trao đổi kinh nghiệm giữa các BCV, quảng bá các phương thức TTM mới, có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của thời đại bùng nổ thông tin và các phương tiện truyền thông. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, huyện đã tập trung đổi mới, định hướng về phương thức TTM theo hướng linh hoạt, phù hợp và sát với thực tiễn. Phương thức TTM trực tiếp và TTM trực tuyến đã có sự phối hợp chặt chẽ. Các hội nghị BCV chuyên đề tập trung khai thác sâu các vấn đề lý luận, thực tiễn cơ bản, bảo đảm chất lượng hội nghị ngày càng cao. Nhiều tỉnh, thành phố đã thực hiện duy trì hình thức tổ chức hội nghị BCV luân phiên tại các địa phương đưa hoạt động này vào nền nếp, kết hợp giữa hoạt động BCV với bồi dưỡng nghiệp vụ và thâm nhập thực tế của BCV. Nhiều sáng kiến xuất phát từ các địa phương nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ BCV, TTV, như: Tổ chức hội thi BCV giỏi về tuyên truyền nghị quyết đại hội đảng các cấp, về các chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đội ngũ BCV, TTV đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động, chủ động trong lựa chọn phương thức TTM phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, nhiệm vụ. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin, hình thức, phương pháp TTM cũng được lựa chọn phù hợp, trong đó hoạt động TTM, góp phần nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền.

Trong hoạt động TTM, cơ quan tuyên giáo các tỉnh, trực tiếp là đội ngũ BCV, TTV chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, như: sử dụng máy chiếu, hình ảnh minh họa trong các bài thuyết trình, góp phần tăng thêm tính hấp dẫn và thuyết phục; đồng thời thực hiện phương pháp thông tin hai chiều theo hướng tăng cường đối thoại, giao lưu để lắng nghe và trả lời trực tiếp những thắc mắc kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc đa dạng hóa các hình thức TTM được triển khai trực tiếp tại các hội nghị sơ kết, tổng kết của cơ quan, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, Đảng bộ, các buổi tiếp xúc cử tri, thông qua các buổi họp đối thoại trực tiếp với dân,... chuyển tải kịp thời những nội dung cần tuyên truyền đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Bên cạnh các kết quả đạt được, cũng theo đánh giá tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, việc đổi mới phương thức TTM còn những hạn chế nhất định, nhất là trong kết hợp tổ chức hội nghị báo cáo viên trực tiếp và hội nghị báo cáo viên trực tuyến. Việc kết hợp đa dạng, linh hoạt nhiều phương thức TTM chưa được chú trọng đúng mức, còn tình trạng sử dụng đơn điệu một số phương thức TTM truyền thống. Phương thức thuyết trình trong TTM vẫn còn những cách làm máy móc, dập khuôn. Quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TTM chưa phổ biến, hiệu quả khai thác chưa cao, ngược lại, có BCV quá lạm dụng các công cụ trình chiếu, không phân tích làm rõ bản chất, yêu cầu, không sử dụng được ưu thế của ngôn ngữ nói. Việc thực hiện phương pháp thông tin hai chiều theo hướng tăng cường đối thoại, giao lưu để lắng nghe và trả lời trực tiếp những thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn hạn chế. Một số cấp ủy, một số BCV, TTV chưa đa dạng các hình thức tuyên truyền như triển khai trực tiếp tại các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết, nói chuyện thời sự, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, các buổi tiếp xúc cử tri, thông qua các buổi họp đối thoại trực tiếp với dân... Xung quanh vấn đề tổ chức hội nghị BCV trực tiếp hay trực tuyến và kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến còn nhiều ý kiến khác nhau do nhận thức chưa đầy đủ ưu thế và hạn chế của hai hình thức tổ chức hội nghị này trong hoạt động TTM. Qua tìm hiểu cho thấy, do chưa chú trọng đúng mức tới đổi mới hình thức, phương pháp TTM đã dẫn tới chất lượng nhiều buổi học tập nghị quyết, nói chuyện thời sự, báo cáo chuyên đề... ở Trung ương và địa phương không đạt được yêu cầu đề ra, gây lãng phí khá lớn thời gian và các nguồn lực khác của xã hội. Ngoài ra, việc thực hiện phương thức TTM theo hướng phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại, thông tin hai chiều, thường xuyên gần dân, sát dân, tiếp xúc với dân để giải đáp những thắc mắc, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân... chưa được chú trọng đúng mức.

3.1.3. Đánh giá chung về hoạt động định hướng của chủ thể tuyên truyền miệng

3.1.3.1. Hoạt động định hướng của chủ thể lãnh đạo, quản lý

- Ưu điểm:

Thứ nhất, cấp ủy đảng các cấp đã coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW với nhiều cách làm hay, phong phú, thiết thực, tạo được sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy, đồng chí bí thư, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác TTM; đa số cán bộ, đảng viên đã tham gia công tác TTM.

Thứ hai, cấp ủy các cấp đã chú trọng chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ BCV, TTV. Đội ngũ BCV các cấp và TTV cơ sở được tổ chức thành một hệ thống khá chặt chẽ từ Trung ương tới cơ sở, với cơ cấu tương đối hợp lý. Đại đa số BCV, TTV đã bảo đảm tiêu chuẩn về đạo đức, trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị, có năng lực, có kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn, hiểu biết nghiệp vụ TTM, tâm huyết với công việc. Việc tổ chức Hội nghị BCV từ cấp Trung ương đến cơ sở đã được đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và phương thức tiến hành.

Thứ ba, công tác cung cấp thông tin và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ BCV, TTV đã có nhiều cố gắng trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Đã chú trọng nâng cao chất lượng của các ấn phẩm, tài liệu theo hướng ngắn gọn, đủ thông tin, rõ định hướng. Các cơ quan chức năng đã có sự phối hợp trong xây dựng cơ chế, chính sách đối với đội ngũ BCV; từng bước nâng cấp cơ sở về chất, kỹ thuật theo hướng hiện đại, bảo đảm cho hoạt động TTM được thông suốt và đã mang lại hiệu quả. Công tác TTM đã góp phần phổ biến, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời thông tin và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước các vấn đề thời sự trong nước, quốc tế; đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", chống thông tin, quan điểm sai trái, tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

- Hạn chế:

Thứ nhất, công tác TTM gắn với việc định hướng thông tin có lúc, có việc chưa theo kịp tốc độ phát triển và bùng nổ thông tin trong xã hội hiện nay. Một số thông tin cung cấp cho BCV, TTV chưa gắn với những vấn đề thiết thực của địa phương, đơn vị, còn nặng tính lý thuyết, học thuật, thiếu thực tiễn, cơ sở thuyết phục, gây khó khăn khi tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thông tin định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước một số vụ án, sự việc và thời điểm nhạy cảm còn bị động, chưa kịp thời.

Thứ hai, phương thức hoạt động TTM tuy đã có nhiều đổi mới nhưng chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn trước bối cảnh Cuộc cách mạng 4.0 và sự phát triển của các nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

Thứ ba, chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số BCV, TTV hiệu quả chưa cao, nhất là đội ngũ TTV cơ sở còn yếu về kiến thức, kỹ năng thực hành công tác TTM.

Thứ tư, công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đối với công tác TTM, hoạt động BCV, TTV có lúc, có nơi còn hình thức.

Thứ năm, đầu tư kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác TTM ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức.

3.1.3.2. Hoạt động định hướng nội dung tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên

- Ưu điểm:

Thứ nhất, hoạt động TTM đã thực hiện tốt việc định hướng về nội dung TTM trên một địa bàn cụ thể, trong một khoảng thời gian nhất định, qua đó góp phần định hướng dư luận, ổn định tư tưởng Nhân dân, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các địa phương.

Thứ hai, hoạt động TTM ở Việt Nam trong những năm qua đã bám sát đối tượng, có sự phân loại rõ đối tượng tuyên truyền, đây chính là cơ sở quan trọng để lựa chọn nội dung, phương pháp, xác định mục tiêu, yêu cầu và kết quả đạt được đối với hoạt động TTM.

Thứ ba, các nội dung cơ bản của TTM đều được cấp ủy đảng các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm đúng định hướng; các hoạt động TTM đã góp phần quan trọng thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ tư, trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, huyện đã tập trung đổi mới, định hướng về phương thức TTM theo hướng linh hoạt, phù hợp và sát với thực tiễn.

- Hạn chế:

Thứ nhất, định hướng tổ chức hoạt động tuyên truyền miệng chưa đều trên một địa bàn, một thời gian nhất định, có thời điểm, địa phương còn chưa quan tâm và thực hiện đầy đủ.

Thứ hai, định hướng về đối tượng tuyên truyền miệng chưa kịp thời, sát hợp.

Thứ ba, định hướng về nội dung tuyên truyền miệng còn chậm và chưa sát hợp.

Thứ tư, định hướng về phương thức tuyên truyền miệng vẫn còn nhiều hạn chế.

3.1.3.3. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế

- Nguyên nhân của ưu điểm:

Một là, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước tạo điều kiện khách quan thuận lợi trong định hướng công tác tuyên truyền miệng.

Đây là nguyên nhân quan trọng, mang tính bao trùm, tác động lớn tới vấn đề định hướng hoạt động TTM. Môi trường xã hội thuận lợi đã tạo ra những điều kiện để thực hiện định hướng TTM. Thực tiễn cũng cho thấy, khi điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn dẫn đến đời sống Nhân dân gặp khó khăn thì việc thực hiện công tác tuyên truyền nói chung và định hướng trong hoạt động TTM nói riêng cũng gặp khó khăn, khó đạt được kết quả như mong muốn. Trong những năm qua, đời sống kinh tế ở nước ta đã có những chuyển biến cơ bản, toàn diện, tác động trực tiếp thuận lợi trong định hướng công tác TTM, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua nhiều khó khăn, thực hiện công cuộc đổi mới thành công, cho đến nay những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được rất to lớn và không thể phủ nhận. Chính điều này đã thể hiện tính đúng đắn về đường lối đổi mới của Đảng, khẳng định bản chất tốt đẹp, sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa xã hội, thể hiện sự lựa chọn mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhân dân ta là hoàn toàn đúng đắn” [32].

Hai là, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền miệng.

Đây cũng là nguyên nhân quan trọng tạo nên những kết quả to lớn trong định hướng TTM thời gian qua. Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã có các chỉ thị về tăng cường lãnh đạo và đổi mới công tác TTM, khẳng định hơn lúc nào hết phải giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại tư tưởng sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và xác định trách nhiệm của TTM; khẳng định: “Công tác TTM là nhiệm vụ của toàn Đảng”, “Các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng, quản lý và chỉ đạo hoạt động của đội ngũ BCV, TTV của ngành, cấp và đơn vị mình, phát huy vai trò của BCV, TTV, ưu thế của công tác TTM trên mặt trận tư tưởng - văn hóa”.

Một số bí thư cấp ủy đã trực tiếp chỉ đạo công tác TTM, chủ động đề xuất với cấp ủy, tổ chức đảng thông qua những chủ trương, giải pháp lãnh đạo các hoạt động công tác TTM; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ BCV, TTV ở cấp mình; chỉ đạo cơ quan tuyên giáo, đội ngũ BCV, TTV, các tổ chức chính trị, xã hội có liên quan tiến hành các nội dung, hình thức, phương pháp công tác TTM ở cấp mình. Thường xuyên tiến hành kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nội dung, phương pháp công tác TTM, kịp thời nhắc nhở, uốn nắn, giúp đỡ các lực lượng thuộc quyền. Một số bí thư cấp ủy trực tiếp tiến hành công tác TTM.

Ba là, Ban Tuyên giáo các cấp thực hiện sự ủy quyền của cấp ủy trong hoạt động tuyên truyền miệng, đã có nhiều cố gắng, bảo đảm tính định hướng các hoạt động tuyên truyền miệng.

Ban Tuyên giáo là cơ quan tham mưu và được ủy quyền giúp cấp ủy tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động TTM, đội ngũ BCV, TTV. Trong những năm qua, Ban Tuyên giáo các cấp đã luôn nêu cao vai trò, trách nhiệm, thực hiện hiệu quả trong công tác tham mưu giúp cấp ủy tổ chức, quản lý và điều hành hiệu quả đội ngũ BCV, TTV. Ban đã tăng cường chỉ đạo, xây dựng đội ngũ BCV, ban hành kế hoạch hằng năm, cung cấp nội dung thông tin chính thống, có định hướng cho đội ngũ BCV các cấp, nhằm thực hiện đúng đắn, hiệu quả công tác TTM trong Đảng và xã hội. Ban Tuyên giáo các cấp đã xây dựng, ban hành kế hoạch TTM một cách chặt chẽ, cụ thể, bám sát nhiệm vụ tuyên truyền thực tế, thực hiện tốt công tác định hướng về nội dung TTM, bảo đảm các nội dung TTM luôn bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, liên hệ, vận dụng sát hợp với tình hình địa phương, giúp các BCV thực hiện TTM có hiệu quả trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trọng tâm của các địa phương và của cả nước. Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác TTM, Ban Tuyên giáo các cấp trực tiếp phối hợp, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ TTM cho đội ngũ BCV, TTV, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tuyên truyền ngày càng cao. Các hoạt động kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác TTM của các lực lượng có liên quan, trực tiếp là đội ngũ BCV, TTV, góp phần tăng cường hoạt động TTM và bảo đảm được định hướng nội dung trong công tác.

Bốn là, tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, tích cực và nỗ lực phấn đấu của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trong thực hiện tính định hướng của công tác tuyên truyền miệng.

Đội ngũ BCV, TTV là những người đã có quan hệ gắn bó, trực tiếp, am hiểu lý luận công tác TTM, am hiểu đặc điểm, tâm lý đối tượng và thực tiễn công tác TTM ở địa phương. Đây là người trực tiếp vận dụng nội dung TTM do cấp trên yêu cầu vào bài nói của mình, đề xuất đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp TTM, đồng thời, họ cũng là những người thực hiện thành công những yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đó trong thực tiễn. Trong thời gian vừa qua, đội ngũ BCV, TTV các cấp đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong định hướng công tác TTM, tích cực học tập nâng cao trình độ kiến thức mọi mặt, năng lực chỉ đạo, kỹ năng TTM, tích cực, phấn đấu hoàn thành mọi công việc được giao. Đội ngũ BCV làm công tác TTM thường xuyên được bổ sung, củng cố, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, góp phần vào việc định hướng nội dung TTM tốt hơn.

- Nguyên nhân của hạn chế

Một là, những tác động khách quan, tiêu cực từ tình hình quốc tế và mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường.

Đây là một trong những nguyên nhân tác động bao trùm tới hiệu quả công tác tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng, đồng thời cũng là một yếu tố quan trọng chi phối tới định hướng nội dung TTM. Tình hình quốc tế, kinh tế thị trường luôn có sự thay đổi, biến động nhanh chóng, tác động lớn tới tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị của nước ta. Trong đó sự biến động của nền kinh tế thế giới đã tác động toàn diện tới mọi mặt hoạt động của đất nước, trong đó có tính định hướng trong hoạt động TTM. Đặc biệt, từ khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ vào đầu thập niên 90 của thế kỷ XX đã tạo ra những biểu hiện mâu thuẫn giữa lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội hiện thực tạm thời lâm vào thoái trào, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gặp nhiều khó khăn do những tác động từ bên ngoài. Các xu hướng cách mạng trên thế giới với những lựa chọn khác nhau về con đường phát triển đã tác động tới nhận thức và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta...

Trong hai năm 2021 - 2022, cả thế giới và Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, làm gia tăng số lượng người dân bị mất việc làm, thu nhập giảm, đời sống của một bộ phận người dân gặp khó khăn... điều này đã tác động không nhỏ tới tâm lý, tâm trạng xã hội. Tác động từ mặt trái của thể chế kinh tế thị trường, làm tăng xu hướng thương mại hóa trong đời sống xã hội. Tình trạng du nhập ồ ạt thiếu kiểm soát lối sống Phương Tây, đang phá vỡ văn hóa truyền thống dân tộc... chi phối trực tiếp tới đời sống tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ, tác động lớn đến hiệu quả TTM và tính định hướng của hoạt động này. Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay với nhiều tác động đan xen, phức tạp cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới tính định hướng của hoạt động TTM.

Hai là, sự chống phá của các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị đối với cách mạng Việt Nam.

Các thế lực thù địch sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm bóp méo, phủ nhận những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những thành quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước; xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, đẩy mạnh tuyên truyền xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội là những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động TTM. Việc lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia; xuyên tạc đời tư, bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng và Nhà nước của các thế lực thù địch trong và ngoài nước tác động đến nhận thức tư tưởng, tâm trạng của đối tượng TTM, ảnh hưởng tới tính định hướng của nội dung TTM.

Ba là, sự yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội và tình trạng tham nhũng, tiêu cực chưa được kiểm soát kịp thời.

Tác động tiêu cực từ những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý điều hành kinh tế - xã hội của chính quyền các cấp; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong những năm qua, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên đã gây ra không ít khó khăn trong công tác tuyên truyền của Đảng nói chung và hoạt động TTM nói riêng. Đây là yếu tố khách quan tác động khá lớn tới tính định hướng của nội dung TTM.

Bốn là, những nhân tố chủ quan, hạn chế về nhận thức, công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ BCV, cơ chế, chính sách đối với hoạt động TTM.

Nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành và đội ngũ BCV, TTV về công tác TTM còn hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác TTM. Trong quá trình thực hiện công tác TTM, đội ngũ BCV, TTV chưa phát huy hết trách nhiệm trong tự học tập, tự rèn luyện, trau dồi kiến thức, kỹ năng tuyên truyền; chưa đánh giá hết những tác động phức tạp của tình hình thực tiễn xã hội, đất nước và tình hình thế giới, dễ lâm vào tình thế bị động, lúng túng trong quá trình TTM.

Cơ chế, tổ chức hoạt động TTM còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng tốt với những đòi hỏi của tình hình nhiệm vụ và sự thay đổi của thực tiễn công tác TTM trong tình hình mới. Thực tiễn công tác TTM trong những năm qua cũng cho thấy, tổ chức bộ máy tiến hành hoạt động TTM còn bất cập, nhiều kiến nghị, đề xuất về tổ chức bộ máy từ thực tiễn chưa được quan tâm nghiên cứu giải quyết hiệu quả.

Cùng với đó, một số BCV, TTV chưa quán triệt rõ, chưa am hiểu sâu sắc quan điểm, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trình độ lý luận chính trị còn hạn chế; trình độ chuyên môn của một số cán bộ tuyên truyền chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công tác TTM hiện nay. Trong tiến hành hoạt động TTM còn biểu hiện giáo điều, thiếu kiến thức thực tiễn, phương pháp TTM chưa được đổi mới kịp thời, thiếu linh hoạt, còn biểu hiện ngại khó, thiếu trách nhiệm trong thực hiện hoạt động TTM; chưa chủ động, tích cực trong tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao.

Trong công tác tổ chức, quản lý và hoạt động TTM có biểu hiện của chủ nghĩa thực dụng, chạy theo đồng tiền ở một số BCV, là một trong những nguyên nhân làm giảm niềm tin của quần chúng Nhân dân, qua đó giảm tác dụng định hướng tư tưởng của TTM.

3.2. Thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam thời gian qua

3.2.1. Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2.1.1. Ưu điểm

Thông qua kết quả khảo sát, phỏng vấn sâu và các tư liệu thu thập được cho thấy, định hướng nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, kết quả cụ thể được thể hiện ở bảng 3.1 và 3.2 sau:

Bảng 3.1. Kết quả khảo sát đánh giá % về mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	66,7	20,7	8,6	3,5	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	68,7	18,2	10,6	2,5	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	71,2	17,7	9,6	1,5	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	76,8	10,6	10,1	2,0	0,5
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	77,8	13,6	7,6	1,0	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Bảng 3.2. Kết quả khảo sát đánh giá xếp loại về mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	890	4,49	5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	897	4,53	4
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	908	4,59	3
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	913	4,61	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	928	4,69	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, qua kết quả khảo sát cho thấy, có 66,7% ý kiến đánh giá rất cao, 20,7% ý kiến đánh giá cao; về tổng điểm mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là 890, điểm trung bình là 4,49, xếp thứ 5. Qua kết quả phỏng vấn sâu cũng thu được đánh giá về mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng trong TTM về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh rất tích cực.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được các cấp ủy Đảng, từng BCV, TTV đã chú trọng và quán triệt đầy đủ, tổ chức thực hiện chặt chẽ. Kết quả khảo sát cho thấy, có 68,7% đánh giá rất cao, 18,2% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 897 điểm, điểm trung bình là 4,53, xếp loại đứng thứ 4.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được quan tâm bảo đảm yêu cầu và phù hợp với thực tiễn cách mạng. Đây chính là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm sức sống và hiệu quả của TTM. Qua khảo sát cho thấy, có 76,8% đánh giá rất cao, 10,6% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 913 điểm, điểm trung bình đạt 4,61 điểm, xếp thứ 2.

Mức độ bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Chính yếu tố này đã tạo nên sự thống nhất trong chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp từ Trung ương tới địa phương, khẳng định sự tuân thủ trong nội dung TTM. Kết quả khảo sát cho thấy, có 71,2% đánh giá rất cao, 17,7% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 908 điểm, điểm trung bình đạt 4,59 điểm, xếp thứ 3.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được đặt ra một cách thường xuyên và cấp thiết, bởi chỉ có bảo đảm được các yếu tố này thì mọi thông tin mới có cơ hội truyền đạt tới đối tượng người nghe một cách hiệu quả. Định hướng nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh những năm qua đã bảo đảm tương đối tốt về sự thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 77,8% đánh giá rất cao, 13,6% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 928 điểm, điểm trung bình đạt 4,69, xếp thứ 1.

3.2.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tính định hướng nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục được khắc phục trong thời gian tới, cụ thể:

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung TTM về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn những hạn chế nhất định. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 8,6% đánh giá bình thường, 3,5% đánh giá thấp, số khó đánh giá là 0,5%. Đặc biệt, trong các nội dung khảo sát thì nội dung về mức độ bảo đảm quan điểm tăng tư tưởng trong tuyên truyền về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh có số điểm tổng, điểm trung bình thấp nhất, cụ thể: điểm tổng đạt 890 điểm, điểm trung bình đạt 4,49, xếp thứ 5.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung TTM về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được chú trọng, nhưng vẫn còn hạn chế cần tiếp tục được khắc phục. Theo khảo sát, có 10,6% đánh giá bình thường, 2,5% đánh giá thấp; về điểm tổng và điểm trung bình cũng ở mức thấp, cụ thể: điểm tổng đạt 897 điểm, điểm trung bình đạt 4,53, xếp thứ 4.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong nội dung TTM về Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, do nhiều tác động khác nhau, việc bảo đảm các yếu tố này có thời điểm còn chưa tốt. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 10,1% đánh giá bình thường, 2,9% đánh giá thấp. Mặc dù tính điểm tổng và điểm trung bình về mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong nội dung tuyên truyền này tương đối cao, lần lượt là 913 và 4,61 điểm, xếp loại đứng thứ 2, tuy nhiên, qua tìm hiểu của tác giả về nội dung này thì nhận được một số đánh giá, nhận xét khác, một số ý kiến cho rằng, công tác TTM định hướng nội dung về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh có thời điểm bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng chưa cao; một số nội dung tuyên truyền còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa được cập nhật, thông tin chậm hơn so với thực tiễn cuộc sống, chính vì vậy, chưa lôi cuốn được người nghe.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn những hạn chế nhất định. Trong một số thời điểm, việc thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp chưa đầy đủ, chưa nghiêm, do các nguyên nhân khác nhau. Qua khảo sát cho thấy, còn 9,6% đánh giá bình thường, 1,5% đánh giá

thấp. Điểm tổng và điểm trung bình về mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp ở mức trung bình, lần lượt là 908 và 4,59 điểm, xếp loại đứng thứ 3. Qua tìm hiểu của tác giả được biết, do tình hình nhiệm vụ, tính chất công việc nên một số nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thực sự bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền trong nội dung TTM về Chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh còn một số hạn chế về tính hấp dẫn, tính thuyết phục chưa cao. Một số nội dung chưa thật phù hợp với đối tượng tuyên truyền. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 7,6 % đánh giá bình thường, 1,0% đánh giá thấp. Điểm tổng và điểm trung bình về mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền cao nhất lần lượt 928 điểm và 4,69 điểm, xếp thứ 1, song xét về thực tiễn vẫn còn nhiều vấn đề phải tiếp tục khắc phục.

3.2.2. Thực trạng bảo đảm định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

3.2.2.1. Ưu điểm

Thực trạng bảo đảm định hướng nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước được thể hiện cụ thể trong bảng 3.3 và 3.4 dưới đây:

Bảng 3.3. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	64,1	18,7	10,1	6,6	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	66,2	15,7	12,6	5,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,1	17,7	9,6	8,6	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	64,6	20,2	10,6	4,5	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	63,6	16,7	12,1	7,6	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Bảng 3.4. Kết quả khảo sát, đánh giá xếp loại mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	870	4,39	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	876	4,42	2
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	866	4,37	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	881	4,45	1
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	864	4,36	5

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh: trong những năm qua, định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước luôn được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ tuyên truyền cũng phát huy cao trách nhiệm, bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua kết quả khảo sát cho thấy, về mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh có 64,1% đánh giá rất cao, 18,7% đánh giá khá cao; về tổng điểm đạt 870 điểm, điểm trung bình là 4,39, xếp thứ tự thứ 3. Qua trao đổi của tác giả đối với một số cán bộ chủ trì, cấp ủy đảng, cho thấy những đánh giá khá tích cực về nội dung này, đa số đều cho rằng định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước luôn bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung tuyên truyền.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong những năm qua đã bảo đảm tương đối tốt. Qua khảo sát cho thấy, có 66,2% đánh giá rất cao, 15,7% đánh giá khá cao. Về mức điểm tổng đạt 876 điểm, điểm trung bình là 4,42, xếp loại thứ 2. Qua tìm hiểu của tác giả về nội dung này cũng nhận được đánh giá tích cực.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: Đảng ta lãnh đạo thông qua chủ trương, đường lối, quan điểm, Nhà nước quản lý bằng chính sách, pháp luật, chính vì vậy, mọi quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã được cập nhật, hiện thực hóa vào đời sống thực tiễn. Vì vậy, TTM về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cơ bản đã bảo đảm được về yêu cầu thực tiễn cách mạng, làm tốt vai trò định hướng tư tưởng, dẫn dắt hành động cho các tầng lớp Nhân dân. Kết quả khảo sát cho thấy, có 64,1% đánh giá rất cao, 17,7% đánh giá khá cao. Về điểm tổng đạt 866 điểm, điểm trung bình là 4,37 điểm, xếp loại thứ 4.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những năm qua đã bảo đảm được các mục tiêu, yêu cầu đề ra, bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Qua khảo sát cho thấy, có 64,6% đánh giá rất cao, 20,2% đánh giá khá cao. Về điểm tổng đạt 881 điểm, điểm trung bình đạt 4,45 điểm, xếp thứ tự thứ 1. Qua tìm hiểu của tác giả về mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp cũng thu được những đánh giá rất tích cực, đa số những người được hỏi đều đánh giá cao về thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp về định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: công tác TTM ngày càng chịu nhiều áp lực do sự lấn át của các loại hình tuyên truyền khác, do đó, trong những năm qua công tác TTM luôn được chú trọng đề cao về sự thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác TTM bước đầu đã được đổi mới về nội dung, hình thức, phương pháp; đội ngũ BCV, TTV tích cực vận dụng công nghệ vào nâng cao tính hấp dẫn, tính thuyết phục nhằm bảo đảm sự thỏa mãn nhu cầu nội dung của đối tượng tuyên truyền. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 63,6% đánh giá rất cao, 16,7% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 864 điểm, điểm trung bình đạt 4,36 điểm, xếp thứ bậc thứ 5.

3.2.2.2. Hạn chế

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuy

nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định so với yêu cầu hiện nay. Trong một số nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa thể hiện rõ, chưa thực sự đậm nét về quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung tuyên truyền, có nội dung còn chung chung, gây khó khăn cho đối tượng tiếp nhận. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 10,1% ý kiến đánh giá bình thường, 6,6% ý kiến đánh giá thấp; điểm trung bình đạt 4,39, xếp thứ 3 trong các nội dung. Qua trao đổi trực tiếp với một số cán bộ đảm nhiệm TTM cũng cho thấy còn một số băn khoăn về mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong định hướng nội dung TTM về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có BCV còn lờn quan điểm của mình khi trình bày quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cơ bản được bảo đảm. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy vẫn còn một số hạn chế nhất định, trong một số nội dung, một số thời điểm chưa bảo đảm so với yêu cầu đặt ra. Theo kết quả khảo sát cho thấy, còn 12,6% ý kiến đánh giá bình thường, 5,6% ý kiến đánh giá thấp; về điểm trung bình đạt 4,42 điểm, xếp thứ 2. Mặc dù kết quả khảo sát đánh giá khá cao, song thực tiễn còn đặt ra một số vấn đề cần phải tiếp tục khắc phục, giải quyết. Qua tìm hiểu ý kiến các chuyên gia về lĩnh vực này cũng nhận được một số đánh giá thể hiện sự băn khoăn, chưa hoàn toàn hài lòng về bảo đảm tính định hướng trong nội dung tuyên truyền...

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: trong bối cảnh sự tác động mạnh mẽ và sâu sắc của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc cập nhật thông tin, nhu cầu thông tin trở lên quan trọng và cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của các đối tượng tuyên truyền. Loại hình TTM tuy đã có nhiều bước phát triển so với trước đây, song so với các loại hình tuyên truyền khác vẫn còn những hạn chế nhất định về bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Thực tiễn cũng cho thấy, một số nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa theo kịp với thực tiễn, thậm chí phản ánh chưa đúng thực tiễn, một số thông tin chưa thực sự thiết thực với đối tượng tuyên truyền. Kết quả khảo sát cho thấy, có 9,6% đánh giá bình thường, 8,6% đánh giá thấp; về điểm trung bình là 4,37 điểm, xếp thứ 4 trong xếp loại thứ bậc.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: qua khảo sát cho thấy mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong định hướng nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vẫn còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể, kết quả khảo sát cho thấy, còn 10,6% ý kiến đánh giá bình thường, 4,5% ý kiến đánh giá thấp; về điểm trung bình đạt 4,45 điểm, xếp thứ 1. Mặc dù kết quả xếp loại đứng thứ 1 song qua tìm hiểu thực tế của tác giả về nội dung này vẫn còn đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục được quan tâm khắc phục trong thời gian tới.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: ở một số nội dung, một số thời điểm, hoạt động thông tin chưa bảo đảm hấp dẫn, tính thuyết phục, nội dung thông tin chưa gắn sát với đối tượng tuyên truyền. Kết quả khảo sát cho thấy, có 12,1% ý kiến đánh giá bình thường, 7,6% đánh giá thấp; điểm tổng đạt 864 điểm, điểm trung bình là 4,36, xếp loại đứng thứ 5. Qua thực tế tìm hiểu của tác giả về nội dung này cũng thu được những nhận xét, đánh giá chưa tốt, còn nhiều vấn đề đặt ra nhằm nâng cao tính hấp dẫn, tính thuyết phục để bảo đảm thỏa mãn nhu cầu về nội dung của các đối tượng tuyên truyền, đặc biệt cần chú trọng sự phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

3.2.3. Thực trạng mức độ bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệt về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội

3.2.3.1. Ưu điểm

Mức độ bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội được thể hiện cụ thể trong bảng 3.5 và 3.6 dưới đây:

Bảng 3.5. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Bảng 3.6. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm TB	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	860	4,34	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	844	4,26	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	858	4,33	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	867	4,37	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	869	4,38	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh: trong những năm qua, công tác định hướng nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đã thường xuyên được chú trọng đúng mức, có nhiều đổi mới mạnh mẽ, mang lại hiệu quả cao, đã góp phần phản ánh, cung cấp kịp thời những thông tin quan trọng, bổ ích về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến với các tầng lớp Nhân dân. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 57,1% đánh giá rất cao, 23,7% đánh giá cao; về điểm tổng là 860 điểm, điểm trung bình là 4,34 điểm, xếp thứ 3. Qua trao đổi với một số cán bộ chủ trì về vấn đề này cũng nhận được đánh giá khá tích cực, các ý kiến đều cho rằng, nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đã bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung tuyên truyền, đáp ứng các yêu cầu đề ra.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: các thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đất nước là những nội dung thông tin quan trọng, thiết thực, hấp dẫn đối với các tầng lớp Nhân dân. Công tác định hướng nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đã góp phần quan trọng cho ổn định chính trị, xã hội, tạo động lực phát triển đất nước. Qua khảo sát cho thấy, có 53,5% đánh giá rất cao, 25,8% đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 844 điểm, điểm trung bình đạt 4,26, xếp thứ 5. Mặc dù về xếp loại thấp song trên thực tế tìm hiểu của tác giả cho thấy, định hướng nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đều nhận được những đánh giá, nhận xét tích cực về mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội của nội dung TTM đã bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng, thể hiện nội dung TTM có tính thời sự, tính cần thiết và tính cập nhật. Mọi thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cung cấp đến người dân đều có giá trị thiết thực, kịp thời. Kết quả khảo sát cho thấy, có 62,1% ý kiến đánh giá rất cao, 18,7% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 858 điểm, điểm trung bình đạt 4,33 điểm, xếp loại thứ 4.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: các thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác định hướng tư tưởng, hành động của các tầng lớp Nhân dân, góp phần ổn định đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Quán triệt rõ vấn đề này, trong thời gian qua, nội dung TTM đã bảo đảm tương đối tốt về mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Kết quả khảo sát cho thấy, có 61,6% ý kiến đánh giá rất cao, 20,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 867 điểm, điểm trung bình là 4,37 điểm, xếp loại thứ 2.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu nội dung TTM của các đối tượng tuyên truyền về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội được đánh giá tốt. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự nỗ lực, cố gắng cao của đội ngũ cán bộ tuyên truyền đã góp phần bảo đảm tốt mọi thông tin về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến các đối tượng tuyên truyền, kịp thời, chính xác. Kết quả khảo sát cho thấy, có 59,1% ý kiến đánh giá rất cao, 24,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 869 điểm, điểm trung bình là 4,38 điểm, xếp loại thứ 1. Đây là nội dung có điểm trung bình và xếp loại cao nhất, phản ánh tương đồng với kết quả đạt được trên thực tế.

3.2.3.2. Hạn chế

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh: qua nghiên cứu, tìm hiểu tính định hướng nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội còn một số hạn chế nhất định. Một số nội dung thông tin TTM chưa bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội dung chung chung không có điểm nhấn; tính định hướng của một số thông tin chưa cao, chưa thể hiện rõ quan điểm của Đảng. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 15,7% ý kiến đánh giá bình thường, 3,5% ý kiến đánh giá thấp; về điểm trung bình thì mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với tổng điểm 860 điểm, điểm trung bình đạt 4,34 điểm, xếp thứ 3.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: định hướng nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội có nét đặc thù riêng, có nhiều số liệu, thống kê được cung cấp tới người dân về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đất nước, do đó, mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa đậm nét. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 14,1% ý kiến đánh giá bình thường, 6,6% ý kiến đánh giá thấp. Đặc biệt, tổng điểm 844 điểm, điểm trung bình nội dung này chỉ có 4,26 điểm, xếp thứ 5, thứ bậc cuối cùng trong các nội dung được khảo sát.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng trong nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đất nước chỉ có hiệu quả cao khi các thông tin bảo đảm tính thời sự, được cập nhật thường xuyên, có sự chất lọc những thông tin cần thiết. Mặc dù đã có nhiều sự cố gắng của các lực lượng, các bộ phận trong bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng, song so với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn vẫn còn một số hạn chế nhất định. Theo kết quả khảo sát cho thấy, vẫn còn 10,1% đánh giá bình thường, 8,6% đánh giá thấp; tổng điểm 858 điểm, điểm trung bình đạt 4,33 điểm, xếp loại thứ 4.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong nội dung TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đất nước không cao. Qua khảo sát, tổng điểm 867 điểm, điểm trung bình đạt 4,37, xếp loại thứ 2 về mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn đặt ra hiện nay, thì vấn đề này vẫn còn hạn chế, một phần do việc lựa chọn xử lý thông tin về nhiều lĩnh vực của BCV. Theo kết quả khảo sát cho thấy, còn 12,6% ý kiến đánh giá bình thường, 5,6% ý kiến đánh giá thấp.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu nội dung TTM của các đối tượng tuyên truyền: do yêu cầu nhận thức của các đối tượng người nghe ngày càng nâng cao khiến cho tính hấp dẫn, thuyết phục, tính phù hợp với đối tượng người nghe, sự thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền cần phải tiếp tục được nâng cao. Tuy nhiên, nội dung tuyên truyền về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội khá rộng, không dễ đáp ứng nhu cầu của số đông người cùng nghe. Qua khảo sát cho thấy, vẫn còn 9,6% ý kiến đánh giá bình thường, 7,1% ý kiến đánh giá thấp. Mặc dù tổng điểm đạt 869 điểm, điểm trung bình đạt 4,38 điểm, xếp loại thứ nhất nhưng trước sự phát triển mạnh mẽ của của công nghệ thông tin, đòi hỏi công tác TTM về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội phải tiếp tục nâng cao tính hấp dẫn, tính thuyết phục và phù hợp với đối tượng người nghe, thỏa mãn nhu cầu về nội dung tuyên truyền của các đối tượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao.

3.2.4. Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về tình hình thời sự trong nước và quốc tế

3.2.4.1. Ưu điểm

Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế được thể hiện cụ thể trong bảng 3.4 dưới đây:

Bảng 3.7. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Bảng 3.8. Kết quả khảo sát đánh giá xếp loại mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	860	4,34	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	844	4,26	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	858	4,33	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	867	4,37	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	869	4,38	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế là nội dung rất quan trọng. Các vấn đề thời sự trong nước và quốc tế có tính nhạy cảm cao về bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung tuyên truyền, những thông tin là khó thể hiện do đang diễn ra, chưa có đủ thời gian để xem xét. Trong thời gian qua, với sự vào cuộc của nhiều bộ phận, nhất là sự quyết tâm của cấp ủy Đảng các cấp, của đội ngũ BCV, TTV đã giúp cho định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế đạt được nhiều kết quả tích cực. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 57,1% ý kiến đánh giá rất cao, 23,7% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 860 điểm, điểm trung bình đạt 4,34 điểm, xếp thứ 3.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: các nội dung thông tin về tình hình thời sự trong nước và quốc tế chủ yếu liên quan tới các vấn đề kinh tế, chính trị là những vấn đề nhạy cảm, được nhiều người quan tâm. Đội ngũ BCV, TTV đã nêu cao tinh thần, ý thức, trách nhiệm trong công tác TTM, quán triệt và thực hiện tốt bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung tuyên truyền từng lĩnh vực, từng giai đoạn cách mạng. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 53,5% ý kiến đánh giá rất cao, 25,8% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 844 điểm, điểm trung bình là 4,26 điểm, xếp thứ bậc 5. Mặc dù kết quả xếp loại đứng thứ 5, nhưng qua thực tiễn nghiên cứu của tác giả thấy rằng, định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế thời gian qua là tương đối tốt về bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung tuyên truyền từng lĩnh vực, từng giai đoạn cách mạng.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: Đây là một trong những nội dung đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác TTM. Định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế đã quán triệt sâu sắc sự chỉ đạo của Đảng, của Ban Tuyên giáo Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp. Do đặc thù TTM thường có độ trễ về thông tin so với truyền thông hiện đại chúng, nên những vấn đề thời sự quan trọng được chú trọng và dành mức ưu tiên cao, tập trung phân tích, làm rõ bản chất, xu hướng diễn biến của tình hình, vừa bảo đảm tốt nhất về tính thời sự. Qua khảo sát cho thấy, có 62,1% ý kiến đánh giá rất cao, 18,7% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 858 điểm, điểm trung bình là 4,33, xếp thứ 4.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế được quan tâm, do đó là đặc trưng bản chất của tuyên truyền vô sản. Ban Tuyên giáo Trung ương đã quan tâm chỉ đạo, định hướng thông tin. Nội dung thông tin thời sự phản ánh đúng tình hình thực tiễn, đánh giá toàn diện các vấn đề, được sắp xếp khoa học, chặt chẽ, có phân tích, đánh giá và định hướng nhận thức, tư tưởng và hành động. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 61,6% ý kiến đánh giá rất cao, 20,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 867, về điểm trung bình đạt 4,37%, xếp loại thứ 2. Đây là kết quả khá cao trong số các nội dung được khảo sát, điều này phản ánh sát với thực tế về định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế đã quán triệt và thực hiện tương đối tốt về tính hấp dẫn, tính thuyết phục, phù hợp với các đối tượng tuyên truyền, thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền. Đội ngũ BCV, TTV trực tiếp làm công tác tuyên truyền đã luôn nêu cao ý thức, phát huy trách nhiệm trong tự học, tự rèn, thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng TTM, ứng dụng công nghệ vào trong tuyên truyền làm tăng thêm tính thuyết phục của bài nói, do vậy trong tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và quốc tế đã bảo đảm khá tốt về mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền. Kết quả khảo sát cho thấy, có 59,1% ý kiến đánh giá rất cao, 24,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 859 điểm, điểm trung bình đạt 4,38 điểm, xếp thứ 1.

3.2.4.2. Hạn chế

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Trên thực tế có một số thời điểm, một số nội dung tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và quốc tế vẫn chưa bảo đảm đúng mức theo các quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Một số thông tin còn chung chung, chưa có sự phân biệt rõ ràng về sai, trái, đồng tình hay phản đối; một số nội dung chưa rõ tính định hướng. Theo kết quả khảo sát cho thấy, còn 15,7% ý kiến đánh giá bình thường, 3,5% ý kiến đánh giá thấp. Điểm tổng đạt 860 điểm, điểm trung bình đạt 4,34 điểm, xếp thứ 3.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung TTM: do đặc thù của nội dung tuyên truyền về thời sự cần mô tả, tổng thuật khách quan sự kiện đang diễn ra, chưa thể tập trung được thời gian, công sức để phê phán các quan điểm sai trái về vấn đề đó. Do vậy, mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tuyên truyền về thời sự còn mờ nhạt. Trên thực tế, nội dung này vẫn còn những hạn chế nhất định, nhất là so với yêu cầu của công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 14,1% ý kiến đánh giá bình thường, 6,6% ý kiến đánh giá thấp. Tổng điểm 844 điểm, điểm trung bình đạt 4,26 điểm, xếp loại thứ 5.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: đây là yêu cầu nổi bật của thông tin thời sự. Tuy nhiên, do khả năng tổng hợp, đánh giá của BCV, một số thông tin tình hình thời sự trong nước, quốc tế cung cấp tới các đối tượng tuyên truyền chưa thực sự cập nhật, tính thời sự còn thấp, một số thông tin chưa thực sự cần thiết. Kết quả khảo sát cho thấy, có 10,1% ý kiến đánh giá bình thường, 8,6% ý kiến đánh giá thấp, 0,5% ý kiến khó đánh giá. Tổng điểm đạt 858 điểm, điểm trung bình đạt 4,33 điểm, xếp loại thứ 4.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: các nội dung tuyên truyền về tình hình thời sự trong nước và quốc tế phải luôn bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp, tính khách quan, khoa học, phản ánh chân thực tình hình thực tiễn đang diễn ra, đây là nguyên tắc quan trọng trong thực hiện TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, trên thực tế nội dung này vẫn còn một số hạn chế nhất định, cần tiếp tục được khắc phục trong thời gian tới. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 12,6% ý kiến đánh giá bình thường, 5,6% ý kiến đánh giá thấp về mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp đối với định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế. Tổng điểm đạt 867 điểm, điểm trung bình đạt 4,37 điểm, xếp loại thứ 2.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: do đặc thù của đối tượng TTM rất đa dạng, nên vấn đề bảo đảm định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế là không dễ dàng và nhất là phù hợp với tất cả các đối tượng tuyên truyền. Qua khảo sát cho thấy, còn 9,6% ý kiến đánh giá ở mức bình thường, 7,1% ý kiến đánh giá thấp. Một số hạn chế về tính hấp dẫn, tính thuyết phục, phù hợp với đối tượng trong định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế chủ yếu do các yếu tố khách quan mang lại. Tổng điểm đạt 869 điểm, điểm trung bình đạt 4,38 điểm, xếp loại thứ 1.

3.2.5. Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch

3.2.5.1. Ưu điểm

Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch được thể hiện cụ thể trong bảng 3.9 và 4.0 dưới đây:

Bảng 3.9. Kết quả khảo sát đánh giá % mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	60,6	20,2	13,6	5,6	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	57,6	25,8	11,6	4,5	0,5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,6	21,2	10,1	4,0	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	66,7	18,7	9,6	5,1	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	69,7	19,7	7,6	2,5	0,5

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Bảng 4.0. Kết quả khảo sát đánh giá xếp loại mức độ bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	864	4,36	4
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	862	4,35	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	884	4,46	3
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	885	4,47	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	902	4,56	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát tháng 02/2023)

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch luôn được Đảng ta quan tâm, chỉ đạo các bộ phận, lực lượng có liên quan thực hiện chặt chẽ, đạt được hiệu quả cao. Các nội dung tuyên truyền luôn đứng vững trên lập trường và nhằm mục đích bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lợi ích của Nhân dân; bảo vệ, cổ vũ nhân tố mới, tiến bộ. Qua kết quả khảo sát về mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái cho thấy, có 60,6% ý kiến đánh giá rất cao, 20,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 864 điểm, điểm trung bình đạt 4,36 điểm, xếp thứ 4.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: trong thời gian qua, định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái đã bảo đảm tương đối tốt về bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nội dung tuyên truyền từng lĩnh vực, từng giai đoạn cách mạng. Theo đó, các nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, đã chỉ rõ bản chất của các sự kiện, vấn đề, kiên quyết phê phán, đề xuất giải pháp khắc phục các hiện tượng tiêu cực. Kết quả khảo sát cho thấy, có 57,6% ý kiến đánh giá rất cao, 25,8% ý kiến đánh giá cao; về điểm tổng đạt 862 điểm, điểm trung bình là 4,35.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: một trong những kết quả đạt được đối với định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội, phản bác những luận điệu sai trái, là đã thường xuyên quán triệt và thực hiện tốt về bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng, có tính thời sự, tính cập nhật và tính cần thiết. Các nội dung thông tin đều phản ánh kịp thời, nhanh chóng những diễn biến của thực tiễn, mang hơi thở của cuộc sống thực tiễn, có giá trị cao trong định hướng nhận thức và hành động. Kết quả khảo sát cho thấy, có 66,7% ý kiến đánh giá rất cao, 18,7% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 885 điểm, điểm trung bình là 4,47, xếp loại đứng thứ 2.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: trong những năm qua, đối với định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái đã bảo đảm tương đối tốt về thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Qua kết quả khảo sát cho thấy, có 64,6% ý kiến đánh giá rất cao, 21,2% ý kiến đánh giá khá cao; về điểm tổng đạt 884 điểm, điểm trung bình là 4,46 điểm, xếp thứ 3.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: với sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy Đảng, sự nỗ lực, cố gắng cao của đội ngũ BCV, TTV đã góp phần không ngừng nâng cao sự thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền, tính thuyết phục, tính hấp dẫn và phù hợp với các đối tượng tuyên truyền. Đặc biệt, với sự hỗ trợ đắc lực của các phương tiện công nghệ thông tin hiện đại được vận dụng trong các hoạt động TTM đã góp phần tăng cường tính hấp dẫn, tính thuyết phục, gắn sát với nhu cầu, đặc điểm của từng đối tượng tuyên truyền, nên mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền cao. Kết quả khảo sát cho thấy, có 69,7% ý kiến đánh giá rất cao, 19,7% ý kiến đánh giá khá cao; đặc biệt điểm tổng đạt 902 điểm, điểm trung bình là 4,56 điểm, xếp thứ bậc 1.

3.2.5.2. Hạn chế

Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội, phản bác những luận điệu sai trái, thù địch những năm qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Tuy nhiên, trên thực tế nội dung này cũng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, số lượng ít, hiệu quả chưa cao, có thời điểm chưa thật sự quyết liệt... Quá trình đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh có thời điểm hiệu quả chưa cao. Kết quả khảo sát cho thấy còn 13,6% ý kiến đánh giá bình thường, 5,6% ý kiến đánh giá thấp, ý kiến khó đánh giá là 0,5%; về tổng điểm đạt 864 điểm, điểm trung bình là 4,36 điểm, xếp thứ 4.

Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: các nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch đã thể hiện rõ quan điểm của Đảng, chỉ rõ những điểm sai trái, kiên quyết phê phán, loại bỏ. Qua kết quả khảo sát cho thấy, một số BCV còn ngại phê phán, đấu tranh, ngại va chạm, còn một số đánh giá chưa tích cực về nội dung này, thể hiện ở con số 11,6% ý kiến đánh giá bình thường, 4,5% ý kiến đánh giá thấp, ý kiến khó đánh giá là 0,5%; về tổng điểm đạt 862 điểm, điểm trung bình là 4,35, xếp loại thứ 5.

Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng: trong hoạt động TTM, nội dung đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch đã có nhiều bước chuyển biến quan trọng, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục được khắc phục trong thời gian tới. Kết quả khảo sát cho thấy, còn 9,6% ý kiến đánh giá bình thường, 5,1% ý kiến đánh giá thấp; về tổng điểm đạt 885 điểm, điểm trung bình là 4,47, xếp loại thứ 2. Qua tìm hiểu của tác giả cũng nhận thấy còn có những nhận xét, đánh giá chưa thực sự tích cực về nội dung này.

Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp: công tác TTM muốn đạt được hiệu quả cao, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân cần phải bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Trong những năm qua, đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch trong hoạt động TTM, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố tác động, trong đó có những hạn chế, thiếu sót của chủ nghĩa xã hội hiện thực theo mô hình Xô viết, nên nội dung tuyên truyền này còn những hạn chế nhất định. Theo kết quả khảo sát cho thấy, còn 10,1% ý kiến đánh giá bình thường, 4,0% ý kiến đánh giá thấp; về tổng điểm đạt 884 điểm, điểm trung bình là 4,46, xếp loại thứ 3. Qua trao đổi một số cán bộ cũng nhận được những đánh giá tương đồng về điểm hạn chế, tồn tại đối với mức độ thực hiện như đã nêu ở trên.

Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền: đã có những bước phát triển, tiến bộ rõ nét nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ cách mạng ngày càng cao theo Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn đặt ra không ít các vấn đề cần tiếp tục được khắc phục, như chưa bảo đảm tốt về tính hấp dẫn, tính thuyết phục, một số nội dung chưa thực sự phù hợp với đối tượng tuyên truyền, nên sự thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền chưa cao. Điều này dẫn tới trong một số hoạt động TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch còn mang tính hình thức. Qua kết quả khảo sát cho thấy, còn 7,6% đánh giá bình thường, 2,5% đánh giá thấp, 0,5% khó đánh giá; về tổng điểm đạt 902 điểm, điểm trung bình là 4,56, xếp loại thứ 1.

3.3. Những vấn đề đặt ra trong bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở nước ta hiện nay

Định hướng nội dung TTM và bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, định hướng nội dung TTM là kết quả đạt được, còn bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là yêu cầu trong hoạt động của chủ thể TTM. Từ khái quát thực trạng định hướng hoạt động TTM, thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, có thể thấy rằng, để bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM cần giải quyết năm vấn đề cơ bản, có mối quan hệ logic với nhau là: về nhận thức vị trí, vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng; về sự quan tâm đúng mức đến việc bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng; về hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ định hướng nội dung tuyên truyền miệng cho đội ngũ báo cáo viên; về việc cung cấp thông tin có định hướng cho đội ngũ báo cáo viên; về sự kết hợp giữa tính định hướng của nội dung với thỏa mãn nhu cầu của đối tượng.

3.3.1. Về nhận thức vị trí, vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

Đây là vấn đề đặt ra trực tiếp trong bảo đảm tính định hướng nội dung TTM ở nước ta hiện nay và trong những năm tới. Bởi vì, có trên cơ sở nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tính định hướng nội dung TTM mới có sự chú trọng đúng mức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cũng như trong hoạt động tuyên truyền của BCV, TTV. Trong bối cảnh hiện nay, công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, trí tuệ nhân tạo, số hóa thông tin, mạng xã hội đã dần chiếm ưu thế và trở nên phổ biến, quen thuộc trong xã hội. Dự báo những năm tới, tình hình khu vực và thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa cùng với những thuận lợi, đang đặt ra những vấn đề lớn cho sự phát triển của đất nước, những khó khăn, thử thách mới. Điều này đem đến nhiều tiện ích, đồng thời cũng đặt ra không ít thách thức cho việc thực hiện CTTT nói chung và hoạt động TTM ở nước ta. Vì vậy, cần tăng cường công tác quán triệt quan điểm của Đảng về TTM, giáo dục, tuyên truyền tới mọi lực lượng, nhất là lực lượng trực tiếp đảm nhiệm công tác TTM để thấy rõ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng nội dung TTM.

Để thực hiện tốt và bảo đảm tính định hướng nội dung TTM, các chủ thể tuyên truyền cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TTM, bảo đảm đúng định hướng về nội dung trong thực hiện các nhiệm vụ TTM.

Trong công tác TTM, đội ngũ những BCV, TTV là chủ thể trực tiếp, là những cầu nối, người truyền tải, phổ biến những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; phê phán các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Vấn đề đặt ra là trong thời gian tới cần chú trọng đúng mức tới việc giáo dục, tuyên truyền để giúp cho chủ thể TTM có nhận thức rõ tầm quan trọng của tính định hướng nội dung TTM. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tuyên giáo các cấp, thông qua đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt tính định hướng về nội dung trong TTM, tăng cường bồi dưỡng năng lực và cung cấp thông tin định hướng cho BCV.

3.3.2. Về sự quan tâm đúng mức đến việc bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng

Trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, các loại hình thông tin ngày càng phát triển và có phần lấn át các phương thức tuyên truyền truyền thống. Trong điều kiện đó, TTM là loại hình chiếm vai trò quan trọng không thể thiếu, là một trong những kênh thông tin quan trọng nhất, trực tiếp truyền bá sâu rộng và đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống cần phải được đổi mới toàn diện, phát huy vai trò của hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Những năm tới, CTTT của Đảng tiếp tục đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, nhất là đối với nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Qua thực tế khảo sát, mức độ bảo đảm tính định hướng của các nội dung cơ bản trong hoạt động TTM còn những hạn chế nhất định, chưa phát huy được vai trò chủ động của đội ngũ BCV, TTV trong hoạt động tuyên truyền, nguyên nhân chủ yếu, một phần do chưa quan tâm đúng mức đến nội dung này. Để tiếp tục thực hiện quan điểm: “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM trong tình hình mới”. Trong thời gian tới, cần quan tâm đúng mức tới việc bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Thực hiện đổi mới trong xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung các chuyên đề, các vấn đề tuyên truyền, vừa bảo đảm tính thời sự, vừa kịp thời định hướng tư tưởng trong thông tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Các nội dung TTM đều phải tuân theo sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy

các cấp, trực tiếp là các cơ quan chức năng. Đội ngũ BCV, TTV nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác, thường xuyên tự học, tự rèn luyện nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, thực hiện tốt tính định hướng về nội dung TTM.

Công tác định hướng nội dung TTM cần được kế hoạch hóa cao, tổ chức duy trì thực hiện chặt chẽ, khoa học, có sự kiểm tra, giám sát của các cấp. Trên cơ sở sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương về định hướng, nội dung, phương thức... TTM, các cấp ủy tập trung xây dựng, bồi dưỡng và tổ chức đội ngũ BCV, TTV đáp ứng tốt yêu cầu và nhiệm vụ tuyên truyền trong tình hình mới.

3.3.3. Về hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nghiệp vụ định hướng nội dung tuyên truyền miệng cho đội ngũ báo cáo viên

Đây là vấn đề đặt ra trực tiếp trong nâng cao tính định hướng về nội dung TTM thời gian tới. Đội ngũ BCV, TTV là những người trực tiếp thực hiện công tác TTM tới đối tượng tuyên truyền, họ là chủ thể trực tiếp hiện thực hóa tính định hướng nội dung TTM. Tuy nhiên, như kết quả khảo sát, nhận thức của đội ngũ BCV, TTV về tính định hướng của nội dung TTM còn mờ nhạt, thiếu đầy đủ, sâu sắc, dẫn tới kết quả bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM trên một số lĩnh vực còn thiếu sót, hạn chế. Việc nâng cao nhận thức, năng lực, nghiệp vụ TTM cho đội ngũ BCV, nhất là những người đảm nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác định hướng thông tin TTM của đội ngũ này sẽ tác động trực tiếp tới chất lượng, hiệu quả tính định hướng về nội dung TTM.

Thời gian tới cần quan tâm chuẩn hóa đội ngũ BCV, TTV để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Chú trọng công tác bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ BCV các cấp, nhất là việc học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ TTM. Đối với cấp tỉnh, bên cạnh hội nghị BCV theo định kỳ hàng tháng, đột xuất và mỗi năm, Ban Tuyên giáo các Tỉnh ủy cần tổ chức các cuộc tập huấn định kỳ cho đội ngũ BCV Tỉnh ủy, các huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh. Đối với các huyện, thành, thị, hằng năm các đơn vị cần tổ chức các lớp tập huấn cho BCV và TTV cơ sở. Cung cấp đầy đủ nguồn tài liệu cho hoạt động BCV, như: các loại báo Đảng, tạp chí, bản tin BCV của Ban Tuyên giáo Trung ương, bản tin Thông báo nội bộ của các cấp, các ngành. Bảo đảm ngày càng đầy đủ hơn về các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động TTM như: Máy tính xách tay, máy ghi âm, máy ảnh kỹ thuật số, hệ thống âm thanh... trong hội trường, góp phần đổi mới phương pháp, hình thức TTM và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ BCV, qua đó nâng cao khả năng định hướng nội dung TTM.

3.3.4. Về việc cung cấp thông tin có định hướng cho đội ngũ báo cáo viên

Đây là vấn đề đặt ra cấp thiết trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ CTTT nói chung và công tác TTM nói riêng của Đảng. Trước sự chống phá ngày càng tinh vi, phức tạp của các thế lực thù địch trên không gian mạng với nhiều phương thức, thủ đoạn xảo quyệt, đòi hỏi công tác TTM cần phải được nâng tầm về chất lượng với sự hỗ trợ đắc lực của đội ngũ chuyên gia, nhất là các nhà khoa học. Trong bối cảnh lượng thông tin lớn, thay đổi thường xuyên và thật giả lẫn lộn như hiện nay, để thực hiện tốt tính định hướng về nội dung TTM, bên cạnh sự nỗ lực cố gắng của các cơ quan chức năng, của đội ngũ BCV, TTV thì rất cần tới sự hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia.

Hiện nay, tình hình quốc tế và trong nước rất phong phú, đa dạng, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo. Bản thân đội ngũ BCV, TTV làm công tác TTM không đủ khát năng để tự mình giải quyết nhanh, kịp thời định hướng các nội dung TTM. Trên thực tế, như kết quả khảo sát, hoạt động định hướng nội dung TTM của đội ngũ BCV, TTV còn nhiều hạn chế. Do đó, rất cần công tổ chức, tập hợp được những chuyên gia từ các ngành khác nhau với trình độ kiến thức chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tiễn phong phú hỗ trợ hiệu quả trong việc phân tích, đánh giá thông tin, sự kiện, làm rõ về bản chất của các sự kiện diễn ra, chỉ ra những vấn đề có tính cốt lõi, trên cơ sở đó cung cấp thông tin định hướng kịp thời cho đội ngũ BCV thực hiện nhiệm vụ TTM có hiệu quả.

Việc huy động sự tham gia của đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực TTM cần có những chính sách phù hợp, thỏa đáng, hình thức sinh hoạt phong phú, đa dạng, linh hoạt để duy trì và phát huy hiệu quả được đội ngũ này trong việc thực hiện tính định hướng nội dung TTM. Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng có liên quan trong hỗ trợ đội ngũ BCV, TTV thực hiện tốt công tác định hướng nội dung TTM. Đây có thể coi là giải pháp phù hợp để tăng thêm tính định hướng của nội dung TTM hiện nay.

3.3.5. Về sự kết hợp giữa tính định hướng của nội dung với thỏa mãn nhu cầu của đối tượng

Đây là một trong những vấn đề đặt ra hiện nay đối với công tác TTM và tính định hướng của nội dung TTM. Nội dung TTM không chỉ cần Bảo đảm quan điểm tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thực tiễn cách mạng, thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp mà còn phải bảo đảm sự thỏa mãn nhu cầu của đối tượng cao

nhất có thể. Trong điều kiện bùng nổ thông tin và phương tiện thông tin toàn cầu, nhu cầu của các đối tượng TTM cũng trở nên đa dạng, phức tạp hơn, đây là chưa kể đến tác động của “phản tuyên truyền” từ các phần tử cơ hội chính trị, phản động trên các trang mạng xã hội không thể cấm đoán được hết. Để nội dung TTM có tính định hướng Bảo đảm quan điểm tư tưởng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp thì vấn đề đặt ra là phải có sự kết hợp giữa tính định hướng của nội dung TTM với thỏa mãn nhu cầu của đối tượng. Mục đích cuối cùng của hoạt động TTM là chuyển tải được thông tin có tính định hướng đến đội ngũ BCV, TTV. Trên thực tế với khả năng và trình độ, trong bối cảnh tác động khách quan của môi trường TTM hiện nay, đội ngũ BCV, TTV đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động này, rất cần sự hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp, thường xuyên của Ban Tuyên giáo các cấp và sự tham gia của các chuyên gia, các cơ quan chuyên môn. Sự phối hợp giữa hoạt động TTM và các phương tiện thông tin đại chúng cũng là một vấn đề cần nghiên cứu và giải quyết kịp thời, hợp lý trong lãnh đạo, chỉ đạo để nâng cao tính định hướng của nội dung TTM hiện nay.

Tiểu kết chương 3

Thực hiện quan điểm của Đảng: “Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”, những năm qua, công tác TTM đã được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, như: tổ chức các hội nghị trực tuyến, trực tiếp, thông qua các buổi sinh hoạt của chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội, các buổi họp tổ dân phố, các hoạt động sân khấu hóa, các báo cáo chuyên đề... đáp ứng tốt các tiêu chí: nội dung thiết thực, kịp thời và phù hợp với đối tượng người nghe; Bảo đảm sự cân đối giữa nội dung cơ bản, chiến lược và tính thời sự; nội dung có tính định hướng, đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái của các phần tử cơ hội chính trị và phản động.

Chương 3 đã khái quát, phân tích, làm rõ cơ sở thực tiễn trên cơ sở khảo sát thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM hiện nay. Luận án đã đánh giá thực trạng hoạt động định hướng của hai chủ thể chủ yếu của công tác TTM là chủ thể lãnh đạo quản lý và chủ thể trực tiếp thực hiện TTM là đội ngũ BCV, TTV. Về đánh giá mức độ bảo đảm tính định hướng của tuyên truyền miệng, luận án đã khảo sát theo 5 nội dung chủ yếu, gồm: (1) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; (3) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội; (4) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về tình hình thời sự trong nước và quốc tế; (5) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung tuyên truyền miệng về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch. Từ đó, chương 3 đã nêu lên năm nhóm vấn đề đặt ra, làm rõ cơ sở cho việc xác định quan điểm, đề xuất giải pháp bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

Chương 4.

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CỦA NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Quan điểm giải pháp về nâng cao tính định hướng của nội dung TTM mang tính toàn diện, phải bảo đảm trong nội dung tài liệu ban hành và trong hoạt động thực tiễn TTM của BCV.

4.1. Bối cảnh và những tác động đến công tác tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong thời gian tới

4.1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

4.1.1.1. Bối cảnh quốc tế

Thứ nhất, tình hình thế giới và khu vực hiện đang có nhiều biến động hết sức phức tạp, tác động lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, vừa đưa đến những thời cơ thuận lợi, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức đan xen cần phải được định hướng nhận thức đầy đủ và đúng đắn thông qua hoạt động TTM.

Hiện nay, tình hình thế giới nói chung, tình hình khu vực nói riêng mang lại những cơ hội và thách thức đan xen đối với sự phát triển của nước ta, đặt ra yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng, để Nhân dân nhận thức rõ, đồng thuận trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân.

Hiện nay, thế giới đang trải qua thời kỳ nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Các nước lớn (Nga, Mỹ, Anh, Trung Quốc, Ấn Độ, Liên minh Châu Âu...) có sự điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, vừa đấu tranh kiềm chế, vừa thỏa hiệp, vừa cạnh tranh với mục đích giành vị thế và lợi ích. Chính điều này đã gây ra tình hình phức tạp, bất ổn về chính trị tại nhiều khu vực và nhiều nước. Nổi lên trong thời kỳ này là các hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố quốc tế, chiến tranh (Nga và Ucraina, Israel và phong trào Hamas...), xung đột dân tộc, tôn giáo, chiến tranh kinh tế, chiến tranh mạng... Những vấn đề mang tính toàn cầu và an ninh phi truyền thống, như: an ninh năng lượng, an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... diễn biến khó lường, phức tạp đặt ra cho thế giới nói chung, khu vực và mỗi nước nói riêng phải giải quyết. Đặc biệt, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế. Việc đe dọa vũ lực và sử dụng vũ lực bị cấm trong luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương, tuy nhiên, vẫn bị nhiều thế lực không tôn trọng mà vẫn sử dụng để đạt mục tiêu bành trướng, áp đặt.

Chính điều nay, luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Xu hướng tập hợp lực lượng, liên minh quốc tế diễn ra gay gắt, áp lực chọn phe trong quan hệ quốc tế... đang đặt ra nhiều khó khăn cho các nước trước nhiều sức ép, đặc biệt là các nước đang phát triển, các nước vừa và nhỏ, dưới tác động của cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn.

Kinh tế thế giới đã có bước phục hồi sau khủng hoảng song tốc độ tăng trưởng chậm, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái. Chiến tranh thương mại, tranh giành tài nguyên, thị trường, công nghệ... giữa các nước diễn ra gay gắt. Tuy nhiên, dưới tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thì xu thế chủ đạo của nó vẫn là toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế chi phối sâu sắc tiến trình phát triển của toàn thế giới. Xu thế đổi mới công nghệ diễn ra nhanh chóng đã tạo điều kiện cho các nước tận dụng những thành tựu cách mạng của nhân loại để phát triển, tuy nhiên cũng đặt ra cho các nước về nguy cơ tụt hậu, gia tăng bất bình đẳng xã hội.

Môi trường quốc tế đã và đang tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro cho quá trình phát triển, vì vậy, để ổn định và phát triển, đòi hỏi Việt Nam không ngừng làm tốt công tác dự báo, tự chủ để xử lý những tình huống phức tạp nảy sinh. Những vấn đề mang tính toàn cầu và an ninh phi truyền thống ngày càng tác động trực tiếp đến nước ta một cách rất sâu sắc, nhất là về biến đổi khí hậu toàn cầu, cạnh tranh địa chính trị, áp lực chọn phe của các nước lớn. An ninh lương thực, năng lượng, tài nguyên... đặt nền kinh tế Việt Nam trước nhiều khó khăn...

Bối cảnh thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường hiện nay đặt ra những yêu cầu cao trong công tác TTM, đòi hỏi những hoạt động TTM cần có định hướng rõ ràng, kịp thời cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thứ hai, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn của thế giới, nhưng cùng với đó, có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XII nhấn mạnh: “Trên thế giới, trong những năm tới tình hình sẽ có nhiều diễn biến rất phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã nêu rõ những dự báo về xu thế phát triển của thế giới, cụ thể: “Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế”.

Nói chung, xu thế chung vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển, là nguyện vọng chung của nhân loại tiên bộ, đáp ứng nhu cầu của các quốc gia để ổn định và phát triển. Tuy chiến tranh và xung đột lớn giữa các cường quốc khó xảy ra, nếu xảy ra thì nguy cơ hủy diệt cả thế giới, nhưng hình thức chiến tranh ủy nhiệm đang hiện hữu (xung đột Israel với phong trào giải phóng dân tộc Hamas; Nga và Ucraina), tác động rất lớn đến các nước đang phát triển, nhất là các nước vừa và nhỏ trong quan hệ quốc tế.

Những vấn đề nêu trên của xu hướng phát triển của thế giới tác động lớn tới yêu cầu, nhiệm vụ của hoạt động TTM, đòi hỏi TTM cần phải không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tăng cường tính định hướng về nội dung tuyên truyền.

Thứ ba, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á sẽ vẫn là khu vực phát triển năng động, nhưng nảy sinh nhiều nhân tố gây bất ổn.

Theo đánh giá của các tổ chức nghiên cứu quốc tế, thế kỷ XXI được coi là kỷ nguyên Châu Á - Thái Bình Dương. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc, Ấn Độ cùng với Mỹ được xem là những nhân tố quan trọng hàng đầu để thúc đẩy sự phát triển của khu vực này. Đây cũng là một trong những tiềm ẩn khó lường của sự cạnh tranh địa chính trị của các nước lớn, vừa tạo ra cơ hội, nhưng bên cạnh đó đặt ra cho Việt Nam các thách thức không nhỏ cần giải quyết. Điều này, tác động không nhỏ đến tính định hướng của nội dung TTM.

Thứ tư, cạnh tranh quân sự, phát triển các loại hình chiến tranh mới, sử dụng “sức mạnh mềm” thông qua các hoạt động kinh tế ngoại giao.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư khiến cho sự cạnh tranh quân sự giữa các cường quốc sẽ ngày càng gay gắt. Môi trường an ninh trên toàn thế giới đang trải qua những biến động lớn và không chắc chắn do sự phát triển nhanh chóng của khoa học-công nghệ và đại dịch Covid-19. Các quốc gia lớn như Nga, Mỹ, Anh, Đức, Ấn Độ đã nhanh chóng hiện đại quân đội, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng. Trong những năm tới, dự báo sự cạnh tranh quân sự giữa các quốc gia lớn sẽ nóng lên. Theo đó, cuộc cạnh tranh quân sự giữa các cường quốc trước hết là cuộc chiến giành quyền thống trị chiến lược và vai trò của vũ khí hạt nhân nhằm thay đổi vị thế chiến lược. Năm 2022, cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân sẽ vẫn là trung tâm của sự cạnh tranh quân sự giữa Nga, Mỹ và các nước lớn khác, trong khi vũ khí siêu thanh sẽ trở thành tâm điểm của cuộc cạnh tranh công nghệ quân sự giữa những nước này. Cuộc cạnh tranh vũ khí hạt nhân hiện nay giữa các quốc gia lớn sẽ tập

trung nhiều hơn vào việc cải tiến công nghệ. Việc duy trì ưu thế của các vũ khí và trang thiết bị truyền thống cũng là nền tảng của cuộc cạnh tranh quân sự giữa các nước lớn. Trên khắp thế giới, sự phát triển khoa học, kỹ thuật quân sự mới đang gây được sự chú ý và cạnh tranh đang nhanh chóng chuyển sang một hình thức thông minh hơn. Nga, Mỹ và các nước lớn khác đã tăng cường đầu tư vào nghiên cứu khoa học nhằm giành ưu thế trong các cuộc chiến tranh tương lai, tập trung vào công nghệ thông minh, thiết bị không người lái và chiến thuật phối hợp giữa người và máy.

Trong cuộc cạnh tranh về sức mạnh mềm giữa các quốc gia trên thế giới hiện nay, nổi lên một số vấn đề sau: Cạnh tranh sức mạnh mềm giữa các quốc gia là cuộc cạnh tranh ngầm song không kém phần quyết liệt và liên tục, bởi các nước trên thế giới đều xác định phát huy sức mạnh mềm là chiến lược phát triển quốc gia; trong cuộc cạnh tranh về sức mạnh mềm, không chỉ có sự hiện diện của các nước lớn với nguồn tài nguyên sức mạnh mềm dồi dào, mà còn có sự tham gia của các nước nhỏ khác với bản sắc riêng, cách thức triển khai đa dạng, phong phú, tùy theo điều kiện, khả năng, cơ chế của mình, tạo nên cuộc cạnh tranh đa sắc màu; cạnh tranh sức mạnh giữa các quốc gia trên thế giới phụ thuộc vào khả năng tập hợp lực lượng, đồng minh. Sức mạnh mềm nâng cao khả năng thu hút, thuyết phục, dẫn dắt, lôi kéo, tập hợp lực lượng hay đồng minh; trong cạnh tranh về sức mạnh mềm giữa các quốc gia, sức mạnh mềm văn hóa là nhân tố cơ bản, góp phần quyết định cuộc cạnh tranh này.

4.1.1.2. Bối cảnh trong nước

Thứ nhất, những thành tựu, kinh nghiệm của 35 năm đổi mới đất nước tạo ra những tiền đề quan trọng về mọi mặt, thể hiện cả về nhận thức lý luận và thực tiễn.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Về nhận thức lý luận: mục tiêu, đặc trưng, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển đất nước và các mối quan hệ lớn mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa tiếp tục được bổ sung, phát triển, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng sáng tỏ. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam. Gắn kết giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy nhân tố con người, lấy nhân dân làm trung tâm; phát huy vai trò của văn hoá - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực của sự phát triển. Khẳng định bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân... Quán triệt sâu sắc phương châm bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên... Hoàn thiện và nhận thức sâu sắc hơn đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển...

Về thực tiễn: kinh tế - xã hội ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng được nâng cao; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

Đây là những cơ sở, dữ liệu thông tin quan trọng để tiến hành hoạt động TTM sát thực tiễn, đúng định hướng, phục vụ cho mục tiêu, nhiệm vụ phát triển toàn diện đất nước trong thời kỳ mới.

Thứ hai, những tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường tác động sâu sắc đến mọi mặt đời sống xã hội.

Quá trình thực hiện hoạt động TTM cũng chịu tác động, chi phối lớn từ mặt trái của nền kinh tế thị trường. Thực hiện chuyển đổi kinh tế, từ mô hình hình kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước đã thu được nhiều thành tựu, tuy nhiên, đang còn đối mặt với những tác động của mặt trái mà kinh tế thị trường mang lại.

Đó là, tình trạng quan liêu, tham nhũng, hối lộ, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một số cán bộ có chức, có quyền, phân hóa giàu - nghèo; tham nhũng, tội phạm; chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, lối sống chạy theo đồng tiền bất chấp đạo lý... Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nêu rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng,

chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...”. Tình hình đó đã tạo sự tác động tiêu cực đến tư tưởng chính trị, nhân cách của cán bộ, đảng viên.

Dưới sự tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, các thế lực thù địch lợi dụng những khó khăn, yếu kém, sự tha hóa của một số cán bộ trong cơ chế mới, tuyên truyền những quan điểm sai trái, lệch lạc nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhất là lợi dụng vào internet, các trang mạng xã hội để làm suy yếu Đảng, lôi kéo, mua chuộc cán bộ, chia rẽ nội bộ...

Nhận thức rõ vấn đề này đòi hỏi công tác TTM cần tập trung chỉ rõ những tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường, định hướng rõ thông tin cho các tầng lớp nhân dân để vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, chủ động khắc phục những tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường.

Thứ ba, tác động từ sự chống phá của các thế lực thù địch thông qua chiến lược “diễn biến hòa bình” đến quá trình nâng cao bản lĩnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tình hình mới.

Các thế lực thù địch, phản động đã không ngừng những luận điệu sai trái, thù địch, dung mọi thủ đoạn, trong đó tăng cường sử dụng “diễn biến hòa bình”, tạo ra các “điểm nóng chính trị” tấn công trên mặt trận văn hóa, tư tưởng, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, đưa hệ tư tưởng tư sản thâm nhập vào cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhằm phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, đưa nước ta theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Lợi dụng mặt ưu thế của các phương tiện truyền thông hiện đại để chuyển tải thông tin sai sự thật, quan điểm lệch lạc và thực hiện móc nối với các lực lượng chống đối chế độ ta, nhằm định hướng dư luận vào cái gọi là hệ tư tưởng tư sản. Đó là chiêu bài dân chủ, tổ chức nghiệp đoàn, biểu tình, xã hội dân sự để chống phá cách mạng ta; hạ thấp uy tín, vai trò của Đảng.

Các thế lực thù địch thực hiện rất nhiều các chiêu trò, trong đó có chiêu trò lợi dụng một số hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, tham ô, lãng phí, suy thoái về phẩm chất, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ để tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước ta. Chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chia rẽ mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân với vai trò lãnh đạo của Đảng. Chúng rêu rao, Đảng chuyên quyền, độc đoán...

Những tác động từ sự chống phá của các thế lực thù địch đến xây dựng bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đòi hỏi công tác TTM phải tập trung xây dựng bản lĩnh chính trị, thiết lập khả năng “tự miễn dịch” cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay.

4.1.2. Những tác động đến công tác tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong thời gian tới

4.1.2.1. Các yếu tố khách quan

Thứ nhất, yêu cầu, nhiệm vụ CTMT văn hóa thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế.

Lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đóng vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xuyên suốt trong quá trình cách mạng của Đảng ta. Trong công tác xây dựng Đảng thì lĩnh vực tư tưởng, văn hóa là một trong ba bộ phận cấu thành cơ bản và quan trọng, được Đảng ta xem đó là lĩnh vực hàng đầu nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và quân ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) bổ sung và nhấn mạnh một số quan điểm chỉ đạo công tác tư tưởng, đó là, “phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”.

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ phát triển như vũ bão, xu thế toàn cầu hóa, thì các vấn đề về tư tưởng, văn hóa, giữ gìn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa... trong nền tảng tư tưởng, văn hóa trở thành vấn đề lớn mà các quốc gia đều phải giải quyết. Đó là, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch nhằm phá hoại thành quả cách mạng của Đảng, phá hoại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Đảng và dân tộc ta. Để bảo vệ thành quả cách mạng, thực hiện công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, CTMT của Đảng luôn được đặt lên hàng đầu. Vì vậy, nó đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia bảo đảm định hướng phát triển theo đúng mục tiêu đã xác định. Nhận thức rõ điều đó, trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn coi trọng lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và coi đó là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị và tư tưởng - văn hóa).

Yêu cầu của CTMT, văn hóa trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã tác động không nhỏ tới hoạt động TTM, đòi hỏi cần tăng cường và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Thứ hai, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Trong thời đại ngày nay, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa bước vào giai đoạn phát triển mới, bởi tình hình thế giới và trong nước đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới, nhiệm vụ mới. Đó là không chỉ chống chiến tranh xâm lược, bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền quốc gia, vùng trời, vùng biển Tổ quốc mà còn gắn liền với việc bảo vệ Đảng và Nhà nước; bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân, bảo vệ sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đòi hỏi, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình, chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, những thành quả phát triển đã đạt được; đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại.

Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII không chỉ xác định trong nhiệm vụ quốc phòng, an ninh bảo vệ Tổ quốc mà còn được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, các chủ thể, các lực lượng, trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Đảng ta cũng xác định bảo vệ Đảng là vấn đề quan trọng hàng đầu trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa: “Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm”. Lực lượng bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là toàn dân, của cả hệ thống chính trị và các ngành, chủ thể, lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thứ ba, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; sự phát triển mạnh mẽ của phương tiện thông tin đại chúng.

Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động không ngừng được chúng tăng cường với những chiêu thức, thủ đoạn chống phá mới. Trong đó, chúng đẩy mạnh trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Nhất là thời kỳ hiện nay, chúng lợi dụng những thành tựu mới của sự phát triển của khoa học, công nghệ; xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của nền kinh tế thị trường ở nước ta để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng rất quyết liệt, nhất là hòng xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Chiêu thức mới của các thế lực thù địch là thông qua con đường quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực, nhất là kinh tế, đối ngoại, giáo dục và đào tạo. Thông qua hoạt động hợp tác, đầu tư để làm cho nền kinh tế phát triển lệch hướng xã hội chủ nghĩa, thiết lập hệ thống và cơ cấu kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa tại Việt Nam; từ đó, tạo ra nền tảng vật chất, xã hội thuận lợi, hình thành nền “chính trị dân chủ” và “xã hội dân sự” kiểu phương Tây. Trên lĩnh vực đối ngoại, thông qua hoạt động ngoại giao chính thức và các hình thức ngoại giao khác trên các lĩnh vực, để quảng bá hình ảnh, giá trị tư bản chủ nghĩa; thúc đẩy hình thành “xã hội dân sự” theo mô thức phương Tây. Chúng núp dưới chiêu bài “dân chủ hóa”, hình thành “kênh phản biện” để cho ra đời các tổ chức đối trọng với các cơ quan, tổ chức trong bộ máy của Đảng, Nhà nước, đòi giám sát hoạt động của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, lợi dụng các diễn đàn tư tưởng, thông qua hoạt động hợp tác, nghiên cứu khoa học... để tuyên truyền về “xã hội dân sự”, đề cao dân chủ tư sản, nhằm chuyển hóa lập trường, tư tưởng của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Áp đặt “dân chủ và bảo vệ nhân quyền” trong chính sách ngoại giao và quan hệ quốc tế; bằng nhiều con đường khác nhau, chúng đưa các sản phẩm văn hóa đồi trụy phương Tây xâm nhập vào nước ta, làm suy thoái đạo đức, lối sống của thế hệ trẻ, băng hoại các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

4.1.2.2. Các yếu tố chủ quan

Thứ nhất, tâm huyết, vốn sống, năng khiếu của người làm công tác TTM.

Công tác TTM là một nhiệm vụ chứa đựng nhiều khó khăn, thử thách đối với những BCV, tuyên truyền viên. Trước những yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động TTM đòi hỏi những BCV, tuyên truyền viên càng phải nỗ lực không ngừng để hoàn thiện về mọi mặt, nâng cao chất lượng, hiệu quả TTM. Thực tiễn hoạt động TTM cho thấy, đối với những người làm công tác TTM cần phải có sự hội tụ đủ của ba yếu tố, đó là: Tâm huyết, vốn sống và năng khiếu. Phải hội tụ đủ cả ba yếu tố này thì thực hiện công tác TTM mới hiệu quả. Nếu người làm công tác TTM có tâm huyết, nhưng kiến thức, vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn không đủ hoặc có kiến thức rộng, nhưng không có tâm huyết, năng khiếu thì cũng làm hạn chế kết quả công tác TTM. Thông qua hoạt động của BCV, qua những lời nói, cử chỉ, hành động... góp phần cổ vũ, động viên người nghe; các động tác, cử chỉ của người tuyên truyền rất quan trọng, đặc biệt ánh mắt được ví là “cửa sổ” của tâm hồn.

Công việc của người TTM đòi hỏi phải hội tụ ba yếu tố: Tâm huyết - Vốn sống - Năng khiếu. Nếu thiếu đi một trong các yếu tố trên thì hiệu quả TTM đạt được sẽ không cao. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả TTM vai trò của đội ngũ BCV, TTV rất quan trọng, họ phải thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của công tác TTM.

Thứ hai, điều kiện (con người, phương tiện, kinh phí...) đảm bảo cho công tác TTM.

Các yếu tố thuộc về điều kiện đảm bảo cho công tác TTM đóng vai trò quan trọng, nếu đảm bảo tốt các điều kiện phục vụ cho hoạt động TTM sẽ giúp cho hoạt động này đạt được chất lượng, hiệu quả cao. Theo đó, các yếu tố đảm bảo cho thực hiện công tác TTM bao gồm, con người, phương tiện vật chất, kinh phí, không gian, thời gian... các yếu tố này phù hợp, đầy đủ và kịp thời sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động TTM. Về yếu tố con người, phải có đội ngũ BCV, tuyên truyền viên giỏi về chuyên môn, tâm huyết, trách nhiệm với công việc. Quá trình tiến hành TTM phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt, thực hiện chặt chẽ các khâu, các bước và các nguyên tắc về tuyên truyền.

Cùng với đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động TTM cũng là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động TTM. Phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật càng càng hiện đại càng cho phép phát huy tối đa tác dụng trong cung cấp thông tin nhanh, chính xác, đồng thời quy định sự phong phú về thao tác của chủ thể hoạt động TTM trong quá trình tiến hành TTM. Các trang thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ cho hoạt động TTM gồm: Máy chiếu, máy tính, mạng internet, phòng hội trường, loa... Trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật quy định thao tác của chủ thể hoạt động TTM. Quá trình thực hiện TTM là quá trình chủ thể tiến hành nhiều thao tác khác nhau, mức độ phong phú và tính chất hiện đại của phương tiện, trang thiết bị qui định cách thức tiến hành hoạt động TTM của chủ thể. Quá trình sử dụng và khai thác trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật sẽ hình thành cho chủ thể TTM những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết giúp cho quá trình tiến hành TTM của chủ thể tăng thêm sức thuyết phục, sự hấp dẫn đối với người nghe. Trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cũng là những vật mang thông tin có tính trực quan rất sinh động có tác động sâu sắc đến mặt cảm xúc, tình cảm của đối tượng. Những phương tiện trang bị kỹ thuật này được sử dụng trong quá trình TTM sẽ minh họa, trích dẫn tạo cho quá trình TTM thêm độ tin cậy, có sức thuyết phục cao, giúp người nghe tăng thêm hứng thú, kích thích vào óc tưởng tượng làm cho đối tượng tuyên truyền dễ hiểu, dễ nhớ, hình dung được những nội dung, khái niệm trừu tượng.

Thứ ba, tính kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin trong công tác TTM.

Đây là yêu cầu quan trọng trong thực hiện công tác TTM, nhất là trong bối cảnh tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay. Hoạt động TTM muốn đạt được hiệu quả cao ngoài đảm bảo các điều kiện khác, phải luôn chú trọng thực hiện tốt tính kịp thời, chính xác và đầy đủ thông tin. Hoạt động TTM tập trung tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, do vậy phải luôn bám sát sự chỉ đạo, định hướng và thực tiễn, chủ động, tích cực thông tin toàn diện, phản ánh kịp thời tình hình thời sự, các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

Là công cụ sắc bén trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, TTM phải luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, kịp thời thông tin đầy đủ, chính xác về các mặt hoạt động, các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện tuyên truyền thường xuyên, định hướng dư luận theo hướng tích cực. Các nội dung TTM đều phải được sự kiểm duyệt chặt chẽ của các cơ quan chức năng, thông tin phải có nguồn chính thống, văn phong trong sáng, xúc tích, đảm bảo tính định hướng.

Dưới sự phát triển mạnh mẽ và không ngừng của internet, sự tiếp cận thông tin của cá nhân cũng đa dạng hơn. Tuy nhiên, do tất cả mọi người đều tham gia vào quá trình tương tác, cung cấp, chia sẻ thông tin dẫn tới nhiều thông tin không được kiểm duyệt, không được chọn lọc, nhiều thông tin xấu, độc, khiến dư luận hoang mang, do dự. Xuất phát từ đặc thù của hoạt động TTM là dùng ngôn ngữ nói trực tiếp tác động tới đối tượng tuyên truyền để cung cấp thông tin, điều này đòi hỏi hoạt động TTM cần phải đảm bảo cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và đúng định hướng. Nói cách khác, hoạt động TTM phải đi tiên phong trong cung cấp thông tin chính thống, nhanh chóng, kịp thời, chính xác, có chất lượng. Nhất là, với các nội dung thông tin mang tính nhạy cảm, thông tin đa chiều, phức tạp, các thông tin có tính quan trọng mà người dân quan tâm, đòi hỏi TTM phải có tính định hướng nội dung, đấu tranh, phản bác nhanh nhạy, kịp thời, hướng Nhân dân vào thông tin chính thống; phân tích, làm rõ nội hàm, bản chất quan điểm sai trái, thù địch, hành động vi phạm pháp luật.

Trong bối cảnh hiện nay, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới càng cần đẩy mạnh hoạt động TTM, chú trọng đảm bảo tính chính xác, kịp thời, đầy đủ của các hoạt động TTM; góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận xã hội.

Thứ tư, năng lực tự tìm tòi, tự đào tạo, tự bồi dưỡng và cảm xúc của BCV.

Đội ngũ BCV, tuyên truyền viên là nhân tố quyết định tới chất lượng, hiệu quả của hoạt động TTM. Thực tiễn cũng cho thấy, đội ngũ BCV, tuyên truyền viên thường xuyên được quan tâm củng cố, kiện toàn về số lượng và chất lượng sẽ tạo điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền. Đội ngũ BCV, TTV là người truyền bá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp Nhân dân, nhằm hình thành nhận thức, hành động vì mục tiêu Đảng và Nhà nước đề ra. Do đó, họ phải là những người thực sự tiêu biểu về mọi mặt, cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và phẩm chất mới có thể thực hiện tốt công việc này.

Đội ngũ BCV, tuyên truyền viên là những người thực hiện vai trò cầu nối giữa Đảng và Nhân dân, giữa Trung ương với địa phương; là lực lượng quan trọng động trong đấu tranh phòng ngừa, phản bác âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chính vì vậy, đội ngũ BCV, TTV phải được lựa chọn kỹ, đảm bảo về tiêu chuẩn, chất lượng, cơ cấu hợp lý. Thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công tác TTM và nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác TTM. Chất lượng hoạt động TTM chịu ảnh hưởng lớn từ năng lực, trách nhiệm và năng khiếu của cán bộ tuyên truyền, do đó, từng BCV, tuyên truyền viên phải tích cực tự học tập, trau dồi nâng cao trình độ, phẩm chất và năng lực, phấn đấu trở thành những BCV giỏi, có uy tín, sức thuyết phục cao ở mọi lúc, mọi nơi.

Đội ngũ BCV, tuyên truyền viên chủ động, tích cực và tự giác trong học hỏi, trau dồi kiến thức về mọi mặt, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp truyền đạt. Hệ thống kiến thức, thông tin không ngừng được bổ sung, thay thế mới, những người làm công tác TTM cần chủ động, tự giác trong học tập, nghiên cứu, nắm vững các thông tin để thực hiện tốt các nội dung TTM. Cán bộ tuyên truyền nêu cao tinh thần tự đào tạo, tự bồi dưỡng về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có lập trường, quan điểm đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng; có tinh Đảng, tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với chuyên môn, nghiệp vụ; khiêm tốn học hỏi, gương mẫu về đạo đức và lối sống; tích cực, chủ động bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng TTM để thuần thục một số kỹ năng, như: Kỹ năng thu nhập và xử lý thông tin, kỹ năng trao đổi, đối thoại, kỹ năng truyền đạt và định hướng thông tin, kỹ năng giao tiếp người nghe...

Khả năng tự học tập nâng cao trình độ, kỹ năng TTM là yếu tố cốt lõi giúp cho người BCV thực hiện thành công hoạt động TTM; tích lũy kinh nghiệm, biết nghiên cứu đặc điểm đối tượng, nắm được các quy luật của nhận thức; tự mình rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ, tìm tòi những phương pháp tiếp cận trình bày mới, độc đáo, hấp dẫn, hiệu quả; sử dụng các trang thiết bị hiện đại, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học phục vụ hoạt động TTM.

4.2. Quan điểm nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam trong thời gian tới

4.2.1. Bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên

Đây là giải pháp có tính bao trùm và quan trọng nhất phải thường xuyên quán triệt để nâng cao tính định hướng của nội dung TTM. TTM có vai trò quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. TTM là một trong những hình thức tuyên truyền nói chung, đó là hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trực tiếp, thông qua nghệ thuật diễn giải nhằm đưa tiếng nói và tình cảm của Đảng đến với mọi đối tượng, tác động trực tiếp vào nhận thức, tình cảm của con người. TTM phải được xem là giải pháp định hướng tư tưởng trực tiếp rất hiệu quả, đồng thời, dễ thay đổi phương pháp tuyên truyền bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, góp phần không nhỏ tăng cường mối quan hệ trực tiếp, sinh động giữa Đảng với Nhân dân. Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nhấn mạnh: *“TTM và đội ngũ BCV, TTV là một mắt khâu quan trọng, trực tiếp nối liền Đảng, Nhà nước với Nhân dân, Trung ương với địa phương và cơ sở để vừa đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, vừa nắm bắt, phản ánh trung thực, kịp thời tư tưởng, tâm tư, nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng của Nhân dân đối với lãnh đạo Đảng, Nhà nước”*.

Tính định hướng của TTM là một tất yếu khách quan thể hiện trong toàn bộ các yếu tố cấu thành của nó, bao gồm: Mục đích, chủ thể, nội dung, phương pháp, phương thức tiến hành (tổ chức hoạt động), nhằm mục đích truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, định hướng giá trị, tạo niềm tin và thúc đẩy quần chúng hành động vì lợi ích của giai cấp, của chính đảng mình.

Tính định hướng của nội dung TTM là một yếu tố cấu thành quan trọng của tính định hướng TTM, là đặc trưng bản chất, kết quả của quá trình xác định nội dung TTM trên cơ sở xác định rõ mục đích, yêu cầu, những nguyên tắc, đối tượng của TTM, bảo đảm khi truyền đạt nội dung đó sẽ định hướng tư tưởng, hướng dẫn nhận thức, hành vi cho các đối tượng tuyên truyền.

Bản chất của TTM và tính định hướng của nội dung TTM gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, để nội dung TTM đáp ứng các yêu cầu về tính Đảng/tính chính trị; tính tư tưởng, tính chiến đấu; tính cần thiết, thời sự và cập nhật; tính chân thực, khách quan, khoa học; tính hấp dẫn, thuyết phục, phù hợp với đối tượng. Đây là quan điểm quan trọng, nhất quán của Đảng, thể hiện trong văn bản, chỉ thị, nghị quyết về TTM. Bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay, là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các cấp ủy đảng, của đội ngũ BCV, TTV.

Để quán triệt và thực hiện hiệu quả quan điểm này, đòi hỏi sự phối hợp, bắt tay vào cuộc mạnh mẽ của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp và đội ngũ BCV, TTV. Các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp là lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo và cung cấp thông tin có định hướng cho hoạt động TTM, BCV. Đội ngũ BCV, TTV là những chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động TTM, thực hiện vai trò cầu nối giữa Đảng và Nhân dân, giữa Trung ương với cơ sở. Các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp thường xuyên cung cấp thông tin, tư liệu tuyên truyền có định hướng cho đội ngũ BCV, TTV; kịp thời nắm bắt, xử lý và định hướng rõ nội dung thông tin, phát hiện và ngăn chặn những thông tin xấu; đầu tư đúng mức thời gian trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo đối với lực lượng thực hiện TTM.

Cùng với đó, đội ngũ BCV, TTV - “cầu nối” giữa cấp ủy đảng, chính quyền với Nhân dân, dựa trên những nội dung thông tin được cung cấp qua hội nghị BCV hoặc bằng văn bản... luôn bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp, cùng các cơ quan chức năng, bổ sung những thông tin từ thực tiễn, chất lọc thông tin, tham gia vào quá trình định hướng thông tin, bảo đảm các thông tin tuyên truyền đúng định hướng, “bảo đảm truyền đạt nhanh, chính xác, thống nhất những vấn đề quan trọng, cấp bách đến các tầng lớp Nhân dân” [41]. Đội ngũ BCV, TTV qua tổng hợp tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nghe trực tiếp tiếng nói của Nhân dân, những yêu cầu được giải đáp, những vấn đề được nhiều người quan tâm, qua đó góp phần tham gia vào việc định hướng nội dung tuyên truyền và bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Sự phối hợp giữa cấp ủy và đội ngũ BCV trong thực hiện những vấn đề nêu trên góp phần thực hiện tốt quan điểm bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của các cấp ủy đảng và của đội ngũ BCV, TTV.

4.2.2. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương

Đây là một trong những quan điểm quan trọng có tính bao trùm trong quan điểm chung bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay. Mục đích chủ yếu của hoạt động TTM là truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn đời sống, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đã đề ra. Do vậy, nội dung TTM phải luôn luôn gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương.

Thực tiễn cho thấy, công tác tuyên truyền nói chung và tính định hướng của nội dung TTM nói riêng có vai trò quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước và của địa phương. Thực hiện tốt nội dung này nhằm tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước. Thực hiện tính định hướng của nội dung TTM góp phần định hướng, ổn định tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, nâng cao nhận thức chính trị, đấu tranh phản bác những thông tin sai sự thật, những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, nhân tố quan trọng để thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương, cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của hoạt động tuyên truyền, thông tin kịp thời về các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương, tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước; cổ vũ, động viên phong trào thi đua hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội; tích cực tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến. Đồng thời, hoạt động TTM cần phải đi tiên phong trong phát hiện, phản ánh những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội, tích cực tham gia đấu tranh chống tiêu cực, chống “diễn biến hòa bình”, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

4.2.3. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền miệng, báo cáo viên

4.2.3.1. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng phải gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động tuyên truyền miệng, báo cáo viên

Đổi mới tổ chức, hoạt động TTM và hoạt động BCV là nội dung cơ bản, việc làm thường xuyên bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả của TTM. Các hoạt động như: duy trì chế độ tổ chức hội nghị BCV định kỳ hàng tháng, mở rộng thêm hình thức tổ chức hội nghị luân phiên ở các địa phương; đẩy mạnh thông tin hai chiều theo hướng dân chủ hóa và tăng cường đối thoại, kết hợp hài hòa giữa đối thoại với độc thoại; kết hợp rộng rãi các thể loại thông báo nhanh, báo cáo chuyên đề, giới thiệu nghị quyết, phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin thời sự, tổng thuật các sự kiện (có bình luận), báo cáo điển hình, kể chuyện gương người tốt, việc tốt... lồng ghép các thể loại này với các hình thức văn hóa, văn nghệ, với hoạt động của thông tin lưu động, của các phương tiện thông tin đại chúng... là những hoạt động tích cực, hiệu quả của hoạt động TTM trong công tác tư tưởng.

Đổi mới nội dung, phương thức TTM phù hợp với từng đối tượng, như: lồng ghép với các lớp bồi dưỡng tại Trung tâm chính trị cấp huyện, thành phố; tăng cường đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tuyên truyền qua các hình thức sân khấu hóa, tuyên truyền bằng mô hình trực quan, thông qua đội thông tin lưu động... Phương thức hoạt động TTM ở xã, phường, thị trấn thông qua việc kết hợp, lồng ghép với các buổi sinh hoạt chi bộ, tổ Nhân dân tự quản, sinh hoạt chi đoàn, chi hội, tổ hội, các hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết, tiếp xúc cử tri... BVC không ngừng trau dồi kỹ năng tuyên truyền để bài nói thêm sinh động, hấp dẫn và tăng tính thuyết phục; bảo đảm kỷ luật phát ngôn.

Trong bối cảnh xã hội thông tin như hiện nay, sự bùng nổ của truyền thông và mạng xã hội, người dân tiếp nhận thông tin từ rất nhiều kênh khác nhau nên đòi hỏi đội ngũ BCV, TTV các cấp cần đổi mới phương pháp thực hiện công tác TTM, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động, tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với người nghe. Chính vì vậy, phải không ngừng xây dựng và củng cố đội ngũ làm công tác TTM theo một hệ thống thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, khắc phục tình trạng thiếu hoặc không hoạt động của

BCV, TTV ở cấp cơ sở. Mọi cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tiến hành TTM ở cơ sở. Đồng thời, phải từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, cung cấp phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị bảo đảm cho hoạt động của đội ngũ những người làm công tác TTM. Cung cấp nhiều tài liệu, tư liệu, bản tin, băng ghi âm, ghi hình, đĩa CD - ROM... giúp cho họ tiếp cận nhanh với những thông tin mới mang tính thời sự, đa dạng, phong phú và hấp dẫn để tổ chức tuyên truyền có hiệu quả. Thực hiện tốt các công việc nêu trên góp phần nâng cao tính định hướng của hoạt động TTM và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, làm tăng thêm hiệu quả, góp phần củng cố và nâng cao chất lượng của hoạt động TTM.

4.2.3.2. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền miệng

Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM và đổi mới nội dung, phương thức TTM có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM đòi hỏi phải đổi mới nội dung, phương thức TTM, ngược lại đổi mới nội dung, phương thức TTM nhằm nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Nội dung TTM nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn, phương thức tuyên truyền lạc hậu, thiếu tính thuyết phục, không thể định hướng tư tưởng, nhận thức của người nghe và góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, do vậy, không thể thực hiện được tính định hướng của hoạt động TTM.

Việt Nam đang đứng trước những vận hội và thách thức mới. Những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước gần 40 năm qua, đã, đang và tiếp tục tạo thế và lực mới để Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, chúng ta cũng đứng trước nhiều thử thách. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật, Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đã tạo điều kiện để các trang thông tin điện tử, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, giúp kết nối thế giới đến từng cá nhân, làm cho việc tiếp cận thông tin trở nên sống động, kịp thời, sắc bén và không còn độc quyền như trước. Thay vào đó, tất cả mọi người đều có thể sử dụng các kênh truyền thông hiện đại, đặc biệt là hệ thống mạng xã hội để trải nghiệm, tương tác, cung cấp, chia sẻ thông tin như những “nhà báo” độc lập, tạo ra môi trường thông tin đa chiều với nội dung thông tin phong phú, đa dạng.

Trong điều kiện mới, để nâng cao tính định hướng của nội dung TTM hiện nay phải gắn với đổi mới nội dung, phương thức TTM. Nói cách khác, để thực hiện hiệu quả tính định hướng của nội dung TTM cần phải chú trọng đổi mới về nội dung, phương thức TTM.

Quán triệt và thực hiện quan điểm trên, cần tập trung làm tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, nâng cao tính khoa học, đầy đủ, trung thực, minh bạch và kịp thời trong cung cấp thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thông tin phải có luận cứ và luận chứng khoa học, có cơ sở lý luận và thực tiễn, đa dạng để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của Nhân dân, chống khuynh hướng thương mại hóa, chạy theo những thị hiếu không lành mạnh. Việc cung cấp thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, đúng đối tượng và đúng thời điểm, bảo đảm tính cập nhật. Thông tin chính thống có giá trị khi nó có thể thay đổi niềm tin và hành động tích cực, nhưng nếu thông tin không đúng thời điểm, không phù hợp với đối tượng thì có thể phản tác dụng khi xuất hiện. Nội dung thông tin phải được mở rộng, bảo đảm tính minh bạch, tuy nhiên, phải bảo đảm bí mật Nhà nước, tránh tình trạng lợi dụng quy định để “mật hóa” văn bản, bùng bít thông tin gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Hai là, đổi mới nội dung, cách thức triển khai công tác TTM. Đổi mới nội dung (thông điệp), hình thức tuyên truyền phải phù hợp với yêu cầu và đặc điểm của từng đối tượng. Muốn vậy trong TTM, để nội dung, cách thức tuyên truyền phù hợp, thì cần phân thành nhóm các đối tượng, ví dụ: phân nhóm các đối tượng theo lợi ích (được hưởng lợi, không được hưởng lợi và bị thiệt thòi); phân nhóm các đối tượng theo vị thế xã hội (nhóm cán bộ và người dân); phân nhóm các đối tượng theo vùng hay địa lý (nhóm nông thôn và thành thị)... để bảo đảm phù hợp với đối tượng nhất.

Phương thức TTM cần khoa học, hợp lý, phù hợp với từng vùng miền trong cả nước. Đối với mỗi nội dung tuyên truyền, cần có lộ trình, quy trình, mục đích, bước đi cụ thể, dưới các hình thức khác nhau, không rập khuôn, máy móc vì mỗi nội dung thì có cách diễn đạt khác nhau, để việc truyền tải nội dung được thực hiện một cách tự nhiên, không hình thức, không gượng ép, chú ý đến nghệ thuật diễn giải để nâng cao hiệu quả. Kết hợp nhiều hình thức, đa dạng nhiều phương pháp, vận dụng kỹ năng, vốn sống, kinh nghiệm và sử dụng phương tiện công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả hoạt động TTM trong tình hình mới.

Ba là, chủ động nắm bắt dư luận xã hội để đánh giá đúng tình hình tư tưởng, thái độ của các tầng lớp trong xã hội, phục vụ cho hoạt động TTM. Diễn biến về tư tưởng rất đa dạng, phức tạp và khó lường, trong đó có sự dao động, mơ hồ về niềm tin đối với con đường phát triển của đất nước, đối với chế độ xã hội, đối với vai trò lãnh đạo của Đảng; để khắc phục những hiện tượng lệch lạc này, cần phải tìm hiểu nguyên nhân xác thực của nó. Mọi diễn biến của tư tưởng đều bắt nguồn từ lợi ích và tâm lý xã hội, xuất phát từ quan hệ lợi ích và cơ chế quản lý kinh tế, hành chính của xã hội. Chính vì vậy, để đánh giá mức độ thành công cũng như phản ứng của dư luận đối với các vấn đề đã được tuyên truyền phải có kế hoạch, lộ trình, các bước thực hiện và có điều tra dư luận xã hội. Đồng thời, phải thường xuyên có sự bổ sung, điều chỉnh tiêu chí đánh giá tác động khách quan của việc thực hiện công tác tuyên truyền với mục tiêu đặt ra cần đạt được.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ giữa TTM với nhiệm vụ phát triển trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó trọng tâm là lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... của Đảng và Nhà nước, đồng thời, cần theo sát diễn biến, góp phần kịp thời xử lý, giải quyết các tình huống để TTM trở thành một thành tố tác động tích cực đến sự phát triển của các lĩnh vực đó. Thực tiễn đòi hỏi hoạt động TTM cần và phải có mặt trong cả các tiến trình, sự kiện, hiện tượng, phong trào để tiếng nói có sức thuyết phục, có tác động thực tế.

Năm là, đổi mới phương thức TTM, nâng cao tính định hướng của nội dung TTM trong đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. TTM đóng vai trò rất lớn trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nên bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM cần gắn với đường lối, phương thức đấu tranh, nâng cao tính chủ động trong phòng, chống “diễn biến hòa bình” và những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý hoạt động TTM và đội ngũ BCV cần nắm chắc bản chất vấn đề, chủ động tiếp cận, thu thập đầy đủ và xử lý thông tin để có thể phản bác một cách khoa học, có luận cứ đối với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

4.2.4. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của đối tượng và mục tiêu tác động tích cực đến dư luận xã hội

Hoạt động TTM là sự tác động của chủ thể tuyên truyền đến đối tượng tuyên truyền, do vậy muốn hoạt động TTM đạt hiệu quả cao, bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM phải đáp ứng yêu cầu của đối tượng và tác động tích cực đến dư luận xã hội.

Vì vậy, BCV, TTV phải xác định rõ đối tượng tuyên truyền, tìm hiểu nhu cầu và đặc điểm của đối tượng tuyên truyền để chuẩn bị trước khi thực hiện buổi TTM. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn đội ngũ tuyên truyền nói chung, nhà văn, nhà báo nói riêng khi viết, khi nói, phải xác định rõ đối tượng tuyên truyền của mình, nếu không thì “... cũng như có ý không muốn người ta nghe, không muốn cho người ta xem”. Người viết: “Công tác tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào? Đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi và tự trả lời. Chứ không phải ngồi chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm” [80].

Nội dung TTM do mục đích của CTMT và nhu cầu thỏa mãn thông tin của đối tượng quy định. Ngược lại, nhu cầu thông tin của đối tượng được tuyên truyền, do nhu cầu của hoạt động nhận thức (nghe để biết), hoặc nhu cầu của hoạt động thực tiễn (nghe để biết và để làm). Nói cách khác, do nhu cầu muốn nghe để biết, do nhu cầu nghe để biết và để làm mà ở đối tượng xuất hiện nhu cầu thông tin và đòi hỏi thông tin đó được đáp ứng.

Hoạt động thực tiễn của đối tượng TTM rất đa dạng và phong phú (nhu cầu nghe để biết và để làm), mà hoạt động thực tiễn của các đối tượng khác nhau, dẫn đến nhu cầu thông tin của từng đối tượng khác nhau. Không thể chọn một nội dung để nói cho các đối tượng khác nhau. Nội dung TTM bao giờ cũng hướng tới nhu cầu của nhóm đối tượng chiếm đa số trong hội nghị. Nên yêu cầu đặt ra cho BCV, TTV cần phân loại đối tượng, nắm vững mục đích công tác giáo dục tư tưởng của nội dung TTM và nhu cầu thông tin của đối tượng, tạo sự hứng thú của từng đối tượng để bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Trách nhiệm của BCV, TTV là phải kích thích và đáp ứng nhu cầu của đối tượng tuyên truyền nhằm bảo đảm hoạt động tuyên truyền vừa là yêu cầu, nhưng vừa là điều kiện bảo đảm cho

sự thành công của hoạt động TTM. Trong trường hợp ở công chúng chưa xuất hiện nhu cầu thông tin về một vấn đề quan trọng nào đó, nhưng vấn đề đó lại được đặt ra do yêu cầu giáo dục tư tưởng thì cần chủ động hướng dẫn, khơi gợi, kích thích sự quan tâm ở họ. Chỉ khi nào ở người nghe xuất hiện nhu cầu thông tin và đòi hỏi được đáp ứng thông tin thì khi đó ở họ mới xuất hiện tâm thế, thái độ chủ động sẵn sàng tiếp nhận, chủ động nhằm thỏa mãn nhu cầu đó, họ sẽ tập trung, chú ý lắng nghe... Đáp ứng yêu cầu của đối tượng là yếu tố để nâng cao hiệu quả TTM.

Đáp ứng yêu cầu của đối tượng cũng tạo ra dư luận xã hội tích cực và có ảnh hưởng đến kết quả thực hiện tính định hướng của nội dung TTM. Thông qua dư luận xã hội sẽ tập hợp các ý kiến, thái độ, đánh giá có tính chất phán xét (đúng hay sai, đồng tình hay không đồng tình), của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung, trước những vấn đề mang tính thời sự có liên quan đến lợi ích chung, thu hút được sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định và hành động thực tiễn của họ. TTM và dư luận xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau. TTM là phương thức đặc biệt của công tác tuyên truyền, là hoạt động có chủ đích rõ ràng, có tác động lớn và trực tiếp đến dư luận xã hội. Ngược lại, thông qua công tác nắm bắt dư luận xã hội, chú ý tác động đến dư luận xã hội trong hoạt động TTM để hoạt động TTM có hiệu quả hơn.

Để quán triệt và thực hiện hiệu quả quan điểm này đòi hỏi BCV, TTV phải nghiên cứu đặc điểm về mặt xã hội của đối tượng, như: giai cấp, dân tộc, nghề nghiệp, học vấn, giới tính, tuổi tác, tâm lý - xã hội, tư tưởng... của đối tượng, để nắm được quan điểm, chính kiến, động cơ, khuôn mẫu tư duy, tâm trạng, trạng thái thể chất... nghiên cứu nhu cầu, thị hiếu thông tin, thái độ của đối tượng đối với nguồn thông tin và nội dung thông tin, để tìm ra con đường, cách thỏa mãn thông tin của đối tượng. Có như vậy, mới bảo đảm được tính định hướng của nội dung TTM.

Chú trọng bồi dưỡng năng lực định hướng DLXH cho BCV, TTV, bao gồm những kiến thức và kỹ năng công tác DLXH nói chung, kỹ năng định hướng DLXH, các kỹ năng điều tra, nghiên cứu, nắm bắt DLXH, kỹ năng tổng hợp, phân tích, dự báo DLXH... Hình thức bồi dưỡng có thể là các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng nâng cao cho BCV, TTV.

4.3. Một số giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay

4.3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nội dung hoạt động tuyên truyền miệng của cấp ủy, Ban Tuyên giáo các cấp

Đây là giải pháp quan trọng, mang tính bao trùm, có vai trò quyết định đến việc bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. TTM là hoạt động giữ vai trò quan trọng, một trong những “mũi nhọn” xung kích trong công tác tuyên truyền của Đảng. Các hoạt động TTM đều do các cấp ủy, chi bộ triển khai thực hiện thông qua đội ngũ BCV, TTV. Chính vì vậy, cần phải tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, Ban Tuyên giáo các cấp và sự quản lý, điều hành của người đứng đầu trong hoạt động TTM. Trong Thông báo số 71-TB/TW ngày 07 tháng 6 năm 1997 của Thường vụ Bộ Chính trị (khóa VIII) chỉ rõ: “Vừa phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở, mặt khác phải thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ là tham mưu giúp cấp ủy tổ chức quản lý và điều hành hoạt động TTM của Ban Tuyên giáo các ngành, các cấp. Làm cho công tác TTM ngày càng thực sự có hiệu quả thiết thực” [5].

Những bài học từ thực tiễn của hoạt động TTM cũng chỉ ra rằng: sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của cấp ủy, công tác quản lý điều hành của người đứng đầu, sự hướng dẫn của cơ quan tuyên giáo các cấp là nhân tố quyết định đối với kết quả công tác TTM. Các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng tuy có khác nhau về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ và phương thức hoạt động, song đều hướng tới một mục đích chung là tổ chức, vận động quần chúng, phát huy vai trò của con người và tổ chức trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương. Do đó, phát huy vai trò, ưu thế và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, trước hết là trách nhiệm của cấp ủy đảng, người đứng đầu.

Để thực hiện tốt nội dung giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nội dung TTM của các cấp ủy đảng trong tình hình mới, cần tập trung làm tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cấp ủy đảng phải quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng và chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về công tác TTM trong tình hình mới, qua đó nhận thức đúng để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát đúng nội dung TTM, bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Cấp ủy đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TTM, chỉ đạo đội ngũ BCV, TTV thực hiện các nội dung tuyên truyền, để đội ngũ BCV, TTV vận dụng và thực hiện trong hoạt động của mình. Định kỳ đánh giá kết quả hoạt động này, có biện pháp cụ thể lãnh đạo, chỉ đạo sát đúng, để TTM đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới.

Thứ hai, tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc hơn nữa về vị trí, tầm quan trọng của hoạt động định hướng và tính định hướng của nội dung TTM trong tình hình hiện nay. Tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động đến an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đến dư luận xã hội. Các phương tiện thông tin phát triển mạnh mẽ, cung cấp khối lượng thông tin khổng lồ hàng ngày, hàng giờ tác động đến xã hội. Nếu không có hoạt động TTM và định hướng nội dung TTM thì mọi tầng lớp Nhân dân gặp nhiều khó khăn trong tìm hiểu bản chất của sự kiện, quá trình; khó phân biệt được bản chất của các thông tin với thông tin sai, thông tin giả do các thế lực thù địch tung lên trên các trang mạng xã hội, hòng thực hiện âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”. Trước sự nhiễu loạn của các nguồn thông tin hiện nay, việc tăng cường tính định hướng của nội dung TTM góp phần quan trọng vào ổn định tư tưởng trong Nhân dân, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, xuyên tạc, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, tăng cường công tác quán triệt, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, coi trọng công tác TTM trở thành các quy định trong chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền của cấp ủy đảng.

Thứ ba, tăng cường bồi dưỡng cho các chủ thể TTM về quan điểm, chủ trương của Đảng trong các chỉ thị, nghị quyết về tuyên truyền nói chung, TTM nói riêng. Thực hiện tốt nội dung này sẽ giúp cho việc thực hiện tính định hướng của nội dung TTM được hiệu quả, bền vững hơn. Các chủ thể trực tiếp tiến hành các hoạt động TTM nắm vững các chỉ thị, nghị quyết, quan điểm của Đảng về công tác tuyên truyền, TTM, giúp vận dụng cụ thể vào trong thực tiễn các hoạt động tuyên truyền, giữ vững tính định hướng nội dung TTM.

Trong số các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn về công tác tuyên truyền, TTM của Đảng cần quan tâm quán triệt Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 03/8/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IV) về việc tổ chức đội ngũ BCV và TTV của Đảng; Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII; Hướng dẫn 606-HD/TTVH của Ban tư tưởng Văn hóa Trung ương (năm 1997); Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15 tháng 10 năm 2007 của Ban Bí thư khóa X về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TTM trong tình hình mới (khóa IX). Đây là cơ sở quan trọng để các chủ thể tiến hành công tác TTM chủ động quán triệt và vận dụng vào quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động TTM.

Cùng với đó, cấp ủy các cấp cần quan tâm trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV; quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ hiểu biết về mọi mặt. Thông qua hoạt động của đội ngũ BCV, TTV để đưa công tác TTM đi vào nền nếp, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn, trình độ nhận thức, yêu cầu của cán bộ, đảng viên và Nhân dân...

Thứ tư, kết hợp nhiều hình thức, phương pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp và các tổ chức, lực lượng trong bảo đảm và nâng cao tính định hướng nội dung TTM, tập trung vào một số hoạt động sau: (1) Thông qua các hoạt động sinh hoạt của các tổ chức, các hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị để giáo dục nâng cao nhận thức của chủ thể. (2) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm tiến hành công tác TTM cho các chủ thể tuyên truyền, góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ TTM, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với TTM. (3) Thông qua các hình thức hoạt động chuyên môn thường xuyên của lực lượng làm công tác TTM để nâng cao nhận thức cho các chủ thể. Thông qua các hội nghị triển khai kế hoạch, nhiệm vụ TTM hàng năm, hàng quý hoặc các đợt tuyên truyền, các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác TTM, hội thi BCV, TTV giỏi do các cấp tổ chức. (4) Thường xuyên cung cấp tài liệu mới, sách chuyên khảo, các hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị, quy định về hoạt động TTM nhằm phát huy tinh thần tự giác, tích cực tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ của các chủ thể, thực hiện tốt tính định hướng nội dung TTM. Các cấp ủy coi việc học tập, tự rèn luyện của các BCV, TTV là một tiêu chí quan trọng để đánh giá nhận xét, phân loại chất lượng hàng năm, có chế độ khuyến khích và bắt buộc đối với việc tự học tập, tự nghiên cứu. Nêu cao trách nhiệm, tích cực khắc phục khó khăn, chủ động tìm tòi nghiên cứu, tự học tập một cách kiên trì, bền bỉ, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học ở trường, học ở sách vở, học ở thực tiễn, học ở Nhân dân”.

4.3.2. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng

Đây là giải pháp quan trọng nhất, trực tiếp góp phần nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, thực hiện tốt CTMT của Đảng trong bối cảnh mới hiện nay. Đội ngũ BCV, TTV giữ vai trò quyết định đối với chất lượng công tác tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng. Chính vì vậy, thực hiện hiệu quả giải pháp này sẽ thúc đẩy tính tích cực, bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Thực tiễn cũng cho thấy, chất lượng công tác TTM phụ thuộc trực tiếp nhất vào phẩm chất, năng lực của đội ngũ BCV, TTV. Nếu đội ngũ BCV, TTV thiếu về số lượng, cơ cấu không phù hợp, phẩm chất, năng lực hạn chế thì công tác TTM sẽ khó đạt được chất lượng, hiệu quả đề ra. Hiện nay, một bộ phận BCV, TTV vẫn chưa thực sự được đào tạo, bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực, dẫn tới những hạn chế trong quá trình hoạt động TTM, ảnh hưởng trực tiếp tới tính định hướng TTM.

Để xây dựng đội ngũ BCV, TTV đủ phẩm chất, năng lực, thực hiện tốt việc định hướng nội dung TTM, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong CTTT của Đảng, cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ BCV, TTV. Đây là cách thức chủ yếu để nâng cao trình độ, uy tín và chất lượng TTM của đội ngũ BCV, TTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của công tác tuyên truyền. Chỉ có thông qua hoạt động bồi dưỡng, rèn luyện, tập trung và bồi dưỡng ngắn hạn mới nâng cao được kỹ năng, nghiệp vụ TTM cho họ, phát huy được tính tích cực, tự giác trong quá trình công tác, giúp họ có đủ khả năng hoàn thành tốt việc định hướng trong TTM. Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) chỉ rõ: “Cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng, quản lý và chỉ đạo hoạt động của đội ngũ BCV, TTV của ngành, cấp và đơn vị mình” [3].

Nội dung bồi dưỡng cho đội ngũ BCV, TTV bao gồm cả phẩm chất và năng lực. Trong bồi dưỡng phẩm chất của đội ngũ BCV, TTV cần chú ý tới một số tiêu chuẩn sau: Có lập trường, quan điểm vững vàng, trung thành với lý tưởng của Đảng, sự nghiệp đổi mới; có tính đảng, tính chiến đấu và ý thức tổ chức kỷ luật cao, đặc biệt là kỷ luật phát ngôn; có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, nhiệt tình, khiêm tốn, giản dị trong quan hệ với mọi người; có trình độ lý luận chính, nắm vững lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm và các nghị quyết của Đảng; có khả năng tiếp thu, truyền đạt hiệu quả trước tập thể quần chúng Nhân dân; có trình độ văn hóa, hiểu biết rộng, nhất là về kiến thức tâm lý học và khả năng sư phạm; có khả năng tiếp thu, phân tích, lập luận, diễn đạt tốt. Tất cả những tiêu chuẩn về phẩm chất đó tạo nên phẩm chất, nhân cách của đội ngũ BCV, TTV. Nếu thiếu những phẩm chất đó, người cán bộ tuyên truyền sẽ rất khó để thực hiện những nội dung tuyên truyền, thuyết phục mọi người. Để nâng cao phẩm chất cho đội ngũ BCV, TTV đòi hỏi quá trình bồi dưỡng phải kết hợp sử dụng và phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, nhiều hình thức, biện pháp và phát huy vai trò tự học tập, nghiên cứu của bản thân đội ngũ BCV, TTV.

Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ BCV, TTV bao gồm, năng lực nhận thức lý luận; năng lực nghiên cứu, tổng hợp, phân tích tình hình và đánh giá tình hình; năng lực hiểu biết tâm lý đối tượng; năng lực thiết kế kế hoạch; năng lực giao tiếp, năng lực sư phạm... Hệ thống năng lực này của đội ngũ BCV, TTV được phát triển và hoàn thiện thông qua đào tạo nghiệp vụ và qua thực tiễn hoạt động tuyên

truyền. Quá trình bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ BCV, TTV cần theo hướng toàn diện, song cần tập trung vào một số năng lực nhận thức, lý luận; năng lực tổng hợp, nghiên cứu tình hình, phân tích và xử lý thông tin; kỹ năng giao tiếp và năng lực sư phạm. Đặc biệt, cần quan tâm bồi dưỡng phương pháp tư duy lý luận, nhạy bén trong việc nắm bắt những vấn đề lý luận mới cho cán bộ tuyên truyền. Cùng với đó, chú trọng đúng mức tới bồi dưỡng khả năng nắm bắt tình hình, nắm bắt đối tượng; xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền; biết kết hợp với khả năng vận dụng kiến thức, phương pháp, khả năng sử dụng các thiết bị và phương tiện hỗ trợ cần thiết trong TTM...

Thứ hai, xây dựng đội ngũ BCV, TTV chuyên trách. Lựa chọn những đồng chí có phẩm chất và năng lực, có năng khiếu làm công tác TTM chuyên trách. Đây là lực lượng quan trọng, nòng cốt, chủ lực tham gia định hướng nội dung TTM. Trước yêu cầu bức xúc cần phải tăng cường định hướng thông tin trong điều kiện hiện nay, việc củng cố, phát triển đội ngũ BCV chuyên trách là yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng TTM, trong đó có định hướng nội dung TTM.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của đội ngũ BCV chuyên trách, Ban Tuyên giáo Trung ương đã có sự chỉ đạo cụ thể, thường xuyên để xây dựng đội ngũ BCV chuyên trách ở tất cả các cấp, bảo đảm cho lực lượng này trở thành nòng cốt tiến hành công tác TTM. Lực lượng BCV chuyên trách cấp trên là lực lượng trực tiếp bồi dưỡng, giúp đỡ lực lượng BCV, TTV kiêm nhiệm cấp dưới và cơ sở thực hiện tốt các nội dung được giao. Đối với lực lượng BCV chuyên trách cần phải lựa chọn được những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự có tâm huyết, có năng khiếu làm công tác tuyên truyền, say mê gắn bó với nghề TTM. Xây dựng kế hoạch cử đội ngũ cán bộ tuyên truyền đi đào tạo tại các nhà trường; có chính sách đãi ngộ, sử dụng hợp lý để thu hút những người có đức, có tài, có tâm huyết gắn bó với công tác TTM. Trong quá trình đào tạo, sử dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ là BCV, cần bảo đảm tính khoa học, chặt chẽ, phù hợp, ưu tiên chất lượng; khắc phục tình trạng điều động, bổ nhiệm không theo quy hoạch, sử dụng không đúng ngành nghề, chính sách sử dụng không rõ ràng, dẫn đến những hạn chế về số lượng và chất lượng đội ngũ BCV chuyên trách.

BCV chuyên trách phải thực sự là người gương mẫu, tích cực, có phẩm chất, năng lực làm BCV. Vì vậy, trong công tác tuyển chọn BCV, TTV, Ban Tuyên giáo các cấp cần lựa chọn và phân công những cán bộ có năng lực về TTM để thực hiện có hiệu quả công tác này. Chú trọng xây dựng đội ngũ BCV đầu ngành, có khả năng nắm bắt, tổng hợp, định hướng nội dung TTM và đội ngũ TTV ở cơ sở.

Thứ ba, thường xuyên quan tâm xây dựng, kiện toàn đội ngũ BCV, TTV, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác TTM luôn phải bám sát tình hình thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ của Đảng, của chính quyền các cấp ngày càng cao, vì vậy đòi hỏi đội ngũ BCV, TTV cũng phải thường xuyên có sự thay đổi, được quan tâm xây dựng, kiện toàn về mọi mặt. Quan điểm nêu trong Thông báo số 71-TB/TW ngày 07/6/1997 của Thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII: “Xây dựng, củng cố và đổi mới đội ngũ BCV, TTV từ Trung ương đến cơ sở với số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao” [5] vẫn còn nguyên giá trị. Thực tiễn cho thấy, hiện nay số lượng BCV, TTV ở các cấp từ Trung ương tới cơ sở còn có điểm bất cập: lực lượng BCV, TTV ở cấp huyện và các đơn vị tương đương chưa được đào tạo một cách cơ bản về nghiệp vụ TTM, chưa được quy hoạch một cách cơ bản, hệ thống, vẫn còn tình trạng thiếu hụt nguồn bổ sung, kế cận, chưa bảo đảm về số lượng, chất lượng. Đa phần ở các cơ quan, địa phương lực lượng BCV, TTV là kiêm nhiệm, chất lượng chuyên môn nghiệp vụ có phần hạn chế, không tập trung nhiều vào việc đầu tư nâng cao trình độ TTM, do đó hoạt động TTM chưa đạt kết quả như mong muốn.

Để nâng cao chất lượng công tác TTM, xây dựng, kiện toàn đội ngũ BCV, TTV từ Trung ương đến cơ sở, Ban Tuyên giáo các cấp với nhiệm vụ giúp cấp ủy chỉ đạo, quản lý hoạt động BCV, cần phối hợp với các trung tâm chính trị cấp huyện bên cạnh việc tổ chức các hội nghị thông tin, định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ TTM và các hoạt động trao đổi kinh nghiệm cho BCV. Ban Tuyên giáo thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động của BCV; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, thi BCV, TTV giỏi và qua hoạt động thực tiễn để phát hiện nguồn, bổ sung, điều chỉnh đội ngũ; khen thưởng, động viên kịp thời những BCV, TTV có thành tích tốt; kiến nghị với cấp ủy những vấn đề về nội dung hoạt động và sửa đổi, bổ sung các quy định, chế độ, chính sách đối với BCV, TTV.

4.3.3. Đổi mới phương thức cung cấp thông tin định hướng trong hoạt động tuyên truyền miệng

Đây là giải pháp đặt ra trực tiếp mang tính cấp thiết trước đòi hỏi của thực tiễn xã hội, nhu cầu thông tin của các đối tượng và sự tác động mạnh mẽ từ tình hình thế giới và trong nước hiện nay. Thực tiễn nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đang yêu cầu công tác tuyên truyền nói chung và TTM nói riêng phải không ngừng đổi mới cả về nội dung, phương thức.

Trong thời gian qua, công tác TTM đã làm tốt vai trò là mũi nhọn xung kích, là vũ khí sắc bén trong việc cung cấp và định hướng thông tin trước những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình trong nước và quốc tế; góp phần quan trọng tạo nên sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, hoạt động định hướng nội dung TTM còn chậm, chưa theo kịp diễn biến của tư tưởng, tâm trạng xã hội; nội dung tuyên truyền còn nghèo nàn, thiếu sức hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Phương pháp tuyên truyền còn thiếu tính thuyết phục, thông tin còn nghèo nàn, lạc hậu, thiếu tính thuyết phục, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Năng lực nắm bắt, phân tích, tổng hợp, dự báo tình hình tư tưởng chưa cao; khả năng phát hiện, tham mưu, xử lý, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn chưa kịp thời... Những hạn chế nêu trên một phần do việc cung cấp thông tin có định hướng cho BCV còn nhiều hạn chế. Khắc phục những thiếu sót, hạn chế nêu trên, để tăng cường tính định hướng của nội dung TTM, cần tập trung đổi mới hình thức và phương pháp cung cấp thông tin định hướng cho hoạt động TTM với nội dung trọng tâm như sau:

Thứ nhất, dựa vào các văn kiện, nghị quyết, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước để xây dựng tài liệu TTM có định hướng. Đây là hệ thống tư liệu, tài liệu, kênh thông tin chính thống, tin cậy nhất để đội ngũ BCV, TTV bám vào thực hiện các hoạt động TTM và bảo đảm hoạt động TTM đúng định hướng, bảo đảm nội dung thông tin tuyên truyền chính xác. Trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp và thực tiễn tiến hành các hoạt động TTM, đội ngũ BCV, TTV phải luôn bám sát những nội dung trong văn kiện, nghị quyết, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước; lấy những tư liệu này là cơ sở chính xây dựng đề cương bài nói, thông tin tới các đối tượng tuyên truyền, các nội dung thông tin được cập nhật, bổ sung phải phù hợp với những quan điểm này. Quá trình tuyên truyền thực hiện đúng theo các nội dung được trình bày không được lồng ghép, áp đặt các quan điểm cá nhân vào. Đội ngũ BCV, TTV cần quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc thông tin tuyên truyền dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, dựa trên kế hoạch, nội dung, chương trình công tác TTM xây dựng hệ thống chủ đề, chuyên đề tuyên truyền cho các đối tượng, phục vụ cho các sự kiện, thời gian, lực lượng tiến hành. Trên cơ sở kế hoạch đã xác định, các bộ phận,

lực lượng và cá nhân được phân công cụ thể hóa nội dung theo yêu cầu với từng đối tượng đã được xác định trong kế hoạch. Khi thực tiễn có sự thay đổi, biến động, cần kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, nội dung TTM cho phù hợp. Trong khâu xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình công tác TTM, cần tránh tình trạng kế hoạch TTM hàng năm của cấp dưới được mô phỏng theo kế hoạch của cấp trên, hoặc sao chép kế hoạch của năm trước. Kế hoạch, nội dung phải xây dựng trên cơ sở yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, có sự bổ sung, điều chỉnh khi tình hình thực tiễn thay đổi.

Thứ ba, nâng cao chất lượng thông tin cho đối tượng tuyên truyền theo hướng kết hợp giữa thông tin có tính thời sự, tính cập nhật với báo cáo chuyên đề. Đây là vấn đề quan trọng trong đổi mới hình thức, phương pháp cung cấp thông tin định hướng cho TTM. Theo đó, nội dung thông tin TTM vừa đáp ứng cho nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương, tình hình trước mắt và nhiệm vụ lâu dài, đồng thời cũng phải đáp ứng nhu cầu của đối tượng người nghe, bảo đảm tính đúng đắn, đúng hướng về quan điểm chính trị và có tính hấp dẫn, lôi cuốn. Do đó, thông tin tuyên truyền cần phải theo hướng kết hợp thông tin thời sự, mang tính cập nhật với những nội dung mang tính định hướng hệ thống của các báo cáo chuyên đề. Sự kết hợp phù hợp và linh hoạt giữa các nội dung thông tin thời sự, cập nhật kết hợp với báo cáo chuyên đề sẽ góp phần nâng cao chất lượng thông tin TTM, tăng cường và bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM.

Để nâng cao tính định hướng của nội dung thông tin, cần có sự lựa chọn đúng nội dung tuyên truyền. Các nguồn thông tin phải bảo đảm chính thống, trên cơ sở có sự chọn lọc, biên tập kỹ lưỡng về nội dung chính trị, khoa học, góp phần xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho các đối tượng tuyên truyền. Cùng với đó, chú trọng khắc phục các hiện tượng, tình trạng thông tin trùng lặp hoặc tản mạn, lạc hậu, đơn điệu so với tình hình thực tiễn, tính định hướng chính trị không rõ, đánh giá phiến diện, chủ quan, gây hoang mang, mơ hồ cho người nghe. Quá trình lựa chọn thông tin tuyên truyền cần có sự nhạy cảm về chính trị, nắm chắc các nội dung lý luận cơ bản, đồng thời có đánh giá, dự báo những vấn đề nổi lên về lý luận và thực tiễn để lựa chọn đúng những nội dung đưa vào bài TTM. Thường xuyên theo dõi, cập nhật, bổ sung những thông tin mới, bảo đảm tính thời sự và nhằm tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn cho các đối tượng tuyên truyền.

Thứ tư, mở rộng phạm vi nội dung tuyên truyền, đưa thêm những nội dung mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung tuyên truyền chủ yếu dựa vào những nguồn thông tin do cấp trên cung cấp, đồng thời phải được mở rộng, bổ sung, trong công tác chuẩn bị nội dung tuyên truyền để sát đối tượng, bảo đảm tính thời sự, tính hấp dẫn và nâng cao hiệu quả hoạt động TTM. Các chủ thể công tác tuyên truyền cần chủ động, tích cực nghiên cứu mở rộng phạm vi, đa dạng hóa nội dung tuyên truyền. Ngoài những nội dung, thông tin chính thức trong đề cương tuyên truyền được ban hành, các bài nói của các chuyên gia trong các hội nghị BCV ở Trung ương (được biên tập gửi cho các cơ sở để tham khảo), BCV cần bổ sung thêm những nội dung mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương cơ sở. Tăng cường các hoạt động giao lưu, phối hợp với các tổ chức, lực lượng, các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp, mời các chuyên gia có uy tín nói chuyện; cập nhật các nội dung thông tin thực tế trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng cho các đối tượng tuyên truyền. Đưa các nội dung tuyên truyền vào các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động kỷ niệm, các ngày lễ lớn của đất nước.

4.3.4. Nâng cao hiệu quả của hội nghị báo cáo viên, kết hợp hội nghị báo cáo viên trực tuyến với hội nghị báo cáo viên trực tiếp

TTM là phương thức tuyên truyền đã được thực hiện từ rất sớm và cùng với sự phát triển của sự nghiệp cách mạng đã phát triển nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Những kết quả mang lại đối với sự nghiệp cách mạng, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã chứng minh rất rõ tầm quan trọng của công tác TTM. Thực tiễn của đời sống xã hội, cùng với sự phát triển nhanh chóng về mọi mặt của khoa học công nghệ, yêu cầu chống đại dịch Covid-19 đã xuất hiện và phát triển mạnh mẽ hình thức Hội nghị BCV trực tuyến. Việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác TTM với sự bùng nổ của phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet, trí tuệ nhân tạo (AI)... Ban Tuyên giáo các cấp tổ chức Hội nghị BCV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm truyền tải, cung cấp thông tin kịp thời đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Phương thức TTM của đội ngũ BCV, TTV tiếp tục được đổi mới, là một trong những yếu tố nâng cao chất lượng, hiệu quả. Hoạt động TTM. Mặc dù Hội nghị BCV trực tuyến có ưu điểm và hạn chế, nhưng là xu thế tất yếu và ngày càng phát triển. Hội nghị BCV bằng trực tuyến có thể làm giảm một chút ưu thế của giao tiếp trực tiếp như tính tương tác trực tiếp không cao, khả năng bao quát người nghe và quản lý, điều khiển sự chú ý của họ bị

giới hạn một phần... Thay vào đó Hội nghị BCV trực tuyến khắc phục được một số hạn chế của Hội nghị BCV trực tiếp ở khả năng đưa thông tin nhanh, trên diện rộng, tức thời và đồng thời trên quy mô cả nước, ở tất cả các cấp. Chính vì thế, nên phương thức tuyên truyền miệng trực tuyến này nhanh chóng tạo ra dư luận xã hội tích cực và sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân bởi tính nhanh nhạy của thông tin, thỏa mãn nhu cầu thông tin của đối tượng về sự kiện, hiện tượng, vấn đề được thông tin. Phương thức này cần được áp dụng rộng rãi hơn, nhằm định hướng thông tin, định hướng dư luận xã hội về sự kiện, hiện tượng, vấn đề, nhất là về các sự kiện, hiện tượng, vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đề xuất hiện các ý kiến khác nhau và các dư luận trái chiều. Hội nghị BCV trực tiếp và Hội nghị BCV trực tuyến đều có ưu điểm và hạn chế. Vì vậy, kết hợp Hội nghị BCV trực tuyến với Hội nghị BCV trực tiếp là hình thức phù hợp, khả thi và mang lại hiệu quả cao. Chính vì vậy, Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 05/2/2024 của Ban Bí thư về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới chỉ đạo: “Đa dạng hóa phương thức, nâng cao hiệu quả các loại hình tuyên truyền miệng, hướng mạnh về cơ sở; kết hợp tuyên truyền trực tiếp với trực tuyến; tăng cường hình thức trực tiếp đối với lĩnh vực, địa bàn, vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Do đó, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, cung cấp thông tin kịp thời để định hướng dư luận. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa TTM với các hình thức tuyên truyền khác trên các phương tiện thông tin truyền thông đa phương tiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông đa phương tiện, các trang mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác TTM và hoạt động của đội ngũ BCV, TTV”. Vấn đề là tổ chức hội nghị BCV trực tuyến đan xen với các hội nghị BCV trực tiếp như thế nào.

Để góp phần nâng cao chất lượng hình thức Hội nghị BCV trực tuyến, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa Hội nghị BCV trực tuyến và Hội nghị BCV trực tiếp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ CTMT nói chung và hoạt động TTM nói riêng trong tình hình mới, thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, xác định tổ chức Hội nghị BCV trực tiếp là gốc, Hội nghị BCV trực tuyến có vai trò hỗ trợ, từng bước thích ứng với xu thế chung của thời đại.

Hội nghị BCV trực tiếp là hình thức tuyên truyền có từ rất sớm, tồn tại trong quan hệ giao tiếp trực tiếp của xã hội. Loại hình này có ưu thế là sự giao tiếp giữa người nói và người nghe, bảo đảm thực hiện thông tin hai chiều có hiệu quả trong quá trình dân chủ hóa thông tin trong Đảng và trong xã hội. Do đó, TTM chuyên

tải được những nội dung, mà vì nhiều lý do khác nhau, các phương tiện thông tin đại chúng khác không thực hiện được, vì mang tính nhạy cảm, bí mật. Đối với những nội dung này, TTM có vai trò định hướng tư tưởng trực tiếp rất hiệu quả, góp phần tăng cường mối quan giữa Đảng với Nhân dân, góp phần khắc phục tệ quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Dưới sự tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mọi người rất nhanh chóng tiếp cận, cập nhật thông tin từ nhiều nguồn, trên nhiều phương tiện khác nhau ở mọi lúc, mọi nơi. Trước những hình thức, lợi thế của các phương tiện thông tin, truyền thông hiện đại có người cho rằng, dường như nó đang thay thế, lấn át hoạt động TTM. Thực tế không phải như vậy, trong điều kiện bùng nổ thông tin, đa chiều rất cần những giao tiếp trực tiếp để trao đổi, cung cấp lượng thông tin cho các đối tượng khác nhau. Việc bảo đảm những nguyên tắc cơ bản của TTM đã giữ vững và ngày càng phát huy ưu thế của Hội nghị BCV trực tiếp. Hoạt động TTM lan tỏa trong toàn Đảng, toàn xã hội, tiếp tục góp phần bảo đảm tính Đảng, tính chiến đấu, tính quần chúng và tính khoa học. TTM là một trong những kênh thông tin quan trọng, chính thống của Đảng, mang tính định hướng rất tốt bởi đặc trưng của nó có đối thoại, trực tiếp phản bác những luận điệu xuyên tạc, những thông tin sai trái, lệch lạc, trong đó có những thông tin có tính “nhạy cảm” mà các phương tiện truyền thông khác có thể truyền đạt được. Đó là lý do xác định Hội nghị BCV trực tiếp luôn là gốc của hoạt động TTM.

Thứ hai, xác định rõ phương thức Hội nghị BCV trực tuyến trong giai đoạn cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay là cần thiết, đã và đang tác động sâu sắc tới mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có công tác TTM. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin hiện nay, việc vận dụng phương thức Hội nghị BCV trực tuyến là vấn đề tất yếu khách quan. Đây không chỉ là xu hướng chung trong công tác tuyên truyền của các nước trên thế giới, khu vực mà còn phù hợp trong những điều kiện cụ thể. Trong bối cảnh mới hiện nay, cần phải xem phương thức Hội nghị BCV trực tuyến là một kênh tuyên truyền hiện đại, một công cụ tiện dụng, công cụ làm công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho phương thức Hội nghị BCV trực tiếp. Tuy nhiên, đây là phương thức tuyên truyền mới có những ưu thế và hạn chế nhất định và không thể thay thế cho Hội nghị BCV trực tiếp, nhất là ở cơ sở. Nội dung Hội nghị BCV trực tuyến tập trung vào việc tuyên truyền, triển khai nghị quyết, chỉ thị của Đảng cho số đông cán bộ, đảng viên; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề phát triển

kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng... chung cho các đối tượng và đã được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trách nhiệm của BCV trong TTM là phân tích, làm rõ bản chất của vấn đề, mức độ đạt được, hạn chế, qua đó triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước.

Phương thức Hội nghị BCV trực tuyến có thể được thực hiện thông qua các phần mềm trực tuyến, như: Zoom Cloud Meeting; Skype; Google Hangout Meet; Lifesize; Gotomeeting. Các phần mềm này đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, song đều rất phù hợp trong thực hiện các hoạt động Hội nghị BCV trực tuyến. Đội ngũ BCV, TTV cần được trang bị những có kiến thức, kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm Hội nghị BCV trực tuyến, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào quá trình tiến hành các nội dung TTM. Trong thực hiện phương thức Hội nghị BCV trực tuyến, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền cần chú trọng tới việc cung cấp thông tin chính thống nhanh chóng, kịp thời, chính xác, có chất lượng cho các đối tượng tuyên truyền. Về mặt kỹ thuật, cần đầu tư và tích cực, chủ động ứng dụng công nghệ mới cho công tác tổ chức Hội nghị BCV trực tuyến. Nội dung Hội nghị BCV trực tuyến cần chú ý đến tính đối tượng của người nghe, không chạy theo các hình thức trình chiếu clip, chiếm quá nhiều lưu lượng thời gian làm loãng nội dung TTM. Chú trọng đổi mới, nâng cao phần mềm tương tác và giao diện theo kịp với thiết bị hiện đại như điện thoại thông minh, các thiết bị di động và các thiết bị công nghệ mới khác, tạo điều kiện cho các đối tượng tuyên truyền có thể tiếp cận thuận lợi. Không ngừng hoàn thiện những trang, địa chỉ, phần mềm. Có biện pháp đầu tư, xây dựng hình ảnh và nâng cao chất lượng, uy tín các kênh TTM để tăng tính hấp dẫn, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo dõi.

Thứ ba, gắn kết chặt chẽ giữa Hội nghị BCV trực tuyến với Hội nghị BCV trực tiếp, hai hình thức tổ chức hội nghị BCV đều có mặt tích cực, ưu thế và hạn chế. Hội nghị BCV trực tuyến là hình thức mới, đang triển khai rộng rãi, phổ biến trong công tác tuyên truyền, nhất là với loại hình TTM. Hình thức Hội nghị BCV trực tuyến trên thực tế đã mang lại những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, phương thức Hội nghị BCV trực tuyến cả về mặt lý thuyết lẫn thực tiễn không phải là tối ưu, có nhiều hạn chế, như BCV dễ rơi vào độc thoại, không được giao tiếp trực tiếp với người nghe, hạn chế khả năng phát triển ngôn ngữ và logic nội dung khi thuyết trình. Đối với người nghe, tâm lý giao tiếp gián tiếp cũng có ảnh hưởng nhất định, đặc biệt là sự tập trung chú ý. Hơn nữa, nếu không bảo đảm tốt về cơ sở hạ tầng, hệ thống đường truyền thì thông tin hình ảnh và âm thanh sẽ không được bảo đảm, gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng tuyên truyền. Những hạn chế này dễ được khắc phục khi kết hợp với Hội nghị BCV trực tiếp.

Hội nghị BCV trực tiếp có nhiều ưu thế được tạo ra nhờ sử dụng ngôn ngữ trực tiếp, ngôn ngữ cơ thể (cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, vẻ mặt...) tạo ra những ấn tượng, tác động tích cực tới đối tượng tuyên truyền. Những mặt hạn chế của phương thức Hội nghị BCV trực tiếp về không gian, thời gian, số lượng người, tốn kém chi phí. Vì vậy, sự kết hợp chặt chẽ, phù hợp giữa hai phương thức tổ chức Hội nghị BCV trực tiếp và Hội nghị BCV trực tuyến sẽ có điều kiện phát huy hiệu quả của hai loại phương thức tuyên truyền này, trực tiếp nâng cao hiệu quả TTM và tính định hướng của nội dung TTM.

Xác định Hội nghị BCV trực tiếp là phương thức trọng tâm, chủ yếu trong việc đưa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là ở cơ sở. Căn cứ vào nội dung, đối tượng, điều kiện và yêu cầu cụ thể để lựa chọn phương thức Hội nghị BCV trực tiếp hoặc Hội nghị BCV trực tuyến. Tập trung khai thác, phát huy những ưu thế của từng phương thức tuyên truyền, khắc phục những hạn chế, qua đó nâng cao hiệu quả TTM. Không được quá coi trọng, hoặc xem nhẹ phương thức tuyên truyền nào. Đối với cơ sở, cần tăng cường Hội nghị BCV trực tiếp.

Cấp ủy đảng các cấp cần chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo việc định hướng, lựa chọn phương thức TTM cho từng vấn đề, nội dung, chủ đề TTM. Trên cơ sở đó, tiến hành các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức Hội nghị BCV trực tiếp và Hội nghị BCV trực tuyến cho cấp dưới và quán triệt đến đội ngũ BCV, TTV. Đội ngũ BCV, TTV là những người trực tiếp tiến hành các hoạt động TTM, do đó, bản thân đội ngũ này cần được quán triệt sâu sắc về vị trí, vai trò của từng phương thức tuyên truyền, quá trình thực hiện TTM cần tích cực, chủ động vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào thực tiễn để đạt được hiệu quả cao. Nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của hai phương thức Hội nghị BCV trực tuyến và Hội nghị BCV trực tiếp, cũng như sự hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau sẽ tạo điều kiện cho đội ngũ BCV, TTV phát huy tính tích cực, chủ động trong quá trình tổ chức hoạt động TTM.

Quá trình kết hợp hai phương thức tuyên truyền này phải luôn có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy đảng, phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ BCV, TTV nhằm tối ưu hóa và nâng cao hiệu quả TTM.

4.3.5. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền với hoạt động tuyên truyền miệng

Trong thực tế xã hội hiện nay, tham gia hoạt động tuyên truyền có nhiều tổ chức và lực lượng, bao gồm: hệ thống báo chí, truyền thông, mạng xã hội, đội ngũ BCV, TTV... Phối hợp các lực lượng cùng làm công tác tuyên truyền là giải pháp thiết thực, bảo đảm tính bền vững, đồng bộ và hiệu quả trong thực hiện các hoạt động TTM hiện nay, bảo đảm tính định hướng về nội dung TTM. Sự phối hợp giữa các lực lượng làm công tác tuyên truyền, CTMT với hoạt động TTM không chỉ làm gia tăng các nguồn lực, tiềm lực tập trung thực hiện tốt hoạt động TTM, mà còn tạo ra những điều kiện thuận lợi, cơ bản để thực hiện tốt tính định hướng về nội dung TTM; thực hiện “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác TTM trong tình hình mới”.

Công tác tuyên truyền, CTMT và hoạt động TTM đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ phổ biến, truyền bá quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền về các quan điểm, đường lối, tạo sự thống nhất về nhận thức trong các tầng lớp Nhân dân, sự đồng thuận xã hội; đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, việc phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng làm công tác tuyên truyền, CTMT và hoạt động TTM, phát huy ưu thế của các loại hình tuyên truyền, các cơ quan, nhằm đáp ứng với những yêu cầu nhiệm vụ cách mạng mới trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện hiệu quả giải pháp này, thời gian tới cần phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể có liên quan tới công tác tuyên truyền, xây dựng cơ chế phối hợp và thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện CTMT, công tác TTM, cụ thể là:

Thứ nhất, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các lực lượng có liên quan trong thực hiện công tác TTM, phát huy ưu thế của mỗi lực lượng để nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền nói chung, bảo đảm tính định hướng về nội dung TTM.

Để thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng có liên quan trong tiến hành công tác TTM, cấp ủy đảng các cấp cần chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đội ngũ BCV, TTV của Đảng bộ các cơ quan đảng, Nhà nước, các doanh nghiệp, đoàn thể chính trị - xã hội... nhằm tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cổ vũ, động viên, biểu dương những nhân tố mới trong phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, bảo đảm an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thứ hai, chủ động, tích cực, làm rõ trách nhiệm của các lực lượng trong phối hợp thực hiện các hoạt động TTM. Phối hợp hoạt động của đội ngũ BCV của cấp ủy các cấp, BCV của các ngành, đoàn thể, quân đội, công an để tạo mạng lưới TTM rộng khắp, hỗ trợ cho nhau trong hoạt động TTM. Ban Tuyên giáo tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo công tác phối hợp giữa các lực lượng làm công tác tuyên truyền trên địa bàn. Cơ quan làm công tác tuyên truyền cần phát huy vai trò chủ động trong xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và tổ chức các hoạt động phối hợp với TTM để thực hiện tuyên truyền có định hướng các nội dung quan trọng, nổi trội trong từng thời kỳ.

Chủ thể phối hợp trong hoạt động TTM là các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đội ngũ BCV các cấp, các ngành, đơn vị chức năng, cơ quan nhà nước từ Trung ương đến các tỉnh, thành, huyện, quận, xã, phường. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng TTM trong các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa tuyên truyền thường xuyên, định kỳ với thông báo nhanh qua giao ban, hội ý, sinh hoạt các tổ chức, các chương trình phối hợp giữa các bộ phận, lực lượng, các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương... Phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, lực lượng trong công tác phối hợp thực hiện công tác TTM, định kỳ tiến hành sơ, tổng kết công tác phối hợp trong TTM, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

Thứ ba, bám đạo tính thường xuyên, nhịp nhàng, phát huy đúng vai trò, chức năng của BCV, TTV trong công tác phối hợp hoạt động với các cơ quan trong TTM. Thực hiện đúng vai trò, chức năng trong công tác phối hợp của các cơ quan, phát huy ưu thế của từng bộ phận, tránh hiện tượng chồng chéo về trách nhiệm. Các cơ quan Đảng, chính quyền và các cấp, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương phát huy lợi thế và hiệu quả của cơ quan, đơn vị mình, thực sự trở thành mắt khâu quan trọng trong công tác TTM. Đặc biệt, các cấp ủy đảng thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của công tác TTM, tầm quan trọng trong phối hợp thực hiện TTM, từ đó huy động cả hệ thống chính trị tham gia vào công tác TTM.

Các cơ quan thông tin đại chúng, văn hóa, văn nghệ, báo điện tử... có vai trò quan trọng trong thực hiện công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp Nhân dân. Các cơ quan này cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, thực hiện thông tin, tuyên truyền đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, hỗ trợ hiệu quả trong thực hiện công tác TTM; hỗ trợ, bổ sung, định hướng để tăng cường hiệu quả của hoạt động TTM.

Nghiên cứu gắn kết tuyên truyền chung với tuyên truyền cá biệt. Đối với các địa phương, cần tập trung giải quyết những vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau trong cán bộ, đảng viên và trong Nhân dân, cần làm tốt công tác phối hợp giữa các ban, ngành có liên quan để nâng cao chất lượng TTM về các chuyên đề của địa phương, đơn vị. Tăng cường các hoạt động gặp gỡ, đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền các cấp, đặc biệt là lãnh đạo chủ chốt từ Trung ương đến cơ sở với cán bộ, đảng viên, Nhân dân; gắn truyền đạt với đối thoại, giao lưu trực tuyến... nhằm trao đổi thông tin hai chiều, trực tiếp giải đáp những băn khoăn, vướng mắc trong thực hiện các chủ trương, chính sách nhằm định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; kịp thời giải quyết những vấn đề còn bức xúc trong Nhân dân.

Thứ tư, triệt để tận dụng công nghệ thông tin ngày càng tiện lợi, tối ưu hóa hiệu quả phối hợp trong thực hiện công tác TTM. Hiện nay, các phương tiện khoa học công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ, những lợi thế của khoa học công nghệ thông tin hoàn toàn có thể được vận dụng vào trong quá trình phối hợp trong TTM, góp phần nâng cao hiệu quả TTM. Tốc độ lan truyền thông tin nhanh, phạm vi tác động rộng, khả năng liên hệ, liên kết thuận tiện, có thể thực hiện ở mọi nơi, mọi lúc... là những điều mà khoa học công nghệ thông tin đã mang lại, là yếu tố rất thuận lợi trong công tác phối hợp thực hiện hoạt động TTM. Các bộ phận, lực lượng có liên quan chủ động và thường xuyên ứng dụng triệt để các thiết bị, phương tiện kỹ thuật công nghệ vào quá trình phối hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sự phối hợp. Chú trọng sử dụng các phương tiện mới, hiện đại, như: Mạng xã hội, video, internet, các phần mềm trực tuyến, các phần mềm chuyên dùng... nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận có liên quan trong thực hiện công tác TTM.

4.3.6. Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu để tuyên truyền miệng có hiệu quả

Đây là giải pháp cần thiết trong bối cảnh bùng nổ thông tin hiện nay, các nguồn thông tin đa chiều, phức tạp, dễ dẫn tới nhiều loạn, cần có đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, chỉ rõ đúng, sai xu hướng vận động cùng với các nguồn thông tin chính thống, tập hợp thành các tài liệu chuyên sâu để thực hiện có hiệu quả các hoạt động TTM. Với sự hỗ trợ của các chuyên gia, các cấp ủy, chi bộ và đội ngũ BCV, TTV sẽ tự tin hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện hoạt động TTM. Mặt khác, thực tiễn cho thấy, mỗi lĩnh vực muốn thực hiện có hiệu quả, đúng định hướng luôn cần tới sự hỗ trợ về chuyên môn của đội ngũ chuyên

gia. Hoạt động TTM là tuyên truyền về những nội dung lý luận và thực tiễn sâu sắc, lĩnh vực nhạy cảm, cần sự hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia, giúp cho hoạt động này luôn đúng hướng, đạt mục tiêu đề ra.

Thực tế trong tuyên truyền về xung đột giữa Nga và Ucraina hiện nay, hay đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị khóa XII đã cho chúng ta thấy tính hiệu quả trong hoạt động của đội ngũ chuyên gia này. Đội ngũ chuyên gia bao gồm những cán bộ nghiên cứu có kinh nghiệm lâu năm trong các ngành, lĩnh vực, có kinh nghiệm trong thực hiện công tác TTM. Đội ngũ chuyên gia có thể bao gồm cả những cán bộ còn đang công tác và những cán bộ đã nghỉ hưu, bảo đảm được các tiêu chí của một chuyên gia trong lĩnh vực TTM. Hàng tháng, hàng quý đội ngũ chuyên gia này sẽ đảm nhiệm việc phân tích sâu các sự kiện diễn ra, tham gia soạn thảo thành tài liệu chuyên sâu theo từng sự kiện, từng vấn đề, lĩnh vực nhằm cung cấp tài liệu cho đội ngũ BCV, TTV để bảo đảm tính định hướng cao trong nội dung tuyên truyền. Trong trường hợp đột xuất, với một số chuyên gia, theo yêu cầu có thể họp đột xuất để cùng phân tích bản chất vấn đề, định hướng tuyên truyền.

Để xây dựng được đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu cho hoạt động TTM, thời gian tới cần tập trung vào một số biện pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì tổ chức đội ngũ chuyên gia hỗ trợ thực hiện công tác TTM ở Trung ương. Ban Tuyên giáo có kế hoạch cụ thể xây dựng, phát triển lực lượng và bảo đảm các yếu tố cần thiết nhằm duy trì hoạt động ổn định, liên tục, lâu dài. Đội ngũ chuyên gia hoạt động theo nguyên tắc cộng tác viên, tư vấn theo sự chỉ đạo, đặt hàng của các cấp ủy, các cơ quan tuyên giáo để hỗ trợ thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ TTM. Hàng quý, hàng năm tổ chức các hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động, từ đó tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa đội ngũ chuyên gia này trong quá trình phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu cho hoạt động TTM.

Thứ hai, lựa chọn đội ngũ chuyên gia là những cán bộ, nhà khoa học giỏi về chuyên môn, có phẩm chất, đạo đức, lối sống, kinh nghiệm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Những người được lựa chọn vào đội ngũ chuyên gia được cung cấp thông tin, tài liệu, cập nhật về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, các vấn đề thực tiễn tình hình đất nước, khu vực và thế giới có liên quan. Các chuyên gia hoạt động độc lập, nhưng cũng có thể thảo luận để có ý kiến

chung, biên tập các tài liệu chuyên sâu theo từng vấn đề, từng lĩnh vực, để định hướng nội dung TTM thực sự hiệu quả, đúng đắn. Hình thành các tổ chuyên gia tư vấn về nội dung TTM chia theo các ngành, các lĩnh vực và phù hợp với năng lực chuyên môn của họ.

Thứ ba, gắn kết chặt chẽ hoạt động của đội ngũ chuyên gia với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ công tác tư tưởng của Đảng, nhiệm vụ TTM để phát huy hiệu quả lực lượng này. Đây là yêu cầu quan trọng để đội ngũ chuyên gia thực hiện tốt vai trò của mình, tư vấn, hỗ trợ trong công tác TTM. Thông qua nhiều hình thức để đội ngũ chuyên gia được tham gia vào xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ CTTT nói chung và công tác TTM nói riêng, từ quan điểm, chủ trương, đến kế hoạch và tổ chức thực hiện. Công tác TTM có sự tham gia, tư vấn, hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia sẽ bảo đảm đúng định hướng, sát thực tiễn, mang lại hiệu quả cao trong thực tiễn. Xác định đội ngũ chuyên gia là những thành viên - chủ thể quan trọng tham gia công tác TTM, để phát huy tối đa được tinh thần, trí tuệ, trách nhiệm của họ trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác TTM.

Thứ tư, các ngành, địa phương, có thể ở cấp tỉnh, bộ, ngành căn cứ vào nhiệm vụ TTM và những nhiệm vụ đặc thù của địa phương để xây dựng tổ chuyên gia hỗ trợ cho hoạt động TTM ở địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để phát huy tính định hướng của nội dung TTM. Các tổ chuyên gia này đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ban Tuyên giáo các cấp.

Thứ năm, bảo đảm cơ chế, chính sách thỏa đáng cho đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực TTM. Đây là biện pháp thiết thực nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ này trong đóng góp công sức, trí tuệ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ TTM của Đảng. Theo đó, cần xây dựng một cơ chế rõ ràng những quy định liên quan tới tổ chức hoạt động, xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm của họ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Những quy định càng cụ thể, chặt chẽ càng tạo điều kiện để phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia đóng góp cho công tác TTM. Quan tâm tới quyền lợi, lợi ích chính đáng của đội ngũ chuyên gia chính là cách thiết thực nhất để phát huy tinh thần tích cực, chủ động và trách nhiệm của lực lượng này trong đóng góp vào quá trình hỗ trợ thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tuyên truyền. Bên cạnh đó, cũng cần thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, vận động, tuyên truyền, khơi dậy tinh thần tích cực, chủ động, tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên trong đội ngũ chuyên gia, tích cực góp công sức trong thực hiện nhiệm vụ TTM của Đảng.

4.3.7. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng

Kiểm tra là một hoạt động có tính tất yếu khách quan, là hoạt động có ý thức của mọi tổ chức xã hội, là một trong những chức năng chính trong công tác lãnh đạo của Đảng, là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng. Kiểm tra thực hiện định hướng nội dung TTM là một nội dung trong công tác kiểm tra công tác tư tưởng của Đảng.

Trong công cuộc đổi mới, để nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, cần tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, bất cập của nó là điều kiện quan trọng góp phần sự lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng nói chung, tính định hướng của nội dung TTM nói riêng. Để nâng cao tính định hướng nội dung TTM, tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nội dung TTM, cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM.

Xác định công tác kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM là nhiệm vụ của cấp ủy và đồng chí Bí thư trực tiếp lãnh đạo. Mỗi cấp ủy cần nhận thức rõ: tăng cường và nâng cao chất lượng kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM cũng có nghĩa là nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy. Kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên và là trách nhiệm chính của cấp ủy.

Nâng cao tính chủ động của cấp ủy trong công tác kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM. Xóa bỏ tư tưởng khoán trắng công tác kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM cho cơ quan tuyên giáo. Công tác kiểm tra cần có chương trình, kế hoạch kiểm tra (kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra thường xuyên); nắm bắt tình hình, phân tích, dự báo diễn biến để điều chỉnh tiêu chí kiểm tra, đánh giá và tổng kết kinh nghiệm sau kiểm tra. Kịp thời khen thưởng, nhận xét, góp ý, kể cả xử lý kỷ luật các đơn vị, tập thể, cá nhân làm tốt hoặc chưa làm tốt công tác TTM.

Thứ hai, tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra của Ban Tuyên giáo Trung ương và ban tuyên giáo các cấp trong việc thực hiện nội dung TTM.

Để thực hiện tốt nội dung này, Ban Tuyên giáo Trung ương cần có văn bản hướng dẫn thống nhất trong toàn quốc về hoạt động, phương thức kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM; hướng dẫn ban tuyên giáo các cấp thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy triển khai công tác kiểm tra, cả về nội dung, kế hoạch và phương pháp kiểm tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra cho Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, quận, huyện ủy.

Thứ ba, vận dụng, kết hợp linh hoạt các hình thức kiểm tra như kiểm tra thường xuyên, đột xuất, định kỳ việc thực hiện nội dung TTM.

Kiểm tra thường xuyên giúp chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo luôn nắm được thông tin cần thiết, kịp thời uốn nắn, bổ sung việc thực hiện tính định hướng của nội dung TTM.

Kiểm tra đột xuất giúp chủ thể đánh giá, kết luận sự việc, hiện tượng một cách nhanh chóng, chính xác và khách quan phục vụ cho việc nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Kiểm tra định kỳ giúp chủ thể nắm chắc tình hình trong từng giai đoạn nhất định, để có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Đây là hình thức kiểm tra cần thiết, song phải tiến hành theo quy trình, khoa học để nắm chính xác thực tế việc thực hiện định hướng nội dung TTM.

Thứ tư, đổi mới phương pháp kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM cho phù hợp với đối tượng, nội dung kiểm tra.

Chú trọng phương pháp kiểm tra trực tiếp. Đây là phương pháp quan trọng nhất và đạt hiệu quả cao nhất. Phương pháp này vừa bảo đảm tính tập trung cao độ, vừa phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ. Nó giúp chủ thể nắm bắt sự việc đúng đắn, chính xác nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở, người kiểm tra phải đi tận nơi, xem xét tại chỗ, để biết chính xác ưu, khuyết điểm của các tổ chức đảng trong việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị... của Đảng.

Nâng cao chất lượng phương pháp kiểm tra gián tiếp thông qua các báo cáo, thư từ, kiến nghị... để phân tích, đánh giá, kết luận. Đây là phương pháp không thể thiếu được, song để có kết quả kiểm tra chính xác, chủ thể phải không ngừng nâng cao trình độ xử lý các nguồn thông tin, gạt bỏ những chi tiết phụ, nắm chắc bản chất vấn đề cần kiểm tra.

Kết hợp kiểm tra trực tiếp và kiểm tra gián tiếp, gắn công tác kiểm tra với điều tra nắm bắt dư luận xã hội, vì kết quả điều tra nắm bắt dư luận xã hội cùng với kết quả kiểm tra thực tế sẽ có cơ sở khách quan để kết luận chính xác vấn đề kiểm tra.

Thứ năm, đổi mới nội dung kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM theo hướng chú trọng cả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ TTM mang tính lâu dài, thường xuyên và trước mắt của cấp ủy và cơ quan tuyên giáo.

Đối với nhiệm vụ mang tính thường xuyên, lâu dài của kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM, nội dung kiểm tra cần hướng vào: kiểm tra chức năng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy về nâng cao tính định hướng của nội dung TTM; chức năng tham mưu, chỉ đạo của cơ quan tuyên giáo; chức năng kiểm tra của cả cấp ủy và cơ quan tuyên giáo.

Đối với nhiệm vụ trước mắt của tính định hướng nội dung TTM, cần chú trọng kiểm tra việc thực hiện định hướng nội dung TTM của Trung ương và cấp ủy địa phương.

Tiểu kết chương 4

Hoạt động định hướng nội dung TTM là yếu tố quan trọng hàng đầu để bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM. Cũng như các định hướng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng... Công tác TTM yêu cầu định hướng nội dung tuyên truyền sát đúng, phù hợp. Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, cần xác định đúng nội dung và phương thức tuyên truyền, đồng thời tìm được cách làm sáng tạo, đột phá để nâng cao tính định hướng, tính thuyết phục trong quá trình tuyên truyền, góp phần vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giúp giải quyết tốt các vấn đề vướng mắc, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Trong chương 4, luận án đã xem xét bối cảnh tình hình và những vấn đề đặt ra cho tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong thời gian tới, đề xuất và tập trung làm rõ 04 quan điểm và 07 giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Quan điểm chung để thực hiện tính định hướng của nội dung TTM, bao gồm: (1) Bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng và đội ngũ BCV, TTV; (2) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương; (3) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động, đổi mới nội dung, phương thức TTM, BCV; (4) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của đối tượng và mục tiêu tác động tích cực đến dư luận xã hội.

Để thực hiện các quan điểm nêu trên, cần triển khai các giải pháp quan trọng, bao gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nội dung hoạt động tuyên truyền miệng của cấp ủy, Ban Tuyên giáo các cấp; (2) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng; (3) Đổi mới phương thức cung cấp thông tin định hướng trong hoạt động tuyên truyền miệng; (4) Nâng cao hiệu quả của hội nghị báo cáo viên, kết hợp hội nghị báo cáo viên trực tuyến với hội nghị báo cáo viên trực tiếp; (5) Phối hợp chặt chẽ các lực lượng làm công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng với hoạt động tuyên truyền miệng; (6) Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu để tuyên truyền miệng có hiệu quả; (7) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng.

Nội dung chương 4 thể hiện rõ kết quả nghiên cứu của luận án trong các chương trên và sự đóng góp của luận án với việc nâng cao tính định hướng của nội dung TTM hiện nay.

KẾT LUẬN

Sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, số hóa thông tin, mạng xã hội đã đem đến nhiều sự thay đổi cho xã hội và cho hoạt động tuyên truyền, nhưng TTM vẫn giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và không thể thay thế trong công tác tư tưởng của Đảng.

Cũng như toàn bộ hoạt động tuyên truyền nói chung, TTM có tính định hướng cao. TTM góp phần định hướng thông tin, giải thích, phân tích bằng những luận cứ và luận chứng khoa học và thực tiễn làm cho Nhân dân hiểu rõ đâu là thông tin chính thức, chính thống, trên cơ sở đó định hướng dư luận xã hội, góp phần tạo ra sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Trong tính định hướng của hoạt động TTM, tính định hướng của nội dung TTM là cốt lõi, nhân tố cơ bản bảo đảm tính định hướng của toàn bộ hoạt động TTM. Đó chính là cơ sở lý luận và thực tiễn của yêu cầu cần phải nâng cao tính định hướng của nội dung TTM.

Nội dung của luận án đã làm rõ câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu đặt ra, tương ứng bốn câu hỏi nghiên cứu, bốn giả thuyết nghiên cứu là những kết luận của tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; những vấn đề lý luận chung về tính định hướng của nội dung TTM; thực trạng bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM; một số quan điểm và giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, cụ thể:

Câu hỏi thứ nhất: mức độ nghiên cứu và sự cần thiết nghiên cứu về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

Nghiên cứu tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam là nội dung nghiên cứu chuyên sâu, có tính trừu tượng cao và là vấn đề rất quan trọng, phạm vi nghiên cứu rộng, diễn ra trong môi trường có nhiều yếu tố đặc thù và chưa có nhiều công trình khoa học trong và ngoài nước tiếp cận, nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau. Luận án đã tập trung tổng quan những công trình khoa học tiêu biểu của các nhà khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; chỉ ra những vấn đề mà các công trình đã thực hiện được và những vấn đề, những nội dung mà các công trình đó chưa đề cập đến hoặc đề cập đến nhưng chưa đầy đủ, còn những hạn chế nhất định, trên cơ sở đó, chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, phát triển.

Nhìn chung, các nhà khoa học trong phạm vi, lĩnh vực nghiên cứu của mình đã tập trung làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác tuyên truyền, TTM và một phần về tính định hướng của nội dung TTM; từ đó, làm cơ sở đưa ra

những nội dung, giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu khác nhau mà các công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước đã không đề cập trực tiếp hoặc đề cập không hết, thiếu hệ thống và đầy đủ cả về lý luận và thực tiễn về tính định hướng của nội dung TTM. Luận án đã khái quát các kết quả nghiên cứu, có kế thừa, chất lọc để trên cơ sở đó xác định nhiệm vụ nghiên cứu của mình, bảo đảm không trùng lặp với các công trình khoa học nào đã được nghiệm thu hoặc công bố trước đó.

Câu hỏi thứ hai: cơ sở lý luận của việc nghiên cứu tính định hướng của tuyên truyền miệng hiện nay.

Luận án đã nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận và làm rõ các khái niệm về: tuyên truyền, TTM, tính định hướng của TTM, nội dung TTM, tính định hướng của nội dung TTM, đồng thời làm rõ các yêu cầu và các tiêu chí đánh giá tính định hướng của nội dung TTM. Ngoài ra, luận án còn khái quát về sự cần thiết nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, bao gồm: yêu cầu và nhiệm vụ chính trị của giai đoạn hiện nay; yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt TTM; yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh và điều kiện bùng nổ thông tin và phát triển thông tin toàn cầu hiện nay.

Câu hỏi thứ ba: cơ sở thực tiễn, thực trạng nghiên cứu và những vấn đề đặt ra về tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

Luận án đã đánh giá về thực trạng định hướng và bảo đảm định hướng nội dung TTM ở Việt Nam trong thời gian qua, trong đó đánh giá thực trạng hoạt động định hướng của chủ thể lãnh đạo, quản lý; thực trạng định hướng của BCV. Trên cơ sở đó luận án tập trung đánh giá thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM trên 5 nội dung chủ yếu, gồm: (1) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; (3) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về tình hình chính trị, kinh tế văn hóa, xã hội; (4) Thực trạng định hướng nội dung TTM về tình hình thời sự trong nước và quốc tế; (5) Thực trạng bảo đảm tính định hướng nội dung TTM về đấu tranh phê phán những hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội; phản bác những luận điệu sai trái, thù địch. Những kết quả đánh giá trong luận án là cơ sở quan trọng cho việc xác định quan điểm, đề xuất giải pháp bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay.

Câu hỏi thứ tư: quan điểm, giải pháp bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng hiện nay.

Luận án đã nghiên cứu bối cảnh tình hình và những vấn đề đặt ra cho tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong thời gian tới, đề xuất quan điểm để thực hiện tính định hướng của nội dung TTM, bao gồm: (1) Bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy đảng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; (2) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước và của địa phương; (3) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền miệng, báo cáo viên; (4) Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của đối tượng và mục tiêu tác động tích cực đến dư luận xã hội.

Đồng thời, luận án đã đề xuất các giải pháp quan trọng, bao gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nội dung hoạt động tuyên truyền miệng của cấp ủy, Ban Tuyên giáo các cấp; (2) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng; (3) Đổi mới phương thức cung cấp thông tin định hướng trong hoạt động tuyên truyền miệng; (4) Nâng cao hiệu quả của hội nghị báo cáo viên, kết hợp hội nghị báo cáo viên trực tuyến với hội nghị báo cáo viên trực tiếp; (5) Phối hợp chặt chẽ các lực lượng làm công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng với hoạt động tuyên truyền miệng; (6) Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu để tuyên truyền miệng có hiệu quả; (7) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng.

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần vào việc nâng cao tính định hướng của nội dung TTM, qua đó góp phần vào việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động TTM hiện nay.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Duy Long (2016), “Vai trò của công tác tuyên truyền trong việc xây dựng hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, số tháng 9/2016, tr. 55-58, ISSN:1859-1485.
2. Nguyễn Duy Long (2023), “Nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số tháng 2/2023, tr. 77-80, ISSN:1859-2295.
3. Nguyễn Duy Long (2023), “Giải pháp bảo đảm và nâng cao tính định hướng của nội dung TTM ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1, 2023, tr. 158-161, ISSN:1859-1485.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa IV (1997), Chỉ thị 14/CT-TV, ngày 03/8/1977 về tổ chức đội ngũ báo cáo và tuyên truyền viên của Đảng.
- 2 Ban Chấp hành hành Trung ương (1997), Hướng dẫn số 06/TTVH, ngày 24/7/1997 về thực hiện thông báo 71 của Thường vụ Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng.
- 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa X (2007), Chỉ thị 17-CT/TV ngày 15/10/2007 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.
- 4 Cuốn sách “Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái”, Nxb Thông tin và Truyền thông, 2010 của tập thể tác giả đã tập hợp các bài tham luận tại Hội thảo “Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái”.
- 5 Bộ Chính trị (1997), Thông báo 71/TB-TV ngày 07/06/1997 về tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới công tác tuyên truyền miệng.
- 6 Bộ Tài chính (1998), Thông tư 105/1998/TT-BTC, ngày 23/7/1998, hướng dẫn thực hiện chế độ đối với báo cáo của Đảng.
- 7 Minh Châu “Công tác tuyên truyền miệng giữ vai trò đặc biệt quan trọng” đăng trên Tạp chí Cộng sản điện tử, số tháng 1/2022.
- 8 Đào Gia Bảo “Công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên góp phần giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ Công an Nhân dân”, Tạp chí BCV, số 09, năm 2017.
- 9 Hoàng Quốc Bảo (2006), Học tập phương pháp tuyên truyền cách mạng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị Quốc gia.
- 10 Hoàng Quốc Bảo, “Phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh - những đặc trưng và sự vận dụng để đổi mới phương pháp tuyên truyền của cán bộ tư tưởng cấp tỉnh và huyện của Đảng hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 11 Hoàng Quốc Bảo, “Quan hệ giữa nội dung và hình thức trong phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh, Tạp chí triết học, số 5/2010.
- 12 Hoàng Quốc Bảo, “Về tính dễ hiểu trong phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học và xã hội, số 5/2010.
- 13 Huỳnh Đảm Bài (2004), “Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin - Mục tiêu đổi mới công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của tác giả”, *Tạp chí Cộng sản*, Số 7/2004.
- 14 Ban Tuyên giáo Trung ương, Trung tâm thông tin công tác tuyên giáo (2022), “Tài liệu Hội nghị tập huấn công tác tuyên truyền miệng năm 2022”, Hà Nội.

- 15 Mai Hồng Bình (2011), *“Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền-Một yêu cầu quan trọng của công tác tư tưởng - Văn hóa trong quân đội hiện nay”*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 11/2011.
- 16 Ban Tổ chức thành ủy Thái Bình (1972), Công tác tuyên truyền bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng, Nxb Ban tổ chức thành ủy Thái Bình.
- 17 Cục Cán bộ, Bộ Tuyên truyền Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *“Tuyên truyền công tác tư tưởng trong thời kỳ mới”*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- 18 Công tác tuyên truyền cổ động ở cơ sở (1980), Nxb Văn hóa.
- 19 Công tác TTM ở đơn vị cơ sở (1980), Nxb Văn hóa.
- 20 Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới (2005), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 21 Cục Tư tưởng - Văn hóa (2002), Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện thông báo 71 của Thường vụ Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới công tác TTM.
- 22 Nhiệm Văn Cật (2004), *“Nghệ thuật nói hay”*, (người dịch: Nguyễn Huy, chịu trách nhiệm xuất bản Quang Thắng), Nxb Mũi Cà Mau.
- 23 Lê Duẩn (1955), *Phương pháp tuyên truyền giáo dục chính sách của Đảng trong quần chúng*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- 24 Đỗ Quý Doãn, Nguyễn Bắc Sơn, Tòng Thị Phóng (2010), *Báo chí với công tác tuyên truyền, đấu tranh chống các luận điệu sai trái*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- 25 Bùi Phương Dung (2005), Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 26 Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 27 Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng lý luận trong tình hình mới, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 28 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- 29 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- 30 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
- 31 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.

- 32 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, tập II, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
- 33 Hoàng Quốc Đạt (2004), “Mấy kinh nghiệm tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh ở thành phố mang tên Bác”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, Số tháng 11/2004.
- 34 Trần Thị Anh Đào (2008), Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 35 Trần Thị Anh Đào (2009), Công tác tư tưởng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 36 Phạm Hồng Điệp (2004), “Hoạt động tuyên truyền giáo dục ở khu di tích chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, Số tháng 8/2004.
- 37 Bùi Thế Đức (2020) “Chủ động, kịp thời thông tin tuyên truyền để tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội”, *Tạp chí Tuyên giáo*, 2020
- 38 Hội đồng lý luận Trung ương (2018), Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội - 2018.
- 39 Cuốn: “Bác Hồ với công tác tuyên truyền”, Nxb Tư pháp, Hà Nội 2014
- 40 Nguyễn Thị Hạnh, “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Lào Cai trong tình hình mới”, đăng trên *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số tháng 11/2018
- 41 Hà Thị Bình Hòa (2012), Tâm lý học tuyên truyền, Nxb Chính trị-Hành chính, Hà Nội.
- 42 Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2008), Giáo trình nguyên lý công tác tư tưởng, Hà Nội.
- 43 Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Tuyên truyền (2006), Nguyên lý tuyên truyền, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 44 Phùng Thị Hiền, “Đảng lãnh đạo công tác tuyên truyền, cổ động chính trị ở miền Bắc (1960 - 1975)”, *Luận án Tiến sĩ Lịch sử*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 45 Lương Khắc Hiếu trong bài viết “Phát huy ưu thế tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng”, *Tạp chí BCV*, số 08, năm 2013
- 46 Lương Khắc Hiếu (2005), *Giáo trình Nghệ thuật phát biểu miệng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 47 Lương Khắc Hiếu (2008), *Giáo trình nguyên lý công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- 48 Lương Khắc Hiếu (2000), Truyền thông bằng lời nói trực tiếp trong lịch sử nhân loại, Tạp chí Báo chí và tuyên truyền, số 4/2000, tr.22-25.
- 49 Lương Khắc Hiếu (2015), Báo cáo tổng quan đề tài khoa học cấp cơ sở trọng điểm của Học viện Báo chí và Tuyên truyền: “Những vấn đề lý luận, tổ chức và phương pháp tuyên truyền miệng của Đảng”.
- 50 Hà Thị Bình Hòa (2012), “Tìm hiểu nhu cầu thông tin của khách thể tuyên truyền”, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 51 Nguyễn Thị Lệ Hằng (2012), “Công tác tuyên truyền văn hóa giao thông cho thanh niên tỉnh Yên Bái hiện nay”.
- 52 Trần Thị Hiền (2004), “Nâng cao chất lượng tuyên truyền gương tốt, điển hình tiên tiến, nhân tố mới trên báo chí”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, Số tháng 12/2004.
- 53 Hà Dũng Hải (2018), “Định hướng tuyên truyền và đấu tranh phản bác trên lĩnh vực quyền con người”, Tạp chí Mặt trận, số tháng 3/2018.
- 54 Phạm Thị Hoa (2019), Một số yếu tố tác động đến công tác tư tưởng ở nước ta hiện nay, Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 11/2019.
- 55 Hà Học Hợi (2002), Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 56 Đào Đình Hùng (2013), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên của Đảng bộ tỉnh Thái Bình trong thời gian qua”, đăng trên Tạp chí Cộng sản, số tháng 11/2021
- 57 Vũ Ngọc Hoàng (2013), “Tiếp tục đổi mới, nâng cao sức chiến đấu, tính thuyết phục của công tác Tuyên giáo”, Tạp chí Tuyên giáo số tháng 1/2013
- 58 Nguyễn Thị Hương (2020), “Một số biện pháp tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”, 2020
- 59 Mai Thị Huệ (2020), “Tăng cường và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về phòng chống mại dâm cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.
- 60 Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2001), Giáo trình Nghệ thuật TTM, Hà Nội, tr.2897.
- 61 Trần Khang - Lê Cự Lộc (chủ biên), (2005), “*Giáo trình tổng kết một cách toàn diện, có hệ thống những kinh nghiệm cơ bản trong công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- 62 Phạm Huy Kỳ (2009), Các loại hình tuyên truyền và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình tuyên truyền, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số 6/ 2009.
- 63 Phạm Huy Kỳ, “Nâng cao tính thuyết phục của công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay” Tạp chí Tuyên giáo số 10 năm 2012.
- 64 Nguyễn Hoàng Lâm (2009), *“Nghiên cứu kỹ năng tuyên truyền của cán bộ chính trị đơn vị cơ sở Quân đội Nhân dân Việt Nam”* Luận án Tiến sĩ Tâm Lý học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 65 Phạm Văn Linh (2018), Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- 66 Phạm Văn Linh, “Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên - nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu” đăng trên Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 4/2019
- 67 Nguyễn Hoàng Lâm (2009), *Kỹ năng tuyên truyền của cán bộ chính trị đơn vị cơ sở trong quân đội Nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội Nhân dân.
- 68 Hồ Chí Minh (2011), Về công tác tư tưởng văn hóa, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 69 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 70 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 71 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 72 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 73 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 74 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 75 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 76 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 77 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 78 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 79 Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 80 Đinh Thị Mai, “Kỹ năng tuyên truyền bằng lời tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của BCV”, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 81 Đinh Thị Mai (2013), “Kỹ năng tuyên truyền bằng lời tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức của báo cáo viên”, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học

- 82 Nông Đức Mạnh (2008), *Làm tốt công tác lãnh đạo tư tưởng, thông tin tuyên truyền, tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong toàn xã hội*, Tạp chí Thông tin đối ngoại, số 8/2008.
- 83 Nguyễn Chí Mỹ (2009), “Một số suy nghĩ đổi mới phương pháp tuyên truyền miệng hiện nay”, Tạp chí BCV, số 2, tháng 02/2009.
- 84 Đặng Công Minh (2013), “Đổi mới công tác tuyên truyền biển, đảo góp phần nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược của biển Việt nam”, *Tạp chí Tuyên giáo*, Số tháng 3/2013.
- 85 Phùng Đức Mùi (2000), “Công tác tuyên truyền miệng ở một số miền núi”, Tạp chí Tư tưởng Văn hóa, số 9/2000, tr. 36-40.
- 86 Lê Huy Nam (2021), “Tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên báo Đảng”, Tạp chí Cộng sản điện tử số tháng 11/2021.
- 87 Nâng cao hiệu quả tuyên truyền về biển, đảo trong công nhân, viên chức - lao động (2001), Nxb Lao động, Hà Nội.
- 88 Nguyễn Trọng Nghĩa (2015), “Phát huy vai trò công tác TTM và hoạt động BCV trong quân đội hiện nay” đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 10/2015.
- 89 Nguyễn Huy Ngọc (2013), “Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, Số tháng 7/2013.
- 90 Hòa Nhân (2014), “Thuật dụng ngôn” (Tứ thư lãnh đạo), Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- 91 Trác Nhã (chủ biên) (2018), “Khéo ăn nói sẽ có được cả thiên hạ”, Nxb Văn học.
- 92 Trần Quang Nhiếp (2013), “Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng trong thời kỳ mới”, Tạp chí BCV, tháng 7/2013.
- 93 Nguyên lý tuyên truyền Cộng sản (1984), Nxb SGK Mác - Lê nin, Hà Nội
- 94 Nguyên lý công tác tư tưởng (1988), tập 1, tập 2, Nxb SGK Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 95 Những luận thuyết nổi tiếng thế giới (1999), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- 96 Nguyễn Quân Phú (2006), “Bước đổi mới của công tác TTM năm 2005”, đăng trên *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, số tháng 3/2006.
- 97 Nguyễn Huy Phụng (2016), “Công tác tuyên truyền miệng góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay” đăng trên Tạp chí Giáo dục, số tháng 11/2016.

- 98 Phạm Việt Phong (2020), “Công tác TTM góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở Cà Mau, Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 11/2020.
- 99 Khuất Minh Phương (2018), Tuyên truyền miệng: Những yếu tố cần và đủ, Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 9/2018.
- 100 Đào Duy Quát, Lương Khắc Hiếu, Đinh Xuân Dũng (2002), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 101 Đào Duy Quát, Nguyễn Thanh Thoi, Hà Thị Bình Hòa (2009), *Tâm lý học tuyên truyền*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 102 Đào Duy Quát (2003), “Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền miệng”, Tạp chí Thông tin công tác Tư tưởng-Văn hóa, số 3/2003, tr.23-24.
- 103 Hùng Sơn, Mai Lý Quảng (1984), *Những nguyên lý tuyên truyền cộng sản chủ nghĩa*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 104 Bùi Đình Sâm (2013), *Tuyên truyền miệng là một nghệ thuật*, Nxb Nghệ An.
- 105 Nguyễn Đình San (1998), “Trao đổi kinh nghiệm nói trước công chúng”, Tạp chí Tư tưởng văn hóa, số 10/1998, tr.22-26.
- 106 Dương Văn Sao (2009), “Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động công nhân trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, Số 6/2009.
- 107 Đào Anh San (1996), “Ngôn ngữ trong phát biểu miệng”, Tạp chí Tư tưởng văn hóa, số 8/1996, tr.41-45.
- 108 Đông A Sáng (2007), “Thuật hùng biện của người Trung Hoa”, (Biên soạn - dịch thuật), Nxb Giáo dục.
- 109 Tô Xuân Sinh (2007), Từ điển “Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam”, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- 110 Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học (2013), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 111 Tuyên truyền miệng, lý luận, tổ chức và phương pháp (1983), Nxb SGK M.Lê nin, Hà Nội.
- 112 Tuyên truyền và cổ động trực quan trong các cơ quan văn hóa (1988), Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- 113 Nguyễn Đức Tuấn (2015), *Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội.
- 114 Võ Văn Thương (2018), Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- 115 Nguyễn Viết Thảo (2018), Tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý trong tình hình mới, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- 116 Tạ Ngọc Tấn (2018), Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lý luận của Đảng trong điều kiện mới, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- 117 Nguyễn Viết Thông (2018), Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- 118 Nguyễn Viết Thông (2004), “Nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí Cộng sản, Số tháng 12/2004.
- 119 Nguyễn Quang Thuấn (2018), Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới, bài tham gia Hội thảo lý luận lần thứ sáu giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- 120 Vũ Minh Thực (2016), *Nghệ thuật và kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền miệng trong Quân đội Nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội Nhân dân.
- 121 Vũ Minh Thực, “Đổi mới công tác tuyên truyền miệng ở đơn vị cơ sở Quân đội Nhân dân Việt Nam giai đoạn hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 122 Ngô Ngọc Thắng (2004), “Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền giáo dục tư tưởng chính trị”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, Số 4/2004.
- 123 Dương Đình Thông (2014), “Tăng cường công tác tuyên truyền biển, đảo của Quân đội trong tình hình mới” đăng trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân số tháng 7/2014.
- 124 Nguyễn Thị Kim Thanh (2006), “Công tác tuyên truyền của Đảng đối với đồng bào tôn giáo (1954 - 1955)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Số tháng 6/2006.

- 125 Đỗ Kim Thịnh (2007), “Phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng trong tác phẩm Đường cách mệnh”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, Số 8/2007.
- 126 Vũ Thanh Thủy (2009), “Vai trò của công tác tuyên truyền pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương”, *Tạp chí Dân chủ & Pháp luật*, Số 211, tháng 10/2009.
- 127 Ngô Văn Thạo (2002), “Đổi mới công tác tuyên truyền miệng và hoạt động BCV trong tình hình mới”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa*, số 7/2002, tr.40-47.
- 128 Tác giả Ngô Văn Thạo (chủ biên), (2008), “Nghịệp vụ Tuyên giáo”, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- 129 Ngô Văn Thạo (2008), “Chương trình bồi dưỡng chuyên đề công tác tuyên truyền miệng, báo cáo viên”.
- 130 Trung tâm hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ (CEPEW) (2015), “*Giới thiệu về quyền tiếp cận thông tin*”, Nxb Hồng Đức.
- 131 Lê Mai Trang (2016), *Đổi mới công tác tuyên truyền của Đảng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- 132 Trần Văn Toán, (2009), “Công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các tôn giáo ở Nam Định”, *Tạp chí Tuyên giáo của Ban Tuyên giáo Trung ương*, số 10, tháng 10 – 2009.
- 133 Lưu Minh Trị (1998), *Đổi mới công tác tuyên truyền miệng*, *Tạp chí Cộng sản*, số 7, tr.22-24.
- 134 Liêu Chí Trung (2000), “*Phương pháp hùng biện*” Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- 138
- 135 Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam (2007), *Tổng kết 30 năm thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IV), 10 năm thực hiện Thông báo 71-TB/TW của Thường vụ Bộ Chính trị (khóa VIII) về công tác tuyên truyền miệng và phương hướng biện pháp tăng cường công tác tuyên truyền miệng thời gian tới*.
- 136 Phạm Hoàng Tinh (2021), “Công tác tuyên truyền miệng bám sát thực tiễn, hướng về cơ sở”, *Tạp chí Tuyên giáo* số tháng 5/2021.
- 137 Nguyễn Đức Tuấn (2015), “Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân lao động trong giai đoạn hiện nay”, Nxb Lao động.
- 138 Nguyễn Trọng Triễn (2018), “Bàn về giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong Quân đội hiện nay”, đăng trên *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số tháng 10/2018.

- 139 Cuốn sách “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong trường học: Dành cho đoàn viên sinh viên”, Nxb Giáo dục, 2013.
- 140 Tuyên truyền miệng, lý luận, tổ chức và phương pháp (1983), Nxb SGK M. Lê nin, Hà Nội.
- 141 Từ điển Giáo dục học (1999), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 142 Từ điển Tâm lý học (2000), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 143 Từ điển Tiếng Việt (1998), UBKH-KT Viện lý luận Hà Nội.
- 144 Từ điển bách khoa Việt Nam (1995), Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt Nam, Hà Nội.
- 145 Từ điển Lepetit Lasousse (1999), Paris.
- 146 Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang (1995), Giá trị, định hướng nhân cách và giáo dục giá trị, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 147 Hồ Duy Vĩnh, “Đổi mới công tác tuyên truyền cổ động ở các trung, lữ đoàn công binh Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay”, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- 148 Hồ Bá Vinh (2016), “Xây dựng đội ngũ báo cáo viên quân đội đáp ứng yêu cầu công tác tuyên huấn trong tình hình mới”, Tạp chí BCV, số 4, tháng 04 năm 2016.
- 149 Hồng Vinh (2010), “Những người làm công tác tư tưởng phải tự thắp lửa và truyền lửa tin yêu, hi vọng cho đông đảo quần chúng”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, Số tháng 2/2010.
- 150 Nguyễn Hồng Vệ (2007), “Mấy suy nghĩ về “Nghề báo cáo viên” trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Tư tưởng văn hóa*, Số tháng 8/2007.
- 151 Bùi Hồng Vạn (2014), “Học tập và làm theo phong cách tuyên truyền của Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tuyên giáo*, Số tháng 3/2014.
- 152 Lương Ngọc Vĩnh - Ngô Thành Khiên (2020), “Tận dụng ưu thế mạng xã hội trong công tác tuyên truyền của Đảng”, Tạp chí Tuyên giáo, số tháng 9/2020.
- 153 Lương Ngọc Vĩnh (2015), “Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của Đảng trong thời kỳ mới”, Tạp chí BCV, số 07, tháng 7/2015.
- 154 Lương Ngọc Vĩnh (chủ biên), Ngô Văn Thạo và Nguyễn Chí Mỹ (2021), “Công tác tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ mới”, Nxb Lý luận chính trị, 2021.
- 155 Lương Ngọc Vĩnh - Ngô Thành Khiên (2020), “Tận dụng ưu thế mạng xã hội trong công tác tuyên truyền của Đảng”, đăng trên Tạp chí Tuyên giáo số tháng 9/2020.

- 156 V.I. Lê nin (1983), *Về công tác tuyên truyền và cổ động*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- 157 N. Corúpxcaia, *Lê nin người cán bộ tuyên truyền và cổ động của tác giả*, Nxb Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
- 158 S.A. Nađirasvili (1984), *Tâm lý học tuyên truyền*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 159 A.E.Nôgin (1976), *Nghệ thuật phát biểu miệng*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 160 S.A.Na-đi-ra-svili (1984), *Tâm lý học tuyên truyền*, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 161 Fanaxiep (1975), *Thông tin xã hội và định hướng xã hội*, Nxb Matxcova.
- 162 Philip Collins (2015) với cuốn sách “Nghệ thuật thuyết trình”
- 163 Philipe Breton, Serge Proulx (1996), “Bùng nổ truyền thông: Sự ra đời một ý thức hệ mới”, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- 164 Ray mond Desain Laurent (1998), *Nghệ thuật nói trước công chúng, dùng cho tất cả mọi người*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- 165 M.M.Rakhomacunov (1983), *Tuyên truyền miệng: Lý luận - Tổ chức - Phương thức*, Nxb SGK Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 166 Swets, Paul.w (1995), *Nghệ thuật của bạn nói sao cho người nghe*, Nxb Đà Nẵng.
- 167 Sheib ostrand der (1998), *Nghệ thuật giao tiếp*, Nxb Long An.
- 168 I.Ia-Blinôp (1962), “*Nghệ thuật nói chuyện của tuyên truyền viên*”, (người dịch: Nguyễn Ngọc Lư), Nxb Văn hóa - Nghệ thuật, Hà Nội.
- 169 E.Phancôvích (1976), “*Nghệ thuật diễn giảng*”, Nxb Sách giáo khoa Mác - Lê nin, Hà Nội.
- 170 X.I. Xurônitrencô (1982), “*Hoạt động tư tưởng của Đảng Cộng sản Liên Xô*”, (chủ biên), Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.
- 171 Jacques Ellul (1973), “*Tuyên truyền: Sự hình thành của thái độ*”, Nxb New York.
- 172 Alfred Tack (1997), “*Nghệ thuật nói trước đám đông*”, (người dịch: Phan Quang Định và Nguyễn Văn Phúc), Nxb Trẻ
- 173 Dale Carnegie (2004), “*Phát triển lòng tự tin và tạo ảnh hưởng bằng diễn thuyết*”, Nxb tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh
- 174 Brian Tracy (2018), “*Thuật hùng biện*”.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Phỏng vấn sâu

(Cán bộ lãnh đạo, quản lý công tác hoạt động báo cáo viên cấp tỉnh)

Kính chào đồng chí!

Chúng tôi đang thực hiện đề tài nghiên cứu: “Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay”. Đề giúp giúp chúng tôi có thêm những thông tin bảo đảm tính chính xác, trung thực trong quá trình nghiên cứu đề tài. Xin đồng chí cho biết một số nội dung sau:

Câu hỏi 1: Xin đồng chí có thể khái quát sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong định hướng nội dung tuyên truyền miệng?

Trả lời: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng với công tác TTM được tăng cường. Nhận thức của cấp ủy đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác TTM có nhiều chuyển biến tích cực. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa Chỉ thị 17-CT/TW được tiến hành kịp thời, nhanh chóng, phù hợp với nhiệm vụ chính trị và đặc thù địa phương, đơn vị. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá được quan tâm thực hiện. Đội ngũ BCV, TTV được quan tâm xây dựng, phát triển mạnh cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động; cơ chế, chính sách cho đội ngũ BCV, TTV ngày càng được hoàn thiện, đầu tư cho công tác TTM được nâng lên; công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp thông tin cho đội ngũ BCV, TTV các cấp được quan tâm. Nội dung, phương thức hoạt động TTM tập trung vào những vấn đề cơ bản, cốt yếu, quan trọng của Đảng, của đất nước; có nhiều đổi mới, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của các tầng lớp nhân dân, phù hợp với những chuyển biến mạnh mẽ của đời sống xã hội. Các phương thức hoạt động TTM được sử dụng đa dạng và linh hoạt.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn tồn tại nhiều tồn tại, bất cập: Công tác TTM gắn với việc định hướng thông tin có lúc, có việc chưa theo kịp tốc độ phát triển và bùng nổ thông tin trong xã hội hiện nay. Một số thông tin cung cấp cho BCV, TTV chưa gắn với những vấn đề thiết thực của địa phương, đơn vị, còn nặng tính lý thuyết, học thuật, thiếu thực tiễn, cơ sở thuyết phục, gây khó khăn khi tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thông tin định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước một số vụ án, sự việc và thời điểm nhạy cảm còn bị động, chưa kịp thời. Phương thức hoạt động TTM tuy đã có nhiều đổi mới nhưng chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn trước bối cảnh Cuộc cách mạng 4.0 và sự phát triển của các nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số BCV,

TTV hiệu quả chưa cao, nhất là đội ngũ TTV cơ sở còn yếu về kiến thức, kỹ năng thực hành công tác TTM. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đối với công tác TTM, hoạt động BCV, TTV có lúc, có nơi còn hình thức. Đầu tư kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác TTM ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Câu hỏi 2: Xin đồng chí cho biết để nội dung tuyên truyền có tính định hướng cao cần phải bảo đảm những yêu cầu nào?

Trả lời: Yêu cầu của tính định hướng của nội dung TTM khác với tính định hướng của nội dung TTM phải bảo đảm những tiêu chí nào. Bảo đảm yêu cầu của tính định hướng nội dung TTM chính là góp phần bảo đảm tính định hướng của nội dung TTM, vì khi đạt được yêu cầu đó thì mục đích TTM đạt được hiệu quả cao hơn. Nên yêu cầu của tính định hướng nội dung TTM, bao gồm: phải có tính Đảng, tính thời sự, tính cấp thiết, tính thuyết phục.

Câu hỏi 3: Xin đồng chí cho biết để bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng cần bảo đảm những tiêu chí nào?

Trả lời: Để bảo đảm tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng thì trước hết trong nội dung tuyên truyền miệng phải Bảo đảm quan điểm tư tưởng của Đảng tức là phải bảo đảm tuyên truyền trên nền tảng Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vì mỗi đảng chính trị, đảng cầm quyền đều sử dụng TTM nói riêng và tuyên truyền nói chung trước hết là truyền bá hệ tư tưởng. Cho nên, nếu không Bảo đảm quan điểm tư tưởng của Đảng trong công tác TTM thì dẫn đến mục đích của TTM không đạt được

Thứ hai, trong nội dung TTM phải bảo đảm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vì suy cho cùng Đảng, Nhà nước sử dụng ưu thế vượt trội của TTM để đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân theo con đường nhanh nhất, hình thành, xây dựng và tạo niềm tin, cổ vũ quần chúng hành động thực hiện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, phải bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng, ví dụ: trong thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược, đòi hỏi nội dung TTM phải cổ vũ, khơi dậy tinh thần yêu nước, bất khuất chống giặc ngoại xâm. Tính định hướng của nội dung TTM trong thời kỳ đó là mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Như hiện nay, nội dung TTM phải định hướng trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Thứ tư, tính định hướng của nội dung TTM phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và Ban Tuyên giáo các cấp. Đây là tiêu chí quan trọng bảo đảm sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương. TTM nói riêng là công cụ của Đảng, nên phải thực hiện và chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng

Thứ năm, phải thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền, nếu nội dung TTM không phù hợp với người nghe thì sẽ không đạt được hiệu quả. Vì, phù hợp với đối tượng, thì nội dung tuyên truyền mới thấm sâu vào người nghe. Đó cũng chính là bước cơ bản thực hiện việc nâng cao tính định hướng tư tưởng, thuyết phục của công tác tuyên truyền miệng. Có như vậy dân mới hiểu, mới nghe, mới tin, mới hành động làm theo.

Câu hỏi 4: Xin đồng chí cho biết sự định hướng nội dung tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên?

Trả lời: Trong định hướng trong tổ chức hoạt động TTM, đội ngũ BCV các cấp và TTV cơ sở đã chủ động triển khai thực hiện các nội dung TTM theo đúng định hướng, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra. Trong định hướng về đối tượng TTM thì các hoạt động TTM từ nội dung, phương pháp đều lựa chọn linh hoạt theo đối tượng, bám sát vào đối tượng tuyên truyền để lựa chọn cho phù hợp. Trong định hướng về nội dung TTM, đội ngũ BCV, TTV đã nêu cao trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động, sự nhanh nhạy, đổi mới tư duy, phương pháp tiếp cận, theo hướng đi trước, định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội, mở đường cho chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Trong định hướng về phương thức TTM, đội ngũ BCV, TTV đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng động, chủ động trong lựa chọn phương thức TTM phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh, nhiệm vụ. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin, hình thức, phương pháp TTM cũng được lựa chọn phù hợp, trong đó công tác TTM đã áp dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, nâng cao chất lượng thông tin, tư liệu.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: định hướng tổ chức hoạt động TTM chưa đều trên một địa bàn, một thời gian nhất định, có thời điểm, địa phương còn chưa quan tâm và thực hiện đầy đủ; định hướng về đối tượng TTM chưa kịp thời, sát hợp; định hướng về nội dung TTM còn chậm và chưa sát hợp; định hướng về phương thức TTM vẫn còn nhiều hạn chế.

Câu hỏi 5: Xin đồng chí cho biết một số quan điểm nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng?

Trả lời: Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp trong định hướng nội dung TTM, nội dung TTM phải phù hợp với đối tượng và bám sát thực tiễn cách mạng trong từng giai đoạn, đổi mới nội dung và phương thức TTM.

Câu hỏi 6: Xin đồng chí cho biết một số giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng?

Trả lời: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nội dung hoạt động tuyên truyền miệng của cấp ủy, Ban Tuyên giáo các cấp, cấp ủy đảng phải quán triệt sâu sắc các quan điểm, tư tưởng của Đảng và chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về CTMT, công tác TTM trong tình hình mới. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng. Đổi mới phương thức cung cấp thông tin định hướng trong hoạt động tuyên truyền miệng, dựa vào các văn kiện, nghị quyết, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước để xây dựng tài liệu TTM có định hướng. Nâng cao hiệu quả của hội nghị báo cáo viên, kết hợp hội nghị báo cáo viên trực tuyến với hội nghị báo cáo viên trực tiếp. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền với hoạt động tuyên truyền miệng. Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu để tuyên truyền miệng có hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nội dung tuyên truyền miệng.

Câu hỏi 7: Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động tuyên truyền miệng của báo cáo viên hiện nay và cho biết giải pháp để hoạt động tuyên truyền miệng của báo cáo viên có hiệu quả?

Trả lời: Nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động báo cáo viên thời gian qua có nhiều cải tiến, tuy nhiên nhìn chung vẫn còn “khô cứng” về nội dung, hình thức và phương pháp truyền đạt đơn điệu, chưa khơi dậy tính tích cực, chủ động của đối tượng tuyên truyền, ít đối thoại.

Để hoạt động báo cáo viên và công tác tuyên truyền miệng đạt hiệu quả, theo ý kiến cá nhân tôi nên chú ý mấy điểm sau: Cần “mềm hóa” nội dung trình bày (tất nhiên phải bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng), tăng cường trao đổi hai chiều, phát huy tính tích cực của người nghe, quan tâm tìm hiểu nhu cầu thông tin của người nghe.

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

Phụ lục 2: Phiếu điều tra xã hội học

Kính thưa Ông/Bà!

Công tác TTM là một phận của công tác tư tưởng, một bộ phận cấu thành công tác tuyên truyền ở nước ta hiện nay. Trong thời gian qua, công tác TTM ở nước ta đã đạt được những kết quả tích cực, song cũng còn tồn tại những hạn chế nhất định, Do vậy, việc nghiên cứu đề tài: ***“Tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam hiện nay”*** nhằm hướng đến thực hiện mục tiêu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về tính định hướng công tác tuyên truyền miệng ở nước ta hiện nay, đánh giá trạng công tác tuyên truyền miệng và tính định hướng của nội dung công tác tuyên truyền miệng ở nước ta trong thời gian qua. Trên cơ sở đó dự báo những yếu tố tác động và các giải pháp nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng ở Việt Nam trong thời gian tới.

Để đề tài hoàn thành có chất lượng, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của ông/bà, bằng cách khoanh tròn hoặc tích dấu x vào các phương án trả lời chúng tôi đã chuẩn bị sẵn, mà ông/bà cho là đúng. Xin ông/bà ghi rõ nếu có ý kiến khác.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của ông/bà!

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI		
A1	Năm sinh	
A2	Giới tính	1. Nam 2. Nữ
A3	Dân tộc	1. Kinh 2. Khác (ghi rõ):
A4	Trình độ học vấn	1. Tiểu học và trung học cơ sở 2. Trung học phổ thông
A5	Trình độ chuyên môn	1. Trung cấp 2. Đại học/Cao đẳng 3. Thạc sĩ 4. Tiến sĩ
A6	Trình độ lý luận chính trị	1. Sơ cấp 2. Trung cấp 3. Cử nhân/ cao cấp
A7	Trình độ quản lý nhà nước	1. Chuyên viên 2. Chuyên viên chính 3. Chuyên viên cao cấp
A8	Tham gia bồi dưỡng về công tác tuyên truyền miệng	1. Đã tham gia 2. Chưa tham gia
A9	Đơn vị công tác	1. Lãnh đạo Đảng, HĐND/UBND cấp tỉnh 2. Các Sở/ Ban/Ngành và tương đương cấp tỉnh 3. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp huyện 4. Các Phòng/Ban/Ngành và tương đương cấp huyện 5. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp xã

B. NỘI DUNG CHÍNH

Câu 1. Ông/bà cho biết mức độ tham gia của bản thân vào các loại hình tuyên truyền miệng nào dưới đây?

Loại hình Tuyên truyền miệng	Mức độ			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa tham gia
1. Giảng bài, nói chuyện thời sự				
2. Báo cáo chuyên đề				
3. Báo cáo nhanh hoặc giới thiệu về nghị quyết của cấp ủy đảng				
4. Kể chuyện người tốt, việc tốt; Kể chuyện gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến				
5. Đọc diễn văn, báo cáo chính trị, báo cáo sơ kết, tổng kết...				

Câu 2. Đánh giá của ông/bà về vai trò của các loại hình tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng của Đảng?

Loại hình tuyên truyền miệng	Vai trò					
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Không biết	Khó đánh giá
1. Giảng bài, nói chuyện thời sự						
2. Báo cáo chuyên đề						
3. Báo cáo nhanh hoặc giới thiệu về nghị quyết của cấp ủy đảng						
4. Kể chuyện người tốt, việc tốt; Kể chuyện gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến						
5. Đọc diễn văn, báo cáo chính trị, báo cáo sơ kết, tổng kết...						

Câu 3. Xin ông/bà cho biết công tác tuyên truyền miệng hiện nay bao gồm những nội dung cơ bản nào?

Nội dung tuyên truyền miệng	Lựa chọn	
	Đồng ý	Không đồng ý
1. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh		
2. Đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước		
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội		
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế		
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch		
Còn nội dung nào nữa (xin ghi rõ):		

Câu 4. Xin ông/bà cho biết mức độ tích cực, chủ động thực hiện các nội dung khi ông/bà tham gia công tác tuyên truyền miệng?

Nội dung tuyên truyền miệng	Mức độ chủ động			
	Tích cực, chủ động	Bình thường	Chưa tích cực, thiếu chủ động	Khó đánh giá
1. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh				
2. Quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước				
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội				
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế				
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch				

Câu 5. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng của bản thân đối với việc thực hiện các nội dung tuyên truyền miệng?

Nội dung Tuyên truyền miệng	Mức độ hài lòng				
	Rất hài lòng	Hài lòng	Hài lòng một phần	Hoàn toàn chưa hài lòng	Khó đánh giá
1. Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội					
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế					
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch					

Câu 6. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng khi tham gia công tác này?

Tính định hướng	Mức độ đáp ứng				
	Đáp ứng rất tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Chưa đáp ứng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 7. Xin ông/bà đánh giá mức độ chủ động của bản thân khi thực hiện tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng?

Tính định hướng	Mức độ chủ động				
	Rất chủ động	Chủ động	Thụ động	Chưa thực hiện	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 8. Đánh giá của ông/bà về vai trò của tính định hướng trong nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tính định hướng	Vai trò				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 9. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước?

Tính định hướng	Vai trò				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 10. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội?

Tính định hướng	Vai trò				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 11. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò của tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình thời sự trong nước và quốc tế?

Tính định hướng	Vai trò				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 12. Xin ông/bà cho biết ý kiến của mình về vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong tuyên truyền đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch?

Tính định hướng	Vai trò				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 13. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 14. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 15. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 16. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình thời sự trong nước và quốc tế?

	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

Câu 17. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong phê phán hiện tượng tiêu cực, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, thù địch?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh					
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng					
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp					
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền					

18. Theo ông/bà thực hiện những quan điểm nào dưới đây sẽ góp phần nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong giai đoạn hiện nay? (Xin đánh dấu vào ô vuông thích hợp)

Quan điểm	Lựa chọn				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương					
2. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, ban tuyên giáo các cấp và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên					
3. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trên cơ sở yêu cầu của đối tượng và mục tiêu tác động tích cực đến dư luận xã hội					
4. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên					
5. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng phải gắn liền với đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền miệng, đảm bảo tính đa dạng, khách quan, khoa học, kịp thời, phong phú					
Ý kiến khác:					

19. Theo ông/bà, các giải pháp nào sau đây có tác dụng như thế nào trong việc nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong giai đoạn hiện nay? (Xin ông/bà đánh dấu vào ô vuông thích hợp)

Giải pháp	Lựa chọn				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, quản lý của Ban Tuyên giáo các cấp đối với nội dung tuyên truyền miệng					
2. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ phẩm chất, năng lực bảo đảm thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng					
3. Cung cấp thông tin chính thức, đầy đủ, kịp thời, tính định hướng cao báo cáo viên, tuyên truyền viên					
4. Tăng cường đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, xử lý tốt thông tin sai lệch, xuyên tạc, bịa đặt, tin giả, tin đồn thất thiệt					
5. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, phương tiện làm công tác tư tưởng khác với lực lượng tham gia công tác tuyên truyền miệng					
6. Đầu tư, hiện đại cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện bảo đảm hoạt động cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên					
Ý kiến khác:					

Câu 20. Từ kinh nghiệm thực tiễn, theo ông/bà để nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng thì các chủ thể cần phải làm gì?

1. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp tỉnh

.....

2. Các Sở/Ban/Ngành và tương đương cấp tỉnh

.....

3. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp huyện

.....

4. Các Phòng/Ban/Ngành và tương đương cấp huyện

.....

5. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp xã

.....

Trân trọng cảm ơn ông/bà!

Phụ lục 3: Số liệu điều tra

Tổng số phiếu: 1.000 phiếu, trong đó: Tây Bắc bộ: 90 phiếu; Đông Bắc bộ: 100 phiếu; Đồng bằng Sông Hồng: 200 phiếu; Bắc Trung bộ: 90 phiếu; Nam Trung bộ: 100 phiếu; Tây Nguyên: 90 phiếu; Đông Nam Bộ: 80 phiếu; Đồng bằng sông Cửu Long: 250 phiếu.

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

Giới tính

	Số người	Tỷ lệ
Nam	620	62.00%
Nữ	380	38.00%

Tuổi

	Số người	Tỷ lệ
Dưới 30 tuổi	160	16.00%
Từ 30 đến 39 tuổi	160	16.00%
Từ 40 đến 60 tuổi	613	61.33%
Trên 60 tuổi	67	06.67%

Dân tộc

	Số người	Tỷ lệ
Kinh	873	87.30%
Dân tộc khác	127	12.70%

Trình độ học vấn

	Số người	Tỷ lệ
Tiểu học, THCS	0	000%
Trung học phổ thông	1.000	100%

Trình độ chuyên môn

	Số người	Tỷ lệ
Trung cấp	100	10.0%
Đại học/Cao đẳng	658	65.8%
Thạc sĩ	200	20.0%
Tiến sĩ	42	04.2%

Trình độ lý luận chính trị

	Số người	Tỷ lệ
Sơ cấp	148	14.80%
Trung cấp	580	58.00%
Cao cấp/cử nhân	272	27.20%

Trình độ quản lý Nhà nước

	Số người	Tỷ lệ
Chuyên viên	606	5.33%
Chuyên viên chính	324	37.33%
Chuyên viên cao cấp	70	12.00%

Tham gia bồi dưỡng về công tác tuyên truyền miệng

	Số người	Tỷ lệ
Đã tham gia	823	82.3%
Chưa tham gia	177	17.7%

Đơn vị công tác

	Số người	Tỷ lệ
Lãnh đạo Đảng, HĐND/UBND cấp tỉnh	425	42.5%
Các Sở/ Ban/ Ngành và tương đương cấp tỉnh	172	17.2%
Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp huyện	208	20.8%
Các Phòng/ Ban//Ngành và tương đương cấp huyện	125	12.5%
Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp xã	70	07.0%

B. NỘI DUNG CHÍNH

Câu 1. Ông/bà cho biết mức độ tham gia của bản thân vào các loại hình tuyên truyền miệng nào dưới đây?

Loại hình tuyên truyền miệng	Mức độ (Tỷ lệ %)			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa tham gia
1. Giảng bài, nói chuyện thời sự	55%	35%	19%	11%
2. Báo cáo chuyên đề	58%	34%	12%	40%
3. Báo cáo nhanh hoặc giới thiệu về nghị quyết của cấp ủy đảng	57%	34%		53%
4. Kể chuyện người tốt, việc tốt; kể chuyện gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến	45%	34%	11%	10%
5. Đọc diễn văn, báo cáo chính trị, báo cáo sơ kết, tổng kết...	79%	19%	2%	0%

Câu 2. Đánh giá của ông/bà về vai trò của các loại hình tuyên truyền miệng trong công tác tư tưởng của Đảng?

Loại hình tuyên truyền miệng	Vai trò (Tỷ lệ %)					
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Không biết	Khó đánh giá
1. Giảng bài, nói chuyện thời sự	76%	11%	13%	0%	0%	0%
2. Báo cáo chuyên đề	73%	17%	10%	0%	0%	0%
3. Báo cáo nhanh hoặc giới thiệu về nghị quyết của cấp ủy đảng	77%	10%	10%	0.3%	0%	0%
4. Kể chuyện người tốt, việc tốt; Kể chuyện gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến	60%	20%	17%	0.3%	0%	0%
5. Đọc diễn văn, báo cáo chính trị, báo cáo sơ kết, tổng kết...	56%	24%	20%	0%	0%	0%

Câu 3. Xin ông/bà cho biết công tác tuyên truyền miệng hiện nay bao gồm những nội dung cơ bản nào?

Nội dung tuyên truyền miệng	Lựa chọn (Tỷ lệ %)	
	Đồng ý	Không đồng ý
1. Những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	98%	2%
2. Đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	97%	3%
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội	89%	11%
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế	87%	13%
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch	99%	1%
Tổng	100	
Còn nội dung nào nữa (xin ghi rõ): - Tuyên truyền đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; - Tuyên truyền đấu tranh phòng, chống tiêu cực, lãng phí; - Tuyên truyền về đại đoàn kết dân tộc và tôn giáo.		

Câu 4. Xin ông/bà cho biết mức độ tích cực, chủ động thực hiện các nội dung khi ông/bà tham gia công tác tuyên truyền miệng?

Nội dung tuyên truyền miệng	Mức độ chủ động (Tỷ lệ %)			
	Tích cực, chủ động	Bình thường	Chưa tích cực, thiếu chủ động	Khó đánh giá
1. Những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	70%	12%	10%	8%
2. Đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	80%	9%	11%	0%
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội	71%	16%	13%	0%
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế	76%	11%	13%	0%
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch	77%	23%	0%	0%

Câu 5. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ hài lòng của bản thân đối với việc thực hiện các nội dung tuyên truyền miệng?

Nội dung tuyên truyền miệng	Mức độ hài lòng (Tỷ lệ %)				
	Rất hài lòng	Hài lòng	Hài lòng một phần	Hoàn toàn chưa hài lòng	Khó đánh giá
1. Những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	71%	18%	11%	0	0
2. Đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	70%	20%	10%	0	0
3. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội	69%	21%	10%	0	0
4. Tình hình thời sự trong nước và quốc tế	74%	20%	6%	0	0
5. Đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch	79%	15%	6%%	0	0

Câu 6. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ đáp ứng tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng khi tham gia công tác này?

Tính định hướng	Mức độ đáp ứng (Tỷ lệ %)				
	Đáp ứng rất tốt	Đáp ứng tốt	Đáp ứng một phần	Chưa đáp ứng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	67%	12%	8%	0%	3%
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	70%	15%	11%	0%	4%
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	68%	18%	9%	5%	0%
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	71%	20%	9%	0%	%
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	74%	12%	8%	4%	2%

Câu 7. Xin ông/bà đánh giá mức độ chủ động của bản thân khi thực hiện tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng?

Tính định hướng	Mức độ chủ động (Tỷ lệ %)				
	Rất chủ động	Chủ động	Thụ động	Chưa thực hiện	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	80%	8%	6%	0%	6%
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	84%	10%	2%	0%	4%
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	78%	13%	2%	2%	3%
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	81%	14%	3%	0%	2%
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	86%	10%	2%	0%	2%

Câu 8. Đánh giá của ông/bà về vai trò của tính định hướng trong nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tính định hướng	Vai trò (Tỷ lệ %)				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	66,7	20,7	8,6	3,5	0,5
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	68,7	18,2	10,6	2,5	0
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	71,2	17,7	9,6	1,5	0
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	76,8	10,6	10,1	2,0	0,5
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	77,8	13,6	7,6	1,0	0

Câu 9. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước?

Tính định hướng	Vai trò (Tỷ lệ %)				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	64,1	18,7	10,1	6,6	0,5
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	66,2	15,7	12,6	5,6	0
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,1	17,7	9,6	8,6	0
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	64,6	20,2	10,6	4,5	0
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	63,6	16,7	12,1	7,6	0

Câu 10. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò của tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội?

Tính định hướng	Vai trò (Tỷ lệ %)				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

Câu 11. Ông/bà đánh giá như thế nào về vai trò của tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng tình hình thời sự trong nước và quốc tế?

Tính định hướng	Vai trò (Tỷ lệ %)				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

Câu 12. Xin ông/bà cho biết ý kiến của mình về vai trò tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong tuyên truyền đấu tranh, phê phán những hiện tượng tiêu cực, phản bác luận điệu sai trái, thù địch?

Tính định hướng	Vai trò (Tỷ lệ %)				
	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Khó đánh giá
1. Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	60,6	20,2	13,6	5,6	0,5
2. Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	57,6	25,8	11,6	4,5	0,5
3. Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,6	21,2	10,1	4,0	0
4. Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	66,7	18,7	9,6	5,1	0
5. Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	69,7	19,7	7,6	2,5	0,5

Câu 13. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	66,7	20,7	8,6	3,5	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	68,7	18,2	10,6	2,5	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	71,2	17,7	9,6	1,5	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	76,8	10,6	10,1	2,0	0,5
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	77,8	13,6	7,6	1,0	0

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	890	4,49	5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	897	4,53	4
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	908	4,59	3
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	913	4,61	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	928	4,69	1

Câu 14. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	64,1	18,7	10,1	6,6	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	66,2	15,7	12,6	5,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,1	17,7	9,6	8,6	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	64,6	20,2	10,6	4,5	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	63,6	16,7	12,1	7,6	0

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	870	4,39	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	876	4,42	2
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	866	4,37	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	881	4,45	1
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	864	4,36	5

Câu 15. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm TB	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	860	4,34	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	844	4,26	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	858	4,33	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	867	4,37	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	869	4,38	1

Câu 16. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng về về tình hình thời sự trong nước và quốc tế?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	57,1	23,7	15,7	3,5	0
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	53,5	25,8	14,1	6,6	0
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	62,1	18,7	10,1	8,6	0,5
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	61,6	20,2	12,6	5,6	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	59,1	24,2	9,6	7,1	0

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	860	4,34	3
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	844	4,26	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	858	4,33	4
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	867	4,37	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	869	4,38	1

Câu 17. Ông/bà đánh giá như thế nào về mức độ tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong phê phán hiện tượng tiêu cực, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái, thù địch?

Tính định hướng	Mức độ tính định hướng (Tỷ lệ %)				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	60,6	20,2	13,6	5,6	0,5
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước , tính chiến đấu	57,6	25,8	11,6	4,5	0,5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	64,6	21,2	10,1	4,0	0
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	66,7	18,7	9,6	5,1	0
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	69,7	19,7	7,6	2,5	0,5

Tính định hướng	Nội dung		
	Điểm tổng	Điểm trung bình	Thứ bậc
Mức độ bảo đảm quan điểm tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh	864	4,36	4
Mức độ bảo đảm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước , tính chiến đấu	862	4,35	5
Mức độ bảo đảm yêu cầu của thực tiễn cách mạng	884	4,46	3
Mức độ thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp	885	4,47	2
Mức độ thỏa mãn nhu cầu thông tin của các đối tượng tuyên truyền	902	4,56	1

Câu 18. Theo ông/bà thực hiện những quan điểm nào dưới đây sẽ góp phần nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong giai đoạn hiện nay?
(Xin đánh dấu vào ô vuông thích hợp)

Quan điểm	Lựa chọn				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương	60,6	20,2	13,6	5,6	0,5
2. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, ban tuyên giáo các cấp và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên	57,6	25,8	11,6	4,5	0,5
3. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trên cơ sở yêu cầu của đối tượng và mục tiêu tác động tích cực đến dư luận xã hội	64,6	21,2	10,1	4,0	0
4. Nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng gắn liền với đổi mới tổ chức, hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên	66,7	18,7	9,6	5,1	0
Ý kiến khác:					

19. Theo ông/bà, các giải pháp nào sau đây có tác dụng như thế nào trong việc nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng trong giai đoạn hiện nay? (Xin ông/bà đánh dấu vào ô vuông thích hợp)

Giải pháp	Lựa chọn				
	Rất cao	Khá cao	Bình thường	Thấp	Khó đánh giá
1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ban Tuyên giáo các cấp đối với nội dung hoạt động tuyên truyền miệng	77%	20%	3%	0%	0%
2. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có đủ phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ bảo đảm thực hiện định hướng nội dung tuyên truyền miệng	79%	15%	6%	0%	0%
3. Đổi mới phương thức cung cấp thông tin định hướng trong hoạt động tuyên truyền miệng	70%	20%	10%	0%	0%
4. Nâng cao hiệu quả của hội nghị báo cáo viên, kết hợp hội nghị báo cáo viên trực tuyến với hội nghị báo cáo viên trực tiếp	72%	10%	4%	10%	4%
5. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền với hoạt động tuyên truyền miệng	67%	25%	4%	2%	0%
6. Đầu tư đồng bộ, hiện đại cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện bảo đảm cho hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên	25%	15%	14%	46%	0%
Ý kiến khác: - Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nội dung tuyên truyền miệng; - Xây dựng đội ngũ chuyên gia phân tích bản chất các sự kiện, cung cấp tài liệu chuyên sâu để tuyên truyền miệng có hiệu quả.					

Câu 20. Từ kinh nghiệm thực tiễn, theo ông/bà để nâng cao tính định hướng của nội dung tuyên truyền miệng thì các chủ thể cần phải làm gì?

1. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp tỉnh

Tăng cường phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên về vị trí, tầm quan trọng của công tác TTM; tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp TTM; đổi mới, nâng cao chất lượng các hình thức cung cấp thông tin phục vụ công tác TTM của Đảng; thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ BCV, đội ngũ TTV nòng cốt ở cơ sở.

2. Các Sở/Ban/Ngành và tương đương cấp tỉnh

Cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ TTM cho đội ngũ BCV, TTV các cấp, trong đó chú trọng: kỹ năng nắm bắt dư luận xã hội, kỹ năng đối thoại, kỹ năng tiếp cận, thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thông tin hai chiều, kỹ năng nắm bắt đối tượng tuyên truyền... đồng thời, không ngừng nâng cao trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ BCV, TTV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp huyện

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị một cách đồng bộ, hiện đại; ban hành chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ BCV, TTV ở cơ sở; tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động TTM.

4. Các Phòng/Ban/Ngành và tương đương cấp huyện

Cần có chế độ chính sách tốt hơn cho đội ngũ BCV, TTV và thực hiện chế độ giao ban định kỳ của BCV, TTV.

5. Lãnh đạo Đảng bộ/HĐND/UBND cấp xã

Cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng, chính xác để đội ngũ BCV, TTV kịp thời định hướng dư luận xã hội; định kỳ tập huấn cho đội ngũ TTV ở cơ sở.

Trân trọng cảm ơn ông/bà!